

Hanh Ông thánh An-Phong-
Sô Maria de Ligori

I . Hanh Ông thánh An-Phong-Sô Maria de Ligori. 1933.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

8°
INDO-CHINOIS

1904

安風葛聖傳

HẠNH

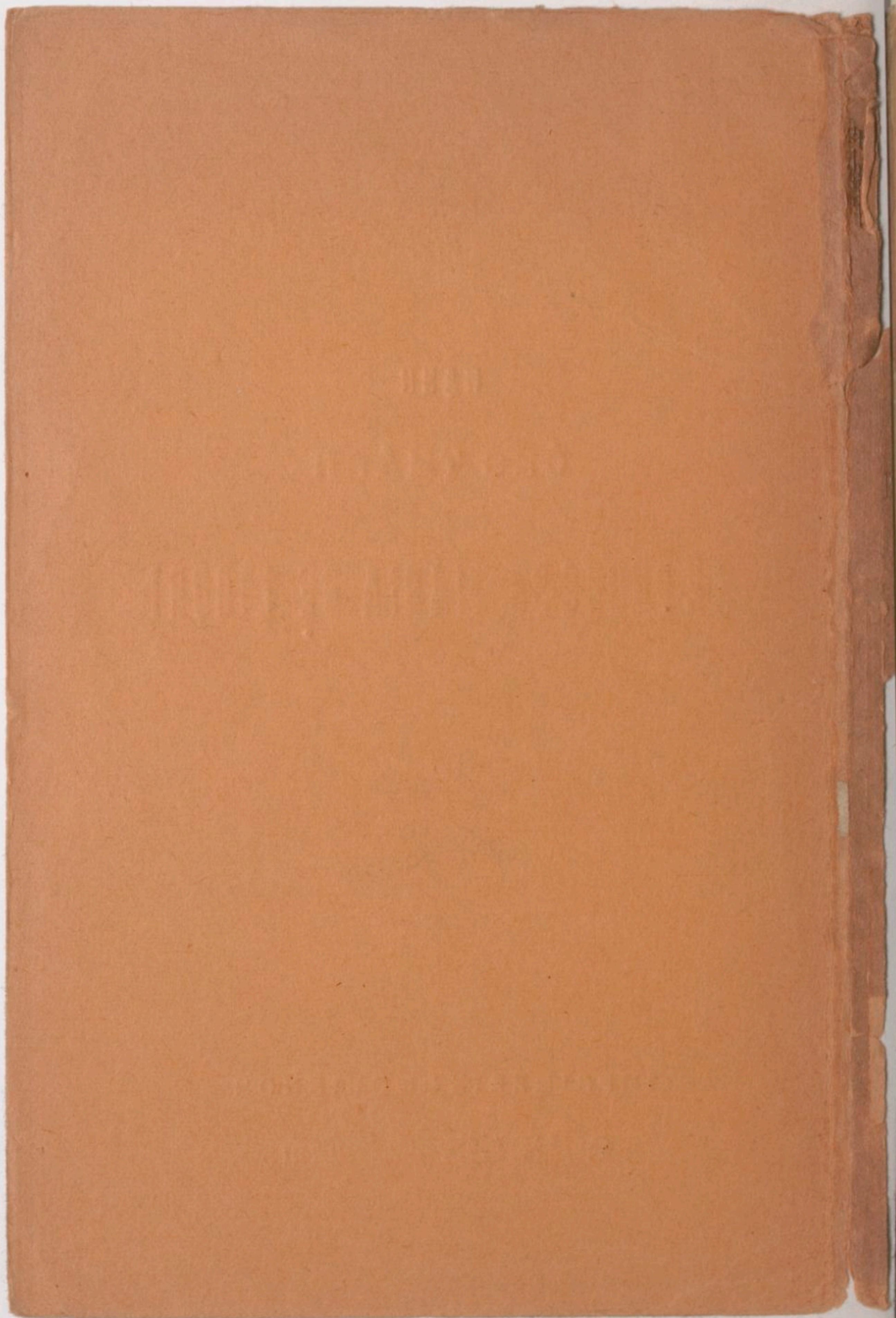
ÔNG THẮNH

AN-PHONG-SÔ MARIA BÊ LIGORI



IMPRIMERIE DE QUINHON

QUINHON — Annam



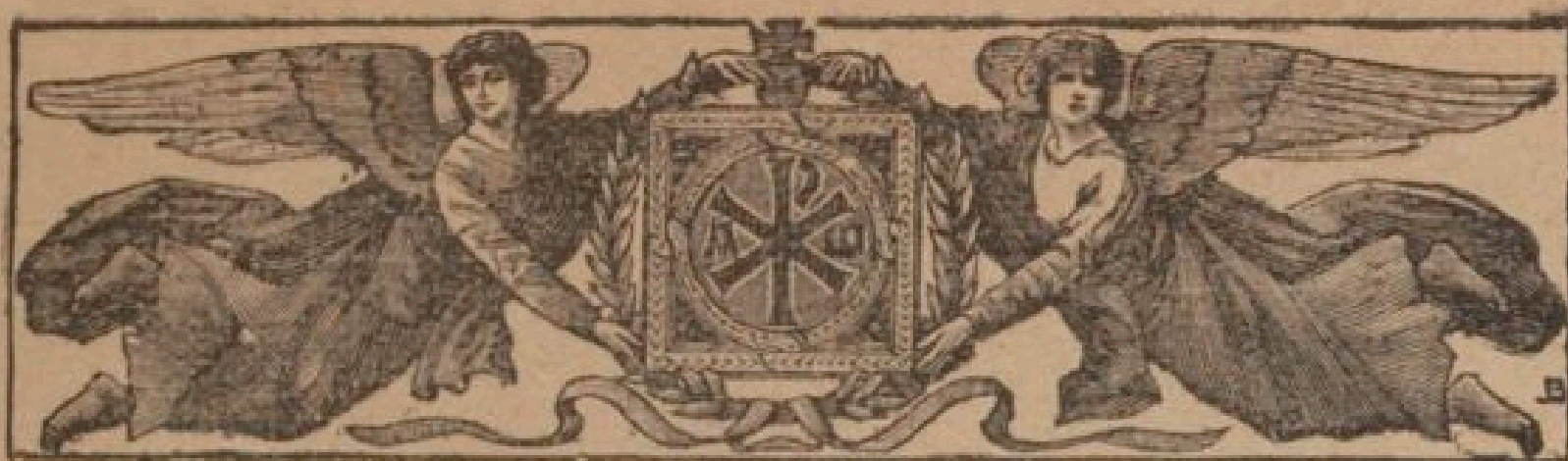
Hạnh ông thánh

An-phong-sô Maria đệ Ligori

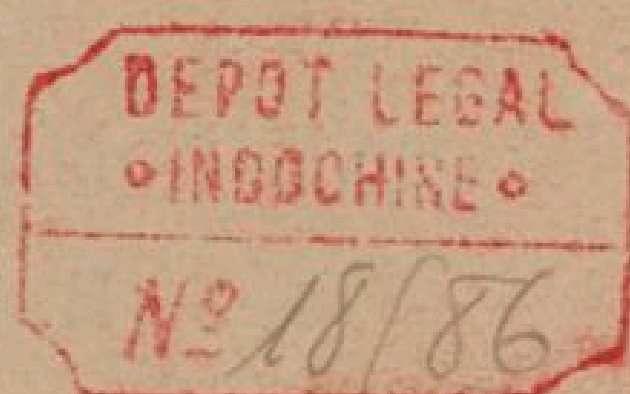
80. Indoch.

1904

1952 52 38



HẠNH



ÔNG THẮNH

AN-PHONG-SÔ MARIA ĐÊ LIGORI



IMPRIMERIE DE QUINHON

QUINHON — Annam

Cum permissu Superiorum

Nihil obstat

J. B. TRUNG

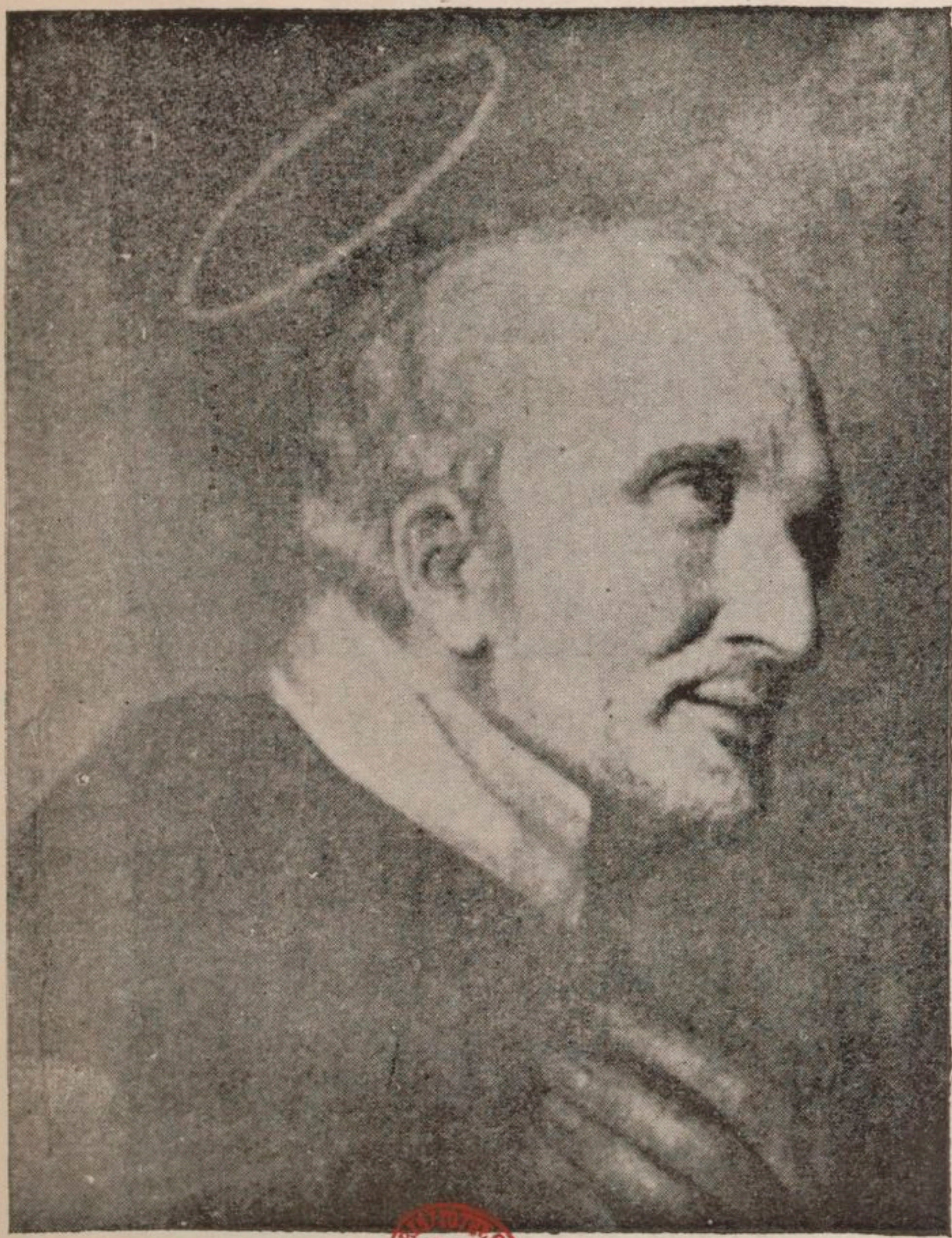
Quinhon, die 16/10/32

Imprimatur

† A. TARDIEU

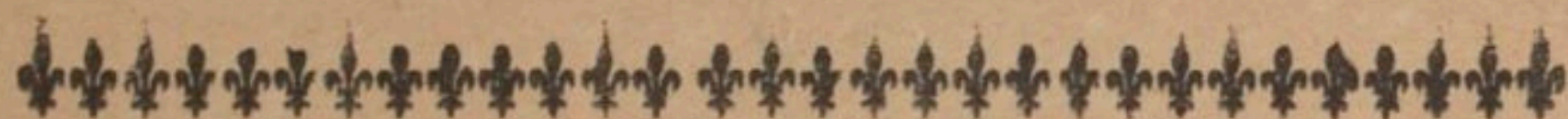
Vic. Apost

Quinhon, die 16/10/32

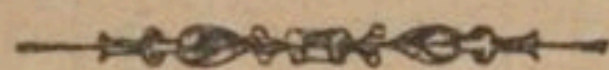


Ông thánh An-phông-sô Maria đê Ligôri

Trên đây là một số hình ảnh về



HẠNH
ÔNG THÁNH
AN-PHONG-SÔ MARIA ĐỆ LIGORI



PHẦN THỨ NHỨT

TỪ NGÀY ÔNG THÁNH AN-PHONG-SÔ SINH RA
ĐẾN NGÀY NGƯỜI LẬP DÒNG
CHÚA CỨU-THẾ

TỪ NĂM 1699 ĐẾN NĂM 1782

ĐOẠN THỨ NHỨT

Ông thánh An-phong-sô chịu giáo-dục
trong chốn gia-đình

Giữa hàng các thánh nam nữ, có thánh tu-hành, có thánh tử-đạo, lúc sinh-tiền, có đấng đã lo việc hãm mình đền tội trong chốn rừng thanh cảnh vắng, như thánh An-tôn tu-hành, thánh Phaolô ẩn-sĩ ; có đấng lại lo việc giảng khuyên đànng ngay nẻo chánh, cho muôn vàn người tội lỗi lạc lăm dạng cải quá tự tân, như thánh Vincentio Ferrêrio, thánh An-tôn hay làm phép lạ ; lại có đấng đã viết sách lời lẽ chơn minh, nào giải bày đạo lý, nào dạy dỗ cách mến Chúa yêu người, như thánh Phanxicô Salesiô, thánh Augutinô tấn-sĩ ; cũng có đấng đã ra công gây tạo lập Dòng, hầu kẻ hậu sinh có trường học tập đànng nhơn-đức đạo-hạnh, như thánh cả Bê-nê-dictô, thánh Phanxi-

cô Năm dẫu. Song tất một lời, muôn việc đều chỉ qui về một ý, là lo cho sáng danh thánh Chúa, và cứu vớt linh hồn người ta, Đ. C. T. chọn ai làm việc nào, thì lo việc ấy, mà có đấng hình như đã được Chúa thương cách riêng, nên gọi làm đủ việc, nào tông-dồ, nào tồ-phụ lập Dòng giảng dạy, nào Giám-mục săn sóc con chiên nào tấn-sĩ viết sách, bàn luận những lẽ cao sâu mẫu nhiệm. Ấy là như thánh An-phong-sô sách này chép hạnh.

Nguyên bên nước Ý-đại-lợi (Italia), tại thành Nêapôli, độ cuối thế-kỷ thứ mười bảy, có ông Giuse đệ Ligorì là nhà quí phái, đang lãnh chức Thủy-sur, cai đạo chiến thuyền. Ông vốn là người đạo đức hiền lương, hết lòng kính mến Sự Thương khó Đ. C. G., nên bất luận đi đâu, ở đâu, trong mình vẫn hằng mang theo tượng Chúa chịu nạn. Trong phòng người ở dưới tàu, cũng có treo tượng ấy. Thỉnh thoảng, nhưn buổi nhàn công rảnh việc, người lại lo việc cấm phòng, hầu thúc giục mình tập dăng nhưn đức đạo hạnh. Bạn người là bà Anna Catharina, chính là một bậc nữ-lưu, gồm đủ công dung ngôn hạnh ; lúc còn đang buổi xuân xanh, bà đã hằng chăm lo thờ phượng Chúa, cùng xem sóc việc tể-gia nội trợ. Mỗi ngày, thường đọc kinh Nhứt-khoá như các người Dòng nữ-tu, cùng chuyên lo nguyện gẫm, và làm các việc hãm mình đền tội. Bà hằng giữ phép nhật-nhiệm cả đời, đến đời ngày đã lên chín mươi tuổi, sức đã yếu, hơi đã mòn, thế mà vẫn giữ luật chay kiêng theo phép Hội thánh truyền dạy.

Từ ngày hai ông bà phối hiệp nhưn duyên, thì tiếp sinh dặng bảy con, mà bảy con ấy thật là bảy gương hạnh cho kẻ khác theo đời học tập.

An-phong-sô là trưởng tử, sinh ngày hai mươi bảy tháng chín, năm 1696, cách một ngày vừa chịu phép Rửa tội tại nhà thờ.

Có ngày kia, ông thánh Phanxicô Hieronymo là thầy Dòng Tên có tiếng hay làm phép lạ, ghé thăm ông Giuse, khi ẵm An-phong-sô vào lòng, và đã làm phép chúc lành cho trẻ, thì nói : « Trẻ này sẽ sống cao niên, chẳng chết trước ngày lên chín mươi tuổi ; sau sẽ làm Giám-mục, lại làm nhiều việc cả thể sáng danh Đ. C. T.. »

Từ ấy bà Anna hằng lo dưỡng dục con cái, chẳng dám giao phó cho người ngoài, mỗi ngày, buổi mai, khi vừa thức dậy, bà làm phép chúc lành cho con, đoạn lo cho con biểu biết phận sự kính thờ Đ. C. T.. Buổi chiều, bà kêu con lại, dạy các lễ cần trong đạo thánh Chúa cho con, rồi lại cùng nhau lần hạt. Tuần nào, bà cũng đưa con đến nhà thờ xưng tội ; bà dạy con về sự kính mến Đ. C. G. và kính mến Đ. Mẹ. Ấy thật là bà làm gương rất tốt rất lành ; bà ở ăn đạo đức khôn ngoan thể ấy, thì con cái làm sao đến đời mất nét hư thân ?

Con cái hai ông bà đều được rạng danh, hoặc giữa phần đời, hoặc theo phần đạo : Bênêditô thì vào dòng ông thánh Bênêditô tại núi Cassinô, Gaetan làm linh-mục, Herculô lại gánh vác việc đời, cùng đã nên người đạo đức sốt sắng giữa xã-hội ; bà Maria Luy và bà Maria Anna đều vào dòng nữ tu ; còn bà Têrêxa thì kết bạn cùng đức ông quận-công xứ Prêsenzanô, và lánh bạnh cũng được như mẹ là bà Anna. Song mấy em đều thua An-phong-sô, vì người có tư cách tự nhiên tốt lành mềm mỏng, nhứt là được gọi nhuần ơn thánh hơn kẻ khác nhiều phần, lại bổn tánh người

hay hướng chịu về đàng hơn-đức cách riêng. Từ lúc còn nhỏ, không khi nào thấy người ham chơi bởi như các trẻ ấu nhi, chỉ lấy sự đọc kinh cầu nguyện làm thích làm vui, năng tìm nơi thanh vắng hầu đọc kinh sốt-sắng lâu dài. Ngày lên chín tuổi, An-phong-sô được nhập vào hội Thanh-niên quý-phái, là hội có các cha Dòng Ôratoriô xem sóc quản trị. Từ ngày vào hội, người hằng lo ăn ở đạo đức ngay lành, siêng năng nghe lời giáo huấn giảng khuyên, biết khiêm nhượng vâng phục khi nghe dạy dỗ, biết cầm trí cầm lòng lúc cầu nguyện đọc kinh, và nhất là ham nghe lời các cha giảng dạy nên chẳng bao lâu mà chúng bạn đã xem như gương mẫu trọn lành ; còn các đồng bẽ trên đều lấy làm lạ, vì thấy trẻ thơ sanh mà đã đủ nét lành tánh tốt dường ấy. Nhờ trong gia-đình, mẹ khéo nuôi con theo lòng mến Chúa, giữa hội thanh-niên, thầy khéo dạy trò theo đức yêu người, nên trẻ An-phong-sô đã sớm được phước dự bàn Thánh Thể. Ai trông thấy người châu lễ mà chẳng động lòng sốt sắng ? Hình tuy nhỏ song bộ trang-nghiêm, hai chơn quì thẳng, hai tay cầm quyền sách kinh, rước lễ xong, lại sốt sắng nguyện lời cảm tạ. An-phong-sô tuy mới mười hai tuổi mà đã biết việc nguyện gắm cao sâu, lại những việc lành đã quen, thật không khi nào quên lơ phể trễ.

Có một bữa chiều ngày chúa-nhật, các cha đưa những trẻ thanh-niên trong hội dạo mát về chốn thôn quê. Đang lúc nghỉ, có nhiều trẻ bày cuộc đánh chơi, và bảo An-phong-sô chung cuộc cùng mình, song An-phong-sô lại chối từ, lấy lẽ là mình chẳng biết ; chúng bạn cũng chẳng nghe, cứ nài ép mãi. An-phong-sô bất đắc dĩ cũng phải chịu

lòng, ngờ đâu lại ăn luôn ba mươi quân, có trẻ thấy bạn được may thì thêm phần ganh ghét, nổi cơn hoảng giận, trách mắng nhiều lời, mắng An-phong-sô sao nói không biết mà đánh lại ăn, trách là người không thật thà với bạn đã mắng trách nhiều lời thậm tệ, lại buông những tiếng kém cách thanh tao, An-phong-sô tai vừa nghe, thì mặt liền có sắc buồn, sắc thẹn ; buồn vì nghe lời bạn nói tiếng chẳng nên, thẹn vì thấy người kém bề nhơn-đức đạo-hạnh, mới nói cách đau đớn rằng : « Hỡi ôi ! vì một việc mọn hèn thế ấy, mà anh làm mất lòng Đ. C. T.. Đây, bạc tiền của anh, anh hãy lấy lại. »

Nói xong, quăng bạc xuống đất, và chạy trốn vào vườn cây gần đó. Đến chiều, mặt trời hầu lặn, anh em ra về, song chẳng thấy An-phong-sô, liền cùng nhau kêu gọi, ráo kiếm khắp nơi, hồi lâu mới gặp thấy người đang quì trước tượng Đức Nữ-dồng-trinh, là tượng người thường mang theo trong mình, nay lại treo trên bụi cây mà cầu nguyện. Mặt mày sáng chói, đang lo tưởng nhớ Mẹ-lành, nên không nghe tiếng kêu gọi, mà cũng chẳng biết có người chung quanh dòm ngó, hồi lâu mới tỉnh lại, mặt mày tái đỏ, thẹn vì mình đang ở trước mặt bạn mà chẳng biết, chẳng hay, song chúng bạn đều đem lòng kính yêu tôn trọng ; trẻ kia trước đã đại lắm mắng trách, nay lại hồi hận ăn năn, thở than là mình đã phiến lòng đáng thán !

Nghe tích ấy đủ rõ An-phong-sô đã có bề thánh đức từ thuở thơ ngây, và cũng thấy được cách người ăn ở trọn đời ; nào lòng xa lánh việc vui chơi trần tục, nhơn-đức nết-na, sốt sắng chăm lo sáng danh thánh Chúa, nào lòng khinh chê phú

Quý tiền tài, nào lòng ham mến cảnh thanh vắng, việc đọc kinh, cùng sốt mến kính tôn Đ. Mẹ ; lại tích ấy cũng đủ tỏ việc An-phong-sô sẽ làm ngày sau, là người sẽ dùng lời mình nói, việc mình làm mà đưa linh hồn người ta ăn năn trở lại.

Nhờ đâu được thế ? Hẳn là nhờ công bà mẹ ; con trẻ là như măng non, bề người làm mẹ biết dưỡng nuôi dạy dỗ, thì con sẽ quen thuộc việc ngay lành, ngày còn niên thiếu, đã nên trẻ nết na trong gia-đình, đến buổi lớn khôn, lại thành người hiền lương giữa xã-hội, biết thờ Chúa, biết yên người, biết lo phận mình, biết thương giúp kẻ khác, vậy ai là người làm mẹ, chẳng lo lắng dạy con, e khó cho con nên người đạo hạnh. Chính An-phong-sô cũng biết mình nên là nhờ mẹ, đến ngày lớn tuổi, thường người hay nói : « Lúc tôi còn nhỏ, có làm được việc lành nào, thật là nhờ công mẹ tôi đã chăm lo giáo dục. »



ĐOẠN THỨ HAI

Ông thánh An-phong-sô lo học hành và làm trạng-sur

Thời giờ thắm thoát, An-phong-sô tuổi đã lớn lần, song thân phải lo kỳ hậu vận ; mới nghĩ đến việc lo cho con học hành sách sử. Song hai ông bà là người đạo đức, đã tăng biết chốn học-đường vụng chọn, thì thường thiệt hại cho con, nên chẳng dám cho đến trường học tập. Hai ông bà lo rước thầy đủ tài, đủ đức đến dạy tại nhà. An phong-sô có thầy, dạy văn, có thầy dạy hoạ, văn thì học tiếng la-tinh, tiếng hi-lạp (grêcô), và tiếng Pháp (lang-sa) ; còn hoạ thì

học vẽ hình, vẽ cảnh ; lại còn học toán pháp, học cách vật, học đánh nhạc, học làm thi ; nghề nghề thánh trẻ đều tinh thông, học chẳng bao lâu mà đã nên người xuất chúng.

Trong các khoa học, An-phong-sô chẳng ưa việc đánh nhạc gảy đàn, song cũng vâng mạng thân-sinh mà học tập, nhờ vậy nên đã thành tài, ai nghe cũng khen thắm người còn non mà tay đánh đàn đã lão luyện. Tuy vậy, song An-phong-sô đến lúc trưởng thành, lo việc đạo đức, vẫn bằng than tiếc mất thời giờ học đều vô dụng, nhưng cũng an lòng vì đã vâng lệnh tôn-nghiêm. Bởi An-phong-sô là người ham tiếc thời giờ, nên hay than trách mình đã lãng phí uổng công, nói cho thật, thì cũng không phải là đều vô ích, kìa như vua thánh David, không biết gảy đàn, thánh Grêgôriô không biết điệu hát, thì ngày nay trong Hội-thánh, đâu có các bài thánh-vịnh đạo-đức, đâu có cung hát điệu dâng, hầu ngợi khen thờ phượng Đ. C. T. ? mà chính thánh An-phong-sô cũng nhờ biết nhạc, nên đã đặt nhiều bài ca-vịnh sốt sắng để giục lòng con nhà bôn-đạo.

Thân-sinh là ông Giuse muốn cho con ngày sau lãnh chức trạng-sur, nên cũng lo cho con học những luật pháp phần đời, phần đạo. Trong lúc chuyên học khoa này, mỗi tối An-phong-sô chỉ được một giờ chơi nghỉ tại nhà Citô là bạn, cũng là trai thanh-niên siêng năng học hành, ở đó, có một bai người trẻ khác, thường quen chơi bài cùng nhau. An-phong-sô là người cần mẫn, lại biết tánh cha, nên hằng chăm lo đúng đắn ngày giờ ; rủa sao có một bữa, không biết vì quá ham chơi, hay vì lỡ câu chuyện, nên giờ đến mà chẳng hay. Cha trông đợi hồi lâu chẳng thấy, mới vào

phòng con, sách vở bao nhiêu đều vứt sạch, và để lại giữa bàn rải rác những con bài. Đến lúc An-phong-sô trở về, vào phòng thấy việc lạ lùng đổi thay thế ấy, đang bỡ ngỡ ngạc nhiên, thì thấy thân-phụ bước vào, mở lời mắng quở : « Các con bài đó là sách mấy học, đó là các nhà thông thái đã dạy cho mấy biết quên lơ thời giờ. » Tự biết mình có lỗi, An-phong-sô cúi mặt làm thinh, vâng chịu lời sửa phạt. Cha đã thẳng nghiêm mắng quở, thì con cũng biết hối cải lương tâm, nên tự hậu vẫn chăm lo càng thêm đúng đắn, hầu khỏi phiền lòng cha và khỏi lỗi đàng bổn-phận.

An-phong-sô đã sáng trí lại siêng năng, tuy tuổi còn nhỏ, và luật-pháp lại là khoa rất khó, rất gay, thế mà học trong ba năm, là đến ngày mười sáu tuổi, đã đậu tấ-sĩ cả luật đời, luật đạo. Nguyên là trên hai mươi tuổi mới được thi khoa tấ-sĩ, song thánh trẻ tài học đã nổi danh, nên quan trường cũng chuẩn cho dự thí. Thường người trúng tuyển được ban nhân đeo tay, được mũ áo đầu, và được lãnh áo nhà tấ-sĩ, vì An-phong-sô người còn nhỏ, nên phải mặc áo dài xuống quá chơn, ai thấy cũng phải nực cười, nhưng không khỏi động lòng khen ngợi, vì thật xưa nay chưa từng thấy nhà trạng-sư thanh niên dường ấy. Từ bấy giờ, An-phong-sô khởi công hành sự, người lãnh chức trạng-sư, hằng ngày vẫn đặc việc, trong chín năm tròn, không hề thất bại bao giờ, chỉ trừ vụ kiện sẽ thuật sau này. Dầu người còn thanh niên trẻ tuổi, song ai nấy đều tin cậy tài trí khôn ngoan, hằng đua nhau cậy nhờ trong mọi đều khó khăn rối rắm. Còn về phần An-phong-sô, thì hằng gìn giữ trọn phép công bình, nên việc gì không phải lẽ,

dầu danh lợi thế nào cũng mặc, người không chịu lãnh bao giờ, bằng về việc công chính, người lại xuất lực chăm lo, cho thành công được việc. Người lo như vậy, mà thật chính ý là chỉ lo làm phận-sự cho đẹp lòng Chúa mà thôi ; còn việc nhơn-đức trọn lành, vẫn cứ một chịu không khi nào buông mình trễ tràng biếng nhác. Lúc ấy, người lại còn vui lòng chịu khó, hầu làm việc thương yêu, nắn ra vào những chốn bệnh viện, giúp đỡ các kẻ liệt lão ; người sắp đặt giường chiếu, cùng bưng dọn những đồ vật-thực cho kẻ ốm đau ; có ai buồn phiền rầu rĩ, lại ra sức an ủi khuyên lơn, tỏ hết lòng mến thương người tật bệnh. Thân-phụ người cũng tận tâm giúp đỡ và làm gương cho con ; thường năm, đem con vào Dòng Tên, hoặc vào Dòng Lazaristê, cấm phòng một tuần chúa-nhứt, hầu lo đến việc linh-hồn. An-phong-sô đã xưng thật, chính nhờ những kỳ cấm phòng ấy mà được lòng khinh chê phù vân thế tục và ham mến việc kính Chúa yêu người.

Vả lại An-phong-sô là người chí khí nghiêm trang, cách nói phô đi đứng thật là khoan thai xứng đáng, người lại ăn ở hiền-hoà, mặt mày bằng an vui vẻ. Nhờ thấy gương ấy nên tên mọi hầu, xin bỏ đạo Hồi mà trở về đạo Chúa. Tên mọi ấy xưng thật rằng : « Đạo đã làm cho thấy tôi ăn ở nhơn-đức hiền hoà như thế, thì đạo ấy hẳn là đạo thật. » Ngày kia, tên mọi đau nặng, thấy Đức Mẹ và ông thánh Giuse hiện đến cùng mình, bảo mình phải sớm lo chịu phép Rửa tội. Chịu phép thánh vừa xong, tên mọi ấy vui mừng hơn hở, mỉm cười dịu dàng, nhắm mắt là chốn trần ai, mà về nơi phước lạc.

ĐOẠN THỨ BA

Ơn Chúa kêu gọi ông thánh An-phong sô

Vốn ông Giuse Ligorì lâu nay hằng chăm lo cho trường tử đặng trọn bề danh dự ở đời, cho nổi tiếng con nhà trâm-anh thể phiệt, nên nhiều lúc bày việc vui chơi, khi thì việc yến đãi đả người quí hữu, khi thì xem hát xem trò, có ý cho An-phong-sô ham mộ cuộc đời mà tính bề gia-sự, song An-phong-sô không hề quên lòng kính mến Chúa, người như phao kia nổi trên mặt nước, sóng gió đưa thổi thế nào, phao ấy cũng không chìm không lặn. Người hằng lo lắng giữ mình, nhứt là hết sức kỹ cang giữ hai con mắt, đến đâu, ở đâu, người vẫn trông xuống mà thôi ; dầu mắt người không được tốt, nên phải dùng gương mới trông thấy rõ, song khi phải dự cuộc yến tiệc linh đình, hoặc phải đến chốn rộn ràng theo thói thế-gian, người lại chẳng dùng gương bao giờ. Dầu người đã hết sức dè giữ cẩn thận, song vì hằng phải xông pha những cuộc phù vân giả trá, nên tự nhiên lòng không khỏi vài phần kém sa phai lợt. Đến năm 1722, may nhờ cấm phòng với các cha Dòng Lazaristê, nên lại được sống sảng như xưa. Lúc ấy, Chúa soi cho hiểu biết các cuộc vui chơi ở đời là hư vô huyễn hoặc, nên người quyết lòng chê bỏ thế gian, chỉ lo việc làm tội Chúa cho trọn. Người lại được ơn kính mến phép thánh Thể phi thường, từ ấy, mỗi ngày, hằng đến quí gối trước Nhà Tạm lâu giờ, sống sảng châu Minh thánh Chúa. Năm sau, trong kỳ đi cấm phòng cùng cha, thật An-phong-sô đã đổi ra khác hẳn, người chẳng còn chút lòng

hàng đầu chịu thẹn mà thôi. Ngờ đâu người vừa dứt tiếng, thì trạng-sư lãnh kiện bên kia liền đưa giấy chỉ đều người đã vô ý sai lầm. An-phong-sô cầm tờ đọc lại, đọc xong, người đứng xanh mặt mà rằng : « Ông nói phải, thật tôi lầm ». Nói đoạn người bỏ ra về, và đi và nói : « Ở thế-gian, nay tao biết mây rồi ; ở toà án, bây không còn thấy tao nữa. »

An-phong-sô về nhà, nhưng đã đi qua nơi nào người cũng không biết, không hay, vì lòng trí thật đã quá phần tư-lự. Vừa tới nhà, đi thẳng vào phòng, đóng cửa lại ; lúc ấy cha đang đi vắng, còn mẹ vẫn chưa biết có sự thế nào. Tới giờ cơm trưa mới gọi con, thì chẳng nghe thưa lại, gõ cửa hồi lâu, người mới thưa lại là chẳng muốn ăn. Bữa cơm chiều, cũng cứ như vậy. Mẹ người cùng cả nhà đều bối rối âu lo, vì không hiểu đầu đuôi có sự. Qua hôm sau, ông Giuse đi về, đến dạy người mở cửa, người cũng chẳng vâng. Bấy giờ bà Anna và khóc và nói cùng ông rằng : « E nó phải chết mà thôi ». Ông đang tức mình nóng giận liền dạy rằng : « Thì để nó chết đi cho ranh ! » Trọn cả ngày ấy, An-phong-sô vẫn ở luôn trong phòng, không hề ăn uống chút gì. Đến ngày thứ ba, vì mẹ người khóc lóc lắm, nên người mới chịu ra, song cũng không chịu ăn uống, bà Anna năn nỉ hết lời ngon ngọt, An-phong-sô mới vị tình ăn một khoanh dưa. Đến sau, người thuật tích ấy và thêm rằng : « Khoanh dưa khi ấy thật đắng dường như mật đắng vậy. »

Khi hồi tâm tỉnh lại, An-phong-sô hiểu biết mình đã buồn phiền theo tính tự nhiên. Nghĩ lại thật nghề trạng-sư lắm lúc hiềm nghèo nguy kịch, nên tự thề quyết không làm

ham mộ tưởng nhớ việc thế-gian, mới xin nhường quyền trưởng nam lại cho em là Herculô ; và từ đó người chê ghét những cuộc vui chơi yến tiệc, một hai khi, cực chẳng đã mới ra mặt cho khỏi phiền lòng cha mẹ

Vậy ma quỷ và thế gian đã phải thua nhiều trận, nên nay quyết ra sức quyến dụ một phen sau cùng, hầu biện phân thắng bại. Số là ông Giuse định lo con đức ông Quận-công xứ Presenzanô cho An-phong-sô, hai bên đã ưng thuận, song chính người vẫn chưa hay. Khi cha người tỏ ý muốn người năng lui tới đền đức ông hơn trước, An-phong-sô cũng ép tình vâng theo, nhưng không hề làm đều gì nở mặt đẹp lòng nhà gái, lại tỏ cách nọ thế kia, làm cho tiều-thor nhà đức ông lần lần phải sinh lạt dạ.

Ông Giuse rõ biết ý con, ra sức phân trần hơn thiệt, song An-phong-sô vì lòng kính nể, sợ phiền lòng cha, nên đã lâu ngày mà không dám tỏ bày tâm sự. May nhờ ơn Chúa đoái thương, để cho người gặp phải một việc đáng cay, hầu rõ hiểu sự tình thế gian bạc đãi, mà quyết chí một phen. Nguyên An-phong-sô đã lãnh lo bầu chữa cho người kia một việc rất trọng, trị giá sáu muôn đồng vàng, tính bạc An-nam cũng hơn hai vạn rưỡi. Người lo xem xét giấy tờ về vụ ấy một tháng tròn. Song rủi thay, có một điều nhỏ mọn mà quan hệ vô hồi, điều ấy là điều bình phân thắng phụ, và cũng là điều thiên-ý tính sắp việc người, An-phong-sô vô tình bỏ qua không để ý xét xem tỏ rõ. Vậy người tưởng chắc mình sẽ đắc công, ra giữa toà hình biện phân hắc bạch, lời lẽ rất hùng hồn hữu lý, đến đối ai nấy đều tưởng bên kia không còn được điều đối nại, một phải

nghề ấy nữa. Hằng ngày cứ ở trong nhà, những lo nguyện gẫm đọc kinh, và xem sách thánh, người cũng thôi lui tới chuyện trò cùng bà con bạn hữu. Thường chỉ đi đến hai nơi, là đến nhà thờ đọc kinh xem lễ và đến nhà ~~thương~~ giúp đỡ kẻ liệt-lão. Mỗi ngày, người qui luôn ba giờ trước Nhà tạm mà châu Minh thánh Chúa. Thế là An-phong-sô nay đã nên người mới, không còn chút gì dính bén thế-gian.

Ông Giuse lòng dạ chỉ quyết lo cho con được bề danh phận ở đời, hầu rạng tiếng tông-môn, nên ra sức khuyên con vào lại toà án lo việc trạng-sư ; An-phong-sô hết lòng khiêm từ cung kính thừa lại, nói mình từ nay chỉ còn lo việc phần rỗi linh hồn mà thôi. Ông Giuse nghe lời con thừa, thật quá đổi ưu-phiền, như ngày nọ, ông sắp vào triều mừng lễ sinh-nhật bà Hoàng-hậu, mới gọi con hai ba lần, dạy đi cùng mình vào triều dự lễ, song An-phong-sô vẫn từ chối xin ở lại nhà, sau hết, người thừa cùng cha rằng: « Cha muốn cho con đi làm gì, vì mọi việc ấy đều là hư vô huyền hoặc. » Ông Giuse vừa nghe lời ấy thì biếng đời sắc mặt, An-phong-sô sợ phiền lòng cha, nên xin vâng lệnh ra đi, song cha người lại dạy : « Thôi, đi đâu thì đi, làm gì thì làm. » Nói xong, ông liền ra cửa lên xe, song không vào triều yến tiệc, một thẳng về nhà vườn ở chốn thôn-quê giải cơn ưu-sầu phiền-muộn.

An-phong-sô thấy cha như thế thì quá nỗi đau đớn động lòng, người ra khỏi nhà, vào nhà thương những bệnh bất trị mà giúp đỡ ủi an các người tật bệnh. Đang khi người lo giúp đỡ rành rọt thuốc thang, bỗng nhiên trông thấy nhà cửa rung động, lại nghe tiếng phán rõ rằng : « Con

hãy bỏ thế-gian mặc nó, hãy dâng mình làm tôi Ta cho trọn. » Đến khi xong việc, người xuống thang ra về, vừa thấy cả nhà thương chuyển lay rất mạnh. Người lại nghe tiếng phán rõ ràng hơn trước rằng : « Con hãy bỏ thế-gian mặc nó, hãy dâng mình làm tôi Ta cho trọn. » Vừa nghe lời ấy, người liền dừng lại, hai hàng nước mắt tuôn rông, nguyện thưa cùng Chúa : « Lạy Chúa, con đã chống cãi ơn Chúa quá lắm rồi, nay con đây, xin Chúa hãy dùng con như ý Chúa. » Nói dứt câu xong, người đi thẳng vào nhà thờ Đ. Bà chuộc kẻ làm tôi mà cầu nguyện. Nhờ ơn Chúa soi sáng giục lòng, nên người dâng trọn mình kính Chúa, người cỡi thanh-kiếm đang đeo mà đem đặt trên bàn thờ, làm của thề hứa cùng Đ. Mẹ, là mình sẽ giữ lòng trung tín chẳng dám sai ngoa bao giờ. Ngày ấy là ngày hai mươi tám tháng tám năm 1723. Về sau, người hằng nhớ ghi ngày trọng ấy, khi nào đến thành Nêapoli, cũng lo kính viếng nhà thờ Đ. Mẹ, là nơi người đã dâng lời khấn nguyện.

Vậy chiều ngày ấy, người tìm đến cùng cha Pagano là cha linh hồn mà tỏ bày tâm-sự, cùng xin vào Dòng Ôratoriô hầu dọn mình chịu chức linh-mục. Cha Pagano khuyên người khoan hoãn ít lâu, người cũng phải vâng lời chờ đợi. Về đến nhà, tiếp luôn ba ngày, người chẳng hề ăn uống một vật gì, vì lòng dạ no đầy phủ phê ơn thánh Chúa, chẳng còn đói khát vật hèn nơi thế tạm.



ĐOẠN THỨ TƯ

**Ông thánh An-phong-sô dự vào hàng
phẩm-chức trong Hội thánh**



An-phong-sô đã nhứt định đi tu, song việc chưa phải là dễ, vì không lẽ nào ông Giuse lại thuận ý theo con. Hơn ông đang đi vắng nên chẳng hay rõ việc ở nhà ; đến lúc trở về, nghe rằng An-phong-sô chẳng ăn uống đã ba ngày tròn, thì đoán hẳn là con đã dốc lòng giã từ thế-tục. Dầu vậy, ông cũng không thối chí nản lòng, quyết ép con phải thuận theo ý mình, nên làm trăm thức nghìn phương mà khuyên con vâng thuận. Có một lần, ông Giuse buồn phiền thối quá, đến đổi than thở cùng An-phong-sô rằng : « Cha xin Chúa cắt cha, hay là cắt con đi cho rồi, vì cha không thể thấy được mặt con nữa. »

Ngày kia, An-phong-sô quyết lòng tính phứt cho xong, nên đánh liều thú thật cùng cha rằng : « Lạy cha, con thấy cha phải quá đối ưu phiền vì con, mà thật thì con cũng phải thừa tỏ cùng cha, là con không còn thuộc về thế gian này nữa, Đ. C. T. muốn cho con dâng mình vào Dòng Ôratoriô, con phải vâng theo thánh ý Chúa, xin cha chớ phiền, song xin cha ban phép chúc lành cho con. » Ông Giuse nghe mấy lời, khác nào sét đánh bên tai, ử sầu nét mặt, liền bỏ ra đi, không hề có lời nói lại. Song lòng cha thương con vẫn còn bền vững mặn nồng, và cũng khéo khôn định liệu, trông cậy e mình sẽ thắng được lòng con, mới lo tìm các đấng có chức trong Hội thánh cùng hàng quan viên thân thích, xin dụ dỗ con mình đổi ý đã định. Các đấng đều vị tình nên cũng

vâng theo, song An-phong-sô vẫn cứ một lòng sắt đá, không lay không chuyển, người thưa rằng : « Chúa không muốn cho tôi ở thế gian, Người gọi tôi vào hàng đặc-đức, thì tôi phải theo thánh ý Chúa, chớ chẳng phải theo ý cha tôi. » Vậy còn một phương sau cùng, vốn An-phong-sô có lòng tin cậy cậu mình là Đức Giám-mục Cavaliêri ; trong mọi việc, người hằng liệu bàn cùng cậu ; nay ông Giuse đến cùng Đức Cha xin giúp lời khuyên dỗ con mình. Đức Cha nghe lời ấy thật chẳng ưng lòng nên đáp rằng : « Chính tôi xưa cũng muốn lo việc rồi linh hồn, nên đành từ chức trưởng-nam, nay em lại muốn cho tôi khuyên cháu làm thế khác, bầu cả hai cậu cháu phải liệu mình hư mất đời đời sao ? » Ông Giuse nghe lời Đức Cha khuyên bảo thì cũng chịu phép cho con nhập hàng đặc-đức, song chỉ xin một điều, là xin con chớ vào Dòng Hội Ôratoriô.

An-phong-sô nghe tin cha mình thuận ý, vui mừng quá đổi, liền từ chức trưởng-nam, cùng xin cha đem mình tới hầu Đức Hồng-y Tổng lãnh Giám-mục thành Nêapoli đề xin vào trường học làm linh-mục. Đức Hồng-y nghe vậy thì lấy làm lạ cùng vui mừng. Song ông Giuse cũng còn lẩn lữa dự-dự, chưa chịu may sắm y-phục cho con. An-phong-sô thấy vậy mới tự lo sắm một áo theo hàng đặc-đức và xin vào trường học tập, ngày ấy là ngày 23 tháng mười năm 1723, người đã lên 27 tuổi. Từ ấy, An-phong-sô đã thật nên người của Chúa, chẳng còn dính bén chút gì thế gian, những đều hiên-vinh sang-trọng, những thứ của-cải tiền-tài, bấy giờ người vẫn xem như phân tàn tro mạt. Từ ngày ấy đến cách một năm, ông Giuse hằng xa lánh mặt con, có khi tình cờ vô ý gặp gỡ thì

không hề chào hỏi một lời ; thật là đều chua xót đắng cay cho lòng con hiếu thảo !

Khi An-phong-sô vừa dự hàng đặc-đức trong địa-phận, mọi nơi đâu đó, nào là kẻ tương tri nghĩa thiết, nào là người quyến thích bà con, đều trở mền thương ra tình bạc đãi, không còn mấy ai là chẳng đem lời trách móc chê cười. Tuy vậy song An-phong-sô chẳng quản lời người thế-tục, lại vui lòng vâng lệnh đi giúp một cha sở kia, người hằng tận tâm lo-lắng an-bái các việc. Mỗi chiều chúa-nhật, thường người đi kêu các đồng nhi đến nhà thờ hát kinh, rồi dạy khuyên lẽ đạo cùng tập cho chúng quen chịu các phép bí-tích. Lại hề rảnh được lúc nào, thì chuyên cần học lẽ Thánh kinh, cùng tập những việc như các cha trong Dòng Ladaristê quen giữ. Mỗi ngày, người đến xem lễ và rước lễ tại nhà Dòng Ôratoriô. Cách chẳng bao lâu, Đức Hồng-y Pignatelli cho người chịu phép cắt-tóc cùng phong cho bốn chức nhỏ, khởi một năm, là ngày 27 tháng chạp năm 1725, lại phong người lên chức tiểu-phó-lễ. Lúc ấy, người mới xin vào Hội Tấn-giáo, bầu lo những việc kỳ đại-phúc (1) khắp nơi trong xứ Nêapoli. Vì chưa có

(1) — *Thường ở các nước có đạo bên Âu, bên Mỹ, xưa nay vẫn có thói quen, là có nhiều đảng linh mục cùng nhau đến trong các họ đạo, ở lại hoặc vài tuần, hoặc đôi ba tháng, hầu lo nào giảng dạy, nào làm phúc, nào khuyên răn, nào thúc giục con nhà bỏn-đạo, đưa kẻ tội lỗi trẻ tràng bỏ đảng lầm lạc, và dìu dắt kẻ đạo-đức bước đến bậc trọn lành, các cha ấy thường là người trong các Dòng, các Hội. Ngày nay việc ấy cũng chính là việc các cha trong Dòng Chúa Cứu thế ; những kỳ giảng dạy làm phúc như thế vẫn gọi là kỳ đại-phúc (missions).*

phép giảng, nên người đi từng theo các cha mà dạy dỗ con dân các đều trong đạo. Người có tài lợi-khẩu lại sốt-sắng hơn-đức, nên ai nấy đều hết lòng thương yêu triu mến. Khi phải bỏ nơi này qua nơi khác, bôn-đạo đua nhau kéo tới cầm giữ lấy người và khóc lóc xin người ở lại. Có lần kia, An-phong-sô giảng dạy tại Caserta, nghe giảng đoạn, ai nấy ra về đều trăm-trở khen ngợi. Bấy giờ Đức Cha thành ấy muốn biết có phải là An-phong-sô người mình đã gặp tại Néapoli ngày trước chẳng, nên vào hỏi trong nhà thờ. Khi ấy An-phong-sô đang cầu nguyện trước tượng Đ. Mẹ, vừa nghe tiếng hỏi, liền đứng dậy cách bờ ngõ thẹn thuồng, vội vàng lấy bức khăn phủ tượng mà che lúp mặt mình, và thưa cùng Đức Cha rằng : « Con là An-phong-sô đây, Đức Mẹ đã kêu con. »

An-phong-sô càng lên lần trong các bậc cấp phẩm trật, thì càng thêm lòng sốt-sắng kính mến Đ. C. T.. Đức Hồng-y đã biết tiếng người là kẻ sốt-sắng đặc-đức, chuyên cần công việc, lo-lắng cứu giúp linh hồn, nên ban phép chuẩn cho người, là qua ngày mồng sáu tháng tư năm 1726, tuy chưa đúng kỳ, song người cũng được chịu chức phó-tế và được phép giảng dạy trong các nhà thờ. Người giảng lần thứ nhứt là giảng về phép Thánh-thể. Dân sự nghe tin nhà trạng-sư hùng-hồn thuở trước, là trưởng-tử ông Giuse đệ Ligorì, nay sắp lên toà giảng, thì cùng nhau tuôn đến chật nhà thờ. An-phong-sô mượn lời Thánh-kinh mà giảng về Thánh-thể, người phân trần tỏ rõ lòng Chúa thương yêu người ta và người ta lại trở lòng vong ơn bội nghĩa cùng Chúa ; các lời người nói như tên bắn vào lòng, người người nghe hiểu đều cảm phục ngợi khen, lại dẫu những lòng sắt dạ đá,

chại chí cứng cỏi, nay nghe bài giảng cũng trở nên mềm mại như sáp, như mật ; ai nấy đều bắt lười than thầm, trách mình xưa nay đã lạc lăm phụ lòng thánh Chúa, cùng quyết dạ hối cải sửa mình, dốc lòng năng tới lui viếng thăm châu chực Đ. C. G. ngự trong Nhà tạm. Nghe vậy đủ rõ là An-phong-sô mới khởi công nà đã thành việc, có tài khéo giảng dạy khuyên lơn, nên từ đó về sau, hễ nơi nào có lễ đặt kính Minh thánh Chúa, thì các cha bần-sở đều mời người đến giảng dạy.

Độ lúc ấy, có một lần vì quá nhọc nhằn lao lực, nên người lâm phải bệnh nặng, các thầy lương-y đều chịu vô phương điều trị, khó nổi chạy chữa thuốc thang, và chính người cũng đã chịu Minh thánh Chúa ; song khi vừa chịu xong, liền xin tượng Đ. Bà chuộc kẻ làm tội, là tượng cách ba năm trước người đã dâng cây thanh-kiểm. Mặt vừa thấy tượng thì bệnh liền thuyên giảm nhiều phần, cùng sớm dặng an lành bình phục.

Qua ngày hai-mươi-mốt tháng chạp, An-phong-sô thọ quyền Linh-mục, lúc ấy người được ba mươi tuổi, làm lễ cách sốt sắng lạ-lùng, dân thành Néapoli đều tỏ lòng hớn-hở ngợi khen, mà chính người cũng vui mừng quá đỗi, vì nay đã được bước lên bàn thờ như lòng sở nguyện.



ĐOẠN THỨ NĂM

Những đều hiệu-quả lúc ông thánh
An-phong-sô mới khởi công lo việc
cứu giúp linh-hồn

Ai là người trong hàng đặc-đức, muốn làm nên phận-sự, thì trước tiên phải lo cho mình nên lành, nên thánh, An-phong-sô biết vậy nên hết sức gia công tập mình tấn tới đáng nhơn-đức một ngày một hơn. Người lại hiểu biết phận-sự một vị linh-mục là rất cao trọng, nên đã dốc lòng vâng giữ nhiều điều. Mỗi ngày, dề nhiều giờ mà nguyện gắm đọc kinh cùng xem bạnh tích các thánh ; bao giờ cũng sốt-sắng dọn mình làm lễ và cảm ơn lâu dài. Dầu phải gánh lo công việc, song hằng sắp có thời giờ đến châu Minh thánh Chúa. Mỗi tháng, lại cùng những người bạn hữu nhơn cứu lo việc cấm phòng độ ba bốn ngày tại nhà ở chốn thôn quê. Đang buổi cấm phòng, người hay làm nhiều việc hãm mình đến tội, nhất là trong bữa ăn ; chính giữa bàn cơm, người đặt một tượng Chúa Hải-dồng, dưới chơn dề một cái đĩa, lễ vật gì ai muốn hãm mình bớt ăn hầu cho kẻ khó, thì bỏ vào trong đĩa ấy.

Ăn xong lại nghỉ một hồi, trong lúc ấy, đều cùng nhau hát những bài ca-vịnh đạo-đức, hết giờ nghỉ lại đến giờ nguyện gắm ban chiều, Trong buổi ấy có cha Mazzini và cha Sarnelli cũng theo gương An-phong-sô mà lập mình chịu khó, chăm lo việc nhơn-đức trọn lành ; ngày sau, khi An-phong-sô vừa lập Dòng Chúa Cứu thế, thì cả hai đều xin làm môn-đệ trong Dòng.

An-phong-sô chịu chức vừa được một ngày thì Đức Hồng-y lại dạy người giảng cấm phòng cho các cha tại chốn kinh-thành. Ban đầu, có nhiều cha không ưng, trách vì An-phong-sô còn nhỏ tuổi, lại mới chịu chức linh-mục, song khi giảng xong, ai nấy đều đồng thanh khen ngợi, và từ ấy người hăng năng phải đi giảng dạy trong các họ, cùng trong các nhà phước, nhà dòng. Dầu nhiều khi phải quá phần cực nhọc, song không hề từ chối việc giảng dạy bao giờ, vì người xem việc cứu giúp linh-hồn người ta như một điều hạnh-phước, chẳng nên đem lòng khinh-phieu phế-trề.

Người có tài khéo giảng, và bằng giảng cách chất-phác đơn-sơ, không hề dùng lời văn-hoa thêu dệt mà chắc lợi cầu danh ; thế mà lạ thay ! người càng lánh xa lời khen tiếng trọng, thì lời khen tiếng trọng càng dôi gót theo chơn. Lại thêm cách người hành động cử-chỉ đơn-sơ khiêm nhượng, tề-chỉnh nết-na thì cũng sinh đều lợi-ích cho kẻ khác, chẳng kém lời người giảng dạy.

Ông Giuse Ligorì đến nay mới được nguôi lòng, không còn giận trách như trước nữa ; ngày kia, như đi ngang qua nhà thờ, thấy có đồ bội chèn nhau, nghe lời cha An-phong-sô đang giảng, ông cũng dừng chơn nghe thử thế nào. Nghe một hồi, ông phải động lòng rơi lụy, và trách mình sao trước đã ngăn cản, chẳng cho con mình theo ơn Chúa gọi. Đến chiều tối, khi An-phong-sô trở về, ông Giuse chạy đến ôm con, và khóc và nói : « Ô con, thật là nhờ con, nhờ lời con khi sớm nên cha được ơn nhìn biết Đ. C. T. ».

An-phong-sô càng ngày càng nổi tiếng vang danh, mà chính người lại hăng hết lòng thương giúp kẻ nghèo hèn khốn cực. Người năng đến chốn

thị thành và những nơi kẻ khó-khăn thường hội-hiệp, mà giảng dạy đạo-lý, giúp đỡ việc linh-hồn, người chỉ thích ham giảng cho hạng người thứ dân hèn mạt. Người khéo dùng lời ngon ngọt ủi an, trước là làm cho người ta mến mình, và sau lại dễ đưa trở về cùng Chúa. Nhờ vậy nên đã có vô số linh-hồn, bấy lâu những đắm mê tội lỗi, nay chẳng những bỏ đảng tội lỗi, lại còn sốt-sắng lo việc nguyện gắm đọc kinh, và hết lòng yêu người kính Chúa. Trong số ấy, có ông Barberese làm nghề giáo sư, đã đốt-nát lại hoang đảng, chỉ lợi dụng nghề mình mà làm hư con trẻ. Thế mà nghe lời An-phong-sô giảng dạy thì thú dữ lại hoá chiên lành, đã hối cải ăn-năn, lại sửa mình nên người hiền-lương đạo-đức, chẳng những dạy dỗ trong chốn học-đường, song còn lo việc giảng khuyên cho người đồng xứ, cho trẻ ấu-nhi; phần thì lo việc tông-đồ cứu giúp thiên-hạ, phần thì tập mình theo đảng nhơn-đức trọn lành, nên đã được phước qua đời bằng an như đấng thánh. Lại còn có người linh kia, tên là Luca, ăn ở trác-nết buông-tuồng, đã nhiều lần phản nghịch, bán nhà bán nước, đến sau lại phải đuổi về. Có một lần, nghe An-phong-sô giảng dạy, tự xét đến mình, rõ thấy xưa nay mình thật quá bề ngã sa lâm lạc, lòng trí đau đớn ăn-năn, lo sợ e mình phải lâm than khốn cực đời đời, nên chạy đến sắp mình dưới chơn An-phong-sô, tỏ cáo mọi nỗi xấu-xa cần-dở. Thánh nhơn thấy kẻ có tội biết ăn-năn cũng động lòng thương xót, người an-ủi khuyên lơn và đưa về chánh-lộ. Từ đó về sau, tên linh kia đã nên một người sốt-sắng lo việc tông-đồ, đem nhiều linh-hồn xa bỏ đảng tội lụy. An-phong-sô lại tận tâm lo lắng cho những kẻ đã dâng mình thờ

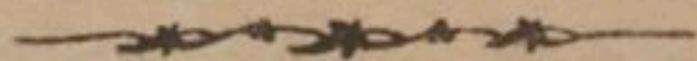
Chúa trong chốn viện-tu, có nhiều kẻ đã nhờ người dắt-dìu chỉ bảo mà được tấn tới trong đảng nhơn-đức trọn lành.

Trong các việc linh-hồn, người chuyên cần nhứt, là việc làm phúc giải tội. Thường người hay nói : « Tại toà giảng là nơi thấy cả vãi gieo, còn trong toà giải tội là nơi người thâu gặt. » Cha An-phong-sô hằng giữ mình theo lời ấy, không khi nào lấy làm mệt mỏi ngại ngùng ngồi toà giải tội. Hễ ai có tội chạy đến cùng người, người lại thêm lòng nhơn-từ thương xót, hầu gỡ mọi điều bói rỗi trong lương-tâm và đưa về cùng Chúa. Mà hẳn thật, trong năm mươi năm người lo việc giảng dạy, chẳng hề đuổi bỏ một linh-hồn, dầu ai lần trước không được chịu phép thánh, vì chưa làm việc hối cải sửa mình, thì lần sau cũng đến lại cùng người, hầu nhờ ơn phép giải tội.

Còn những kẻ đã chọn người làm cha linh-hồn, người hằng lo lắng chăm xem, dạy bảo cho biết đảng nguyên gấm, biết việc hãm dẹp lòng trí và cầm giữ ngũ quan. Người lại dạy khuyên năng xưng tội rước lễ cùng viếng châu Minh thánh Chúa hằng ngày. Người cũng lo cho con cái thiêng-liêng đều hết lòng kính mến Nữ-vương thiên-đàng, người dạy mọi ngày phải lần hạt chuỗi Mối-khô, phải kính viếng tượng Đ. Mẹ, và đến khi gần tới lễ Đ. Mẹ, lại phải đọc thêm kinh và làm thêm việc hãm mình đền tội trong chín ngày, hầu dọn mình châu lễ cho xứng đáng.

Việc người đã lo thì được phần rất tấn ích, càng ngày càng có nhiều kẻ đến cùng người, đến nỗi không có đủ thời giờ dạy riêng, nên phải hội chung mỗi buổi chiều mà giảng dạy. Trong hàng ấy, có đủ hạng người nghèo hèn khốn cực, có kẻ

đi xin, có người làm thợ, cũng có người buôn bán làm ăn ; ai nấy đều nhờ lời giảng dạy nên biết tập mình đạo-đức ngay lành, có nhiều người đã già-từ thế-tục, vào Dòng tu tĩn, kẻ khác lại ở giữa đời, xông mùi thơm tho đạo-hạnh. Cũng có nhiều người, khi đã trở lại, cũng lo khuyên dạy kẻ khác theo mình, như có một người bán trứng gà, một người bán đồ trái, đã đi khắp thành Nêapoli, trước là bán buôn độ khẩu, mà sau cũng đưa được nhiều linh-hồn trở về cùng Chúa, và có sách đã thuật rằng : chính hai người ấy đã được ơn làm phép lạ lúc còn sống và sau khi đã qua đời. An-phong-sô lại thường năng tới lui dạy dỗ khi nơi nọ, khi nơi kia. Nhờ có Đức Hồng-y bảo hộ giúp giùm, nên hội càng ngày càng thịnh, lần lần chẳng còn hội nhau tại nhà người ta như trước nữa, song thường mỗi tối, lại cùng nhau tụ hội trong nhà thờ, và có đấng linh-mục diu dắt chăm xem, ai nấy đều đua nhau tập đạo-nhơn-đức và nghe lời răn-khuyên giảng dạy. Mỗi tuần, đến ngày thứ bảy, mọi người hội-hữu đều dọn mình xưng tội. Qua sáng chúa-nhật, lại nguyện gắm chung cùng nhau trong nửa giờ, và rước Mình thánh Chúa cùng châu xem nhiều lễ. Trong ngày ấy, ai nấy đều đến kính viếng tượng Đ. Mẹ và châu Mình thánh Chúa. Khi đọc kinh chiều đã xong, lại cùng nhau vào các nhà thương giúp đỡ người tật bệnh, đoan dạo chơi một lúc rồi ra về. Từ bấy giờ quen gọi hội này là hội Thánh-đường, một ngày một lan truyền khắp xứ. Đến năm 184, tính được ba vạn hội-viên và cả thấy độ chừng trăm hội.



ĐOẠN THỨ SÁU

Ông thánh An-phong-sô vào trường

Thánh-thất.

Lâu nay An-phong-sô lòng những ao-ước vào Dòng tu thân, song còn vị tình nghĩa cha con, nên chưa dám theo lòng sở-định. Như buổi ấy có cha Ripa lập trường Thánh-thất tại kinh-thành Nêapoli để dạy riêng các người muốn đi giảng đạo bên nước Trung-hoa. Trường ấy là hội có nhiều người rất sốt-sắng đạo-đức, ăn ở khó khăn hèn hạ cùng giữ luật-phép nhất nhiệm nhiều bề. An-phong-sô thấy tốt dịp thì xin nhập hội, song chẳng phải là xin làm người hội-hữu, chỉ xin cho được thông công cùng ở ăn như người trong Hội. Người ở đó tập mình hai năm, vẫn hằng mang xích sắt và mặc áo nhặm hãm mình ; mỗi ngày lại đánh tội nhiều lần, đến khi máu chảy mới thôi. Người ăn uống cách rất cực khổ, của ăn đã kém hèn, lại còn gia thêm những đồ đắng cay chua chát. Đến bữa cơm, thường người vẫn quì gối hoặc ngồi xuống đất mà ăn, mỗi ngày thứ bảy lại chỉ uống nước lã ăn bánh khô, hầu tỏ lòng kính tôn Đ. Mẹ. Lúc ở trong phòng, người không ngồi ghế bao giờ, chỉ đứng và cầm sách trong tay mà học.

Ở trong trường, An-phong-sô lại nên gương lành cho chúng bạn, vì hằng ăn ở đạo-đức và sốt-sắng siêng-năng đọc kinh cầu nguyện, người ưa xem hạnh-tích các thánh, hầu noi gương thánh hiền học tập. Mỗi ngày, ngoài giờ gẫm chung theo phép trong Hội, người lại còn gẫm thêm trước Mình thánh Chúa độ một giờ rưỡi, và có khi cũng đến hai giờ. Người làm lễ cách tề-chỉnh

nghiêm-trang và sốt sắng cảm ơn lâu giờ. Dầu vậy, song người vẫn than tiếc thời giờ mau chóng, chẳng làm được chút việc gì, nên có nhiều đêm, thức khuya mà châu kính Đ. C. G. ngự trong Nhà tam. Đến khi mệt mỏi lắm, mới đi nghỉ, song lại tiếc vì chẳng được ở lâu hơn; còn giường người nằm thì chỉ hoặc trên mặt đất bằng, hoặc trên mặt bàn nào đó mà thôi.

Thấy người chịu khó nhiều cách dường ấy, song chớ vội tưởng vì người đã được ơn an ủi trong lòng, nên mới hăng nồng, chẳng nề những đều khó khăn khốn cực. Vốn thật người chẳng được chút gì là vui vẻ bằng-an, vàng kia phải luyện mới tinh, nên Chúa cũng cho người phải qua lò lửa thiêng-liêng, mà luyện mình nên thanh sạch, vì Đ. C. T. có ý để cho người lắng trái hấu nên dâng giáo-huấn kẻ hậu sanh, và biết dâng ủi-an những kẻ muốn tập mình trọn lành đạo-đức : trong lúc làm lễ, thật người chẳng được chút gì là sốt-sắng động lòng, trong buổi nguyện gắm đọc kinh, lại phải nhiều phần khô-khan bối-rối, thật người đã như thuyền kia phải chèo nước ngược. Người năng nói rằng : « Tôi chạy đến cùng Đ. C. G. thì Chúa chẳng nhìn tôi, tôi kêu van cầu xin cùng Đ. Mẹ, Đ. Mẹ cũng chẳng nghe tôi. » Song dầu phải vất-vã khốn-cực thế nào, An-phong-sô cũng vẫn một bề lo làm đẹp lòng Chúa, không khi nào thối chí ngã lòng, cũng không khi nào lại quên lơ biếng trễ. Nhờ vậy nên đã tấn-tới mau chóng lạ-lùng, và đã xây được vững-vàng nền nhơn cội đức. Đến sau, dầu phải muôn đều khốn khó trong sáu mươi năm tròn, người cũng hăng vững-vàng một dạ.

Đang buổi An-phong-sô còn học tập tại trường

Thánh-thất, vì các cha biết người tài-đức kiêm toàn hầu trọn lo phận-sự, nên giao cho người chuyên lo giảng dạy và ban các phép bí-tích cho con nhà giáo-hữu. Chỉ mình người giảng dạy, mà bốn-đạo đua nhau đến chạt nhà thờ ; lại cũng chỉ mình người ngồi toà giải tội, mà quanh toà thật không ngả chen chân. Mỗi năm, người lại đi giảng tuần cấm-phòng và các tuần cứu-nhứt cho hạng lê-dân giáo hữu. Đến ngày thứ sáu, người thường năng giảng về sự Thương-khó Đ. Mẹ. Ngày nào, độ sau bữa cơm trưa, người cũng đi châu Minh thánh đặt kính trong bốn mươi giờ, khi thì tại nhà thờ nọ, khi thì tại nhà thờ kia, lại thường trong những lúc ấy, người cũng năng giảng dạy về phép Thánh-thể. Ban chiều, khi người vừa ra về, thì dân sự khắp thành đều chạy theo mà xin xưng tội. Người vẫn hết lòng lo giúp linh-hồn giáo-hữu, nên nhiều lúc quên mình, thường bữa, đến khuya, mới rảnh được mà ăn đôi chút đỡ lòng.

Hắn thật một đấng thánh thì làm ích cho thiên-hạ không sao xiết kể ; An-phong-sô đã làm cho nhiều người bỏ đảng tội lỗi, và lắm kẻ đạt đến tuyệt đỉnh trọn lành. Như có lần kia, người giảng vừa xong, thì có mười lăm người đến xin khẩn giữ mình đồng-trình sạch-sẽ, và nhiều người khác lại xin vào Dòng khắc-kỷ tu-thân. Có một người thiếu-nữ đã định nhơn-duyên, khi vừa nghe thánh-nhơn giảng về việc làm tội thờ Chúa, thì về nhà thưa tỏ cùng mẹ, xưng mình muốn giữ đức đồng-trình mà thờ phượng Đ.C.G. chịu nạn. Nhiều người khác lại từ khước hôn-nhơn, cứ ở tại nhà cha mẹ chuyên lo tập tành đạo-đức ; cũng có người từ bỏ của cải giàu sang, lo bề ở ăn thanh sạch.

An-phong-sô có tài khéo giảng, đến đôi những linh-hồn đã cứng lòng theo đảng tội-lỗi, cũng trở nên mềm mại hiền-lành, vâng theo lời người khuyên dạy. Như có một kỹ-nữ đã hết lòng hối-cải ăn-năn, hằng lo việc hãm mình đền tội ; lại nhờ thánh nhơn dìu dắt giúp-đỡ, nên đã cao xa trong đảng đạo-đức trọn lành. Còn có một thiếu-nữ tên là Mari đã làm hư danh tôn-tộc, vì hằng ăn ở buông-tuồng ; ngày kia, thiếu-nữ xưng tội vừa xong, vì tánh xấu đã quen, nên sớm lui về đảng cũ. Người mẹ quá lòng đau-đớn buồn phiền, mới đến kêu xin thánh An-phong-sô thương tình cứu giúp ; vậy đến khi Mari vào toà xưng tội thì thánh-nhơn khuyên giảng nhiều lời, làm cho người tội-lỗi quá lòng cảm-động đau-đớn ăn-năn, và nghe lời thánh-nhơn dạy bảo, cắt tóc dâng mình vào Dòng tu Kín ; chẳng bao lâu đã tấn-tới nhơn-đức trọn lành, và đã qua đời như một người thánh vậy.

An-phong-sô lo cứu giúp linh hồn tội-lỗi, song cũng không quên phận mình, hằng vẫn như lời sau này sẽ khẩn nguyện, là chẳng khi nào lãng phí thời giờ, lúc chẳng giảng dạy khuyên lơn hay là làm phúc giải tội, người lại lo nguyện gẫm đọc kinh. Vì người rất sốt-sắng giảng dạy và giúp đỡ tật-bệnh khó-khăn, nên chẳng bao lâu chính mình cũng lâm trong bệnh. Song nhờ ơn Đức Mẹ cứu chữa phù-trì, thì sớm được an-thuyên khoẻ-mạnh.

ĐOẠN THỨ BẢY

Ông thánh An-phong-sô được ơn Chúa
soi sáng về việc lập dòng.



Anphongsô tuy lành bệnh, song cũng còn yếu sức, vì lâu nay hằng những lao-tâm tổn-lực, phần thì làm phúc giảng dạy cho muôn vàn giáo-hữu lê-dân, phần thì quá bề hãm mình phạt xác; vậy qua mùa hạ năm 1730, các đấng Bề-trên trong Hội Tán-giáo, thấy người đã ốm-yếu gầy-mòn, nên dạy đi nghỉ mát tại làng Amalfi. Người vừa đến nơi, lại gặp cha Bề-trên địa-phận Scala mời đến nghỉ tại chốn Đức-Bà-miền-Núi, và luôn tiện cũng giúp đỡ những kẻ mục-đồng khó-khăn xứ ấy. An-phong-sô vui lòng vâng chịu, mà vốn thật là thánh ý Chúa khiến xui, để cho người thấy rõ số-phận bona-đạo bản cư, hầu đem lòng thương xót, mà nghĩ đến việc lập Dòng cứu giúp những người cô-thân tất-bạt.

Vậy An-phong-sô đi cùng năm bạn đến nghỉ tại chốn Đức-Bà-miền-Núi, thuộc địa-phận Scala. Ấy là nơi núi non u-sầu tịch-mạc, có cỏ có cây, có hoa có đá, song không có thầy cả, không có nhà thờ; những người nông phu, những tên mục-đồng, ngày đêm chỉ nhàn cư theo đám ruộng, theo đoàn chiên, chớ không hề tưởng biết chút gì về đều đạo-lý, về việc thờ phượng Đ. C. T.. Ngày kia, vừa nghe tin có các cha đến ở cùng mình, thì cùng nhau tuôn đến nghe lời giảng dạy. Tuy là những người đã già đã lớn, song cũng mê-muội ngu-si, nên các cha phải dạy nghĩa-kinh, từng đều nhỏ mọn, như giảng dạy cho trẻ thơ sanh, cho người mới học đạo. Đáng

thương thay số-phận những linh-hồn tắt-bạt ! May nhờ có các cha dạy dỗ, lại có An-phong-sô khuyên giảng nhiều lời, nên chẳng bao lâu chúng đã được nhờ ơn phép thánh giải tội và được rước Minh thánh Đ. C. G.. Bởi xem mình được đều hạnh-phước, nên kẻ gần lại tin cho kẻ xa, ai nấy đều tuôn đến chập nhà. Các cha phải giảng dạy ngày đêm không nghỉ, và cũng được nhiều phần công-hiệu.

Lại đang thời buổi ấy, có Đ. Cha Falcoia là một bậc rất có tiếng đạo-đức, lại là bạn thiết nghĩa cùng thánh An-phong-sô. Nguyên năm 1719, ngài đã giúp công lập một nhà Dòng viện-nữ, và chính ngài cũng là cha linh-hồn dìu dắt các bà Dòng ấy trong việc thiêng-liêng ; chẳng mấy lúc mà Dòng đã nổi tiếng là một nhà sốt-sắng đạo-đức. Đến năm 1724, có bà Maria Celestê vào Dòng, bà là người đã lên hai mươi tám tuổi, và trước đã ở trong Dòng tu kín, song vì nhà Dòng bà ở phải tan, nên lại đến xin nhập vào Dòng ấy. Trong lúc bà Maria Celestê đang ở nhà Tập, cũng đã được ơn soi sáng việc lạ-lùng ; người có thấy Đ. C. G. tỏ cho biết về luật-phép nhà Dòng phải lập, cùng truyên dạy mình phải ghi chép rõ ràng, và phải thuật lại cùng cha linh-hồn là cha Falcoia. Cha nầy xem xét kỹ cang, và hỏi ý nhiều thầy thông lý-đoán. Ai nấy đều thuận ý và khen tặng.

Nhơn lúc ấy, trong nhà dòng, có một bà đau bệnh điên cuồng, cha Falcoia mới thừa dịp mà xin Chúa ban phép lạ, hầu tỏ thánh ý Người, cha ấy đặt quyền luật Dòng bà Maria Célestê đã chép trên đầu người bệnh, thì người bệnh được lành ngay, và được tươi tỉnh như thường.

Thế là ý Chúa phán truyền đã rõ, song việc càng cao trọng, thì càng phải gặp bước trắc trở gian nan ; số là những tin lạ đồn thổi khắp nơi, nên có nhiều người bàn xét dị nghị. Chính cha Falcoia lại phải bề-trên truyền dạy bổ chốn Scala, và chẳng được lo lắng đến việc các người trong Dòng nữ-tu. Cha Falcoia một lòng vâng lệnh, người sang thành Nêapôli, tình cờ lại gặp An-phong-sô, thật không hẹn mà nên, Chúa muốn cho hai đấng gặp nhau, hầu hiệp nhau làm thành việc Chúa.

Vừa chính buổi An-phong-sô đi nghỉ tại Scala, thì cha Falcoia lại thọ quyền Giám mục. Đức Cha mới xin An-phong-sô giảng tuần cửu nhật kính Chúa chịu nạn, và giảng tuần cấm phòng cho các bà nhà phước Scala. Hơn dịp ấy, bà Maria Célestê đã được gặp thánh-nhơn, thân thưa mọi nỗi. Thánh nhơn gia tâm suy xét kỹ càng, thì rõ thấy là thánh ý Chúa, mới chuyên lo giúp giùm cho thành việc. Nhờ vậy nên đã lập được Dòng nữ-tu Chúa Cứu-thế tại chốn Scala, và lan truyền một ngày một rộng, hiện nay, kể khắp năm châu, cũng được tám trăm nữ-sĩ.

Cách độ ít lâu, Maria Célestê lại viết thư tin cho Đức Cha Falcoia được biết những điều mình đã trông thấy, và những việc lạ Chúa đã soi lòng. ấy là người thấy có một Dòng thầy cả đi khắp các chốn hương thôn, tụ hội được nhiều người tất tưởi cô độc, cùng giảng dạy đạo lý, giúp việc linh-hồn. Người lại thấy rõ chính An-phong-sô là kẻ làm đầu hàng các thầy cả ấy, và nghe tiếng Chúa phán rằng : « Nầy là kẻ Ta đã chọn làm đầu Dòng Ta, để làm chủ một Dòng mới lập, hầu lo việc sáng danh Ta ». Đức Cha nghe thấy đầu

đuôi, càng thêm lạ-lùng bở-ngỡ, vì những điều ngày nay bà Maria Célestê kể cùng mình thì giống tạc những điều mình đã mộng kiến ngày xưa, cách ba mươi năm về trước. Ngài mới viết thư cho An-phong-sô và xin gặp người tại Nêapôli, nói vì có việc rất quan-trọng, cần phải bàn tính cùng người. Mà chính An-phong-sô cũng đã được thư bà mẹ Bê-trên, tin qua cho mình biết những điều bà Maria Célestê đã thấy. Đến lúc người gặp Đức Cha Falcoia, tại Nêapôli, càng thêm lạ-lùng, càng thêm lo-sợ. Song người chẳng chút chối từ quẩn-nại, chỉ thưa rằng, nếu thật là thánh ý Chúa, thì người vẫn sẵn dạ vâng lời. Người mới đến hỏi ý cha Paganô, là cha giải tội của người ngày xưa. Trước thì cha này trách chê phi bác; song sau cách vài ngày, tự nhiên lại đổi ý, khuyên giục An-phong-sô sớm nên hành sự. Song thánh-nhơn cũng còn lo ngại, người muốn được rõ hơn và chắc hơn thì đến bàn hỏi cùng hai đấng có tiếng trong thành, thiên-hạ đều xem như hai đấng thánh, ấy là cha Cutica, Bê-trên Dòng Ladaristê, và cha Manuliô là Bê-trên Tỉnh các thầy Dòng Tên; hai đấng đều đồng ý dạy rằng, việc lập Dòng như thế thật là một việc cả thể làm sáng danh Chúa và cứu-giúp linh-hồn người ta. Ai nấy đều thuận tình đồng ý, nên An-phong-sô được rõ biết thánh ý Đ. C. T., mới quyết định thi-hành làm theo ý Chúa. Vậy từ nay, người phải nhiều nỗi đắng-cay khốn cực.

Song Mẹ nhơn lành thấy con yêu dấu sắp chịu đều khốn-khó gian-nan, thì sớm ban đều ủi-an ngon-ngọt. Số là tại Fôggia, có một bức tượng Đ. Mẹ có tiếng hay làm phép lạ, song vì đã lâu đời, nên đã phai màu lợt-nét, đến đổi chẳng

còn trông thấy rõ hình. Vì sợ mất tích quý trọng, nên bôn-đạo đã làm khuôn bạc nhận gương, lại thêm nhiều lớp màn phủ kín. Bởi đó nên quen gọi là tượng Đ. Mẹ Bảy-màn. Nhơn năm ấy, ngày hai mươi hai tháng ba, là ngày thứ năm Tuần Thánh, Đ. Mẹ hiện hình nơi tượng, hình dung tốt đẹp khác thường, thiên-hạ tuôn đến châu xem đông đảo. Khi ấy An-phong-sô cũng có mặt tại nhà thờ. Nhơn tiện Đ. Giám-mục sở tại mời người giảng tuần cửu-nhật kính tôn Đ. Mẹ, người chẳng dám chối từ. Dân-sự rất đông, nên tuy nhà thờ đã rộng, song cũng chẳng đủ chỗ ngồi nghe, thành phải đặt toà giảng tại cửa nhà thờ, và trước toà giảng lại đặt kính tượng Đ. Mẹ. Nhơn giữa cuộc trang-hoàng trọng thể, lại ở trước tượng Đ. Mẹ mến yêu, nên An-phong-sô như được ơn Chúa soi lòng, lời giảng dạy rất sốt sắng đã sinh nhiều đều tấn ích; khắp thành Foggia dân-cư đều khác hẳn ngày xưa, ai nấy đều nên ngay-lành đạo-đức, hết lòng kính Chúa yêu người. Chính Đức Giám-mục cũng chẳng biết làm sao cảm tạ ơn Chúa cho xứng, vì Chúa đã ban cho một người giảng dạy thanh-niên anh tài đến thế. Có một bữa, khi dân-sự đã ra về, An-phong-sô muốn xem tượng Đ. Mẹ cho tỏ rõ hơn, mới lên bàn thờ, bước đến gần tượng. Vừa bỗng nhiên, người ngất trí độ một giờ, thấy Đ. Mẹ hiện hình xinh đẹp, hình như người vừa hai bảy xuân thu. Đến lúc Đ. Mẹ đã biến đi, thì An-phong-sô bước xuống đất và xướng kinh: « Kính ngợi minh tinh bắc hải (Ave maris Stella). Khi ấy, có ba mươi người đang ở trong nhà thờ, đều cất tiếng hát lời ca ngợi. Hôm sau thánh-nhơn rước người thợ vẽ, dạy vẽ theo như tượng hình chính mình

đã thấy. Cách vài ngày, đang khi người giảng tại nhà thờ ấy về lòng Đ. Mẹ rất nhơn-lành, thì Đ. Mẹ tỏ hiện nơi mặt tượng đang treo ngang toà giảng, lại có một ánh sáng từ mặt Đ. Mẹ chiếu vào trần thánh An-phong-sô. Bảy giờ thánh-lhơn ngất trí, còn thiên-hạ đều tung-hô khen-ngợi và hát nhiều kinh tôn kính Đ. Mẹ Chúa Trời.



ĐOẠN THỨ TÁM

Nhưng đều gian-nan khôn-cực trong lúc lập Dòng.



Đây không có ý kể đủ mọi đều gian nan khôn cực An-phong-sô phải chịu, từ lúc dân thành Nêapôli hiểu biết ý người đã định cho đến lúc khai tạo Dòng mới tại thành Scala, vì thật không sao kể cho cùng, cho đủ được. Vốn xưa nay Lễ việc lành gì ta làm sáng danh Chúa, thì không khỏi nhiều đều trắc-trở khó-khăn. Ấy là tại ma quỷ ghét ganh Dòng mới, nên sinh lắm đều tai-bại ; thật ma-quỷ cũng khéo bày mưu ác-độc, vì nó làm cho những kẻ xưa nay yêu-mến An-phong-sô và có thể giúp giùm thành việc, lại đổi lòng, ra sức cản-trở đón-ngăn. Cha Gizziô là cậun gười, đang làm bề-trên nhà trường la-tinh, và cha Torni là thầy dạy lý-đoán, đang làm bề-trên hội Tấn-giáo, cả hai cha đều ra sức bắt ép người bỏ việc đã toan. Cha Gizziô lấy lẽ rằng : cần phải có người ở tại kinh-thành, còn cha Torni và các cha trong hội Tấn-giáo đều nói rằng : nếu An-phong-sô bỏ hội, thì làm đều sỉ-nhục cho mình. Vì vậy nên các cha đều mắng trách, kẻ thì

nhạo-cười xấu-hỗ, kẻ lại khinh-thị chê-bại, khi thì nói riêng một mình, lúc lại nói chung trước mặt người ta, đi đâu, ở đâu, cũng gặp lời bĩ báng sỉ-nhục. Cha Ripa bề-trên cai trường Thánh-thất chẳng muốn để mất người, lại sợ có nhiều đảng khác cũng bỏ trường mà theo người chẳng, nên nói nhiều lời cay đắng, oán trách Đ. Cha Falcoia là người vội tin đều An-phong-sô chiêm-bao mộng-mị, mà làm thiệt hại trường mình. Khi các đều ấy đồn thổi khắp chốn thành-thị, dân-sự đều đổi tiếng ngợi khen nên lời chê-trách, nói người là kẻ tưởng mơ huyền-hoặc, là kẻ cứng cổ kiêu-cản, đã nhẹ lòng nhẹ dạ, chẳng biết suy xét đều thiệt đều hơn, lại còn tin lời một người nữ-tu chiêm-bao lăm-lạc. An-phong-sô cam lòng vui chịu bằng-an, chỉ có một lần người thừa lại cùng cậu rằng : « Thừa cậu, cháu chẳng tin càn theo đều mơ-mộng đầu, cháu chỉ lấy Êvang và lời Đ. C. G. làm như mẫu-mực mà thôi. »

Vốn Đ. C. T. có ý để vậy, hầu tôi-tá mình được xây đắp nền khiêm-nhượng cho sâu cho vững, như lời An-phong-sô đã nói rằng : « Dòng này không phải là việc tôi, song là việc của Đ. C. G., lại Chúa yêu dấu việc Người dường như con người trong mắt Người vậy ; Chúa sẽ gìn giữ Dòng Người cho khỏi người ta và ma quỷ phá hại. » Song dầu Chúa để cho tôi-tá Người phải chịu nhiều sự khốn-khó gian-truân, Người cũng ban nhiều dấu tỏ rõ việc ấy là chính việc Người phân định. Vậy Chúa đã dùng cha Fiorelli thuộc Dòng ông thánh Đôminicô hầu tỏ thánh ý Người. Vốn cha này chưa hề quen biết An-phong-sô, thế mà tự-nhiên, khi vừa nghe đến tên, người liền động lòng mến-thương cảm-phục ; lại tuy cha ấy chưa

biết ý-hướng An-phong-sô thế nào, song khi vừa gặp người tại nhà cha Gizziô, liền ngó người và mỉm-cười mà rằng : « Chúa chẳng bằng lòng với cha, Chúa muốn cha dâng trót mình cho Chúa, Chúa đang chờ cha làm việc cả-thể cao-trọng hơn.» An-phong-sô vừa nghe lời cha ấy thì giựt mình nhớ lại, và càng thêm mạnh lòng trông cậy ơn Chúa phù-trì, mới xin cha ấy định nơi cho mình đến bàn tính công chuyện. Từ bấy giờ An-phong-sô càng hăm mình hơn trước, hầu xin Chúa soi sáng cho cha Fiôrelli rõ biết thánh ý Người ; lại cũng xin các bà nhà phước Chúa Cứu-thế hăm mình cầu nguyện theo ý ấy.

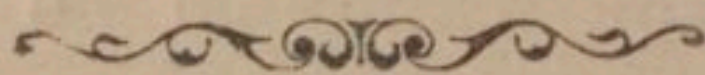
Vậy khi đã đến ngày hẹn, An-phong-sô đến tìm cha Fiôrelli mà thuật lại mọi điều Chúa đã soi lòng. Cha Fiôrelli lắng nghe đầu-đuôi tự-sự, rồi nói lại rằng: « Xưa đã có một việc như thế, thì ông thánh Luy Bertrant xin bà thánh Têrêxa cho mình nghĩ suy sáu tháng ; nay tôi cũng xin cha như vậy. » An-phong-sô liền thưa : « Như sáu tháng chưa đủ, thì một năm cũng được. » Cách ít ngày An-phong-sô lại đến cùng cha Fiôrelli, cha ấy vui vẻ đón người và nói rằng : « Cha hãy vững-vàng, vì việc này là việc Chúa. Cha hãy lăn mình vào trong tay Chúa, như một hòn-đá trên đỉnh núi cao rơi xuống vực sâu thăm thẳm. Cha sẽ gặp nhiều điều trắc-trở khó-khăn, song Chúa sẽ giúp cha cho trọn thành công-việc. » An-phong-sô nghe lời ấy, càng thêm vững lòng, quyết định khởi công lập Dòng tu-viện, và từ bấy giờ người chọn Đ. Cha Falcoia làm cha linh-hồn. Người toan bỏ thành Néapôli, song chưa tiện, vì còn nhiều điều cản trở đón ngăn. Số là cha Torni đã làm hết phương, song An-phong-sô cũng không hề đổi ý, nên cha


lại bày thêm thế khác, là thay quyền Đức Hồng y tổng lãnh Giám-mục, mà dạy người đi giảng cấm-phòng cho các cha tại nhà thờ bà thánh Restituta. Cha Torni có ý cho An-phong-sô nghe lời khen-ngợi mà bỏ việc đã toan ; ngờ đâu cha ấy đã lầm, vì An-phong-sô chẳng hề có chút vị-kỷ, lại hằng xem lời khen-ngợi như gió như mây, chẳng hề để ý nghĩ-suy bao giờ. Cha Torni lại sai người đi giảng tiếp luôn hai kỳ đại-phúc, người cũng vui chịu bằng lòng, song dầu thế nào, người vẫn không quên chốn thôn-quê đồng ruộng, một quyết lòng lo cho thành việc mà thôi.

Đầu tháng tám năm 1732, An-phong-sô trở về nhà cha mẹ, hầu lo chút việc nơi chốn gia-đình. Có một bữa, người đang ở trong phòng, thì ông Giuse bước vào ôm chặt lấy con và khóc và nói : « Ô con ! sao con lại muốn bỏ cha ! Con ôi, nào cha có làm chi mà con nỡ làm đau lòng cha thế ấy ! » Ông vẫn cứ ôm An-phong-sô trong ba giờ đồng-hồ, miệng cứ nói luôn mấy tiếng : « Con ôi, sao con bỏ cha ! » An-phong-sô thấy cha đau-đớn cực-phiền thế ấy, thì cảm mình chẳng đậu, song lòng mến Chúa lại lướt tình thương cha, nên người ra sức gỡ mình khỏi vòng vấn-vít tình thâm cốt-dục. Đến sau, người đã xưng thật rằng : trong các đau đớn người đã gặp phải lâu nay, thì thật có hai đều làm cho người phải quá nỗi đau lòng, trước là khi phải từ giã cha già đi lập Dòng mới, và sau là khi phải bỏ Dòng mến-yêu mà thọ quyền Giám-mục.

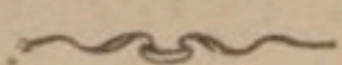
Vậy khi đến ngày đã định, An-phong-sô từ giã cha Paganô và cha Fiôrelli, còn ngoài ra, người chẳng hề cho ai hay, đoạn lên ngựa thẳng qua thành Scala. Lúc ấy, cũng được 12 người

tỉnh nguyện, trong các kẻ ấy, có cha Mannarini rộng thông sách đoán, có thầy Tosquez thông cả sách đoán và các sách luật, có ông tấn-sĩ Sportelli và có cha Sarnelli là con ông bá tước quận Ciò-rani, và cha Mazzini. Lúc ấy lại có ông Vitô, nguyên làm quan cai gò Procida, tỉnh nguyện xin làm thầy giúp việc. Vốn Vitô là người hung-tàn cường bạo, song nhờ ơn Chúa, nên đã được trở lại cách rất lạ-lùng. Nguyên Vitô có quen biết thầy tấn-sĩ Sportelli, ngày kia hai người gặp nhau, Vitô mới thuật lại diễm chiêm-bao mình đã thấy, là thấy có nhiều thầy cả đang trèo lên ngọn núi kia, mình cũng đi theo song phải trượt té nhiều lần; bấy giờ có một cha trong hàng các cha ấy đưa tay dắt mình, nên mình cũng lên tận trên đỉnh núi. Trong ngày hôm ấy, cả hai người lại gặp An-phong-sô đang đi ngoài đảng, tức thì Vitô nhận mặt và nói cùng Sportelli rằng : « Đó là thầy cả đêm hôm qua đã đưa tay dắt tôi. » Vitô bấy lâu chưa gặp An-phong-sô khi nào, nên chưa biết là ai, người hỏi Sportelli, thì ông này liền nói đó là An-phong-sô đệ Ligôri, là người toan lập Dòng mới, và mình cũng đã tỉnh nguyện theo người. Vitô nghe mấy lời, nghĩ là ơn Chúa khiến xui mà kêu gọi mình, nên đến xin An-phong-sô cho mình vào Dòng người lập, và sau đã tấn tới mau chóng trong đảng nhơn-đức trọn lành.






PHẦN THỨ HAI




TỪ NGÀY ÔNG THÁNH AN-PHÔNG-SÔ LẬP
DÒNG CHÚA CỨU THẾ ĐẾN NGÀY
NGƯỜI THỌ QUYỀN GIÁM-MỤC

Từ năm 1732 đến năm 1762



ĐOẠN THỨ NHẤT

Ông thánh An-phong-sô lướt thắng mọi đều
trắc trở gian-nan khi sắp lập Dòng



Việc lập Dòng đang thời buổi biến-loạn thế-kỷ thứ mười-tám nầy, thật không phải là một việc dễ, vì có muôn vàn đều rắc-rối trở ngại. Ngọn gió lạc đạo Lutêrô đã tràn thối sang nước Italia, làm cho con nhà giáo-hữu lơ bỏ lòng đạo mà lo lảng việc đời, ham-mê theo những phù vân thế-tam. Lại cũng là buổi bẽ rối Gian-xêniô truyền đều lăm-lạc ; thêm có Voltariô là người vô-đạo ác tâm, viết những đều thị-phi ố-tục, làm cho lắm kẻ lăm theo chước quỷ, người thì lơ bỏ đức tin, người thì phế-trễ bôn phận con nhà có đạo. Mà khốn thay, là nhiều kẻ chức-quyền cao-trọng, cũng đồng theo ý chạ tưởng xằng, cùng quyết ra công phá hại Hội thánh Chúa, muốn làm cho Đức Giáo-Hoàng càng phải kém thế suy quyền, nên nhắm tâm toan bề tàn hại các Dòng, vì biết chính các Dòng là như rường cột chống đỡ Hội-thánh Đ. C. G.. Chính Tannuci là Thượng-thor đầu triều

trong nước Neapôli đã đình bãi bảy-mười-tám nhà Dòng, và đuổi các thầy Dòng Tên ra khỏi nước. Nghe vậy đủ rõ, đang giữa thời buổi ấy, việc lập Dòng là việc gay go biết dường nào ! Lại cũng còn lắm điều khó khăn trở ngại hơn nữa ! Vốn xưa nay, các đảng tập Dòng biết chịu theo thời thế, thấy bốn đạo dân tình đang phải cơn tai nạn gian truân, hoặc giữa xã-hội đang cơn nguy biến tỏ tường, bèn xướng việc lập Dòng cứu nạn, cho nên được kẻ đồng thời giúp sức chung công, hầu sớm toại thành công việc. Song Dòng thánh An-phong-sô sắp lập, chẳng phải là một nhà Dòng lo những canh phá khai trung, cũng không phải là mở trường học tập, lo việc mua chuộc kẻ làm tội, hay là săn sóc người tật bệnh. Mục-dích thánh An-phong-sô đã ao ước cho Dòng mình, là được trọn bề tạc giống Đ. C. G.. Mà muốn đạt đến đều ấy, thì người dạy các thầy Dòng mình toan lập, có lúc phải tu thân trong nơi vắng vẻ, hầu tập đàng như đức trọn lành, có lúc lại phải ra ngoài giảng dạy, hầu đỡ giúp Hội-thánh Chúa, ấy là theo gương Đ. C. G. ngày xưa, mà giảng dạy cứu vớt linh-hồn người ta, làm cho ai nấy đều thêm lòng mạnh mẽ đức tin, và xa bỏ đàng xấu xa tội lỗi. Chính trong việc giảng dạy, thánh-nhơn cũng muốn cho Dòng mình lo việc như Chúa ngày xưa cho trọn, là tuy truyền giảng tin lành đạo thánh cho đủ người quyền quý kẻ bần cùng, song phải riêng lo cho những người khó khăn tất bật.

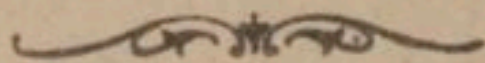
Lại thánh An-phong-sô cũng theo gương Đ. C. G. mà chọn người môn-đệ, hễ ai muốn xin vào Dòng, thì hình như thánh-nhơn cũng mượn lời Chúa phán mà dạy rằng : « Ai muốn theo tôi thì phải từ bỏ mình, phải vác thánh-giá và theo tôi. »

Ấy là người muốn cho Dòng mình có một dấu riêng, chẳng phải là vì khó khăn khổ hạnh, song là vì ai nấy trong Dòng đều thật lòng khiêm nhượng đơn sơ, và từ bỏ cho trọn mọi lòng yêu riêng vị kỷ. Vì vậy nên ai đã muốn vào Dòng, mà cũng muốn những điều cao trọng vinh sang, cùng khinh chê những người khó khăn vất vả, thì dầu tài tình cho mấy, thánh nhơn cũng chẳng nhận cho vào Dòng.

Vậy thời thế đã đảo điên, luật Dòng lại lắm bề nghiêm khắc, thì nhờ đâu mà thánh An-phong-sô đã được toại lòng sở vọng ? Hẳn là nhờ ơn thánh Chúa, trước là vì Chúa muốn cho có Dòng lo việc giúp đỡ Hội-thánh, sau là vì Chúa mến người lập Dòng đã trọn bề khiêm nhượng hãm mình, chịu muôn ngàn điều đau đớn khinh chê, nên ban cho Dòng một ngày một thịnh. Sau nữa là Dòng tuy hèn mọn khó-khăn, song được phước có Đ. Mẹ làm thánh Bồn-mạng, bằng ban ơn cứu giúp phù-trì, nên dầu phải gió táp mưa sa, là những cơn gian-truân bất-bớ, Dòng cũng không tiêu không đổ bao giờ.

Ngày nay, gần nhà Dòng Chúa Cứu-thế tại chốn Scala, là nhà chánh cội Dòng ấy, người ta còn trông thấy hang đá kia, là nơi thuở trước thánh An-phong-sô thường ngày vẫn vào đó làm việc hãm mình đền tội, và nguyện gắm những điều cao sâu mẫu-nhiệm. Chính trong hang ấy người đã tuôn sa biết bao giọt vắn giọt dài, kêu xin ơn Chúa soi lòng mở trí, để chép những điều luật-phép cho anh em ; lại cũng chính trong hang ấy, người đã được biết trước những điều tai-ương khốn khó trong Dòng, nên đánh mình đổ máu, hầu xin ơn Chúa cứu giúp phù trì. Có lời truyền khẩu

rằng: đang lúc thánh An-phong-sô ở trong hang đá lo nghĩ việc Dòng, thì Đ. Mẹ cũng hiện đến mà ủi-an, và ban nhiều ơn lành trọng vọng. Chính người cũng không giấu ẩn được điều ấy, vì ngày ma quỷ đã làm cho anh em tại chốn Scala đều tản mác mỗi người một phương, thánh nhưn thỉnh-thoảng cũng năng trở về chốn ấy, và mỗi lần lại đến cầu nguyện tại nơi Đ. Mẹ đã hiện ra ngày trước; nhiều khi, nghe tiếng người than thở rằng : « Ó hang ! Ó hang ta yêu mến ! chớ chi ta được vui vẻ cùng mây như thuở trước ! » Đến lúc tuổi già, có một lần người nói cùng cha giải tội rằng : « Khi tôi còn thanh-niên, thường năng được chuyện trò cùng Đ. Mẹ ; về mọi việc trong Dòng, tôi đều xin Người chỉ bảo, và Người đã phán cùng tôi biết bao điều quý trọng ! » Có nhiều lần, cha giải tội hỏi thánh-nhơn những điều quý trọng ấy là gì, song người không hề tỏ thật, chỉ thưa rằng : « Đức Mẹ đã phán cùng tôi biết bao điều quý trọng ! » Những điều quý trọng ấy là gì ? Ngày nay tưởng không ai là không biết. Kìa xem mới được hai trăm năm, mà Dòng đã tràn khắp tứ phương thiên-hạ, đã nắn đúc đủ người tài đức dưới thế, đủ bậc đại thánh trên thiên-đàng, ấy chẳng phải là những điều quý trọng Đ. Mẹ đã phán dạy đó sao ?



ĐOẠN THỨ HAI

Buổi Dòng Chúa Cứu thế mới khai
lập tại chốn Scala

Nay xin nhắc lại khi thánh An-phong-sô vừa đến Scala cùng các bạn, thì Đ. Cha Xan-tô-rô cùng hàng đặc-đức và dân-sự đều vui mừng đón rước hỏi ban, xem tựa như thiên-thần Chúa ban xuống cứu giúp lê-dân trong địa-phận.

Vậy nơi kia đã định, đâu đó an bài, thế là đã đến ngày quan trọng, là ngày Dòng thánh ra đời. Vốn việc gì cả-thể lâu-dài thì lúc mới sơ-khai, vẫn có cách đơn-sơ hèn-mọn ; vậy nên nhà Dòng Chúa Cứu thế trước nhứt, thánh An-phong-sô đã đến ở cùng mấy bạn, là một nhà nhỏ, gần cách năm phòng, một phòng là nhà thờ, cùng ba phòng ngủ và một phòng-cơm chật hẹp. Trong ba, trước bữa làm lễ dâng kính nhà thờ, thánh An-phong-sô cùng các bạn đều rất sốt sắng cầu nguyện và chăm lo dọn dẹp trong nhà. Mà lạ thay, ba ngày ấy, đang khi châu Phép-lành trong nhà viện-nữ tại Scala, thiên-hạ vẫn thấy trong Hình Bánh trên bàn thờ, có tỏ hiện một cây thánh-giá sáng chói rực rỡ ở trên hòn độn, và hai bên thánh-giá lại có lưỡi đồng và mặt đảnh, là những vật khồ-hình Chúa phải chịu ngày xưa. Ấy là dấu Chúa tỏ cho mọi người hiểu biết, là Dòng thánh này xây lập dưới cây thánh-giá, ai đã muốn theo gương Đ. C. G. cũng phải theo Người lên núi Calavariô, là nơi Người chịu nạn. Qua ngày thứ tư, là ngày mồng chín tháng mười-một năm 1732 thì làm lễ khai Dòng. Từ ấy trong Dòng hằng vẫn

sốt-sắng hăng-nồng ăn ở nhất-nhiệm, thật chẳng khác gì các thánh khổ-hạnh tu rừng đời xưa, đồ vật-thực đã thô-hèn lại vụng-về nấu dọn, đến đôi khi đã ăn xong, đem cho kẻ khó, chúng cũng không dám lãnh nhận. Song nào có lạ gì, vì thầy làm bếp là thầy Vitô, xưa nay vốn là bậc sang quyền, là tay nghiên bút, thông thạo việc đao-thương, có hề làm việc nấu-nướng bao giờ, trách gì đồ ăn vụng dọn ; có khi thì thầy để cháy cá khô canh, có khi lại nấu kho mà quên đồ gia-vị, cũng có lúc thầy nhồi bột mà chẳng bỏ meo, nên bánh làm xong phải lấy chày mà đánh mới vỡ. Ấy là những việc hãm mình Chúa đã ban cho ; các thầy cũng chưa vừa lòng, lại còn tự mình gia thêm lắm điều nhất-nhiệm.

Tuy lo cho mình tấn-tới bậc đạo-đức trọn lành, song cũng chẳng quên những linh-hồn trong địa-hạt. Trước tiên thánh An-phong-sô lo cho có thói quen, là hằng ngày vẫn có bữa đạo tụ-hội trong nhà thờ chính toà, buổi mai thì nguyện gẫm đọc kinh, và buổi chiều lại viếng châu Minh thánh Chúa cùng viếng kính Đ. Mẹ. Người cũng lập được bốn hội cho người sang quí, cho kẻ thợ thầy, và cho người thiếu-nam thiếu-nữ. Chẳng bao lâu dân-sự khắp thành đã trở nên người ngay lành đạo-đức, nhất là hạng nữ-nhi, đã có nhiều người khẩn giữ đồng-trình, dâng mình thờ phượng Đ. C. T.

Đã làm việc trong nhà, các thầy lại còn thêm việc giảng kỳ đại-phúc cho các nơi lân-cận ; cũng đã thành-hiệu lạ-lùng, đến đôi các đấng Giám-mục nghe danh, đều kêu xin đến cứu chữa con chiên bồng hạt, và cũng có nhiều đấng xin lập Dòng ở trong địa-phận mình. Song trong Dòng

mới được tám chín cha, thánh An-phong-sô không dám nghĩ đến việc phân chia xa cách. Mà thương thay! ngờ đâu đã đến buổi còn lại ít hơn!

Số là đang mấy tháng đầu, các thầy vẫn chưa có luật-phép rõ ràng, chỉ theo gương thánh An-phong-sô mà học tập, và ăn ở theo lòng sốt-sắng buổi sơ-khai. Song không lẽ ở luôn như vậy, sớm chầy cũng phải lo cho có lẽ-luật hầu chỉ định thói cách ở ăn, cho Dòng được thêm vững vàng bền-đỡ. Vậy thánh-nhơn ra luật dạy trong Dòng ai nấy phải ăn ở chung chạ cùng nhau, không ai được có của gì riêng tư; còn về cách nhật-nhiệm cực khổ, thì cũng có đều chăm chú cho vừa sức lo công giảng dạy; lại hằng phải chuyên lo kinh-nguyện học-hành, cùng vâng giữ những lời khấn-hứa, ấy là phương-thế cho các thầy trong Dòng tập mình nên thánh một ngày một hơn. Lại còn việc lo cho bền-đạo, là phải riêng lo việc giảng dạy những kỹ đại-phúc, mà nhứt là lo cho kẻ rất đổi cô-thân tất-bạt, song cũng không quên con nhà giáo-hữu trong chốn có lập nhà Dòng.

Đó là lẽ-luật thánh-nhơn đã xét suy liệu định; song rủi thay! lòng còn non dạ còn yếu, đức vâng lời chưa tập được bao lắm, nên nhiều thầy chẳng ưng thuận: kẻ thì đòi bớt, người lại xin thêm, thành thử trong Dòng sinh lắm đều loạn-lạc. Nhứt là thầy Tosquez, người rất sốt-sắng, muốn ăn ở cho nhật-nhiệm như các Dòng khổ-tu; còn thầy Mandarini lại xin thêm việc dạy-dỗ văn-chương cho hạng thiếu-niên. Song thánh An-phong-sô biết luật mình đã chép là theo ý Chúa soi lòng, nên tuy buồn vì thấy có người chẳng hạp ý, song cũng chẳng theo lời sửa đổi một điều gì. Người gắng sức ủi-an khuyên dỗ, song cũng

uổng công, vì ai nấy vẫn cứ một lòng, nài xin cho được đều mình ước vọng. Các thầy thấy thánh-nhơn chẳng nghe việc mình kêu xin thì bỏ ra về, chỉ còn có thầy Vitô và tấn-sĩ Sportelli ở lại. Lúc ấy độ vào tháng ba năm 1733, thật là chưa đầy năm tháng, mà ma quỷ đã phá hại nhiều bề.

Ôi ! đau đớn thay cho lòng người thánh, phần thì mất người mến yêu tin cậy, sốt-sắng thông-minh, phần thì ma quỷ thâm mưu cám dỗ, khiến xui ngã lòng bỏ việc. Ngày trước hang đá Scala là nơi thiết-ngĩa, nay cũng chỉ gặp thấy những sự đau đớn buồn phiền. Lại chính trong lúc ấy, khắp thành Nêapôli nghe tin thầy Mandarini trở về, ai nấy đều mở lời nhạo báng cười chê, kẻ thì trách An-phong-sô nhẹ dạ nhẹ tính, người lại chê là nghe lời đàn bà chiêm bao mộng-huyền, chẳng biết vâng phục những đấng thông-thái khôn-ngoa ; dầu trong toà giảng, cũng nghe nói đến tên An-phong-sô, vì các cha đều lấy việc ấy làm một gương kẻ kiêu-ngạo lạc đường, là kẻ tự thị cậy mình, nên dầu có tài đức thế nào cũng chẳng thành công đắc việc, cùng khuyên dạy ai nấy phải giữ mình, chớ dễ lạc lăm như cha An-phong-sô trong điều quan trọng. Lại dầu có vài đấng trước đã đồng ý cùng thánh-nhơn, nay cũng thẹn mình, nên làm thinh lặng tiếng ; chỉ có cha Fiorelli nói quyết rằng việc ấy là mưu-chước quỷ-ma sinh đều phá hại.

Đang buổi cực-phiền dường ấy, thánh An-phong-sô chỉ còn một đấng có sức dạy bảo ủi an, là Đ. Cha Falcoia đang làm cha linh-hồn cho người : song vì Đức Cha đã nghe thiên-hạ đồn thổi nhiều_đều, nên cũng sinh lòng chán-ngán.

Lúc thánh-nhơn đến gặp ngài, ngài cũng chẳng ân-cần đón tiếp hỏi-han. Ngài chẳng đề cho thánh-nhơn phân trần thế-sự, ngài dạy rằng : « Này, cha An-phong-sô, chính cha, cha cũng muốn trở lưng sắp cật cùng Chúa nữa sao ? Cha hãy biết rằng Đ. C. T. chẳng cần cha, và cũng chẳng cần người nào khác ; dầu không có cha, Chúa cũng làm thành việc Người đã định ». Thánh-nhơn nghe lời mắng trách và cách đối-đãi lạt-lẽo dường ấy thì cũng đau đớn cực lòng, song gắng gương thừa cùng Đ. Cha rằng : « Lay Đức Cha, con đã biết, Đ. C. T. chẳng cần đến con, song con lại cần có Đ. C. T., và dầu có một mình con, con cũng trông cậy sẽ làm trọn thành ý Chúa ». Đức Cha nghe mấy lời, biết là người khiêm-nhường mạnh mẽ, nên đổi giọng trách-chê, ra lời an-ủi, khuyên bảo thánh-nhơn hãy nhẫn nại cam lòng chịu khó, hết buổi mây mưa trời sẽ nắng tạnh, có kẻ lui về thì cũng có người đến ở, miễn là hết lòng tin-nghĩa lo cho sáng danh Chúa, thì Chúa sẽ cứu giúp phù trì.

Về đến Scala, thánh An-phong-sô thấy mình cô-độc trên núi hiu-quạnh, càng thêm đều chán-nản, thêm sự phiền lòng, song người vững lòng mạnh-mẽ, quyết làm như người võ-sĩ hùng-binh đã hết hơi kiệt sức, thừa dịp kẻ nghịch-thù đang toàn thắng mà huyết chiến một phen ; người mới nguyện thề cùng Chúa, là dầu chẳng ai giúp sức giúp công, mình cũng hết lòng lo việc phần rỗi linh-hồn cô-thân tất-bat cho đến hơi thở sau cùng. Nhờ cách mạnh-mẽ vững-vàng thề ấy, nên ma quỷ cũng phải hãi kinh, tìm phương đào-tẩu, và đấng thánh mới được đôi chút bằng an.

Song chén đắng thánh-nhơn chưa cạn, vì còn

phải chịu nhiều nỗi khốn-cực eo-le. Nguyên lúc ấy, Đức Hồng-y Tổng lãnh Giám-mục nghe người phải cảnh gian-truân tai-nạn thì động lòng thương xót, nên đòi người trở về Nêapôli. Người phải vâng lệnh lui về. Song thương thay, tưởng là gặp đều ngon-ngọt ỉn-an, không ngờ lại còn thấy sự đảng-cay sỉ-nhục, xưa thì đến đâu cũng đầy những lời ngợi-khen đón rước, nay lại gặp phải người ta nhieếc mắng khinh-chê. Ai nghe tin người trở về cũng buông lời khinh-khi đàm tiếu, dẫu chính bạn-hữu bà-con, cũng không có ai đem lòng thương-xót đoái-boài. Cha Gizziô là cậu người, nay cũng chẳng còn muốn thấy mặt. Cha Ripa là Bề-trên Hội Tán-giáo cũng không muốn cho kẻ môn-đệ ngày xưa lui tới nhà mình. Chỉ có cha Torni còn nghĩ chút tình sư-sinh mới khuyên người lơ bỏ việc lập Dòng mà trở về chuyên lo giúp đỡ địa-phận. Song thánh An-phong-sô vẫn một lòng sắt đá, chẳng chịu thối chí ngã lòng, nhường bước cho loài Satan ác-quỉ.

Đức Hồng-y thấy người anh-hùng chí-khí nên cũng động lòng khen ngợi và an-ủi rằng : « Cha hãy tin cậy Chúa, chớ sá chi người thiên-hạ, vì chính Chúa sẽ cứu-giúp cha ». Lời đấng Bề-trên an-ủi khác nào lời Chúa giục lòng, thánh An-phong-sô tai vừa nghe mấy tiếng thì lòng lại thêm phần mạnh-mẽ vững-vàng, quyết gia công đáp đền hầu trọn thành việc Chúa đã phú giao.

Còn nói về Mandarini, cũng sớm nhìn biết lỗi mình, vì là người hết lòng mến mộ thánh An-phong-sô. Sau đã nhiều phen xin thánh-nhơn cho mình trở lại vào Dòng, song cũng chẳng được. Người đã hết sức chịu lụy giúp đỡ thánh-nhơn,

nào tàu xin Đức Giáo Hoàng bảo-hộ Dòng thánh, nào chung công cùng ông Tosquez mà xin cho luật Dòng được Toà-thánh y-nhận, vì lúc ấy ông Tosquez là người trước đã bỏ Dòng này, nay lại làm Thượng-thư tại Toà-thánh ; ông này tuy chức quyền sang-trọng, song cũng than tiếc vì đã bỏ Dòng. Đến năm 1747, cha Mandarini làm Bề-trên Dòng kính phép Thánh-thể, xin cho Dòng mình được nhập vào Dòng Chúa Cứu thế, nhưng thánh An-phong-sô chẳng phạm lời ; tuy thương người biết hối cải ăn-năn, hạ mình khiêm-nhượng, song cũng sợ ngựa theo đàn cũ, mà sinh sự ngày sau ; thuyề người tuy còn nhỏ, song có ơn thánh Chúa phù trì, nên một ngày một thêm vững-vàng, không cần phải có những đều vinh-hiễn, vì thà nhẫn-nhịn đơn-sơ mà phòng khỏi những đều hiểm-nguy tai-nạn.

ĐOẠN THỨ BA

Ông thánh An-phong-sô cho người vào
Dòng và lập thêm nhà mới

Khi thánh An-phong-sô đã được Đức Hồng-y ban phép lành và dạy lời an-ủi, người liền trở về chốn cũ Scala, và được bằng-an vui-vẻ hơn thường. Chúa cũng thưởng công khó-nhọc bấy lâu, nên ban thêm nhiều người môn-đệ, ai nấy cũng một dạ một lòng như thánh Bề-trên, là mến ham việc giảng dạy đại-phúc, khó-khăn bền-bạ ; nhờ vậy nên nhà Dòng nhỏ mọn, trước đã đau

đơn vì những đều phân chia bất thuận, thì nay lại như nơi đây đầy muôn đều phước-lạc, như hình-bóng chốn cõi-thọ thường-sinh, chính thánh-nhơn đã thuật rằng : « Ở nơi ấy người ta chỉ lo kính mến Đ C T. và vâng theo ý Chúa tuyền vẹn ».

Qua tháng bảy năm 1733, Đức cha Xantôrô lại ban cho Dòng mới một nhà gần đó, gọi là nhà Anataxiô ; mà thật thì cũng chẳng vó vẽ trang-hoàng tốt đẹp hơn nhà cũ chút nào. Nhà thờ là một nhà chật hẹp, tựa như thuở trước đang thời cấm đạo ; còn trên bàn thờ chỉ được đôi ba cảnh hoa bằng giấy, bằng vải, lại không có Nhà tạm hầu cất đặt Minh-thánh Chúa, nên thánh-nhơn phải lấy cái tủ nhỏ bao phất mảnh lụa giầy hàng mà làm chốn Đ C G. ngự thật. Thấy Chúa phải ngự trong chốn hèn-hạ khó-khẩn dường ấy, nên các thầy trong nhà đều hết sức lo làm đẹp lòng Chúa, cùng nhau châu viếng Minh-thánh thâu đêm ; đến khi buồn ngủ lắm, mới kê mình nhắm mắt đôi chút trên nền đá gạch. Song dầu nhà cửa khó-khẩn, dầu cách ở ăn khổn-cực thế nào, hội Dòng kia cũng chóng đã lớn lên ; các thầy trước bỏ về cách đâu bốn tháng thì Dòng đã lo được việc giảng dạy như xưa, và đã tính bề lập thêm nhà mới ; nghe thế đủ biết là người xin vào Dòng, người ở ăn sốt-sắng đạo-đức, tưởng không phải là ít vậy.

Môn-đệ thánh An-phong-sô đi lập thêm nhà lần thứ nhứt là lập trong địa-phận Caiazzô, cách thành Nêapoli chừng mười dặm. Nhà này lập năm 1734 ; nguyên hai năm trước, Đức Giám-mục đã nài xin thánh-nhơn lập thêm nhà mới trong địa-phận mình, và thánh-nhơn cũng có đến giảng tại địa-phận ấy, được hiệu-quả lạ-lùng, nên

dân chúng cũng đồng xin như vậy, và xin dâng cho người một nơi gọi là Formicôla. Lúc ấy có cha Xaviê Rossi là con nhà phú-quí mới chịu chức linh-mục, cũng chung cùng hồn-đạo hết lòng kêu xin thánh An-phong-sô cho dân-tình được thoả lòng ước-nguyện ; cha này thường năng đến viếng thăm thánh-nhơn và kêu xin năn nỉ. Có một bữa thánh-nhơn nghe lời cha Rossi khuyên mình vâng lời Đức Giám-mục đã xin, thì nói lại cách êm ái dịu dàng, tỏ lòng yêu đương mến mộ rằng : « Này cha Xaviê, Chúa muốn cho cha vào Dòng trước đã. » Cha Rossi nghe vậy tại vẫn làm thinh, vì tuy là người có lòng mến yêu cảm phục thánh-nhơn, song cũng chưa có sức can đảm mà dám lãnh bậc ớ ăn khổn cực, giảng dạy nhọc nhằn như các cha tu-hành tại chốn Scala. Song việc gì đáng thánh đã ước ao và đã cầu nguyện mà chẳng được, chẳng thành ? Vậy có một bữa cha Rossi giúp thánh An-phong-sô làm lễ tại thấy trên bàn thờ chẳng phải là người mình quen thấy xưa nay, song là một đấng thiên-thần to niện, nên cảm lòng chẳng được, liền xin dâng mình làm môn-đệ thánh-nhơn, ấy chính lời người đã thuật lại như vậy. Khi thánh An-phong-sô làm lễ vừa xong, cha Xaviê đến sắp mình dưới chơn người mà khóc lóc xin vào Dòng. Ngày sau chính cha này đã nổi tiếng nhơn-đức trọn lành và đã được qua đời như đấng thánh.

Ấy là tích một người vào Dòng. Còn chính nhà dòng lập ở Formicôla thì nguyên là một nhà đã sẵn và có một nhà thờ dâng kính Đức Mẹ. Nhà ấy nhỏ chật, hẹp hòi, song thánh An-phong-sô cũng vui lòng như bà thánh Têrêxa, người chỉ lo việc cứu giúp linh-hồn, chớ không lo đến nhà

cửa chật chội, miễn có chiếc chòi tranh vách đất, có cái chuông đánh hiệu ngày giờ, là đủ cho người dựng nên nhà tu-viện. Song chẳng bao lâu dân-sự biết là nhà các thầy ở cần phải rộng hơn, nên chung nhau kẻ của người công, hầu làm cho nhà dòng càng thêm lớn rộng ; dầu những người quyền quí giàu sang cũng không nại mình chức phận, đều ra tay ganh khiêng đá gạch, giùm giúp cho các kẻ thợ thầy. Chính thánh An-phong-sô và cha Rossi cũng làm lụng như người ta. Đang khi ai nấy chăm lo làm việc, thì có bà kia đang bụng hoàn đá nặng, vừa chẳng may có một hoàn đá khác, từ trên cao rơi xuống trúng phải mình bà, tưởng là e đã phải tan xương nát thịt. Song may có thánh-nhơn thấy đều rủi ro tai nạn dường ấy, liền quì xuống kêu xin Đức Mẹ cứu chữa phù trì ; khỏi chốc lát đã thấy bà kia đứng dậy vui cười khỏe mạnh, chẳng có thương tích, cũng chẳng nghe đau đớn gì ; ai nấy đều lạ lùng ngỡ, chắt lưỡi khen thăm tai đức thánh-nhơn.

Đang lúc thánh An-phong-sô lo lắng cho nhà tại chôn Formicôla thì có cha Mazzini đến xin vào Dòng. Vốn cha này tình nguyện theo người đã có ba năm, song mắc ngăn trở nhiều đều chưa tiện. Nay mới xếp đặt mọi việc vừa yên, thì đến xin cùng thánh-nhơn nhận mình làm môn-đệ. Biết là người khôn-ngoaan đạo-đức, nên tuy mới đến mà thánh-nhơn cũng đã đặt làm Bề-trên nhà Dòng mới lập. Cũng chính tại Formicôla là nơi thánh An-phong-sô được ơn nói tiên-tri lần thứ nhứt. Số là cha mẹ thấy Micae chẳng chịu cho con vào Dòng nên đến bắt con. Thánh-nhơn thấy vậy liền nói : « Đã bắt con thì sau này phải chịu nhiều điều khốn-khó. » Vậy lời người đã ứng-nghiệm,

là khi thấy Micae vừa về đến nhà cha mẹ, người anh cả trong nhà lại phải qua đời, ông thân-sinh tiếc con thì than khóc : Hỡi ôi ! tôi đã cướp của Đ C T. một người thì Đ C T. lại lấy một người khác của tôi ! » Nhờ cha mẹ biết ăn-năn, lại thấy thánh-ý Chúa tỏ tường, nên sau thấy Mi-cae đã được vào lại trong Dòng, và đã nên người rất sốt-sắng đạo-đức.

Ngày thánh An-phong-sô đang ở tại Formicôla, người hằng làm gương cho các thầy trông vào mà học tập. Người hăm mình rất nhứt-nhiệm, thường ngày chỉ ăn chút cháo lỏng mà thôi, lại gia thêm những đồ cay đắng khó chịu, đến khi ăn thì quì dưới đất, cõ mang một hoàn đá to, và không dùng rượu bao giờ. Mỗi ngày, người đánh tội đến đổi máu chảy đỏ phòng. Người lại ít ngủ, nệm người nằm là một bó rơm khô, gối người kê là một hoàn đá cứng. Người ăn ở hạ-mình khiêm-nhượng, mỗi ngày, trước và sau bữa cơm, vẫn đi hôn chơn các thầy. Áo mặc thì khâu vá nhiều nơi, người không dùng đến ngựa xe bao giờ. Thường ngày, ngoài ba bữa nguyện ngắm chung cùng các thầy, thánh-nhơn vẫn lo làm thinh kết-hiệp cùng Chúa ; khi đến giờ nghỉ giải trí, người chỉ nói về việc đạo-đức thiêng-liêng. Nhờ thấy gương tốt hằng ngày, nên các thầy cũng thêm lòng sốt-sắng một ngày một hơn. Chẳng khởi bao lâu, tiếng các thầy Dòng Chúa Cứu-thế đồn thời khắp nơi, nên có nhiều kẻ xin vào Dòng học tập đang nhơn-đức trọn lành, và thông công hưởng phần phúc lạc.

ĐOẠN THỨ TƯ

Dân-sự thành Ciôrani được nhờ ơn các
cha trong Dòng giảng dạy.



Cha Sarnellê đã tình nguyện theo làm môn-đệ thánh An-phong-sô, song vì việc nhà trắc-trở bấy lâu, nên mãi đến cuối năm 1733 mới đến ở cùng thánh-nhơn và các anh em trong Dòng. Người là bạn rất thân-nghĩa cùng thánh-nhơn nên cũng giống như thánh-nhơn trong mọi sự, người hết lòng sốt-sắng kính mến Đ. C. G. và Đ. Mẹ, lại hăng-nồng lo tập tành nên thánh, và lo cứu giúp linh-hồn người ta. Đã dâng mình vào Dòng cũng chưa xem là đủ, người còn muốn lập thêm một nhà trong đất xứ thuộc quyền thân-sinh mình. Vậy người mời thánh An-phông-sô sang giảng tại Ciôrani song chẳng tỏ ý mình ước nguyện, chỉ trông cậy là dân-tình thấy mặt thánh-nhơn và nghe lời người giảng dạy, thì cũng đủ động lòng ao ước cho có môn-đệ đến ở cùng mình. Mà quả thật như thế, chính em cha Sarnelli là cha Anrê và thân-sinh người là đức ông Bá-tước đều vui lòng xin chịu tiền sở-phí để lập nhà Dòng, lại Đức Tổng-lãnh Giám-mục cũng vui-mừng ưng thuận.

Vậy qua tháng năm năm 1735, thánh An-phong-sô đến cùng cha Mazzini và cha Rossi vào làng Ciôrani cách rất trọng thể ; lại cũng giống như Đ. C. G. vào thành Giêrusalem ngày xưa : Thánh-nhơn cỡi lừa con như Chúa, và khi vừa đến đầu làng thì dân sự đông đảo đua nhau đón rước vui-mừng, cùng tung-hò người là đấng thánh. Vừa khi vào nhà thờ, thánh An-phong-sô bước lên toà giảng cho dân chúng trọn một giờ đồng hồ,

ai nấy đều lắng nghe và cảm phục. Giảng xong, người lại đi thăm viếng các nhà và ủi-an người tật bệnh, mãi đến chiều tối mới đến đền đức ông Sarrelli. Chiều ngày hôm sau, người mở kỳ đại-phúc, được phần công-hiệu lạ lùng, vì chỉ trông thấy mặt người thì đủ làm cho những kẻ có tội cứng lòng biết ăn-năn trở lại ; thật là vô số tội lỗi cải quá tự tân, bỏ đảng xấu-xa lăm-lạc.

Còn nhà Dòng đã lập ở Ciôrani, tuy là của Bá-tước cũng dằng, song cũng chẳng hơn gì các nhà nơi khác ; trước là hai phòng, sau lại cách phân làm bốn ; còn ở các tầng dưới : phía trước là quán bán cơm và phía sau là nơi tù-ngục ; có cửa rộng mở thông phía sau ra phía trước ; đồ đạc sắp bày cũng xứng cân với cửa nhà thế ấy. Nghe vậy đủ hiểu là chốn ấy sang trọng đến đổi nào, e người nghèo khó cũng chề không dám lân ; song thánh An-phong-sô lại vui lòng ở nhà như thế hơn là ngày trước ở trong đền đài phú-quí của họ Ligôri, vì được chung sự khó-khăn cùng Chúa chịu nạn. Người ngăn tầng gác làm hai, phía trước làm nơi nhà nguyện, ấy là nơi người an nghỉ trước Nhà tạm lúc đêm hôm, khi đã học nhẵn cả ngày chăm lo giảng dạy. Song chẳng bao lâu, đức ông Bá-tước thấy nơi ấy đã chật hẹp, lại có quán xá rượu trà, người tới lui ăn uống chuyện trò dộn dục, làm cho các thầy khó bề kinh nguyện học hành, nên xin dâng cho Dòng một nơi khác rộng rãi hơn, và có đá gạch, sẵn gỗ sẵn sàng để xây nhà dựng cửa, đủ làm nhà ở, đủ có nhà thờ. Dân sự khắp làng cùng các nơi lân-cận nghe tin, đều bỏ công việc mình đến giúp các thầy có nơi ở cho tử tế, cho rộng-rãi hơn, phần thì những người thợ xa

gần, phần thì hàng đặc-đức trong xứ, các anh em cha Sarnelli cùng các thầy trong Dòng, ai nấy đều chẳng ngại công việc nặng nề, một chung nhau lo làm cho có nhà thờ phượng Chúa. Nhờ vậy nên các thầy đã sớm được một nhà tử-tế, nghĩa là được có thứ tự hơn trước, có nhà thờ đọc kinh nguyện gẫm bằng an, có nhà ngủ phân cách từng phòng nhỏ nhỏ, cho các thầy được dễ bề vâng giữ phép luật, chớ chẳng phải là nhà rộng cửa cao theo cách những nhà phú-hộ.

Từ ngày nhà cửa đã xong, thánh-nhơn lại lo lập luật phép như hai nhà trước ở Scala và Formicola ; hằng ngày bôn-đạo vẫn đến nhà thờ xem lễ đọc kinh, châu Minh-thánh Chúa, và các ngày lễ trọng lại đông chật nhà thờ. Còn các cha trong nhà vẫn hết lòng sốt-sắng chăm lo, khi thì giảng dạy huynh răn, khi thì làm phúc giải tội, đến đôi nhiều lúc quên ăn quên ngủ. Song nào có phải là uổng sức mất công ! vì chẳng bao lâu mà dân xứ Ciorani đã ra khác hẳn, chẳng còn ghét ganh thù-oán, chẳng còn cãi lầy kiện thưa ; những lời tục tĩu hoang-dàng, những tiếng hò-hát vô-giáo bất-lương, ngày nay cũng chẳng còn nghe nữa ; đâu đó chỉ nghe những bài ca-hát có mùi đạo vị chính thánh An-phông-sô đã đặt và đã dạy cho người bôn-đạo ; còn khi người ta gặp nhau thường vẫn chào rằng : « Ngợi khen Đ. C. G. và Đ. Bà Maria » ; những nơi rượu trà nay chẳng còn người đi lại, những chốn cờ bạc chơi bời cũng phải gác nghề đóng cửa. Tất một lời, là luân-lý phong-tục dân cư nơi ấy đều nên ngay lành tốt đẹp, lại ai nấy cũng thêm lòng sốt sắng kính Chúa yêu người, thật không khác gì bôn-đạo ngày xưa, đang buổi các thánh tông-đồ giảng dạy.

ĐOẠN THỨ NĂM

Gốc-tích Hội giảng cấm-phòng trong
Dòng Chúa Cứu-thế.

Thánh An-phông-sô từ ngày con niên-thiếu đã từng-trải nghiệm biết ích-lợi cấm-phòng, lại người cũng biết : hễ những kẻ chức quyền sang-trọng có lòng đạo đức, thì có sức đổi thay lòng người dân-sự noi theo, và hễ các đẳng linh-mục càng hiểu rõ cùng chăm lo giữ trọn phận mình thì càng làm ích cho hồn đạo. Mà trong nước Italia đang thời buổi ấy, hai hạng người ấy cũng khá đông, vậy thánh An-phông-sô muốn giúp giùm người hai hạng ấy, nên định hết sức giảng dạy tại nhà Dòng, và giảng riêng cho những người quý-phái, cùng các hàng đặc-đức. Ấy là gốc-tích việc giảng cấm-phòng trong Dòng Chúa Cứu-thế. Buổi cấm-phòng lần thứ nhứt đã hội tại nhà Dòng ở thành Ciorani đông người quyền-quí và các đẳng phẩm-chức trong Hội-thánh. Nhờ thánh-nhơn có lòng sốt-sắng hăng-nồng, lại có tài khéo khuyên-răn giảng dạy, nên các vị linh-mục đã được thêm lòng đạo-đức sốt-sắng, và tận tâm làm nhiều điều ích-lợi cho con chiên hồn-đạo ; cũng có nhiều người quý-phái đổi cách ở ăn nên người đạo-hạnh, và làm gương sáng cho kẻ khác được noi theo. Cũng nhờ kỳ cấm-phòng ấy, cha Villani là người còn trẻ tuổi hiểu biết phước-lạc nhà Dòng, mới xin dâng mình làm người viện-sĩ. Cha này ngày sau đã sống thánh chết lành, và khi thánh An-phông-sô thọ quyền Giám-mục thì người lại thay mặt thánh-nhơn mà làm Bề-trên trong Dòng, cùng đã làm cha giải tội cho thánh-nhơn trong ba-mươi-bốn năm sau cùng.

Việc khởi sự đã vẻ vang, thì càng ngày cũng càng sinh đều ích lợi. Từ lúc ấy về sau, tại nhà dòng ở Ciorani, mỗi năm có mở nhiều buổi cấm-phòng, hoặc cho người thế-gian, hoặc cho hàng đặc-đức, thật thấy đủ hạng người, có quan toà-án, có người ky-mã, có các thầy nhà trường dọn mình chịu chức, có đảng linh-mục, Giám-mục, ai nấy đều tụ hội lo việc cấm phòng, nghe lời các cha trong Dòng giảng dạy. Có nhiều đảng Giám-mục lại chia hàng đặc-đức trong địa-phận làm hai phần, một phần thì đi lần trước, một phần thì đi lược sau, thành thử ai nấy đều được thay phiên lo việc cấm phòng tại chốn Ciorani. Thường buổi trước kỳ phong chức Hội-thánh, vẫn có độ một trăm năm mươi thầy ở bốn địa-phận trong nước đều đến cấm phòng, và các Dòng khác cũng cho người đến lo việc linh-hồn như vậy. Còn kẻ phần đời lại càng đông hơn nữa, nào những quan viên văn võ, nào những quốc-thích hoàng-gia, toàn là những bậc cao sang quyền quý, đều vui lòng đến chốn nhà dòng hèn mọn, và lấy việc được nghe lời các cha giảng, được chung lời cầu nguyện trong nhà thờ làm thích, làm vui. Tất một lời là kẻ đến cấm phòng rất đông, nhứt là trong Tuần Thương khó, đến đổi các cha trong nhà phải để phòng mình, để giường mình cho khách an nghỉ, còn mình thì đi ngủ nơi xó vách góc nhà.

Những kỳ giảng cấm phòng như vậy, thật đã sinh ích lợi vô cùng : người ta được lòng ăn năn tội cũ, và mạnh mẽ xa bỏ việc lạc lăm cùng vững vàng theo đảng công minh thánh lộ. Có nhiều người dọn mình chịu chức, sau lại đổi ý xin dâng mình vào chốn tu-viện. Lại có một đảng Giám-mục

quyết lòng từ bỏ chức phận mình mà xin vào Dòng Carmêlô ; cũng có người quá lòng đau đớn ăn năn, nên cáo tội mình tỏ tường mặt hơn trăm người thiên-hạ ; có kẻ trước đã nhạo cười khinh chê, thì sau cũng theo gương như vậy. Thường vẫn năng thấy có người thề ấy, mà chính trong địa-phận Salerno và khắp nơi lân cận, dễ biết ai là người năng lui tới cấm phòng, vì nhờ ơn các cha giảng dạy, thì ai nấy cũng nên tốt lành. Chính đức vua cũng có lòng tin cậy, nên hễ có các quan đại-thần ăn ở không xứng đáng, mà vua chẳng muốn bằng phạt, thì gọi đến nhà dòng, xin nhờ các cha sửa dạy.

Vậy việc cấm phòng đã tấn-ích công-hiệu lạ lùng, thì nhà Dòng phải lo mở thêm lớn rộng. Đức Tổng-Giám-mục : thấy các cha và hàng quý-phái trong địa-phận đều nhờ ơn cấm phòng mà nên người đạo-đức, ngài mới nài xin thánh An-phong-sô làm thêm nhà cho kẻ đến cấm phòng. Thánh-nhơn vui lòng ưng thuận như ý Đ. Cha, song cha Rossi đang làm Bề-trên nhà ấy lại ngại e chẳng đủ bạc làm nhà. Người cứ ngăn-ngại lẫn-lữa ngày nọ sang ngày kia. Thánh-nhơn phải trách người rằng : « Chúng tôi không nên bắt chước những kẻ ở giữa đời, là lo cho có bạc tiền mới khởi công làm việc. Chúng tôi phải làm ngược lại, là trước phải đào móng xây nền, rồi cứ trông cậy Chúa sẽ ban cho đủ của cần dùng hầu xây nhà dựng cửa. » Cha Rossi nghe vậy thì lo khởi việc, song vốn liếng chỉ được một đồng, (là không đầy chín giắc bạc An-nam,) mà chính của ấy cũng là của người ta cho mượn. Song vâng lời đi trước thì thành việc theo sau, cha Rossi đã biết vâng lời nên Chúa cũng thưởng công, là

trong chẳng bao lâu mà người ta dâng cúng được nhiều tiền, lại đến khi cận tử thì có việc tỏ rõ lòng Chúa rất nhơn-lành. Số là ngày kia, tiền tiêu vừa hết, thì có một trai thanh-niên lạ mặt đến xin vào Dòng làm thầy giúp việc. Cha Rossi dạy phải chờ đợi ít lâu, nên người ấy phải ra về và dâng cho cha một gói giấy, nói là đôi đồng đề xin một lễ. Người xin vừa đi khỏi, cha mới mở gói bạc ra xem thì thấy có một trăm đồng vàng, liền cho người đi tìm kẻ đã đưa bạc đến, song chẳng gặp lại bao giờ. Mà cũng độ trong buổi ấy, thánh An-phông-sô lại dạy các thầy Nhà Tập viết một bức thư xin Đ. C. G. ban cho đủ của xây nhà, ai nấy ký tên vào và đem đặt trong Nhà Tam. Xin cách đơn-sơ lạ-lùng như vậy, mà cũng được Chúa khăng nhậm lời, là thánh-nhơn vừa phải qua thành Nêapôli có việc, thì có người dâng đủ số tiền dư-dả hầu trọn công xây lập nhà Dòng.

ĐOẠN THỨ SÁU

**Những điều cứu-chữa nhơn-dân và
những cơn trong Dòng mắc nạn.**

Đã lo cho dân-sự xứ Ciorani nên ngay lành đạo-đức, thì qua đầu năm 1736, thánh An-phông-sô lại khởi công giảng dạy khắp mọi nơi trong địa-phận Salernô, và trong chỉ hai năm, mà người đã giảng kỳ đại-phúc chừng hơn ba mươi chỗ. Đức Tổng Giám-mục hiểu biết việc thánh-nhơn sinh đều ích lợi khắp nơi nên ban cho người được quyền thông-dong muốn giảng tại đâu thì giảng ; ngài lại truyền cho các cha bản-sở phải lo hết lòng tiếp rước thánh-nhơn cho xứng-đáng.

Đang buổi ấy thánh An-phông-sô cũng đến giảng cho nhiều họ trong địa-phận Cava, là nơi cậu người đang làm Giám-mục. Người cũng có giảng một kỳ đại-phúc trong chốn kinh thành Nêapôli và ở chốn Castellamare, là thành Đức Cha Falcoia đang ở. Chẳng những là giảng dạy cho nhơn-dân ; hễ người ngang qua nơi nào có nhà Dòng, nhà phước, người cũng ghé lại giảng tuần cấm-phòng ; người cũng hội-biệt các hàng đặc-đức trong mỗi tông-hat mà phân-giải về đẳng bậc cùng phân-sự các đẳng ấy.

Đ. C. T. đã ban ơn cho thánh-nhơn, lại ban thêm phép lạ tỏ-trùng, hầu giúp cho lời người giảng dạy càng thêm công hiệu. Nhơn lúc người đang ở tại làng Aiello, có một bữa người giảng về đều người hết lòng mến ham quý trọng, là giảng về sự vinh-hiễn và lòng nhơn-lành Đ. Mẹ. Đang khi người giảng cách rất sốt-sắng, thì Mẹ lành hiện ra cho người trông thấy xinh đẹp lạ thường, và bỗng-nhiên thánh-nhơn nổi lên quá khỏi toà giảng, đứng lưng lưng giữa không, mắt nhìn Đức Mẹ, và có ánh sáng nơi tương Đ. Mẹ giọi vào mắt thánh An-phông-sô chói sáng lạ-lùng.

Trong buổi giảng cấm phòng cho hàng đặc-đức tại chốn Torchiato, thánh An-phông-sô giảng về tội-lỗi hàng linh-mục là đều nặng-nề gồm ghiếc dường nào, và khó trông ơn Chúa đủ lòng thương xót thứ tha, thánh nhơn lại trưng một lời thánh Gioan Kim-khẩu mà chứng thật lời mình nói, vừa có một cha cất tiếng cãi lại, trách lời thánh-sư là lời chẳng thật. Đ. C. T. công thẳng vô cùng, nay đã đến giờ Người đoán phạt kẻ gian phi, hầu thêm danh giá cho thánh An-phông-sô và

thêm hiên vinh cho thánh Gioan Kim-khâu. Vậy qua ngày hôm sau, cha kia sắp lên bàn thờ làm lễ, song khi mới đọc đến lời : « Lạy Chúa, xin hãy đoán xét tôi..... » (Judica me, Deus) liền phải ngã xuống đất, chết tại dưới chơn bàn thờ.

Còn về phần thánh An-phong-sô thì đi đến đâu cũng làm được nhiều điều ích-lợi cho dân-sự. Như tại họ kính bà thánh Luxia, thánh-nhơn giảng về đức đồng-trình sạch sẽ là tốt đẹp, là quý trọng biết dường nào ; khi người giảng vừa xong thì có năm-mươi thiếu-nữ, phần nhiều là kẻ đã đính-hôn, đều cắt tóc hấn dâng mình thờ Chúa, lại có nhiều người khác cũng theo gương, nên thánh-nhơn phải lập một hội và giao cho một vị linh-mục đạo-đức chăm xem dạy dỗ.

Đều trong các kỳ thánh-nhơn đi giảng dạy buổi ấy, chẳng có nơi nào được ích lạ-lùng, cho bằng ở tại thành Castellamarê, vì nguyên đó là nơi dân-cư các nước tụ-hiệp, nên phong-hoá đã ra đồi-tệ, việc buôn-bán lại thêm những cách gian tham lừa-gạt. Vậy thánh An-phong-sô đi cùng chín cha trong Dòng đến nơi ấy. Giảng dạy xong thì dân tình đều đổi ra khác hẳn, người trước oán thù, nay lại tha thứ cho nhau, người trước gian tham, nay lại lo trả công bừa của, kẻ thuyền-chài bỏ việc dối-trá dị-đoan, người kỹ-nữ bỏ cách buông-tuồng trác-nết mà dâng trót mình làm tội Đ. C. T. ; thật là nơi kia trước đã tràn-trề tội lỗi, nay lại đầy dẫy ơn lành.

Song ma quỷ là loài độc ác, phải thua thánh-nhơn nơi này, nó lại lo hại người nơi khác, là nó xui giục trong Dòng sinh đều loạn-lạc. Vậy có nhà Dòng ở Formicôla là nơi đã làm nhiều điều ích lợi, chẳng thua gì ở chốn Ciôrani, cũng có mở hội

cấm phòng, có lo phần giảng dạy ; có người phần đạo, có kẻ phần đời, đều đua nhau đến nhà Dòng lo việc thiêng-liêng đạo-đức ; lại có lập hội cho kẻ thợ thầy, tính đã được hai trăm người vào Hội, và những người ấy cũng lo việc tông-đồ, là đi thúc-giục khuyên-răn con nhà bần-đạo. Lâu lâu lòng người ta đã nên sốt-sắng năng xưng tội rước lễ, ham lo đọc kinh cầu nguyện, và có người cũng đã được ơn nguyện gấm cao sâu mẫu nhiệm. Vậy đã sinh đều hữu ích dường ấy thì cũng phải có phần thưởng công-việc, mà phần thưởng cho người thánh ở dưới thế này lại là thánh-giá Chúa ban, ấy là việc tai-ương thánh An-phong-sô và các thầy đạo-đức sắp chịu. Số là tại thành Formicola có một thầy cả đã quên chức phận mình, trở nên xấu-xa càn-dở, thấy người ta thì sốt-sắng hăng nồng mà mình lại trể-tràng nguội-lạnh, hăng phải xấu tiếng nơ danh, đã chẳng hối cải sửa mình, lại sinh lòng ghen ghét những người tài-đức, quyết lòng ra tay phá hại. Thầy cả ấy phao-vu cho các cha trong Dòng, nói là những kẻ tham lam tiền bạc, phá hại các hàng đạo-đức trong châu thành ; vì vậy nên những gia-thất có người làm linh-mục đều hiệp ý đồng tình cùng thầy ấy mà khinh bỏ các cha. Đáng nghịch lại còn phao ngôn hoang-báo nhiều đều ác-độc, nói rằng các cha trong Dòng là người giả hình làm bộ, giả cách tu-hành nhất nhiệm để trục lợi cầu danh. Song cũng chưa vừa lòng những kẻ ác-tâm, chúng còn thuê một con kỹ-nữ cáo rằng các thầy đã bãm hiếp nó cách rất ố-tục mà nhứt là thầy An-phong-sô. Thánh-nhơn vẫn sẵn lòng chịu đều sỉ-nhục oan-vu, lại khuyên các thầy cam lòng nhẫn-nghịn, và lo cầu nguyện hãm mình kêu xin cho người có tội. Song

càng lâu thấy việc càng lớn lần, nên người phải vội đến xin cùng quan cai thành ấy làm ơn cứu giúp bảo hộ nhà Dòng. Mà rủi thay, đảng nghịch thù cũng đã đến trước lừa-gạt quan ấy rồi, nên khi thánh An-phong-sô vừa đến, đã chẳng được đón rước hỏi han, lại còn phải xua đuổi sỉ nhục. Nghe tin ấy quân nghịch lại càng thêm mạnh sức, mạnh gan, thừa kiện ở toà không xong, chúng lại kéo nhau đến đánh phá nhà dòng, chia nhau kẻ giáo người gây vây phủ chung quanh, vì sợ có người đến tiếp cứu các thầy. Thánh An-phong-sô hiểu biết là quân ngỗ-nghịch ác-tâm, nên cũng theo lời Chúa dạy ngày xưa, là phủi bụi giày mình mà sang qua xứ khác.

Song Đ. C. T. chẳng hề thứ dung con người ác-độc. Các cha trong Dòng vừa đi khỏi, thì có cơn bão táp dữ dội, lại có sét đánh bên chơn thầy cả đã có lòng lang da thú, phá hại những kẻ đạo-đức hiền-lương. Đó là dấu tin trước, song thầy ấy cũng chẳng chịu hối-cải sửa mình, sau chẳng bao lâu con kỹ-nữ đã vu oan nay lại phải sâu ho thối-tha cắn lưởi, và quá lòng đau đớn ăn-năn tội mình, nên phải thú thật những điều mình đã cáo gian bỏ vạ. Một người khác, khi trước đã làm giấy tờ và viện những chứng cứ bất công thì phải bệnh khô tay và phải mất đứa con một, mất hết của cải gia-tài, lại phải điên-cuồng và chết dai. Còn một người thứ ba đang còn thanh-niên mạnh-mẽ phải chết bất thình-lình, ngay lúc các cha vừa bỏ nhà dòng. Thế là ai nấy đã hại người thì phải chịu cơn Chúa phạt, chỉ còn tên đầu đảng hình như đã khỏi lưới Trời. Song có phải vậy đâu. tội càng nhiều thì phần phạt càng lâu. Kẻ ấy lần lần phải thiên-hạ biết mưu nên khinh chê xấu-hỗ,

và Đức Giám-mục cũng cất chức đuổi về, sau một năm lại phải chết cách rất khốn-nạn.

Ma-quỉ thấy đã đắc việc tại Formicola thì còn muốn hại đến nhà ở Scala hầu phá Dòng cho tan, cho tuyệt. Vậy năm trước các thầy đã bỏ Formicola, qua năm sau cũng phải bỏ Scala là nơi yêu-mến, vì tự nhiên dân cư trong xứ sinh đều bất thuận với các thầy. Ấy là việc vui-mừng cho loài Satan ác-quỉ, vì các thầy trong Dòng lâu nay đã làm nhiều điều lợi-ích cứu chữa linh-hồn thiên-hạ. Các thầy ra đi vừa được năm ngày, thì có một trận gió lạ-lùng dữ-dội, bao nhiêu hoa-trái trong xứ đều đổ rụng điêu tàn ; mà thảm thương thay ! dân-cư sở-tại chỉ trông cậy mùa-màng độ khầu, nay biết nhờ đâu cho có của nuôi thân ! mới hay là cơn Chúa phạt vì mình đã ngỗ nghịch cùng các thầy Dòng vô tội.

ĐOẠN THỨ BẢY

Công-việc các kỳ đại-phúc giảng dạy

Thánh An-phong-sô thấy Dòng còn nhỏ-mọn mới sinh mà đã phải trải qua nhiều cơn tai-nạn thì cũng đau lòng, song người cũng hiểu biết là việc Chúa ban, vì Đ. C. G. càng thương yêu thì ma quỉ càng ghét nghịch, nên thánh-nhơn khuyên bảo các thầy vui lòng nhẫn-nhịn, và chính người lại theo cách đã quen, là hễ phải cơn khốn-khó thì càng thêm việc sốt-sắng hăng-nồng. Thánh-nhơn và các bạn đã hạ mình khiêm nhượng, đã chịu đều bắt-bớ gian-truân, nên càng thêm mạnh-mẽ linh-hồn mà lo bề giảng dạy.

Vậy từ mùa hạ năm 1738 đến cuối năm 1740, trong vòng mười tám tháng tròn, cũng chẳng xảy đến việc gì mới lạ, song xét cho thật thì thấy biết bao nhiêu việc lạ-lùng ; nào chốn thị-thành, nào nơi thôn dã, nhơn-dân đều cái quá tự-tận, nhờ nghe lời thánh An-phong-sô và các cha trong Dòng giảng dạy. Ấy chẳng phải là việc lạ-lùng cả thế ưó sao ? Vẫn hay rằng muôn đều ích-lợi là bởi ơn Chúa, song thường Chúa vẫn dùng người thánh mà ban ơn lành. Như thánh An-phong-sô đã tận tâm thờ Chúa, lại được ơn nói tiên-tri, làm nhiều phép lạ, nên dân-sự dễ vâng theo lời người giáo-hoá ; ma cũng nhờ người biết cách giảng dạy răn-khuyên, nên càng thêm lắm phần công-biệu. Cách ấy ngày nay vẫn còn thấy rõ, chẳng những là trong hạnh-tích thánh-nhơn, song còn thấy được trong bản lễ-luật Dòng người đã lập.

Thánh An-phong-sô muốn cho mỗi kỳ giảng dạy lâu mau là phải tùy theo công việc cần kíp trong sở hạt. Song dầu trong những họ rất nhỏ, cũng không bao giờ ở lại dưới mười ngày, vì thánh-nhơn đã tăng biếu, là nếu chẳng ở lâu, thì không đủ thời-giờ làm cho hồn đạo được thấm lòng và cải tánh cho thật. Trong kỳ giảng lại phải lo cho ai nấy đều hiểu biết tội-lỗi xấu-xa là đường nào, và giúp cho kẻ tội-lỗi được lòng đau đớn ăn-năn, hãm mình đến tội, hầu làm gương cho kẻ khác được noi theo. Mà đều trọng nhứt là các cha trong Dòng phải lo việc làm phúc giải tội. Xưa thánh-nhơn đã hết sức lo cho các người môn-đệ hiểu biết phận-sự rõ-ràng : Người dạy các cha rằng : « Các cha Dòng chúng tôi phải chăm lo nhứt là việc làm phúc giải tội ; thật chẳng còn lo lắng điều gì hơn, vì chẳng có việc nào khác, có sức

làm sáng danh Chúa và cứu giúp linh-hồn người ta hơn việc ấy bao giờ. Càng lo sốt-sắng bằng-nồng trong việc làm phúc giải tội, thì càng tỏ mình là kẻ giảng đạo tốt-lành xứng-dáng và là kẻ trung-tín theo gương hạnh Đ. C. G.... Vậy ai muốn xứng phận con cái trong Dòng này, và có lòng khao-khát linh-hồn người ta, cùng ước ao được cứu-giúp linh-hồn, thì chẳng sợ kể gì những điều khó-khăn trở-ngại, những cơn đau-dớn lao phiến, âu-lo bối-rối thường sinh bởi việc ngồi toà giải tội ».

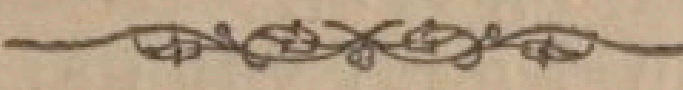
Mà trong hàng các thánh, chẳng có đấng nào chuyên việc học hành và chăm lo công-việc như thánh An-phong-sô. Chính người là kẻ đã khẩn-buộc mình trước hết, chẳng hề phể bỏ một giây phút nào. Vì vậy nên tăng khuyến bảo các cha trong Dòng tận tâm tất lực, chẳng ngại-cực-nhọc lao-phiến mà lo phần rỗi linh-hồn thiên-hạ, cũng không nên trông cậy Đ. C. T. thái quá, thành như mình muốn thử phép Chúa ; và người lại bảo các thầy phải năng ghi nhớ sự làm cho thiên-hạ cải tà qui chánh là việc Chúa, chớ chẳng phải việc người ta ; chỉ nhờ ơn thánh Chúa ban mới có sức dồi được lòng người thiên-hạ, còn như chẳng có ơn Chúa thì dầu có tài trí văn-chương, dầu chịu khó-nhọc thề nào, cũng là luống công vô ích. Vậy một phần thì thánh-nhơn lo cho các cha giảng dạy phải lợi dụng tài năng tự-nhiên, làm hết sức mình dường như Chúa giao phó việc cứu-giúp linh-hồn cho những kẻ biết dùng tài-năng trí-lực ; mà phần khác người lại dạy phải trông cậy ơn thánh Chúa ban, thì kẻ giảng đạo mới sanh đều ích-lợi, vì như lời Chúa đã phán rằng : « Không có Thầy thì chúng con chẳng làm nên việc gì. » Mà muốn được ơn Chúa, thánh An-

phong-sô lại ra lễ-luật dạy các cha trong Dòng phải ăn ở khó-khăn hèn-hạ, năng đền tội hãm mình, năng cầm lòng cầm trí, giữ mình đơn-sơ khiêm nhượng, cùng chuyên cần đọc kinh nguyện gẫm hằng ngày. Người lại chỉ định nhiều kinh phải đọc khi vừa đến nơi lo giảng dạy, và phải sốt-sắng cầu nguyện kêu xin ; người bảo các cha, khi giảng dạy, hoặc chung hoặc riêng, hay là những lúc ở trong toa giải tội, bao giờ cũng phải năng giảng giải cho môn-đạo hiểu biết sự đọc kinh là phương thế cần-kíp và công-hiệu là thế nào. Trước bài đại giảng buổi tối, người cũng dạy phải có một cha lẫn một chung cùng môn-đạo, mà trước khi lẫn một, lại phải giải nghĩa cho ai nấy được biết việc ấy tốt lành quan-trọng là dường nào, và dạy về phải làm sao cho được phần ích-lợi. Khi đến giảng nơi nào, thánh-cha lại dạy phải lo sao cho môn-đạo dứt tánh thẹn-thường trong khi làm việc nhơn-lành đạo-đức, vì đó là phương-thế mà quý quen dùng mà làm cho người môn-đạo lơ bỏ chính việc phận mình. Người cũng hiểu biết rằng làm cho kẻ có tội sinh lòng sợ hãi mà chữa tội thì không trông được ích lợi là bao nhiêu, vì sợ như thế vốn chẳng được bền đỗ lâu-dài, nên người lại ra sức khuyến giục làm cho kẻ có tội được lòng trong cậy, được lòng kính-nể Đ. C. T. Vậy nên đến khi gần xong kỳ giảng dạy, người lại dùng đôi ba ngày hầu lo cách riêng cho môn-đạo được thêm lòng sốt-sắng kính mến Đ. C. G. đã hạ mình cứu chuộc. Thánh An-phông-sô là người hết lòng sốt-mến Đ. Mẹ, nên dạy các cha trong Dòng, bề lúc nào giảng dạy cũng phải nói đến Đ. Mẹ, lại phải đề một ngày giảng riêng về lòng nhơn-lành Đ. Mẹ, cùng về sự môn-đạo phải yêu-mến và

trông cây Người. Khi đi giảng nơi nào, thánh-nhơn cũng lo tập cách đọc kinh nguyện gẫm, chỉ phương-thể riêng cho mọi người phải dùng mà nên thánh tùy theo phận-sự. Đến ngày giảng xong, người lại dạy dựng một cây thánh-giá, hoặc tại trong nhà thờ, hoặc ở nơi cao, hầu cho hồn-đạo dễ nhớ ngày mình đã được ơn thống-hối ăn-năn, và khi nào rũi sa đi ngã lại mà trông thấy thánh-giá ấy thì lo hồi tâm hối cải. Ngày sau cùng, sắp giã-từ hồn-đạo, người lại khuyên dạy ai nấy phải lo dọn mình rước lễ, vì la một bữa rước lễ trọng thể chung cùng nhau tại trong nhà thờ.

Vậy khi đã xong việc và đã sang qua nơi khác, cách độ sáu bảy tháng, thánh-nhơn dạy các cha trong Dòng phải trở lại nơi đã giảng ở độ tám chín ngày, hầu giúp cho hồn-đạo được ơn vũng-vàng bền-đỡ, hoặc có ai sa ngã phạm tội, thì lo cho được lòng thông hối ăn-năn. Điều lệ này thật là một điều rất tốt, rất hay ; đến sau, khi Đức Hồng-y Biscuzzi phụng-kiểm lễ-luật trong Dòng, ngài đã dạy rằng : « Chỉ vì một điều ấy, thì cũng đủ mà y nhận Dòng mới này ».

Ấy là tóm-tắt những điều đại-khái trong luật Dòng Chúa Cứu-thế ông thánh An-phong-sô đã lập, hầu lo việc tấn ích cho người giáo-bữu tứ phương thiên-hạ.



ĐOẠN THỨ TÁM

Kỳ đại-phúc tại thành Néapôli và lễ
khẩn-hứa lần thứ nhứt trong Dòng

Tuy có nhiều việc lạ-lùng trong các kỳ giảng dạy từ cuối năm 1738 đến đầu năm 1741, song trong sách này cũng không trước thuật từng đều, vì sợ e người đọc phải phiền, bởi nghe hoài một việc. Nhưng có một tích tưởng nên thuật lại, hầu ai nấy rõ biết tài vị thánh-phơn. Số là năm 1740, tại xứ Santô-Severinô phải thời đại hạn, cây cỏ héo khô, lá hoa tàn rụng, ai nấy đều lo sợ buổi tại-ương đói-khát; song vừa may, nghe tiếng thánh An-phong-sô đi giảng dạy, dân-tình đều trông cậy nhờ đấng thánh thì Chúa sẽ nguôi lòng thạnh-nộ, nên độ hạ-tuần tháng bảy, bốn-đạo ở hồ Acqua-rôla xin người đến giảng kỳ đại-phúc. Thấy ai nấy đều có lòng đạo-đức sốt sắng trong kỳ giảng dạy, thánh An-phong-sô quá đôi vui mừng, chẳng nững là khen lao, người lại bữa thêm, là đến ngày nọ sẽ có mưa to cho dân chúng được nhờ bớt cơn đại hạn. Đã gần đến ngày hẹn, mà trời vẫn nắng khét như thường; song qua ngày thánh-nbon đã dạy thì thấy trên trời có vùng mây nhỏ nhỏ; thánh An-phong-sô giảng tay hình như muốn gọi mây xuống cùng mình, đoạn lại sắp mình cầu nguyện. Người vừa quì xuống đất, thì mây kéo tối đen, sấm chớp ầm ầm, và sau lại có mưa to gió lớn trong nửa giờ đồng-hồ, làm cho cây cối dểng ruộng khỏi phải héo tàn khô cạn.

Qua mùa xuân năm 1741, Đức Hồng-y Spinelli vừa thọ quyền Giám-mục thì muôn mở kỳ đại-phúc giảng cho con chiên trong địa phận. Ngài

biết cần phải có người đạo-đức tài danh, chẳng những là bổn-đạo hơn dân được nhờ, mà chính cho các hàng linh-mục cũng được thông phần ích lợi. Vậy nào có ai lo được việc trọng dường ấy cho bằng ông thánh An-phong-sô? Đức Hồng-y đã tăng nghe danh đáng thánh, nên kíp vội mời người. Thánh-nhơn ra sức từ-chối, nói là thành Nêapôli thầy cả đã dư, mà trong chốn thôn-quê thì đang thiếu người giảng dạy. Song Đức Hồng-y chẳng nghe có người đã viện, dạy phải vâng lời, lại đặt người làm đầu lãnh việc, cùng ban cho người được quyền muốn cha nào, Dòng nào trong địa-phận để giúp công, thì tùy ý thông-dong lựa chọn. Lúc ấy các cha trong Hội Tấn-giáo lại chẳng bằng lòng, vì đã chẳng phải là người trong Hội làm bề-trên kỳ đại-phúc, lại còn phải phục quyền thánh An-phong-sô là người đã bỏ hội. Còn chính thánh-nhơn càng thêm lắm nỗi cực lòng, vì thấy mình tự-nhiên lại phải làm đầu hàng đạo-đức danh tiếng trong chốn kinh-lành, mà nhứt là phải làm bề-trên những người đã trách chê mình ngày trước ; thật là đều thêm rạng danh đáng thánh, vì lòng người đã biết khiêm-nhượng nhẫn-nhịn. Trong lúc ấy, thánh An-phong-sô chẳng hề lo cho các cha Dòng mình được nổi tiếng với người ta, nên chỉ chọn cha Sarnelli và cha Villani là hai cha trong Dòng, còn bao nhiêu người lại chọn trong các Dòng khác.

Trong kỳ đại-phúc này, khắp thành Nêapôli đã nhờ lợi-ích bội hậu, chẳng những là dân-cư bỏ thói buông-tuồng, bỏ đàng tội-lỗi, lại còn đâu đó đều tập đàng phước đức, tập việc ngay lành. Họ nào đã nghe giảng dạy, thì giáo-hữu đều được nhiều phần tân-ích, ai nấy đều chăm lo đúng-dẫn

ngày giờ, hôm mai cùng nhau tụ-hội, lo việc nguyện găm đọc kinh, cùng viếng chầu Minh thánh Chúa và viếng kính Đ. Mẹ. Vì người thánh nên việc lại thành công. Thánh An-phong-sô tuy làm bề-trên trong kỳ giảng dạy, song vẫn trọn giữ nhơn-đức khiêm-nhượng đơn-sơ, hãm mình chịu khó, chẳng bề theo ý riêng mình mà cai trị kẻ khác bao giờ. Ai trông vào cũng tưởng người là thầy dòng theo hầu giúp việc các cha, đến đôi có người nhà quê thấy thánh-nhơn ăn mặc nghèo khó, mà nghe người giảng dạy hùng-hồn thì cất tiếng kêu lên rằng : « Ôi ! thầy làm bếp mà biết nói hay dường ấy, thì các cha khác lại hay đến đôi nào ! » Thánh An-phong-sô hằng vẫn chăm giữ một bề, là người hằng chọn chỗ sau cùng trong việc hiển vinh, mà ở trước tiên trong đều khó nhọc. Khi đã quá mệt mỏi nhọc nhằn, người cũng còn làm thêm nhiều việc khác. Bữa ăn là một miếng bánh đã đem theo, ngồi ăn vội vàng trong góc phòng đồ lễ ; còn chỗ ở thì người lo cho các cha từng hanh đủ phòng rộng nhà cao, mà chính mình lại chọn một nhà cũ lâu đời, tường đã gần xiêu, mái đã gần sập.


Qua tháng bảy năm 1742, kỳ đại-phúc đã gần xong, nên thánh An-phong-sô lại trở về nhà dòng Ciorani ít ngày, để lo cho các thầy được làm lễ dâng lời khấn nguyện. Vốn Dòng lập đã gần mười năm, song chưa làm lễ khấn hứa bao giờ. Ai nấy đều những nguyện ước trông mong, vì một lòng khát khao được dâng mình làm tôi Chúa cho trọn. Nay đã đến ngày như trái kia đã chín, thánh-nhơn vui mừng đưa tay hái kính đặt lên ban thờ. Lời cha Fiorelli nói tiên tri cùng thánh An-phong-sô ngày trước, thật nay đã tỏ tường ứng nghiệm, là

người trong Dòng thì ít số, song hơn-đức công nghiệp lại nhiều phần. Các cha, các thầy, đều là người rất trọn lành đạo đức, nhưt là như thầy Giuakim ăn ở giống tợ thiên thần, hết lòng đơn sơ khiêm nhượng. Thầy ấy sinh thì năm trước, là năm 1741. Lúc gần qua đời, các thầy hỏi người có buồn vì phải chết sớm như vậy chăng. Thầy ấy mỉm cười và thưa lại rằng : « Chẳng buồn, lại còn lấy mình là có phước vì đang chết trước hết trong Dòng, nên chính (tôi thật là kẻ phất cờ. » Thánh An-phong-sô vốn không hề nói thêm công nghiệp kẻ ở trong Dòng mình, thế mà lúc thầy Giuakim còn sống, nhiều lần thánh-nhơn đã khen rằng : « Thầy Giuakim là một bài học cho chúng ta ». Đó là nói qua một thầy, còn thật ai nấy trong Dòng cũng hằng sốt sắng đạo đức, như có lời cha Tanoia rằng : « Xứ Nubia và xứ Thébaïda cũng ít thấy được nhà dòng có những thầy viên-sĩ trọn lành như các thầy trong Dòng Chúa Cứu-thế đan-buổi sơ khai nầy. Không hề nghe một tiếng dư thừa vô ích, không hề thấy ai ra khỏi phòng lúc chẳng cần việc ; giữa hàng các thầy, khi ở, khi ăn, thấy thấy đều tỏ cách thật dạ vâng lời. Ý Cha An-phong-sô là luật-lệ cho các thầy, chẳng ai có lòng ham-hố khinh-chê, và cũng không hề đem lòng phân bì ghen-ghét, ai nấy đều vui lòng chăm lo bổn-phận. Trong nhà thờ hằng có đặt Mình thánh Chúa ; các thầy đều thay phiên châu kính thâu đêm thâu ngày. Lại mọi người đều đua nhau hãm mình đền tội, vì dầu có ai không muốn thì có gương cha An-phong-sô cũng kéo lôi thúc giục. »

Vậy nay đã đến ngày khẩn hứa, cả bề dưới, cả bề trên đều vui mừng hơn-hở, các thầy các cha

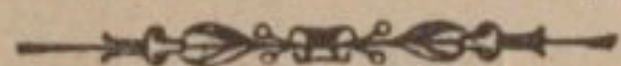
đều khẩn trệu đời, theo cách khẩn đơn, rằng mình sẽ giữ ba nhơn đức khó-khẩn, sạch-sẽ và vâng lời ; lại mỗi người cũng dâng-lời thề và khẩn : mình sẽ bền đỗ trong Dòng cho đến chết. Ngày ấy là ngày hai-mươi-hai tháng bảy năm 1741.

Độ trong thời buổi ấy, ông Giuse đệ Ligorì có đến thăm con. Người vừa đến nhà Dòng thì nghe trong mình đã đổi ra khác hẳn, hiểu biết vạn việc giữa đời là hư vô huyễn-hoặc, trách mình trước đã lạc lầm, đỗ con theo phù vân thế sự. Sau lại động lòng mến mộ, xin con cho mình vào làm thầy giúp việc. Thánh-nhơn thấy cha nay đã đổi lòng như thế thì rất vui mừng, cảm tạ ơn Chúa đã nhậm lời mình lâu nay bằng những kêu xin. Song người chẳng đành thuận ý cha xin, vì quyết là thánh ý Chúa muốn cho cha ở lại giữa đời lo bề gia-đạo, và làm gương cho bà con xa gần được noi theo học tập. Ông Giuse cũng phải lui về, và người lại từ chức làm quan, chỉ lo ở nhà tập mình theo đảng nhơn-đức một ngày một hơn ; nhờ có con, thơ từ giúp đỡ, bày vẽ việc thiêng-liêng, nên cũng tấn tới mau chóng lạ lùng, và được nổi tiếng là người hiền lương đạo-hạnh. Trước đã can ngăn làm đều hốn-khó, sau lại cảm phục ăn năn, thật xưa nay không phải tích nầy là mới một, thế mà cha mẹ hoặc các đấng Bề-trên vẫn ít phi thuận tình cho phép con em dâng mình vào Dòng tu-viện.



ĐOẠN THỨ CHÍN

Nhà Dòng tại chốn Nôxêra lập thành và
chịu cơn tai-nạn



Khi An-phong-sô đã làm xong lễ khẩn tại nhà Dòng Ciôrani, thì nội trong ngày ấy, người liền vội-vã trở lại Nêapôli, vì chưa xong việc kỳ giảng dạy. Nhờ có phép khẩn dâng trọn mình thờ Chúa, nên lòng sốt-sắng lại càng thêm hăng-nồng, tưởng lo đến những linh hồn cô thân tất-bạt. Người nài xin cùng Đức Hồng-y ban cho mình được phép lui về, hầu chung cùng anh em trong Dòng đi giảng dạy ở chốn thôn quê, là nơi chẳng ai chăm lo săn sóc đến việc linh hồn bôn-đạo; nài xin lắm, Đức Hồng-y mới bằng lòng, song dạy phải đặt cha Sarnelli thay người làm bề-trên các cha đang đi giảng kỳ đại phúc trong chốn kinh-thành. Khi ấy thánh An-phong-sô thật khác nào cá ra khỏi lưới câu; chim thoát khỏi tay người thợ bắn, thôi thì mặc sức đi từ làng nọ qua những xóm kia, an ủi khuyển-lợn con nhà bôn-đạo. Dầu phải đau, dầu phải đuổi, người cũng kiên tâm nhẫn nại, hết sức dỗ dụ lòng dân sự cho nó chăm lo việc phần rỗi linh hồn, đến đôi khi phải ra đi, thiếu-hạ đều khóc than thương tiếc, kêu xin người ở lại.

Xuân vừa mãn hạ lại sang, ấy là đã đến kỳ thánh-nhơn lo lập nhà Dòng tại chốn Nôxêra. Nguyên năm trước, người có đến giảng một kỳ đại-phúc trong thành ấy, nào người dân sự, nào hàng đặc-đức, dẫn chỉ đến bà phước, thầy Dòng, ai nấy đều nhờ được phần ích lợi, nên càng thêm lòng mến phục thánh-nhơn, và xem người như

đấng thánh. Trong thành lại có cha già Cantaldi, là người giàu có, xin dâng cho họ mình một nhà Dòng Chúa Cứu thế. Đức Cha sở tại cũng bằng lòng, nên ban thêm nhà thờ chính ông thánh Đominicô cho các cha trong Dòng. Vậy ở nơi này cũng chẳng khác gì ở chốn Formicola và ở Ciôrani, có người giàu giúp của thì cũng có kẻ khó giùm công, ai nấy đều chung nhau làm nhà cho các thầy đến ở, vì biết là các thầy sẽ làm ích cho mình không sao xiết kể. Từ trên chí dưới ai nấy đều tin cậy công nghiệp tài đức các cha trong Dòng. Đức Giám-mục mới dạy một cha lo việc thiêng liêng cho nhà trường địa phận, các nhà quí-phái lại xin cha khác làm chủ hội Môi khô ; các cha bản sở cũng kíp mời các cha trong Dòng đến làm phúc giảng dạy, đâu đó đều nghe những lời khen tặng các thầy Dòng.

Qua ngày mười-một, thánh An-phong-sô sang giảng kỳ đại-phúc tại làng Angri, là một làng nhỏ, nhơn-dân được độ năm ngàn. Những người có lòng đạo đức tôn kính thánh-nhơn, đều lo tranh giành cho có của gì người đã dùng, hầu cất làm dấu tích. Có thầy đi giúp các cha lấy tất của thánh nhơn đã vấy máu, vì hãm mình đánh tội, mà cho trẻ nữ con ông chủ nhà mình đến ở lại. Trẻ nữ ấy cất xem như là quí vật, song sau có người nói là không nên tôn kính những vật của người còn sống ; vậy nó đem đôi tất bỏ thí cho người bị bệnh thủy-thũng, thấy tất vội mắng, liền lãnh mang vào chôn, tưởng là che cho ấm mà thôi, ngờ đâu tại còn thêm lạnh bệnh, thật như lời cha Tanôia, là đấng chép hanh người nói rằng : « Dầu bóng cha An-phong-sô cũng sinh đều ích lợi. » Trong kỳ giảng ấy tỉnh đã được

một trăm hai mươi tám người, trước là buồng-tuồng trắc-nết, nay lại hối-cải ăn-năn, và nên gương sáng, gương lành; lại có hơn ba trăm thiếu-nữ dâng mình khẩn giữ đồng trinh, và đã trọn lòng trung tín giữ lời quyết định.

Các nhà sang quý trong thành Nôxêra nghe tin những việc lạ-lùng, mới xin các cha giảng một kỳ đại-phúc tại nhà thờ kính ông thánh Matthêô. Hằng ngày, có hơn vạn người đến nghe giảng dạy. Thánh An-phong-sô cũng được vui lòng, vì thấy có nhiều người ăn-năn trở lại, và có nhiều người cũng xin vào Dòng tu thân khắc kỷ, từ giã những việc phù-vân thế-tục.

Trong kỳ ấy, Đ. Mẹ lại ban cho thánh-nhơn được đều an-ủi ngon ngọt khác thường. Số là đêm kia, trước ngày các cha đến giảng, có một người trai thanh-niên, sắp phạm tội-lỗi xấu-xa, mới cỡi áo Đ. Bà, đem giấu vào lỗ bức tường, song nghe như có tay mạnh cầm lấy tay mình, trai ấy liền hoảng sợ, bỏ chạy ra ngoài. Qua đêm sau, Đức Mẹ lại hiện đến quở trách đã làm đều càn dở xấu-xa, và dạy rằng: « Mai sẽ có cha An-phong-sô đến làm phúc giảng dạy, con hãy đến gặp người, xưng tội cùng người, và hãy đổi cách ăn ở xưa nay ! » Người ấy chưa hề nghe tiếng An-phong-sô bao giờ, lại cũng không biết là sẽ có kỳ đại-phúc giảng dạy. Sáng ngày sau mới dò hỏi người ta, và tìm gặp thánh-nhơn, tỏ cáo mọi điều tội lỗi, cùng đã được ơn phép giải tội mà trở lại nẻo ngay lành.

Ma quỷ trước đã phá hại hai nhà ở Formicôla và ở Scala, nay lại còn muốn cho nhà Dòng trong chốn Nôxêra cũng chung đồng số-phận. Vậy có một vài người trong hàng đặc-đức, có tánh đố-ky ganh hiềm ghét ngỗ, thấy các cha trong Dòng, trên

thì được Giám-mục mến yêu, dưới lại được dân tình kính trọng, đã chẳng đem lòng mến-phục biết ơn, lại còn sinh lòng ghét ganh trách giận. Dầu là người đã đến bậc nào, mà phải tính xấu xa dường ấy, cũng không còn biết xét suy hơn thiệt. Vậy nhiều kẻ xui giục các nhà có bà con dự hàng đặc-đức, nổi lên chống trả các thầy; cũng là một mưu quỷ quyết như ngày trước ở chốn Formicôla, là đồn thời phao ngôn rằng : nhà Dòng Chúa Cứu thế là mối hại cho nhơn-dân, cho hàng đặc-đức, vì nhơn-dân phải tốn của cung-cấp dưỡng nuôi, hàng đặc-đức lại phải thiệt phần tiền công-đức. Vậy chưa bao lâu mà tiếng oan-vu đã đồn thời xa gần, dân đó trước thì sốt-sắng mến-mộ các thầy, nay lại đổi ra lạt tình lãnh đạm ; ai nấy đều nghĩ rằng : Dòng mới là nơi bất lợi, và thêm gánh nặng cho nhơn-dân ; thật dầu trong một nhà hèn mọn thế nào, trong một hàng quán tệ-mạc thế nào, cũng nghe những lời dị nghị, mắng trách nhà Dòng mới lập.

Bọn ác-tâm còn muốn cho thành công đặc việc, mới thuê trạng-sư làm đơn tâu cáo cùng vua ! Vậy trạng-sư thấy tiền thì hành sự, chẳng hề suy nghĩ trước sau, chỉ lo bày ra manh-mối hại người lương-thiện. Người ấy vội lấy viết làm đơn, song ngờ đâu chai mực đầy, ngòi bút sắt, mà chấm mãi chấm hoài, mực vẫn không ăn, không bén, thay ngòi nọ, đổi ngòi kia, đến lần thứ ba mới viết được một trang giấy, muốn giở qua trang sau, nên đưa tay lấy bình đựng cát, — vì đời ấy chưa có thói dùng giấy dậm như ngày nay, chỉ dùng cát khô mà dậm, — ngờ đâu vô ý, lấy phải bình mực, nghiêng bình đổ cát, chẳng hay mực tràn ra cả giấy. Trạng-sư thấy vậy, phần thì lấy làm lạ-lùng,

phần thì thêm lòng lo-sợ, nên xé đơn đã viết và nói cùng các kẻ đang ở đó rằng : « Xin các ông chọn người khác lo việc ấy cũng được, còn tôi, tôi chẳng muốn sanh sự với các thầy Dòng. » Những kẻ ấy cũng không thối chí, mới lo tìm nhà trang-sư khác, lần này Chúa lại để cho viết xong đơn kiện. Trong đơn ấy, chúng khai rằng : chốn Nôxêra là nơi đã có dư thầy cả thông-thái hơn-đức, nên các cha Dòng có đến cũng là vô dụng. Huống nữa, Dòng ấy thật chỉ là một hội những người du thủ du thực, không học không tài, ở nhà chẳng có cửa ản, nên phải vào Dòng mà tìm phương độ khầu, thiệt hại cho hạng đặc-đức, cho kẻ lương dân, và chúng cũng còn vu thêm nhiều điều thậm tệ.

Đang khi còn chờ lệnh vua xử đoán, thì dân-sự ngày đêm kéo đến nhiều hại nhà Dòng. Các cha vừa bước chơn ra khỏi nhà, liền phải lời mắng nhiếc sỉ-nhục, dầu chính các thầy giúp việc cũng chẳng được bằng-an. Có ngày kia, thầy Antôn đang cuốc ngoài vườn, tình cờ có tên đảng nghịch ngang qua, buông nhiều lời nhạo cười mắng trách ; thầy hơn-đức nọ cứ giả điếc làm thinh, chăm lo bôn-phận. Tên hung dữ lại càng thêm giận-tức, nhảy qua hàng rào, chạy lại đánh thầy một tai rất mạnh. Antôn nhớ lại lời Chúa đã phán ngày xưa, nên quì xuống, xây lại má kia mà chịu đánh, tên nọ thấy gương lành dường ấy thì thẹn mình, liền kíp vội lui chơn. Lại có kẻ khác đêm hôm đến hát múa những điệu ố-tục, la-lối om-sòm, không cho các thầy an nghỉ, có một đứa đã phải trúng phong, bỏ chết tại trước cửa nhà Dòng.

Lúc ấy thánh An-phong-sô còn ở lại Ciôrani. Nghe tin anh em mắc nạn, người vội-vàng sang

thành Nôxêra, cùng tạm trú tại nhà cha Cantaldi. Dân-sự nghe tin đều tìm đến xỉ-mắng thánh-nhơn, song thánh-nhơn vẫn khiêm-nhượng hiền-lành, không hề nói lại, quân dữ thấy vậy, lại càng làm dữ một ngày một hơn.

Còn đơn quân ấy đã tâu vua, thì chẳng được dặt lời, vì đã có đấng Giám-mục, có hàng đặc-đức ngay lành, có người dân-sự hiền-lương, đều bênh vực các thầy Dòng thánh. Đấng nghịch thấy mình thất mưu trước, lại dặt mưu sau; là chúng nó xui sử cha Cantaldi trở lòng chê ghét các thầy. Cha nhơn-đức lâu cũng xiêu lòng, lầm theo chước quỷ, nên chẳng giúp đỡ nhà Dòng, lại rút tiền huê-lợi đã cúng cấp bấy lâu, tuy không nói ra, song thật có ý tỏ mình chẳng muốn cho các cha ở lâu trong họ và ở lại nhà mình,

Thôi, từ nay đã đến buổi tai-biến rồi, ai cho của ăn, ai dâng nhà ở, biết nương cậy nhờ ai ! thánh-nhơn tính tới nghĩ lui, tính đã vô phương điều-chữa, nên định sớm bỏ nhà Dòng ; bàn hỏi nhiều cha, ai nấy cũng đồng tình một ý. Chỉ còn Đ. Cha Falcoia, trước thì cũng nghĩ như vậy, song sau lại nhìn lên tượng Đức thánh Micae, tổng lãnh thiên-thần, vừa như được ơn Chúa soi lòng, nên dạy lại rằng : « Tất các việc này là mưu ma chước quỷ .. Cha hãy vững-vàng chiến-đấu, thì Đ. C. T. và Đức thánh thiên-thần sẽ cứu giúp cha. » Và ngài khuyên thánh An-phong-sô chọn Đức thánh Micae làm bôn-mạng nhà thờ và nhà Dòng mới ấy.

Đó là việc sau cùng Đức Cha đã giúp đấng thánh, vì cách ít lâu, ngài phải lâm bệnh. Khi gần sinh thì, ngài lại gắng sức mà ban phép lành cho Dòng, ngài yêu mến, và nói lời tiên-tri rằng : « Dòng

ấy là việc Đ. C. T., Chúa sẽ ban ơn lành cho Dòng, và Dòng sẽ được lan truyền như cỏ nơi đồng nội.» Ai nấy đều thương tiếc Đức Giám-mục, mà nhứt là thánh An-phong-sô, đau đớn vì mất người uỷ-an tin cậy. Đức Cha Falcoia là người rất nhơn-đức ; tại mồ ngài, Chúa cũng đã ban nhiều phép lạ.

ĐOẠN THỨ MƯỜI

Những cơn bắt-bớ tại Nôxêra
và cuộc bằng-an toàn thắng

Tại chốn Nôxêra, các cha trong Dòng phải cơn bắt-bớ luôn bốn năm tròn, song kể ngay lành bằng vẫn được ơn Chúa phù-trì cứu-giúp. Từ ngày cha Cantaldi đã bạc đãi các thầy, và nhiều người đã đồng tâm hiệp ý, làm bại các thầy, thì trước đã có Chúa, sau lại có Đức thánh Micae, đều đoái xem gìn giữ, soi lòng cho hàng chức sắc trong địa-hạt lo-lắng giúp đỡ các thầy, đồng nhau nhóm hội, và thề hứa sẽ bằng tận tâm bênh vực.

Đảng nghịch thấy thế càng thêm tức giận bội phần, quyết kiện thưa thấu tại Toà-thánh Rôma và triều-đình nước Nêapôli. Thánh An-phong-sô nghe tin cũng làm đơn đối-nại, tài trạng-sư hùng-biện thuở trước đã quen, nào có sợ gì những quân ngỗ-nghịch. Người phân trần mọi lẽ trước sau hơn thiệt. Đức Thánh-Cha và Đức Hoàng-đế đều y thuận lời người, mà phi bỏ đều quân nghịch-thù đã tố cáo vu-oan. Quân ấy lại càng giận dữ, mới làm đơn kêu cùng Toà áp việc các đảng Giám-mục và các thầy Dòng. Bấy giờ Toà thánh truyền

cho hai Đức Cha địa-phận Nôxêra và Caiazzô tra xét. Hai Đức Cha đều làm tờ khai bẩm, khen tặng các thầy trong Dòng Chúa cứu-thế tại chốn Nô-xêra.

Vậy quân dữ đã tận phương cùng thế, nên bày mưu gian lừa gạt, số là Hoàng-đế Carôlô đã ban sắc-chỉ, cho phép xây dựng « một nhà ở và một nhà thờ » ; chúng nó vào bộ, lo tiền cho các ty-thuộc, lấy sắc-chỉ ấy và sửa lại rằng : cho phép xây dựng « một nhà ở chẳng có nhà thờ ». Song thánh-nhơn biết rõ mưu gian, sai người đến tận bộ-đường, mà thưa hỏi quan Thượng-thor, ngài lục tra sổ-bộ, thì thấy là người ta đã sửa tờ sắc-chỉ, vậy thầy Dòng vẫn được thành công, mà quân nghịch cũng còn thua trận. Có một người trong đảng ấy, quá thẹn thường tức giận, nên có ngày kia, lại nói cùng thánh An-phong-sô rằng : « Nếu thầy muốn cướp đoạt của người ta, thì thiếu chi kẻ qua đảng, sao thầy không đón mà cướp giựt ? » Thánh-nhơn không hề tỏ chút giận-phiền, người nói lại cách dịu-dang êm-ái như vẫn thường quen : « Đợi ơn Chúa ! tôi đã bỏ nhà cha tôi, hầu chịu xiềng gông-cướp ở thành Nôxêra ! » Thấy lắm nỗi bất-bớ gian-truân dường ấy, thánh-nhơn cũng tính bỏ chốn Nôxêra, là nơi anh em trong Dòng phải đều tai-nạn ; song Đức Cha vẫn chẳng ưng lòng, vì nếu bỏ đi, thì khác nào chịu thua mưu ma chước quỷ.

Qua tháng tám năm 1744, quân nghịch lại còn kiện các cha Dòng một phen nữa, song lần này chẳng nói đến thánh An-phong-sô, chỉ vu-trách cho các cha trong Dòng. Đức Giáo-hoàng Bênêdi-tô XIV phải dạy hai Đức Cha thành Nêapôli và thành Xalernô xét tra có-sự. Cả hai đảng đều thưa

lời bênh vực, và khen ngợi các cha Dòng Chúa Cứu-thế. Quân ấy thấy thất công tại Toà-thánh, thì thừa lúc thánh An-phong-sô đang mắc giảng dạy tại xứ Apulia, mà kêu cùng triều vua, tâu oan rằng các cha trong Dòng là người ham lợi cầu danh, chiếm đoạt những của gia-tài cung-cấp, không tuân pháp-luật Công-đồng Toà thánh, và những sắc-chỉ triều-đình đã dạy. Song các quan thanh-tra đều làm bản dự-tấu tố-tường, và nhiều lời tán tụng công-đức các cha trong Dòng.

Vua Carôlô III là người hiền-đức, lại có lòng yêu mến thánh An-phong-sô và các bạn ; ngài muốn làm cho đảng nghịch phải thua lại thẹn, nên truyền cho viên-chức trong thành Nôxêra hiệp bàn cùng Đức Cha Volpê, là đảng mới thọ quyền Giám-mục, và cha An-phong-sô mà tra xét việc ấy. Song nghe tin rằng thánh-nhơn đang giảng dạy tại Apulia, thì vua lại truyền chờ đến lúc người về sẽ hay. Quân dữ biết là việc thua kiện chẳng xong, nên âm mưu ác-độc phá hại nhà Dòng. Vậy chúng nó thuê người đem chôn hai hòm thuốc súng dưới nền nhà Dòng đang xây, để đốt phá công-việc các thầy tàn ra tro bụi ! Song ơn Chúa đoái thương người lành mắc nạn, nên ban cho một tên trong đảng được lòng hối-hận ăn-năn, đến cáo giác mưu gian cùng cha Mazzini, hầu người lo liệu phương thế đề phòng. Thánh An-phong-sô nghe tin việc ấy, song lòng vẫn mạnh-mẽ trông cậy Đ. C. T., nên không hề sợ hãi những quân ác-độc.

Tuy các cha xin người sớm trở về, hầu liệu bàn cùng Đức Giám-mục mà làm sớ tâu vua, song người vẫn ở lại xứ Apulia, chăm lo giảng dạy, vì người tin chắc rằng ; cứu giúp linh,

hồn hồn-đạo khỏi tay ma quỷ, là một phương hiệu kêu nài trước toà Đ. C. G..

Còn các cha trong Dòng lâu nay chịu khó nhẫn nại, tạm trú trong nhà cha Cantaldi, chỉ trông mong nhà mới làm xong, mà dọn đi cho khỏi những đều mắng-trách bạc-đãi ; nên qua ngày hai mươi bốn tháng chín năm 1745, đang làm tuần cửu-nhật kính Đức thánh Micae, tổng lãnh thiên-thần, thì nhà mới đã xong ; tuy chưa khô ráo, song các cha cũng vội-vàng sang ở cho được bằng-an. Thánh An-phong-sô nghe tin vui mừng quá bội, liền viết thư cho cha Mazzini, và có mấy lời khuyên anh em vâng giữ luật-phép trong nhà, vì lâu nay bởi tình-cảnh gian-nan, nên đã có nhiều đều sơ-suất phê bỏ. Người dạy rằng : « Chỉ có sự vâng giữ luật-phép, và các thầy càng thật lòng hết sức lo cho mình nên thánh, thì Đ. C. T. càng ban cho Dòng được bề thái-thịnh ; nếu không, Người sẽ bỏ chúng tôi, và các công-việc sẽ thanh như mây như khói mà thôi. »

Đang nghịch thầy các cha đến ở nhà mới, lại chẳng yên tâm, chung họ còn nài xin kỳ Đại-Hội-dong cam chẳng cho các cha làm thêm nhà cửa nào nữa ; ý để cho các cha đã chẳng có nhà thờ riêng, và cũng chẳng được vào nhà thờ kính ông thánh Đôminicô, ắt các cha phải bỏ việc. May sao, ngày lính đệ trát quan vừa đến, thì cha Sportelli đã rõ mưu sâu kẻ nghịch, vậy người xin các viên-chức sở-tại cầm lính ở lại một đêm. Đêm hôm ấy, cha đòi các thợ đến, và dạy phải làm cho xong nhà thờ. May nhờ vật-liệu đã sẵn, và cũng đã xây dựng được một phần, nên trời chưa sáng, mà nhà thờ đã hoàn-thành : ai nấy vội-vàng treo màn, trải nệm, sắp dọn bàn thờ ; cha Sportel-

li lại làm phép thánh đường ; đến khi trời vừa rạng đông, người lên bàn thờ làm lễ, lên toà giảng cùng cho dân-sự rước lễ và làm phúc giải tội. Đầu dạy, đó vừa xong thì linh quan đã đến, truyền cách oai-vang rằng : quan trên đã ra lệnh cấm, không được làm thêm đều gì nữa, nếu chẳng tuân thì phải trọng phạt. Cha Sportelli cứ khoan thai đáp lại : « Phải, chúng tôi chẳng làm thêm gì nữa, nhưng xin ông hãy biết rằng, nhà này là nhà thờ, tại đây đã làm lễ, đã giảng dạy và đã làm các phép bí-tích rồi. » Đấng nghịch thấy mình phải thua mưu, quá lòng tức giận, kẻ thì nói đó là chuồng bò chớ chẳng phải nhà thờ, người lại cất nệm, cất màn, cho ai nấy trông xem là tường chưa tô vôi, nền chưa lát gạch ; chúng nó làm cho vắng đầy cát bụi, và la lối om sòm, hồi lâu mới kéo nhau ra về, song vẫn chưa nguôi lòng oán-giận.

Mãi cách ba năm về sau, là qua năm 1748, có cha khác dời đến Paçani. Người hiểu biết các cha trong Dòng là người đạo-đức ngay-lành, sốt-sắng lo việc thờ Chúa yêu người, nên hết sức gia tâm bênh vực, người lại biệp ý cùng Đức Cha Volpê mà đánh đồ phe-bè ngỗ nghịch. Còn về phần thánh An-phong-sô, người lại qua thành Nôxêra, và nài xin Đức Cha cho mình từ bỏ các của cha Cantaldi đã dâng, cùng đã có lệnh vua y-thuận ; người chỉ xin cha Cantaldi bố-thí khoảnh đất đã xây lập nhà Dòng, và một số bạc chín trăm đồng để tra công cho kẻ thợ thấy mà thôi. Thấy thánh-nhơn thanh-liêm trung-trực dường ấy, ai cũng phải đem lòng cảm phục, và nhứt là cha Cantaldi, cũng sớm nhìn biết lỗi mình ; từ đó về sau đã nên thiết-ngĩa cùng thánh An-phong-sô và Dòng

thánh-nhơn đã lập. Ấy là thánh-nhơn và các thầy trong Dòng chẳng chịu thua chước quỷ, cứ một lòng nhẫn-nhịn thương yêu mà đã toàn công thắng trận.

ĐOẠN THỨ MƯỜI MỘT

Nhà Dòng mới lập tại Ilicêto
và kỳ đại-phúc trong thành Foggia

Vì muốn thuật đầu đuôi liên-tiếp những cơn bắt-bớ gian-truân tại chốn Nôxêra, nên trước này đã bỏ qua nhiều đều quan-trọng xảy ra trong thời-kỳ ấy.

Nguyên lúc thánh An-phong-sô giảng kỳ đại-phúc tại xứ Apulia, người cũng có lập thêm một nhà Dòng. Nhà này lập ngày hai mươi bốn tháng chạp năm 1744, cách làng Ilicêto chừng một dặm rưỡi đàng, nằm bên mé rừng, ở trên hòn động có nhà thờ xưa, có nhà dòng vắng. Nhà thờ ấy dâng kính Đức Bà an-ủi kẻ âu-lo, dân-cư bốn-đạo đều sùng-kính tượng Đ. Mẹ treo trong nhà thờ ấy. Cha Casati là cha chính-sở họ Ilicêto hết lòng kính-tôn tượng ấy, người muốn cho có Dòng thầy cả lo việc giữ-gìn thờ-phượng, nên xin cho các cha Dòng Chúa cứu-thế sang ở nơi ấy, Đức Cha sở-tại cũng vui lòng, song thánh An-phong-sô còn ái-ngại chưa dám nhận lãnh, vì thấy nhà thờ ở xa làng xóm dân-sự. Song khi người đến nơi, vừa trông thấy tượng Đức Mẹ, thì không còn ngại-ngùng gì nữa, nên nhận lời cha Casati đã xin. Nhà dòng lập tại Ilicêto thật rất hợp thời thế, rất tiện lợi cho các làng lân-cận, vì là những nơi có bộn mục-đồng, có hạng nông-phu,

không hề thấy mặt thầy cả bao giờ ; dầu đến ngày lễ, cũng không được xem lễ, không được nghe lời giảng dạy. Thánh An-phong-sô thấy vậy, nên sớm đã cho các thầy Dòng đến cứu giúp những linh-hồn cô-thân tất-bạt đường ấy, thật chính đã trọn lời luật dạy.

Khi đã yên việc lập Dòng tại Ilicêto, thánh An-phong-sô lại sang giảng tại thành Madugnô, là nơi đã sa-sút bề đạo-đức, và đầy những tội-lỗi xấu-xa. Người làm phúc giảng dạy trong bốn mươi ngày trọn, phần lợi-ích thật không xiết kể, chẳng những dân-tình biết cải quá tự-tân, mà còn những người ở trong nhà Dòng, nhà phước, cũng nhờ nghe lời giảng dạy, nên biết hối-cải sửa mình, vâng giữ phép luật, các thầy cả trước ẩn ở thanh-nhàn, nay lại hết lòng sốt-sắng lo việc cứu giúp linh-hồn. Có một bữa, thánh An-phong-sô làm lễ tại một nhà phước trong thành ấy, khi đã dâng Mình Thánh Chúa, thì thánh-nhơn ngất trí, nổi lên nửa lừng, ai nấy đều lấy làm lạ-lùng bỡ-ngỡ.

Giảng dạy xong, thánh An-phong-sô lại trở về ở vài tháng tại Ilicêto. Nhà Dòng này lập ngày áp lễ Sinh-nhật, dâng kính Rất thánh Nữ Đồng trinh, thật có cách khó-khăn dường như nơi hang lừa máng cỏ. Nhà ở là một nhà dòng cũ đã bỏ hoang từ đời Đức Giáo-Hoàng Innôcentiô XI, cách độ sáu mươi năm, chỉ là một nơi gỗ mục tường xiêu, gió thổi từ sau ra trước, đá gạch hoàn nọ sắp trên hoàn kia, không vôi không hồ, lại cửa sổ thì dán giấy thay gương, phòng ở thì ngày cũng như đêm, thường vẫn tối-tăm mù-mịt. Mưa đông, tuyết đá sa tạt trên các giường ngủ, vì mái đã không ngói, mà phòng cũng chẳng có trần... Còn nói đến của

ăn, thì thật là cảnh tình khốn-cực, bánh ăn là bánh đen như cục than hầm ; đã thế mà nhiều khi cũng không có đủ cho anh em, đến đổi phải xin của ông lão chần chiên ở bên hàng xóm. Áo quần cũng thiếu-thốn khó-khăn : áo các cha thật khác nào như tấm màn rộng, khâu kết vụng-về, mảnh trắng mảnh đen. Đọc lịch-sử các Dòng, thật chưa từng thấy nơi nào khó-khăn đến thế.

Đang thời buổi nghèo nàn dường ấy, Dòng này đã phải tế lễ một người rất lành, rất thánh. Ấy là thầy Vitô, hẳn nhiều người còn nhớ tích ngày xưa, thầy này được ơn kêu gọi. Thầy ở trong Dòng rất sốt-sắng hăng-nồng, biết hăm dẹp tánh hung-hăng, mà nên người đơn-sơ hiền-hậu. Kỳ tháng tám năm 1745, đang lúc trong Dòng túng ngặt, thánh An-phong-sô mới sai thầy Vitô đi xin ít lúa về dùng ; đến chiều tối, đang về còn xa, mà mình đã quá mỏi mệt, nên phải đến xin đồ nhờ nhà nọ, song chủ quán chẳng cho, thầy lại phải ra ngụ giữa đồng, trời thì lạnh, bụng thì đói, nhà cửa đã không, mà đồ ăn cũng chẳng có, vì thế nên phải lâm bệnh nặng. May có một vị linh-mục ngang qua, gặp thầy đem về nhà lo thuốc thang điều trị, song bệnh càng ngày càng nặng, khỏi bốn mươi chín ngày đau-đớn khốn-cực, người lại được qua đời bằng-an, lên hưởng phúc trên chốn thường-sinh cõi thọ ; hôm ấy là ngày mười tám tháng chín năm 1745. Thiên-hạ xa gần đều xem như đang thánh qua đời, nên tuôn đến chật nhà thờ, tranh nhau cho được của người làm dầu khí. Thánh An-phong-sô vẫn hết lòng yêu mến thầy Vitô, nên cũng quá đổi buồn phiền thương tiếc, người làm lễ trọng thể và hai hàng nước mắt đầm-dề. Đến sau, chính người đã chép

hạnh-tích thầy thánh, hầu làm gương mẫu cho kẻ hậu-sanh, noi theo mà học tập.

Qua năm sau, cha Casati cũng tạ thế, ngài là ân-nhơn nhà dòng, trước đã cúng dâng tiền-bạc, nay lại trởi phú của cải cho nhà dòng. Thánh An-phong-sô tỏ lòng biết ơn nên lo cuộc an-táng rất linh-dinh trọng thể.

Đến cuối mùa hạ năm 1745, thánh An-phong-sô đã lo công việc học hành, cùng chép soạn sách vở bấy lâu, thì nay lại được sắc-chỉ Toà thánh truyền đi giảng dạy, ấy là đã đến kỳ vẻ-vang cho lịch-sử trong Dòng. Sở là Đức Giáo-Hoàng Bê-nê-đi-tô XIV thấy dân-tình phương nam nước Italia càng ngày càng nguội lạnh trể-tràng đạo-đức thì đau đớn trong lòng. Ngài nghĩ chỉ còn một phương thể thần-hiệu, là nhờ việc giảng kỳ đại-phúc, mới cứu chữa được linh-hồn bôn-đạo. Vậy ngài giao cho Đức Hồng-y Spinelli lựa chọn các cha giảng anh tài trong nước. Nhiều đấng Giám-mục đều xin chọn các cha trong Dòng Chúa cứu-thế, vì là những người đã sốt-sắng đạo-đức, lại có tài khéo giảng khéo khuyên. Thánh An-phong-sô đặc chỉ vâng lời, trước là giảng dạy trong địa-phận Bôvinô và Trôia, đâu đó đều làm cho muôn ngàn người ăn-năn trở lại, và làm cho các hàng linh-mục, các đấng chăn chiên thêm lòng sốt-sắng, chăm lo cứu giúp linh-hồn. Đến ngày mười hai tháng chạp, người lại đi cùng nhiều cha sang thành Foggia, là nơi đông đảo thị thành, độ chừng ba vạn nhơn dân buôn bán làm ăn tấp-nập. Trong kỳ này, thánh An-phong-sô hết sức gia tâm giảng dạy. Người chia các cha đi giảng tứ phương, còn người lại giảng tại nhà thờ chính toà, là nơi ngày trước người đã được ơn trông thấy Đức Mẹ.

Lại thánh-nhơn cũng đã tăng biết lòng người bòn-đạo, tuy đến nghe đông-đảo, song lời giảng là giảng chung, thì chưa chắc được mấy phần ích hiệu. Vậy nên đã giảng chung cho mọi người, thánh An-phong-sô lại còn giảng riêng từng hạng ; khi thì giảng cho hàng đặc-đức, cho bậc sang-quyền, lúc lại giảng cho kẻ công-thương, cho người dân-sự ; thánh-nhơn cũng đến giảng tại các nhà dòng, nhà phước, tại các chốn khám-đường bệnh viện. Tất một lời, là đâu có tội-lỗi sa vào, thì đó được nghe lời thánh-nhơn giảng dạy ; người lo đào nhờ cho lặn nguồn, tận rễ, lo ngăn ngừa thật đủ cách, đủ phương như có tích này đủ rõ công-hiệu kỳ đại-phúc ấy là thể nào. Có một tên hoang-đàng sau đã ăn-năn trở lại, thú thật rằng khi đã xong kỳ thánh-nhơn giảng dạy, nó đi rảo khắp cả thành, trọn một đêm đến sáng, mà chẳng tìm ra một người đồng tình phạm tội.

Mà thật thì Đ. C. T. cũng giúp công đấng thánh và các môn-đệ người cách rất tỏ-tường. Nhơn có một bữa, cha nọ khuyên dỗ một người hay say sưa đến nghe giảng dạy, người ấy đã chẳng vâng lời, lại còn nhạo báng khinh chê, nên phải chết ngay tại đó. Lại có một người kỹ-nữ, chính mình đã làm cho nhiều người phải nạn, song vẫn cứng lòng không chịu nghe lời các cha khuyên giảng, nên cũng phải chết cách bất thình-lình. Chính hai việc ấy cũng đã làm cho muôn ngàn người ăn-năn trở lại.

Trước là ơn thánh Chúa ban, sau lại được thêm ơn lành Đức Mẹ. Nguyên là trên bàn thờ có đặt kính tượng Đ. Bà hay làm phép lạ. Vậy một tối kia, khi thánh An-phong-sô đang giảng về lòng lành Đ. Mẹ, bức tượng ấy liền chiếu sáng rạng

ngời, ai nấy đều trông thấy rõ hình Đức Nữ Đồng
trình rất xinh đẹp. Lại có hai ánh sáng từ tượng
giọi vào trán thánh An-phong-sô. Thánh-nhơn
ngất trí sửng mình, nôi lên khỏi toà giảng chừng
ba tấc. Đang lúc ấy, người nghe có hơn bốn ngàn,
đều đồng thanh ca ngợi và reo mừng vang trời
dậy đất.

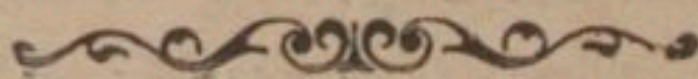
Kỳ đại-phúc giảng ở Foggia là chỉ trong bốn
mươi ngày, thế mà khắp thành bôn-đạo đều ra
khác hẳn ngày xưa, ai nấy cũng xa bỏ đàng tội-
lỗi lạc lăm, chẳng còn gặp thấy gương xấu, gương
mù như trước nữa. Hoặc người lo việc đời, hoặc
người lãnh phần đạo, thấy thấy đều được lòng
sốt-sắng đạo-đức, đua nhau bước tới bậc trọn
lành. Chính trong lúc ấy, có cha Corsanô và cha
Garzilli, là hai vị linh-mục, con nhà phú-quí
trâm-anh, đã xin vào Dòng khó-khăn hèn mọn.
Vì cha Garzilli đã lớn tuổi, nên cha Cafarô là
người đang ở trong Dòng xin thánh An-phong-sô
chớ nhận, thánh-nhơn dạy rằng : « Chính cha,
cha phải chết trẻ, chỉ như cha Garzilli thì còn
sống được thâm niên. » Mà quả thật như vậy, đến
sau, cha Cafarô phải qua đời ngày lên bốn mươi
bảy tuổi, còn cha Garzilli tuy đã già cả, song cũng
sống lâu hơn người được ba mươi ba năm.

Thánh An-phong-sô chẳng những là lo-lắng
cứu giúp linh-hồn bôn-đạo, người cũng hết sức
giúp giùm phần xác cho lắm kẻ bần-nhơn. Nhờ
có của dân thành Foggia công đức, thánh-nhơn
rộng tay ban phát châu-bần cho người thiên-hạ ;
người không hề ban cấp cho các nhà dòng mình,
dầu ở nơi thiếu-thốn túng-ngặt, như tại nhà chôn
Ilicêô, thánh-nhơn cũng không hề bớt cho một
đồng, một trạ ; người chỉ cho những kẻ bần-cùng

khó khăn, hoặc giúp cho những kẻ trước đã làm nghề cần dỡ, nay ăn năn trở lại thì chẳng có của nuôi thân, hoặc giúp của vu-qui cho những trẻ nữ con nhà nghèo cực.

Lúc đã xong việc ở Foggia, thánh An-phong-sô lại sang qua thành Troia, khi người sắp lên toà giảng thì nghe tin thân-phụ qua đời. Đau đớn thay cho lòng người hiếu-tử, buổi sau cùng mà cũng không thấy được mặt cha, song phần thánh An-phong-sô lại chẳng chút thương tình, biết ngày nay chẳng gặp, thì ngày sau lại được cùng nhau hưởng phước muôn đời, nên thánh-nhơn cũng cam lòng nhẫn nhịn, xin những người ở đó giúp lời cầu nguyện, và cứ bước thẳng lên toà giảng dạy, không quản chi lòng đau đớn vì nỗi thương cha, và chính mình đang phải cơn bệnh hoạn.

Qua tháng tư năm 1746, thành Foggia phải cơn đại hạn, mới xin người đến giảng tuần Cửu nhật trọng thể tôn kính Đ. Mẹ, và cầu mưa, thì sau đã được như lời dân tình ước ao khẩn nguyện. Kỳ tháng chạp năm ấy, dân thành cũng còn xin thánh-nhơn đến giảng; song người vừa đến nơi, thấy trong thành có mở trường hát múa, người khuyên bảo nài xin thế nào, dân cư cũng không chịu bỏ, nên người cũng không chịu giảng, chỉ dạy rằng: « Không thể làm tôi hai chủ một lần, dân thành Foggia chẳng nghe lời ta, thì chầy kíp phải cơn Chúa phạt. » Lời người nói trước chẳng sai, vì khi người vừa đi, thành Foggia liền phải cơn động đất dữ dội.



ĐOẠN THỨ MƯỜI HAI

Lập nhà dòng ở Capôsêlê và dấu Đức Mẹ
yêu thương Dòng Chúa Cứu thế

Gần thành Capôsêlê, trên một đồi cao, có nhà thờ rộng lớn và tốt đẹp, danh hiệu là nhà thờ Đức Mẹ Chúa Trời. Một ngày kia, có ông hoàng-tử Rota và bà chúa Cornélia đi cùng một cha Dòng thánh Phanxicô đến viếng xem cảnh ấy. Cha này xem thấy địa-thể liền nói rằng : « Đây là một hoàn cảnh tốt đẹp, cất một nhà dòng chúng tôi tại đây thì hay lắm. » Hai vị hoàng-thân nghe nói cũng ưng lòng, mới đến xin ông thánh Giuse Thánh-giá đang làm bề-trên Dòng trong xứ ấy làm theo ý mình sở nguyện. Song thánh bề-trên đáp lại rằng : « Xin đức ông chớ lo việc ấy mất công, vì Chúa không định cho Dòng chúng tôi ở đó, trong hai mươi năm nữa, sẽ có Dòng khác sốt-sắng làm sáng danh Chúa và chuyên lo phần rỗi linh-hồn người ta đến ở. » Hẳn thật như thế, khỏi hai mươi năm, là đến năm 1746, thánh An-phong-sô đến lập tại nơi ấy một nhà Dòng.

Số là Đức Tổng Giám-mục địa-phận Conza đau lòng vì thấy con chiên mình biếng trễ việc linh-hồn; ngài bàn luận cùng cha Rossi và cha Margotta, cả hai cha đều nghĩ rằng chỉ có một phương điều chữa, ấy là cần phải có nhà Dòng Chúa Cứu-thế ở trong địa-phận. Đức Cha vui lòng thuận ý, lại định dâng nhà thờ Đ. Mẹ Chúa Trời và nhà ở gần đó hầu lập nhà Dòng. Ngài dạy cha Rossi thay mặt ngài sang xin cùng thánh An-phong-sô. Ban đầu thánh-nhơn chẳng chịu, song sau vì lời cha Villani khuyên xin, nên người định đến giảng

tại Capôsêlê một kỳ, hầu có đến nơi, mới rõ thấy thánh-ý Đ. C. T.

Vậy qua ngày hai mươi hai tháng năm, người sang giảng trong thành ấy, dân-sự đều vui mừng khen ngợi. Tuy người đến giảng, song chưa gặp Đức Giám-mục Nicôlai. Ngày kia, ngài đang tạm trú tại đền Platô, gần nơi người giảng, nên thánh-nhơn định đến hầu ngài. Mà khi người vừa đến nơi thì Đức Cha mới ngồi lại bàn dự tiệc. Quan hầu chẳng biết người là ai, lại thấy bộ-diện khó-khăn, ăn mặc bần-cùng, nên không cho vào, biểu người phải ở ngoài mà đợi. Thánh-nhơn vẫn vui lòng chịu đều sỉ-nhục. Nhơn dịp ấy, người lại vào nhà thờ gần đó mà đọc kinh. Vừa lại có cha Xaviê, là linh-mục còn trẻ tuổi đến đóng cửa, và biểu người lui ra. Thánh-nhơn liền hỏi rằng : « Cha chịu phiền cho tôi đọc xong kinh một chút có được chăng ? » Cha ấy đáp lại : « không được, tôi đã nói rồi, ông phải ra đi, hôm qua đã mất một cái khăn bàn, nay lại muốn mất thêm một cái nữa sao ? » — Thánh-nhơn nghe vậy, không cãi lại một lời, liền bỏ ra đứng đọc kinh ngoài đàng. Một hồi lâu, mới trở lại cửa đền, gặp người vào bẩm Đức Tổng Giám-mục rằng có cha An-phong-sô xin vào hầu. Đức Cha nghe tin liền chạy ra đón rước, chào mừng cách rất tôn kính ; những kẻ bậc đại người khi nấy càng thêm thẹn-thường, càng thêm lo sợ ; mà chính thánh-nhơn lại chẳng nhắc đến bao giờ. Ngày sau ai biết tích ấy là nhờ các kẻ ấy thuật lại mà thôi.

Kỳ đại-phúc vừa xong, thánh-nhơn lại bàn tính đến việc lập Dòng. Tự-nhiên thì cũng có lắm sự can ngăn chống cãi, như có Toà Hội-đồng trong

địa-phận chẳng thuận tình đồng ý, nên đại-biểu cha Côrôna, là một vị linh-mục rất thông-thái thời danh, thay mặt Hội mà can-ngăn việc lập nhà Dòng. Thánh An-phong-sô nghe vậy liền nói rằng: « Tôi vui mừng vì hễ có đều cản trở, thì ấy là dấu quỷ ma lo sợ ; song Đ. C. T. sẽ toàn thắng chẳng sai. » Vậy qua ngày hai mươi bốn tháng sáu, khi vừa bàn đến việc lập nhà dòng, chính Đức Tổng Giám-mục cũng xiêu lòng theo lời kẻ nghịch, tuy muốn lập Dòng, song cũng muốn cho Dòng phải chịu lắm đều khó-khăn trở-ngại. Thánh An-phong-sô mới tính lui chơn, vì nghĩ e công-việc chẳng thành, song có cha Rossi vội-vàng quì gối dưới chơn Đức Cha, khóc lóc xin ngài chớ để cho ma quỷ thắng trận. Đức Cha thấy vậy động lòng, hồi tâm nhớ lại thì chảy nước mắt, và hứa sẽ hết sức mình giúp cho nhà Dòng thành lập. Ngài lại xuất của tư mà ban thêm hai ngàn đồng bạc.

Thế là đã sắp định xong xuôi, dân-tình trong chốn Capôsêlê đều vui mừng hớn-hở, nhứt là hoàng-tử Rôta và công-chúa Cornêlia, vì nhớ lời thánh Giuse thánh-giá đã nói tiên-tri ngày trước, nay đã ứng nghiệm tỏ-tường, chẳng những là cảm tạ thánh An-phong-sô, lại còn xin dâng cây gỗ của mình cho thánh-nhơn tiện việc xây lập nhà Dòng.

Chính Đ. Mẹ cũng muốn giao phứ nhà thờ mình cho con cái thánh An-phong-sô chăm xem gìn-giữ, nên đã nhiều lần tỏ rõ thánh ý Người. Như ngày nọ, trước khi chớng cái việc các thầy Dòng, thì cha Côrôna là người có lòng kính mến Đ. Mẹ, đến xin Đ. Mẹ soi sáng giúp giùm ; vừa vào nhà thờ liền phải mắc bệnh kinh-phong méo-miệng ; cha ấy hiểu biết là ý Chúa khiến xui, nên

kêu lên rằng : « Lạy Đ. Mẹ Chúa Trời, con xin hứa với Mẹ, con chẳng dám cản ngăn việc lập Dòng nữa. Khẩn vừa xong thì miệng liền khỏi bệnh ; từ đó về sau, chính người lại hết sức giúp công trong việc lập Dòng. Lại cũng còn tích khác tỏ rõ Đ. Mẹ vẫn có lòng mến thương giúp đỡ cho Dòng thánh An-phong-sô. Số là trong làng kia, gần chốn Capôsêlê, có người tội-lỗi đau đớn, nằm liệt trên giường đã hơn ba năm tròn ; song phước thay là tuy tội lỗi dăm-dễ, mà vẫn giữ thói quen hằng ngày lần hạt. Có một đêm, khi người ấy vừa thức giấc, thấy Đ. Mẹ hiện đến sáng chói rực-rỡ, có hai thiên-thần châu hai bên, và nghe tiếng Đ. Mẹ phán rằng : « Hỡi con, con còn cứng lòng mê đắm tội lỗi nữa sao ? Con hãy trở lại cho kịp, ngày mai các con của Mẹ ở tại nhà Dòng Đ. Mẹ Chúa Trời sẽ đến đây, con hãy ăn-năn xưng tội, thì Đ. C. G. sẽ tha thứ cho con. » Vốn người ấy chưa hay các cha Dòng Chúa Cứu-thế đến lập tại Capôsêlê, và cũng chưa biết các cha sắp đến giảng kỳ đại-phúc tại trong làng mình ; nên nghe lời Đ. Mẹ thì lầy lăm la-lùng bỡ-ngỡ, đang còn bán tín bán nghi vừa trời đã rạng đông, nghe tiếng chuông đánh vang trời dậy đất, hỏi dò mới biết là dân-sự đang đón rước các cha Dòng ông thánh An-phong-sô. Thế là đã rõ rồi, thật lòng Mẹ lành thương mình vô hạn, người bệnh kia vội vàng xin mời đến một cha, thuật lại đầu đuôi chuyện mình đã thấy, và khóc lóc tỏ cáo mọi tội-lỗi mình đã sa phạm xưa nay ; vừa cách ít ngày thì được ơn chết lành bằng an như người vô tội.



ĐOẠN THỨ MƯỜI BA

**Ông thánh An-phong-sô xin vua nhận Dòng
và các kỳ giảng dạy tại thành Nêapôli**

Dòng thánh-nhơn sáng lập tính đã mười lăm năm tròn, có khi may, có khi rủi, có người tới ở, có kẻ xin về; song dầu ma quỷ đã làm trăm phương nghìn thế, cũng không phá nổi việc Đ. C. T. Tuy nhiều lần đã phải bắt-bớ gian-truân, song Dòng vẫn một ngày một thịnh. Nay Dòng như cảnh hoa đã nở xinh tươi, trước là đông người tới thuộc, sau lại nổi tiếng đạo-đức anh tài, ai nấy đều sốt-sắng chăm lo hồn-phận. Tuy thế mà đã chắc được bền đỗ vững vàng chăng? Hẳn là chưa chắc, vì thật còn một nỗi phải lo cho thành mới trọn. Nguyên đang thời buổi ấy, quyền đạo vẫn thua luật đời, hễ nhà dòng nào chẳng có phép nước y nhận, thì không biết là phải đóng cửa khi nào, vì nếu rủi quan trên chẳng thuận tình ưng ý, ắt là Dòng phải tan, phải sập. Vậy nay thánh An-phong-sô phải nghĩ lo về điều ấy, nên độ đầu tháng sáu năm 1747, người sang kinh thành Nêapôli, và ở lại đó trong ba tháng trường, những lo cho Dòng mình được luật đời y nhận. Người không sợ trắc-trở gian-nan, không ngại phiền-hà khó-nhọc; lắm lúc lại quên ngủ, quên ăn, người cũng không quản gì ngày đêm mưa nắng, hằng vẫn đi đến đến nọ phủ kia; có nhiều lần phải quan quyền khinh-khi bạc đãi, cũng có lần phải tên lính mắng trách đuổi xua. Thương thay cũng con nhà quan, cũng người quý-phái, cũng bậc anh-tài, thế mà phải chịu lòn nhẩn-nhịn cho đến những tên quân hầu hèn-mạt. Song có lạ gì đâu, vì lòng kính Chúa

yêu người, thì nào kể chỉ những điều khinh-khí sỉ-nhục các kẻ ngu-si, một lo cho thành việc Chúa đã phú-giao, mới được vui lòng thoả nguyện.

Mà đang lúc ấy, Đức Tổng Giám-mục thành Palerma qua đời, vua và quan đại-thần Brancôna, Thượng-thor Bộ Lễ, đồng ý chọn thánh An-phong-sô lên kế vị ; song dầu vua khuyên bảo đã một tháng tròn, thánh-nhơn cũng quyết một lòng chẳng chịu, nói là vì sợ e Dòng mình mới lập phải đều nguy-hiểm tai-hại. Quan đại-thần Brancôna là người có lòng thương yêu Dòng thánh, nên xin cho các cha trong Dòng thọ quyền Giám mục, thánh Bê-trên cũng vẫn chẳng chịu bao giờ. Người chỉ ước ao đeo đuổi một điều, là xin cho Dòng mình được phép nước y nhận, song đã lâu ngày mà vẫn chẳng thành công đặc việc. Tuy vua là người rất đạo-dức, lại có lòng mến thương các thầy Dòng Chúa Cứu-thế, vì đã làm ích cho dân-sự trong nước mình, song có quan đệ-nhị Tanucci, là người quyền thế, tâu đối gièm pha, nên khó cho vua chầu phê sắc-chỉ y nhận.

Khi đức ông Brancôna đưa tin ấy, thánh An-phong-sô quá đôi buồn phiền, nhưng người vẫn cúi đầu vâng lãnh thánh-ý Chúa ; lại ma quỷ cũng thừa cơ đến cám dỗ người thối chí ngã lòng, làm cho người nghĩ rằng : nhà nước đã chẳng y nhận, thì Dòng mình biết nhờ cậy vào đâu cho được vững-vàng ! Bôn nhà mình đã tận tâm gây dựng, nay mai e cũng phải hủy-hại điêu-tàn ! Nghĩ tới nghĩ lui, Lết buồn lại lo, hết lo lại sợ ; lòng những đau-đớn âu-lo, dầu khi bước lên ban thờ cũng chẳng được bằng-an mà làm lễ. Thánh An-phong-sô qua long bối-rối buồn phiền ; có một bữa, người chạy đến dinh đức-ông Brancôna, song trời còn

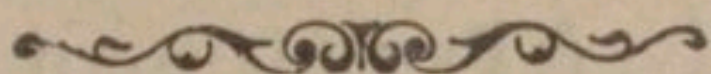
sớm, cửa đèn chưa mở, phần thì âu-sầu, phần thì mỗi mệt, thánh-nhơn ngồi xuống giữa đất cùng lũ ăn-mày. Vừa đức-ông ở trên lầu trông xuống, thấy người rất nhơn-đức đáng kính, nay phải đợi chờ cực khổ dường ấy, liền vội-vàng mở cửa rước vào và an-ủi khuyên lơn, nói rằng mình sẽ tận tâm giúp sức, chắc vua là người đạo-đức nhơn-từ, trước sau cũng thuận y Dòng thánh-nhơn đã lập. Ấy là một phần đảng cay thánh An-phong-sô phải chịu vì Dòng người yêu mến, mà người còn phải chịu nhiều đều tân-khổ cực phiền hơn nữa mãi đến ngày lìa nơi thế tạm.

Dâu phải lo-lắng cho Dòng được vững-vàng chắc-chắn, thánh-nhơn cũng không quên việc cứu-giúp linh-hồn. Trong mấy tháng ở tại Nê-a-pôli, người vẫn năng giảng dạy trong các nhà thờ và các nhà Dòng, nhà phước. Ngày mồng sáu tháng tám, cha sở coi nhà thờ ông thánh Gioan xin người đến giảng tuần Cửu-nhật trước lễ Mông-triệu. Tuy không có đủ thời-giờ hầu dọn bài giảng, song thánh-nhơn cũng chẳng chối-từ, vì biết là một việc làm thêm sáng danh Đ. Mẹ. Người trung nhiều lời Sách Thánh và các đảng tổ-phụ, lại thêm lòng hăng cháy lửa kính mến Đ. Mẹ, nên không có bài giảng nào là dưới một giờ ruổi đồng hồ, và cũng không có bài nào chẳng ích cho bần-đạo ; thật giảng chín ngày mà cũng chẳng thua gì một kỳ đại-phúc ; giảng dạy vừa xong, đã có muôn ngàn linh-hồn tội-lỗi biết đàng ăn-năn trở lại. Đến ngày hai mươi tám tháng ấy, người lại giảng tuần cấm-phòng cho các cha trong Hội Tấn-giáo ; người gấn vó nài khuyên nhứt là xin các cha chớ dùng cách văn-hoa mà giảng dạy, song phải dùng cách ăn nói đơn-sơ rõ ràng. Qua

trung tuần tháng chín, thánh-nhơn lại từ giã Nêapôli, lui về lo việc trong Dòng.

Đến đầu năm 1748, người lại trở sang Nêapôli, vừa đến nơi thì lâm cơn suyễn nặng, phải nằm liệt giường hơn một tháng tròn, song dầu phải đau đớn thế nào, người cũng hằng vui lòng tiếp rước các hàng đặc-đức, các kẻ sang quyền thường ngày đến bàn hỏi việc thiêng-liêng. Đến khi vừa khá bệnh, thánh-nhơn lại mở kỳ đại-phúc, giảng dạy tại trong nhà thờ kính Nữ-vương các thánh đồng trinh. Trong ba ngày sau, người lại giúp cho bốn-đạo nguyện găm về sự Thương-khó Đ. C. G.; người quen gọi việc này là đá nam-châm, hút kéo lòng người ta; mà thật trong buổi ấy, đã nghe đầy những tiếng khóc than hối-hận; ai nấy đều được lòng kính-mến Chúa và chê ghét tội mình. Ngày hai mươi tám tháng ba, người lại giảng một tuần cấm-phòng mười ngày cho các võ-quan và binh-lính trong thành. Ấy là những người đã ham-mê theo tửu-sắc buông-tuồng, mà nay lại trở nên người hiền-lương đạo-hạnh, sốt-sắng xem lễ đọc kinh; lại có năm vị võ-quan từ chức xin vào Dòng làm tôi Chúa. Độ lễ Phục-sinh, thánh-nhơn trở về Ciôrani, song an dưỡng cùng anh em chưa được bao lâu, thì qua hạ tuần tháng mười đã phải trở sang kinh thành chuyên lo giảng dạy. Đức Hồng-y Spinelli thấy dân-sự đều nhờ lời thánh An-phong-sô mà nên tốt nên lành, mới xin người đến giảng tại nhà thờ chính-toà, là nơi có đủ hạng người, chẳng những là bốn-đạo lê-dân, lại còn có quan-quyền sang-trọng, các bà quý-phái trâm-anh, có hàng đặc-đức, có các thầy Dòng. Kỳ giảng dạy xong, đã nhiều người được đức tin soi sáng giục lòng ăn-năn trở lại.

ĐOẠN THỨ MƯỜI BỐN



**Toà-thánh phê nhận luật Dòng Chúa Cứu thế
và kỳ Hội chung lần thứ nhứt trong Dòng**

Vốn từ ngày nhà Dòng ở Nôxêra phải cơn bất-bớ kiện-thừa, thì Đức Giáo-Hoàng lại càng rõ hiểu công-việc trong Dòng, biết là một Dòng thánh, ích lợi cho nhơn-dân, song đang phải tay ma quỷ ghét ganh phá hại. Lâu nay ngài vẫn có lòng yêu mến các cha trong Dòng, và cũng muốn giúp cho Dòng càng ngày càng thịnh. Độ cuối năm 1748, thánh An-phong-sô thấy tốt dịp mới làm bản tâu xin Toà Thánh y nhận luật Dòng mình. Đức Giáo-Hoàng liền dạy Đức Hồng-y Spinelli tra xét lẽ luật và tâu lại cho ngài được rõ. Đức Hồng-y được lo việc này thì vui lòng quá bội, vì có dịp đền ơn, và tỏ lòng thương mến Dòng thánh An-phong-sô đã lập. Vậy người khảo xét lẽ-luật, và ban khen nhiều lời, song có một hai việc hãm mình quá bề nhặt-nhiệm, thì người lại bỏ vì sợ thiệt hại cho kẻ đã gánh lo giảng dạy. Người mới làm bản thượng tấu về Rôma, và lúc ấy có nhiều đấng Giám-mục cũng hiệp ý cùng Đức Hồng-y Spinelli mà kêu xin Toà Thánh y-nhận luật Dòng.

Đức Giáo-Hoàng thấy vậy thì vui lòng, và muốn cho thành việc, nên ngài lại giao bản luật Dòng cho Toà áp việc Công-dồng khảo lại. Khi toà này đã tra xét và ban khen, Đức Giáo-Hoàng liền ban sắc-chỉ phê nhận, và gởi châu-tri cho các địa-phận đâu đó được hay ; hôm ấy là ngày hai mươi lăm tháng hai, năm 1749. Ngài lại ban cho Dòng được nhiều ơn riêng, như lời cha Vil-

lani là người thay mặt anh em trong Dòng đã kêu xin.

Đang lúc ấy, ở Pagani, thánh An-phong-sô và các cha các thầy trong nhà đều ngóng trông chờ đợi, không biết tin-tức thế nào ; ai nấy đều thêm lời cầu nguyện, thêm việc hãm mình, kêu xin cho thành sự. Vừa tiếp được thư cha Villani bên Rôma gửi về, thánh-nhơn cũng không vội-vàng mở xem, vì người vẫn hãm dẹp tánh tự-nhiên, cứ thủng-thẳng mở thư và khoan-thai đọc lần từng chữ một. Người thấy trên đầu thư có đề câu : « Sáng danh Đ. C. Cha... », ấy là câu hiệu chỉ điểm lành trong Dòng quen dùng. Đoạn người cũng cứ thông-thả đọc rằng : « Toà Thánh đã y nhận Dòng chúng tôi. » Vừa đến câu ấy, người và các cha đang ở đó đều sắp mình xuống đất cảm tạ ơn Chúa, lại ai nấy đều quá vui mừng cảm động, đến đổi châu sa lụy nhỏ ròn ròn. Thánh An-phong-sô mới hội nhóm tất các anh em trong nhà, tin cho biết việc lành, và đưa vào nhà thờ hát kinh « Te Deum » tạ ơn Đ. C. T.. Đoạn tiếp nguyện lời sốt-sắng rằng : « Lạy Chúa các đạo binh ngự trị trên trời, xin Chúa đoái xem nhìn tỏ vườn nho tay Chúa đã trồng, và hãy làm cho nó nên tốt đẹp. » Nguyện cùng Chúa vừa xong, thánh-nhơn lại khuyên nhủ anh em hãy lo ăn ở cho xứng đáng ơn trọng Chúa đã ban cho mình, phải lo giữ luật chín-chắn kỷ-cang hơn trước, cùng phải thêm lòng kính-mến Đ. C. G. và Đ. Mẹ.

Khắp thành Rôma đều hay tin Dòng Chúa Cứu thế đã được Toà-Thánh y-nhận, đi đâu cũng nghe bàn nói đến luật Dòng, đến cách các thầy ở ăn sốt-sắng đạo-đức, đến công-việc các thầy thành công đặc hiệu. Vậy nên có nhiều người anh-

tài xuất chúng, hoặc ngoài thế-gian, hoặc trong hàng đặc-đức đều xin cho được vào Dòng. Có tiếng nhứt, là hai cha bề-trên thuộc về Dòng khấn hứa trọng thể, cũng xin bỏ Dòng mình, mà sang qua Dòng thánh An-phong-sô mới lập. Lúc ấy lại có cha Mannarini là người trước đã bỏ Dòng, nay làm Bề-trên Dòng kính phép Thánh thể, xin cho Dòng mình được nhập cùng Dòng Chúa Cứu-thế, song thánh-nhơn cũng không y thuận, vì người không ưng cho kẻ đã bỏ Dòng lại được trở vào bao giờ. Còn có nhiều cha ở Dòng kính phép Thánh-thể xin dời sang Dòng người cũng chẳng được, vì thánh-nhơn tuy có lòng thương, song không muốn làm cho Dòng khác phải đều thiệt hại.

Qua tháng mười năm ấy, thánh An-phong-sô hội nhóm các cha tại thành Ciorani. Ấy là một kỳ Hội-chung lần thứ nhứt. Nguyên ngày trước, khi Đức Giáo-Hoàng châu phê luật Dòng, ngài cũng ban cho thánh-nhơn được quyền làm Bề-trên trọn đời, nhưng nay thánh An-phong-sô xin chối từ việc ấy. Người sắp mình xuống trước mặt anh em, kêu xin tha thứ những cách xưa nay mình đã lỗi lầm, cùng gấn vó nài xin hội-đồng chọn lựa người khác tài trí hơn mình, hầu lo việc quản trị nhà Dòng cho được tử tế hơn. Anh em thấy người tỏ lòng hạ mình khiêm nhượng thể ấy đều động lòng sa nước mắt, song ai ai cũng khấn khấn một lòng xin bầu người lãnh chức Bề-trên, vì vậy nên bất đắc dĩ thánh-nhơn phải vâng lời cam chịu.



ĐOẠN THỨ MƯỜI LĂM



Tóm tắt lễ-luật trong Dòng.

Dòng nào cũng có tư-cách riêng, cũng có công việc riêng, ấy là tùy đẳng lập Dòng ham mến hơn-đức nào hơn, ưa hạp việc gì hơn, thì lập lễ-luật cũng theo ý-hướng mình nghĩ định. Vậy đã muốn rõ biết hạnh-tích thánh An-phong-sô, tưởng cũng nên xem cho biết luật Dòng người là thế nào.

Dòng Chúa Cứu-thế chia ra nhiều Tỉnh, mỗi tỉnh có nhiều nhà, tên đẳng cai trị mỗi nơi, cũng tùy theo đó mà kêu gọi, hoặc là Bề-trên Cả, hoặc là Bề-trên Tỉnh, hay là Bề-trên nhà. Chính Cha Bề-trên Cả là người cầm quyền quản trị cả Dòng cho đến trọn đời. Khi chọn ngài thì có các đẳng Nghị-sự, các Cha Bề-trên Tỉnh, và mỗi Tỉnh lại có hai cha đại-biểu đều hội đồng bỏ thăm mà bầu cử. Lại hễ khi nào có việc đại hệ trong Dòng, cũng có kỳ hội-đồng như vậy. Chỉ mình Cha Bề-trên Cả mới là người có quyền cho kẻ ăn ở chẳng đáng được phép lui về, hay là khi có việc gì cần kíp, cũng chính mình ngài sẽ chuẩn lời khẩn-hứa cho kẻ ở trong Dòng.

Bất luận Bề-trên về đẳng bậc nào, ai nấy đều phải dùng quyền hành mình theo tình cha con. Luật dạy bề-dưới phải tôn kính bề-trên, vì bề-trên là người thay mặt Chúa, và phải vâng lời người cho trọn ; ai ai cũng phải xem ý bề-trên như thật ý mình, đến đối mình chẳng còn có chút ý gì riêng, song đã trọn giao trong tay đẳng bề-trên cầm quyền quản trị. Mà bất kỳ ai, cũng phải ăn ở đơn sơ tầm thường, không nên có điều khác

lạ anh em, chỉ trừ những người đã được phép bề-trên ban riêng cho mà thôi. Mỗi ngày, buổi mai và buổi tối, mỗi người phải quì gối, xin bề-trên ban phép lành và hôn kính tay người ; khi đi ra ngoài và lúc trở về, bao giờ cũng phải xin người ban phép lành cho mình.

Còn về phần Bề-trên, chính người cũng có phép phải giữ, cũng có luật phải vâng, hầu khỏi lộng hành quá phận. Luật dạy kẻ bề-dưới phải hết lòng khiêm nhượng, mà chịu lời sửa phạt, và chẳng được cãi trả một lời gì, song như Bề-trên có lầm, mình nên thưa riêng cho người được rõ. Cũng có một Cha lo việc coi sóc các Bề-trên ở ăn cư xử, hễ thấy đều gì trái luật, cha ấy phải giữ lòng khiêm nhượng, giữ đức thương yêu, chỉ bảo cho Bề-trên được biết, ấy là phần việc Cha Khuyến-sự. Lại hễ ai có điều gì, song chẳng dám tỏ cùng Bề-trên, thì luật ban phép được thưa cùng cha ấy, hay là tỏ cáo cùng các đấng bề-trên có quyền lớn hơn. Khi nào có việc gì quan trọng, bề-trên phải hỏi ý kiến các cha Nghị-sự. Cha Bề-trên cả là đấng giữ chức trọn đời, còn các đấng Bề-trên khác, và các đấng Nghị-sự, đều cách ba năm lại thay đổi một lần.

Luật dạy người làm bề-trên chẳng được dùng quyền mà lo bề tư lợi, song phải dùng cho kẻ bề-dưới được nhờ. Đến ngày thứ năm, Bề-trên phải hôn chơn các thầy, mỗi tuần lại phải giúp bàn một bữa ; làm như vậy, là có ý theo gương Chúa Cứu thế đã làm trong buổi tiệc ly, trước ngày chịu nạn. Mỗi tuần, các thầy phải xưng khai trước mặt anh em các điều mình đã ngã sa lỗi luật ; còn Bề-trên, năm nào cũng có một lần thú lỗi như vậy. Bề-trên phải có lòng khiêm-

nhượng và thương yêu hơn kẻ khác, phải giúp đỡ lo lắng cho mọi người, phải chỉ bảo và an ủi anh em, phải xem sóc chăm lo cho khỏi có ai thiếu thốn một vật gì. Mỗi tháng phải gọi riêng từng người, hỏi han cho biết kẻ ấy có vui lòng theo ơn Chúa gọi chăng, có điều gì phải khó chịu hoặc phần xác hoặc phần hồn, và có lấy việc phận-sự làm nặng nề cực nhọc lắm chăng? Nói tắt một lời, trách-nhậm Cha Bề-trên là một gánh nặng, vì bất kỳ việc gì trong nhà, cũng chính người phải phân thua cùng Đ. C. T., và cùng đấng Bề-trên lớn hơn người vậy. Mà trong mọi sự, người cũng hằng phải ăn ở như anh em, phòng người không rộng, cũng không hẹp hơn phòng các thầy, đồ ăn đồ mặc, vật dụng thường ngày, không có chút gì được khác anh em, không được nhiều hơn, cũng không được kém thua chút nào, ấy là có ý dạy bề-trên phải làm gương sáng trong cách vâng giữ phép luật cho truyền vẹn.

Dòng thánh này cũng như Dòng khác, càng ngày càng thêm đông thêm nhiều, là nhờ có Nhà Tập và Nhà học ; trước ngày chuyên lo giảng dạy, ai ai cũng phải qua hai thời kỳ ấy. Kỳ trước là một năm trọn. Theo luật Hột-thánh, ai đã mãn khoá học tiếng la-tinh mới được nhập vào Nhà Tập (1). Như trong lễ-luật đã dạy, năm ở nhà

(1) — Ngày nay, trong mỗi Tỉnh đã có lập nhà Đệ-tử học-đường, ý là để nhận các kẻ còn thơ-sanh, các người còn niên-thiếu, chưa mãn kỳ học tập giữa đời, nhưng lòng đã ước ao ngày sau sẽ nên người Dòng Chúa Cứu-thế. Như hiện ở chốn Kinh-thành (Huế), lâu nay vẫn đã có một nhà học-đư ờng như vậy. Chương-trình học-khoá trong các chốn ấy, đều

Tập là một thời-kỳ ai nấy phải lo cho thành mục đích cao trọng, là đòi người cũ cho trọn, ấy là theo gương Đấng Cứu chuộc, cùng là Thầy mình, là Đ. C. G., mà tập mình cho nên người tu-sĩ đạo hạnh. Đến ngày mãn hạn mười hai tháng ở Nhà Tập, thì được phép khấn đơn ba năm, xin vâng giữ ba nhơn-đức khó-khăn, sạch-sẽ và vâng lời chịu lụy. Hết thời hạn ba năm, lại được phép khấn hứa trọn đời, và thêm lời thề sẽ ở bền đỗ trong Dòng cho đến ngày già từ thế tạm. Còn thời kỳ học hành là sáu năm, trước là hai năm học Triết-lý, sau là bốn năm học Lý-đoán và học thánh-kinh. Trong sáu năm ấy, sẽ được chịu lần

văn tương tự như chương-trình các trường trung-học, nghĩa là có học văn-chương, có học toán-pháp, có học cách-trí, sử-ký địa-dư, v. v..., mà nhất là chuyên lo tiếng la-tinh và tiếng bôn-quốc ; lại cũng không hề sơ suất việc lo cho linh-hồn càng thêm đạo đức, lo cho tinh-thần càng thêm giáo-hoá mở mang, lo cho thân-thể càng thêm bình-yên sức-mạnh ; lại cũng ban phép được vui chơi giải trí, am hạp theo tuổi thanh niên, theo cảnh con nhà có đạo, theo bậc kẻ ở chốn tu-trì. Mỗi năm, đến kỳ nghỉ hè, các người đệ-tử cũng được tùy ý về nhà cha mẹ vài ngày. Chính trong buổi học hành, các đấng Bề-trên cũng chăm lo tập rèn cho các kẻ cò thơ sanh được thấu hiểu ý Dòng, được nên người đạo đức chắc chắn vững vàng, ngay lành chơn thật. Nói tắt một lời, tuy buổi ở nhà học-trường đệ-tử, không phải là cần buộc mọi kẻ muốn vào Dòng, song nhờ có lúc ấy, những người còn xuân xanh niên thiếu mới được những điều lợi ích bội hậu, là rèn đức linh-hồn mình cho mạnh mẽ trong đàng nhơn-đức đạo-hạnh, hầu theo ơn Chúa gọi mình, để ngày kia được nên xứng đáng người ở Dòng Chúa Cứu thế vậy.

các chức Hội-thánh, độ gần mãn kỳ học hành, thì được chịu chức linh-mục. Cách chẳng bao lâu sẽ vào Nhà Tập lần thứ hai, ấy là thời kỳ thọ quyền một cha thông minh lão luyện, hầu tập cho thêm lòng sốt sắng ái mộ đọc kinh cầu nguyện, và học cho biết cách thức giảng dạy những kỳ đại phúc cùng những buổi cấm phòng (1).

Vốn Dòng Chúa Cứu thế chủ ý lo cho những linh-hồn cô thân tất bật, song trước tiên thì luật dạy phải lo phận-sự riêng kẻ làm thầy Dòng; cho nên thánh An-phong-sô thường năng dạy các thầy rằng : « Khi chúng tôi vào Dòng, chẳng qua chỉ có một ý thứ nhứt là lo cho mình nên thánh. » Mà lo cho mình nên thánh, ấy là chính bốn phận thứ nhứt của mọi kẻ đã dâng mình vào chốn tu viện, bất kỳ trong Dòng nào, bất kỳ ở địa-vị nào, ai ai cũng lo một chính-ý ấy mà thôi. Song mỗi Dòng một khác, dòng nào theo ý nấy, vì đó nên có đều phân biệt dòng nọ với dòng kia, và làm cho giữa Hội-thánh lại thêm một vẻ xinh tươi đẹp đẽ, làm cho đáng lập Dòng càng thêm một phần quang vinh cao trọng. Ngày xưa, khi thánh An-phong-sô dâng biểu lần thứ nhứt, xin vua y nhận Dòng mình, có lời tâu rằng : « Đã bốn năm nay, tại thành Scala, có một hội chung vài linh-mục hội hiệp cùng nhau ; chính mục-đích là trồng cây nhờ ơn Chúa ban cho, mà tập mình theo gương hạnh và các nhơn-đức Đ. C. G., hầu được hết sức giống tạc như người. » Vậy dầu riêng công việc thầy Dòng

(1) — Hiện nay, Dòng Chúa Cứu có một nhà trường Cao-đẳng tại thành La-mã, ấy là nơi mọi Tỉnh sẽ gửi đến một vài người, để đào tạo nên người thông thái về khoa triết-lý, về khoa Thần-học, hầu ngày sau trở về giáo hoá cho kẻ hậu-lai trong Dòng.

Chúa Cứu-thể lo tập mình nên thánh, là hết sức theo cho giống tạc gương hạnh Chúa chí tôn, đã cứu chuộc loài người nơi thế tạm ; mà cũng chính đó là ý hướng của mọi người ở trong Dòng, ai ai cũng phải gia tâm gắng sức lo cho thành, cho đạt. Thấy Dòng Chúa Cứu thể hằng phải lo suy tưởng nhớ đến gương trọn lành tuyệt hảo đường ấy, và gấn vó làm sao cho mình được nên giống tạc từag nhơn-đức, từng đều nhỏ mọn. Vẫn hay rằng, có nhiều luật Dòng đều khuyên bảo người trong Dòng dùng phương thế ấy, để lo cho tấn tới đàng nhơn-đức trọn lành, song trong Dòng Chúa Cứu thể, tuy cũng một việc, là noi theo gương hạnh Đ. C. G., nhưng có cách riêng, không giống như các Dòng khác. Thánh An-phong-sô nhờ có ơn Chúa soi sáng giục lòng, nên đã định cho người trong Dòng mình phải tập mười hai nhơn-đức tron ; mười hai tháng tiếp nhau, ấy là đức tin, đức cậy, đức kính mến, đức hoà thuận và đức thương yêu anh em, đức khó khăn, đức sạch sẽ thân xác và linh-hồn, đức vâng lời chịu lụy, đức hiền lành khiêm nhường thật lòng, đức hãm mình, cầm lòng cầm trí, đọc kinh cầu nguyện, và sau hết là đức chê bỏ mình cùng ái mộ chịu đều khổ cực ; mỗi tháng, tuy chẳng ai được lơ bỏ một nhơn-đức nào, nhưng phải hết lòng chuyên cần luyện tập riêng về nhơn-đức tháng ấy ; cũng vì đó, nên đến kỳ trong nhà hội hiệp bàn luận việc tập đàng nhơn-đức, trong khi anh em đọc sách thiêng liêng, nguyện gắm, xét mình, thấy thấy cũng đều qui về một nhơn-đức ấy.

Mà muốn theo gương Chúa cho trọn, thì phải có lòng sốt sắng kính mến Người, vì chỉ có lòng kính mến Chúa mới đủ sức thần-lực mạnh mẽ,

đủ lòng ái mộ hằng nồng, đủ tình tự nhiên cao trọng, đủ sức khôn khéo lạ lùng, hầu lo cho giống tạc như Chúa, hầu lo cho thành đạt ý mình. Thánh An-phong-sô đã hiểu biết như vậy, nên muốn cho con cái trong Dòng mình, ai nấy đều in sâu vào linh-hồn một lòng kính mến Đ. C. G. ; mà vì đó nên người dạy ai ai cũng phải năng nhớ suy nguyện gẫm về máng cỏ Chúa Hải-dồng, Thánh-giá Chúa chịu nạn, và Phép Thánh-thể cực mẫu cực nhiệm.

Người dạy mỗi tháng, đến ngày hai mươi lăm, trong buổi nguyện gẫm ban mai, ai nấy trong Dòng phải nguyện gẫm về sự mẫu nhiệm Ngôi Hai giáng sinh cứu chuộc. Đang buổi gẫm, lại đặt tượng Chúa Hải-dồng trước mặt anh em, và có thắp đèn sáng quanh tượng. Mà ai là thầy dòng Chúa Cứu-thể, bất luận đang ở nơi nào, đến ngày ấy, giờ ấy, cũng phải đem lòng đem trí suy về hang đá Bêlem, và cùng nhau khấn lại, thể buộc mình sẽ bền đỗ trong Dòng cho đến ngày lâm chung mạng một.

Trong Dòng lại có phép tôn kính Sự Thương-khó Chúa Cứu-thể cách riêng ; mỗi ngày, khi đã nghỉ buổi trưa vừa xong, các thầy phải giữ yên lặng trong ba giờ, không ai được nói một tiếng gì, cùng phải tránh các ngã đường đi lại. Đến khi nghe tiếng hiệu, mỗi người phải xem hạnh thánh và nguyện gẫm, mỗi việc là trong ba mươi phút đồng hồ. Chiều tối, lại phải nguyện gẫm về sự Thương-khó Đ. C. G. trong nửa giờ.

Vả lại trong Dòng thánh An-phong-sô, Bề-trên thứ nhất là Đ. C. G. ần mình trong phép Thánh-thể, nên khi ai đi đâu và lúc trở về, đều phải viếng kính Chúa ngự thật trên bàn thờ.

Thường ngày, ngoài buổi lễ, thì trong hai buổi gắm sớm mai và ban chiều, hai buổi xét mình, và các giờ đọc kinh Hội-thánh, các thầy phải ở chầu trước Nhà Tam. Khi xem lễ xong rồi, còn phải ở lại nửa giờ để cảm ơn, và các ngày cấm phòng, ai nấy cũng phải cảm ơn trong một giờ. Ngày nào, đến chiều tối, cũng phải vào nhà thờ chầu kính Đ. C. G. ngự trong Nhà Tam.

Thánh An-phong-sô thật hết lòng kính mến Đ. Mẹ, không hề làm một việc gì mà không hỏi han Đ. Mẹ, nhất là trong việc lập Dòng và chép luật. Người hằng lo lắng cho con cái trong Dòng đều đem lòng yêu mến kính tôn Đ. Mẹ, nên đã chọn Đ. Bà chẳng hề mắc tội tổ tông làm bòn-mang các thầy. Người lại dạy ai nấy phải khấn hứa buộc mình sẽ hết lòng tôn kính và mến yêu Đ. Mẹ, hằng phải có chuỗi hạt mang luôn bên mình ; và mỗi ngày, ít nữa là phải lần hạt một chuỗi Năm mươi. Khi đi viếng chầu Minh thánh, cũng phải viếng kính Đ. Mẹ. Mỗi ngày, khi thức dậy và lúc đi ngủ, đều phải cúi đầu sát đất và đọc ba kinh Kính mừng. Hoặc khi toan làm việc gì, hoặc khi đã làm xong, cùng khi nghe tiếng đồng-hồ đánh hiệu, bao giờ cũng phải đọc một kinh dâng kính Đ. Mẹ. Đang buổi cơm tối, phải đọc một đoạn sách nói về sự vinh-hiền Đ. Mẹ. Trong buổi đọc kinh hôm, phải đọc kinh Lạy Nữ vương và đang lúc ấy Bề-trên sẽ rải nước thánh cho các thầy. Thánh An-phong-sô dạy con cái trong Dòng mình, trước khi đi ngủ, đều phải hiệp nhau đọc một kinh dâng kính Đ. Bà chẳng hề mắc tội tổ-tông, ấy là kinh thánh An-phong-sô đã đặt. Còn về các lễ kính Đ. Mẹ, trong Dòng vẫn làm bảy lễ trọng thể, có tuần bát nhật sau lễ, và

trước mỗi lễ, đều có tuần cửu-nhật, và có ăn chay các ngày áp lễ ; mọi ngày thứ bảy quanh năm, cũng có làm thêm một hai việc hãm mình kính tôn Đ. Mẹ. Lại trong Dòng, cũng đã được phép Toà-thánh ban cho làm thêm nhiều lễ riêng kính Đ. Mẹ. Nghe vậy thì đủ hiểu thánh An-phong-sô và con cái trong Dòng người có lòng thành kính Đ. Mẹ rất lành rất thánh là dường nào.

Còn về dấu hiệu riêng Dòng này, là lòng khiêm nhường và sự bỏ mình, nên thánh An-phong-sô năng khuyên dạy các thầy rằng : « Trước vạn sự, là phải chăm lo từ bỏ ý riêng, phải hãm cầm tính ý trong lòng, phải theo gương thánh Phaolô mà vui chịu đau đớn khinh chê và xấu hổ sỉ nhục như xưa Đ. C. G. đã chịu. » Muốn giữ hai điều ấy cho trọn, thánh-nhơn đã chỉ dạy nhiều phép tắc lễ-luật, như là đầu chính các thầy cả, các đảng bề-trên, cũng phải giúp bàn cơm, rửa chén đĩa, cũng phải quét phòng, dọn giường chiếu mình như các kẻ khác vậy.

Thánh-nhơn rõ hiểu rằng muốn tấn tới đáng nhơn-đức thì phải nhờ đến việc chịu khó hãm mình. Vì vậy nên đã chỉ dạy các cách phải làm mà hãm dẹp ngũ quan xác thịt ; song cũng lo dè giữ phòng ngừa, vì sợ có ai làm quá, e sinh thiệt hại cho ý hướng Dòng mình, là việc giáo huấn giảng dạy. Ai muốn làm thêm điều gì, thường vẫn phải có phép đảng Bề-trên, hoặc có phép cha giải tội. Việc ăn uống thì vừa phải, và nấu dọn tử tế sạch sẽ, vì cần phải có sức đề lo cho trọn đều bốn-phận. Chính sự hãm mình là chăm lo công việc. Người dạy rằng : « Các thầy phải yên ở tịch mặc, khi chẳng có việc gì cần kíp

thì chớ ra khỏi phòng. Lúc nào cũng phải siêng năng chăm lo làm việc, hoặc lo phận sự riêng mình, hoặc lo học hành đọc kinh xem sách, phải ra sức cho tấn tới hơn đức trọn lành, và phải chuyên cần chăm lo bốn pháp. » Mỗi ngày, sau bữa cơm trưa và cơm tối, luật buộc phải nghỉ ngơi giải trí độ một giờ, và mỗi tuần, cũng có nghỉ một ngày, hầu dưỡng sức cho tinh-thần đã hằng lao lực.

Có lời luật dạy ai nấy trong Dòng phải hết lòng thương yêu đùm bọc lấy nhau, phải đồng với nhau một ý, một lòng. Mọi người đều theo nhưt luật, không phân tuổi tác, không vị chức quyền, chỉ trừ một đều, là phải tỏ lòng tôn kính các đấng bề-trên mà thôi. Trong mọi việc, thấy thấy đều chung chạ cùng nhau, nếu có phân biệt thế nào, thì chỉ phân kẻ ngồi trước, người ngồi sau, là kẻ theo thứ tự ngày vào Dòng. Hễ thấy anh em lầm lỗi, phải răn bảo khuyên lơn ; thấy anh em buồn phiền, phải gia tâm an ủi ; thấy ai có việc phiền sầu đau đớn, phải kịp thưa cho Bề-trên được biết, hầu người lo phương điều chữa giúp giùm. Còn khi các cha đi xa mới về, anh em trong nhà đều phải vui mừng đón rước hỏi han. Về kẻ bệnh hoạn đau ốm, luật dạy phải hết sức săn sóc thuốc thang, phải năng viếng thăm an ủi ; trong giờ nghỉ, lại phải thay phiên đến chuyện trò cùng kẻ liệt lão, và đang giờ đọc kinh, đang buổi nguyện gẫm, cũng phải có người đến giúp kẻ tật bệnh. Hễ có ai liệt nặng, hằng phải có thầy cả ở luôn một bên, chăm lo săn sóc ; nếu phải qua đời, cả Dòng đều phải giúp lời cầu nguyện, và trong các nhà Dòng đồng một Tỉnh, đâu đó sẽ làm lễ mồ, và đọc kinh nhưt-khoá Hội-thánh, cầu cho linh-hồn người

anh em đã già từ gia thất dưới chốn trần ai thế tạm.

Sau nữa, đấng thánh lập Dòng sau này đã được tước hiệu hiển vinh là Tấn-sĩ về việc đọc kinh cầu nguyện, thì ngày trước, trong bản luật Dòng, người đã có lời rằng : « Các người trong Dòng chúng tôi hằng phải lo cầm lòng cầm trí trọn đời. » Vì ý ấy nên ai nấy đều phải nguyện gắm mỗi ngày ba lần, mỗi lần là nửa giờ đồng hồ. Giờ gắm buổi mai, chính ý là tìm kiếm Đ. C. T., dường như nai kia tìm suối nước trong ; giờ gắm ban trưa, là có ý chỉ cho linh-hồn được nghỉ ngơi phước lạc dưới chơa Đấng mình kính mến ; còn buổi ban tối, là để cảm tạ các ơn lành Chúa đã thương ban cho mình. Luật dạy như thế hầu cho hiệp với lời Kinh-thánh rằng : « Ban chiều, buổi mai, và đúng Ngọ, tôi chúc tụng các sự mầu-nhiệm Chúa, tôi trần tở cùng Người mọi sự tôi chịu đắng cay khốn cực, và Người sẽ nhậm lời tôi khẩn nguyện. » Như muốn cho người trong Dòng được tiện bề nguyện gắm, thánh An-phong-sô đã dọn sách gắm riêng đủ bề ám hạn. Luật cũng dạy phải cấm phòng mỗi tháng một ngày, và mỗi năm mười ngày, ấy là những buổi phải giữ miệng làm thinh nhất nhiệm.

Dầu đang lúc giảng kỳ đại-phúc, dầu đang giữa buổi muôn ngàn công việc, người trong Dòng Chúa Cứu thế cũng không hề sơ bỏ việc đọc kinh cầu nguyện ; nào trước khi bước lên toà giảng, nào lúc sắp ngồi toà giải tội, bao giờ cũng phải lo cho xong các kinh nguyện bốn phần mình. Lại có người thanh niên tật bệnh, có người già cả ốm đau, không còn sức vầy vùng trên toà giảng, thì trong bốn bức tường ngăn, trên chiếc giường kẻ liệt,

lòng hăng hái đấng bậc tôn-đồ như sôi, như nấu, như đúc, như nung, không thể cầm mình được, nên lấy lời cầu nguyện, mà kêu xin cho linh-hồn muôn dân thiên-hạ ; khác nào chính trong chỗ đọc kinh, lại nên chốn chiến trường, đánh tan loài ác quỷ, người tật bệnh dường như thánh Moïsen ra tay hoàn thành các công việc mình đã đắc thắng toàn công xưa nay vậy.

Ấy là tóm tắt lễ-luật công việc bốn phận người trong Dòng, xem đó đủ rõ đấng thánh đã gia tâm chép luật khôn khéo cao sâu dường ấy, là một đấng cao trọng anh tài đến đời nào, chắc xưa nay, dầu giữa đời, dầu trong đạo, cũng ít người sánh kịp.

ĐOẠN THỨ MƯỜI SÁU

Lược kể hạnh-tích các đấng nhơn-đức đã qua đời từ khi lập Dòng đến bây giờ

Từ khi lập Dòng đến nay mới được hai mươi lăm năm, mà đã có nhiều người nổi tiếng nhơn-đức khác thường ; sau đây xin lược kể về các đấng đã qua đời trong thời buổi sơ khai nầy.

Như có Cha Sarnelli đã qua đời ngày ba mươi tháng sáu năm 1744, người là con nhà quý-phái sang-trọng. Từ ngày vào Dòng, cha Sarnelli hằng chăm lo theo gương hạnh thánh An-phong-sô, và đã nên giống như người. Cha nầy có lòng ham mến việc hãm mình đến tội, mỗi tuần người ăn bánh lạt ba ngày, nhiều lần trót hai ngày mới ăn một bữa. Bồn đạo đời ấy đã quen gọi người là đấng thánh. Người rất thông-thái, chép nhiều sách vở, song trong lòng hằng phải khổn-cực

nhiều bề, vì phải nhiều cơn cảm-dỗ ngã lòng trông cậy, nhưng nhờ ơn Chúa nên cũng được vững-vàng ; người sốt-sắng làm các việc thiêng-liêng, đọc kinh cầu nguyện, mà không hề được chút vui-vẻ bằng-an. Người chỉ được bằng-an trong mười lăm ngày trước khi lìa thế mà thôi. Khi đã hấp-hối, gần già từ thế tạm, người xin tràng chuỗi và nói rằng : « Tôi ưng chết đang khi lần hạt. » Khi lần tới chục thứ ba, người cầm ảnh chuộc tội hôn đi hôn lại nhiều lần, đoạn nhắm mắt sinh thì, mặt mày biến diện tốt tươi, và xác bay ra những mùi thơm tho ngao ngát. Bồn-đạo tuôn đến viếng xác và tranh nhau cắt chút áo người để dành làm như của thánh. Đức Giáo-Hoàng Piô IX đã phong người lên bậc Đáng kính ngày mồng ba tháng chạp năm 1874.

Lại đến năm 1750, cha Sportelli cũng qua đời, cha này thật là người sốt-sắng đạo-đức, song vẫn ăn ở hằng ngày rất đơn-sơ khiêm-nhượng, không hề làm việc gì cả thể lạ-lùng. Có một bữa, một thầy đến xin người đi giảng thì thấy người đang ngất trí trong phòng và bay cao lên khỏi đất. Người được ơn biết trước ngày giờ mình sẽ chết, và đã qua đời khi đang hát bài thánh vịnh : « Khi Dân Giu-dêu ra khỏi nước Ê-giêp-tô. » (In exitu Israel de Egypto). Khi ba năm rưỡi thì cải táng xác người ; khi ấy những đồ trang-phục đều đã rã-rời mục-nát, song xác vẫn còn nguyên-vẹn tốt-tươi, và mềm-mại như lúc còn sống, lại xông ra những mùi thơm-tho dịu-dàng. Người ta chích thử cánh tay, liền thấy máu chảy còn tươi đỏ. Đến sau đã chép hạnh tích người đệ sang Roma hậu xin phong lên bậc chơn-phước.

Còn thầy Blasucci thì qua đời năm 1752, thầy này đã được ơn kết hiệp cùng Chúa cách lạ-lùng, song chẳng bao lâu đã phải mòn hao tinh-thần sức-lực. Cha linh-hồn sợ người phải chết sớm, nên dạy người mỗi ngày không được tưởng nhớ Chúa quá mười lần, người cũng ép mình vâng lệnh, song vì ép mình thì càng sinh hại cho thân-xác, như lời người đã thưa thật rằng: « Cha muốn cho con được khoẻ phần xác, nên cha dạy con gắng phải ra xa Chúa, song vì con rần sức lo ra đều khác, thì con lại phải hao mòn rũ liệt. » Thầy Blasucci qua đời ngày lên hai mươi tuổi. Thánh An-phong-sô hết lòng mến mộ người, chỉ trách có một điều là người đã phạt xác hãm mình quá bề nhặt nhiệm mà thôi.

Năm sau, cha Cafarò là cha linh-hồn thánh An-phong-sô cũng qua đời. Chính thánh-nhơn đã hứa buộc mình vâng lời cha này trong mọi sự. Cha Cafarò hằng hãm mình rất nhặt-nhiệm, mà cũng thường phải linh-hồn khốn-cực khô-khan, lại phải chịu chước quỷ ma cám dỗ nặng-nề. Người hết lòng tôn kính thánh An-phong-sô, nên thường quen quì gối mà viết thư cho thánh-nhơn, hay là đọc thư thánh-nhơn gửi cho mình. Người được ơn ngất trí nhiều lần trên toà giảng, mà có lúc mình người sáng chói lạ-lùng. Chính người cũng đã được ơn biết trước ngày giờ phải lìa cách thế tạm như cha Sportelli.

Cha Latessa qua đời năm 1755, cha này dầu khi chưa vào Dòng cũng đã cao xa trong đảng nhơn-đức, hằng ngày người nguyện gắm bốn giờ đồng hồ, cùng cử-kiêng rượu thịt; lại mỗi đêm chỉ nằm trên ván cứng và đánh tội đau đớn khôn cùng. Chúa đã thưởng công người nên cho

được làm phép lạ, là có một lần của vật-thực thì ít, mà người làm dấu thánh-giá vừa xong, của ấy lại hoá nên nhiều. Người vào Dòng khi đã được sáu mươi ba tuổi. Có một lần đang ở Nhà Tập, người phải đau nặng, bảy giờ thánh An-phong-sô dạy bề-trên nhà ấy, truyền phải khỏe lại, người liền xin vâng, tức thì được bằng-an khỏe mạnh. Về sau người đã giúp nhà dòng được nhiều việc quan-trọng. Khi qua đời thiên-hạ đều tuân đến xin của nầy vật khác làm dấu tích, nên có một thầy đã cắt tóc người mà phân-phát cho bốn-đạo. Khởi tám ngày, đang giờ nghỉ, bỗng-nhiên thấy Gérardô ngất trí mà la lên rằng: « Kia cha Latessa chúng tôi mới vào thiên đàng đó ! »

Thầy nầy không có chức tước gì trong Hội-thánh, cũng là con nhà khó khăn. Ngày đang còn thơ ấu, Chúa Hải-đồng đã năng hiện đến chơi cùng người, cách rất thiết nghĩa. Ngày kia Gérardô vào nhà thờ cầu nguyện trước tượng Đức Bà, bỗng nhiên Đ. C. G. xuống khỏi tay tượng, thảng đến ban cho người một cái bánh trắng bạch như tuyết. Gérardô liền đem về cho mẹ xem, và thuật lại là của một trẻ tốt lành đã đưa cho mình. Bà mẹ xem thấy như vậy nhiều lần, thì bán tín bán nghi; bữa nọ mẹ lên theo con tới nhà thờ, mới rõ hay có sự, vì bà trông thấy Đ. C. G. Hải-đồng hiện đến và ban bánh trắng cho con mình. Từ ấy, Gérardô đã hình như không còn ở dưới đất nầy nữa, người hằng đem lòng đem trí kết hiệp cùng Chúa ngự trị trên trời. Ngày lên tám tuổi, có một lần, người hết lòng ao ước rước lễ, cầm mình chẳng được, nên đi thẳng lên bàn thờ, song cha bốn-sở chẳng dám trao cho, vì thấy người còn nhỏ tuổi. Gérardô liền trở ra và khóc lóc buồn bực; đến tối,

khi người đang ngủ, vừa có đức thánh Micae, tổng lãnh thiên thần, hiện đến ban Minh thánh Chúa. Cũng trong buổi ấy, người đi cùng mẹ đến viếng nhà thờ Đ. Mẹ Chúa Trời tại Caposêlê, người vừa thấy tượng Đ. Mẹ, liền ngất trí tức thì. Khi được mười hai tuổi, người thôi học chữ, về nhà nối nghiệp thân-sinh, là học nghề chỉ kim may vá. Rủi cho người là gặp phải thầy có tánh hung dữ nóng giận, nên thường ngày, vẫn vô tội mà phải bị đòn, song người không buồn phiền than trách bao giờ, vì nói rằng : khi phải đòn là tay Chúa đánh. Người hăm mình đánh tội khác thường, thật không thua gì các thánh tu rừng thuở trước.

Gêrardô hằng vẫn ao ước được vào Dòng, song vì hình xem yếu đuối gãy mòn, nên các thầy Dòng ông thánh Phanxiô không dám nhận. Có một bữa, cha Garzilli và một thầy khác đi qua thành Murô là nơi Gêrardô đang ở. Người mới hỏi thăm về luật phép trong Dòng Chúa Cứu thế. Nghe nói thế ư, nên xin cho mình vào làm thầy giúp việc. Thầy kia đáp rằng : « Dòng chúng tôi cực khổ lắm, nhứt là cho một người yếu đuối như trò, e chịu không nổi đâu. » Gêrardô trả lời rằng : « Hay lắm, sự cực khổ là sự tôi tìm, tôi chỉ muốn sự ấy mà thôi. » Năm sau cha Cafarô đi cùng các cha đến Murô giảng kỳ đại-phúc, Gêrardô lại đến xin lần nữa, song cha Cafarô cũng không cho, vì thấy người xanh-xao ốm yếu, e không đương nổi công-việc trong Dòng. Lại mẹ người cũng đến xin các cha đừng cho con mình vào Dòng. Cha Cafarô dạy rằng : « Chúng tôi không nhận đâu, nhưng ngày chúng tôi ra đi, bà phải nhốt nó trong phòng, khoá cửa lại, không thì tôi tưởng chắc nó sẽ đi

theo. » Vậy khi đến ngày cha, Cafarô cùng các cha ra đi, thì bà mẹ Gérardô làm như lời cha đã dạy, là khoá cửa nhốt con trong phòng; ngờ đâu con lại nhảy qua cửa sò, để lại cho mẹ mấy chữ rằng : « Con đi làm thánh », và chạy theo các cha, và kêu rằng : « Xin các cha đợi con với cùng. » Các cha thấy tội nghiệp thì đợi, song lại khuyên người trở về; Gérardô cứ nài xin rằng : « Xin cho con thử, nếu không xong, thì cho con về. » Người và đi theo và nài xin cho đến Riônêrê, mà xin thế nào cũng không được. Người cũng không chịu trở về, cứ ở quanh quần nơi ấy, hễ thấy thầy giúp các cha làm việc gì, người cũng theo làm việc ấy. Ngày kia, người đến quì gối dưới chơn cha Cafarô mà thưa rằng : « Nếu cha từ chối, thì hằng ngày cha sẽ thấy con ở giữa lũ ăn mày trước cửa nhà Dòng. Xin cho con thử, như con làm gì cũng không nổi, thì cha lại đuổi con về. » Cha Cafarô động lòng thương nên gọi người qua nhà dòng ở Ilicêto, và viết thư cho cha bề-trên nhà ấy rằng : « Tôi gởi cho cha một người vô dụng. » Ấy là độ vào tháng năm, năm 1749; không ngờ người vô dụng ấy chẳng bao lâu đã nên gương sáng trong Dòng. Người được ơn nguyện gắm cao sâu, thông suốt các điều mẫu-nhiệm, được ơn nói tiên-tri, thấu biết việc kín trong lòng người ta, lại nhiều lần được ơn ngất trí và bay lên khỏi đất. Có một bữa, người đang đi về Ilicêto cùng hai người nhà quê, đang khi đi đàng, người cứ nói chuyện về Đ. Mẹ, một lúc người động lòng sốt mẩn quá đổi liền ngất trí bất tỉnh như-sự. Khi đã về còn nửa dặm đàng, người lấy viết chì, viết vài chữ, quăng lên trời, dường như gởi thư cho Đ. Mẹ; bỗng-nhiên người nhảy lên rất mạnh, và bay trên

không cho tới cửa nhà Dòng. Đến nơi gặp một kẻ phải ung độc nơi chơn xin người cầu nguyện, người liền ôm lấy kẻ ấy, kê miệng vào ung nhọt mà nút, tức thì kẻ bệnh được lành. Gérardô cũng được ơn chữa các chứng bệnh và trừ quỷ. Ghephen người đã làm cho đồ vật-thực hoá ra nhiều, hầu có đủ mà phân phát cho kẻ khó-khăn nghèo cực. Có khi người cầu nguyện trong phòng song tìm không thấy, lúc khác lại chính thiên thần đến dọn bàn thay cho người. Như có bữa kia, khi rước lễ xong, người cứ lo cảm ơn, chẳng nghĩ gì đến việc nấu dọn ; đã tới giờ mà thấy cửa nhà bếp còn đóng, thì có một thầy đến kêu người mà rằng : « Anh Gérardô, anh làm chi đó, đã đến giờ ăn cơm mà nhà bếp hãy còn đóng cửa. » Người liền nói rằng : « Ở người hèn tin, thế còn thiên-thần làm chi ? » Vậy khi vào nhà cơm, thấy đã sắp dọn sẵn sàng, ai nấy đều lấy làm lạ. Người cũng có đức vâng lời cách phi thường. Nhiều khi bề trên ở nơi xa, vừa có ý muốn dạy người làm việc gì, thì người đã biết trước và làm theo ý bề trên. Người thật hết lòng tôn kính phép Thánh-thể và sốt mến Đ. Mẹ. Có một lần, cha kia thấy người đi ngang qua nhà Tam và chúm chím cười thì hỏi vì sao vậy, người thưa rằng : « Con cười vì Đ. C. G. gọi con là điên, mà con đã thưa lại là Người thật điên hơn con, vì người thương con đến đổi ấy. » Gérardô năng ngất trí trong nhà thờ, mà vẫn muốn tránh cho khỏi đều ấy, thì khi nào phải đi ngang qua đó, người vội vàng chạy mau như chớp. Có ai lấy làm lạ mà hỏi, thì người thưa rằng : « Biết làm sao được ? vì nhiều khi Đ. C. G. bắt tôi lại, tôi sợ Người ngăn trở không cho tôi đi làm việc theo đức vâng lời. » Dầu người

hằng được nhiều ơn lạ-lùng thể ấy, song vẫn một bề siêng-năng khiêm-nhượng. Người có lòng nhịn-nhục khác thường, như có kẻ vu oan cho người một tội quái gở; tất các đấng bề-trên, đầu chính ông thánh An-phong-sô cũng lầm mà phạt, cấm không cho rước lễ; người cứ nhẫn tâm chịu đều sỉ-nhục trong hai tháng tròn; sau kẻ ác-tâm chịu thú tội mình, thiên hạ mới rõ Gérardô thật là người thánh. Thường người cũng năng dùng lời nói khuyên lơn, dùng lời kêu xin cầu nguyện, mà làm cho muôn vàn người tội lỗi biết ăn-năn trở lại. Người qua đời tại nhà Dòng Capôsêlê ngày mười lăm tháng mười năm 1755, ngày lên hai mươi chín tuổi, ở trong Dòng được sáu năm. Ngày hai mươi chín tháng giêng năm 1893, Đức Giáo-Hoàng Lêô XIII phong người lên bậc chơn-phước, và qua ngày mười một tháng chạp năm 1904, Đức Giáo-Hoàng Piô X lại phong chức thánh cho người, và định lễ kính người vào ngày mười sáu tháng mười, (16 Octobre).

ĐOẠN THỨ MƯỜI BẢY

**Cơn tai-nạn vì lời oan-vu cùng lập
thêm nhà mới tại Bénéventô**

Thánh An-phong-sô thường lo giảng dạy những nơi thôn-dã quê mùa, song cũng không lơ bỏ các chốn thị-thành đô-hội; vì chính trong các chốn này, lại thường năng có linh-đũa dấm-sa tội-lỗi, chẳng ai xem sóc giữ-gìn. Vậy nên qua đầu năm 1750 là năm có phép Toàn-xá, thánh-nhơn đi cùng mười bốn cha trong Dòng sang

giảng kỳ đại-phúc tại thành Sarnô. Ấy là nơi nhơn
dã đã ra đời lệ, thêm có trộm-cướp nhiều hai
nhiều bề. Song nhờ công thánh An-phong-sô
cùng các cha giảng dạy khuyên răn, thì bao nhiêu
những người tội lỗi lạc lăm đều ăn-năn trở lại ;
dầu chính những quân trộm cướp cũng biết hối
cải sửa mình, đem nạp gươm súng cho thánh
nhơn, và trong mười năm sau, thật chẳng hề thấy
một ai tới lui tửu sắc cờ bạc.

Qua năm 1751 Dòng Chúa Cứu thế lại gặp
phải cơn tai-nạn. Số là kỳ tháng giêng, vua Carôlô
III đi săn gần chốn Ilicêto, thấy có nhà dòng trên
đồi cao, mới hỏi quan cận-thần đến đài của ai.
Quan ấy tâu là nhà các cha giảng đạo thuộc Dòng
cha An-phong-sô mới lập. Quan lại thêm rằng :
« Lập nhà ấy âu là tới sáu vạn đồng. » Vua nghe lời
thì tin, nên tỏ dấu không bằng lòng và phán
rằng : « Các thầy Dòng ấy cũng như những
thầy Dòng khác, lập được ít lâu thì của cải
đầy tràn. » Khi các quan ninh-thần biết ý vua,
mới tâu đối gièm-pha nhiều điều. Chẳng mấy
ngày, khắp thành Nêapôli đã nghe những lời oán
trách các thầy Dòng Chúa Cứu thế, gọi là những
người tham lam tiền bạc, lại thiên hạ đều bàn
tính cùng nhau phải bãi Dòng. Thánh An-phong-
sô nghe thấy như thế, song chẳng có chút ngã
lòng sợ hãi, người khuyên bảo các thầy rằng :
« Chúa muốn cho Dòng được thịnh, song chẳng
phải là nhờ cậy vua quan bảo-hộ không-khen,
chính là vì chúng tôi biết cam chịu khinh-khi sỉ-
nhục, chịu khổ cực khó-khăn cùng chịu gian-
truan tai-nạn. » Tuy thánh-nhơn có đủ lý-lẽ
bên hchĩa cho Dòng, song vẫn làm thinh nín
lặng, không hề nói lời gỡ mình cho khỏi tiếng

giềm pha vu-vạ. Người chỉ thêm lời cầu nguyện, thêm việc hãm mình, đề xin Chúa đoái thương Dòng mình mắc nạn. Người lại biết phương-thế phải dùng hầu Chúa đoái thương cứu chữa, là chăm lo phần rỗi linh-hồn người ta. Vậy người gia tâm sốt-sắng hăng-nồng làm phúc giảng dạy. Qua năm 1752, độ sau lễ Phục-sinh, thánh-nhơn đi cùng hai mươi hai cha trong Dòng, đến giảng tại họ Gragnanô, thiên-hạ đều cải tà qui chánh, dầu quân côn-đồ đạo-kiếp cũng đều đem nộp thiết-khí đạo-thương, mà trở nên hiền lành sốt-sắng. Ngày làm lễ dựng thánh-giá, thánh-nhơn lại dạy Servilô là chính tên đầu đảng ăn cướp vác một cây thánh-giá, đi cho đến nơi đã chỉ định. Bồn-đạo thấy vậy thì động lòng sa nước mắt, song Servilô nói lại rằng : « Chính tôi mới phải khóc than, vì tôi vác trên vai một núi tội lỗi nặng dường như cả núi Calavariô. »

Khi đã xong việc tại Gragnanô, thánh An-phong-sô lại trở về lo xin vua Carôlô phê-nhận luật Dòng. Lần này người cũng phải chịu nhiều nỗi đắng cay sỉ-nhục. Ngày mồng chín tháng chạp, vua ra sắc-chỉ ban cho các cha trong Dòng được ở trong bốn nhà đã lập, song không nhận là nhà Dòng, lại cấm mua sắm vườn nhà đất ruộng, và cấm không được nhận của người ta dâng cúng chung cho cả Dòng. Chỉ được nhờ của gia nghiệp mỗi người, và của người ta cho riêng mà thôi. Còn về các cửa đã được lâu nay, thì các đảng Giám-mục sở tại phải bầu góp và phát lại cho mỗi thầy một ngày là hai đồng nhỏ, tính tiền An-nam cũng được tám xu một ngày, còn dư lại bao nhiêu thì đem chần-bần cho kẻ khó. Thật là đều khốn cực cho các thầy, song bao lâu còn có Chúa,

thì thánh An-phong-sô vẫn chưa ngã lòng. Lúc ấy, người lại nói tiên tri rằng : « Tôi tin thật Đ. C. T. muốn làm vậy để phạt tội tôi kiêu-ngạo. Đến khi tôi chết rồi, thì vua mới nhận luật Dòng. Lời ấy ngày sau đã nên ứng-nghiệm.

Vốn lâu nay thánh An-phong-sô chỉ lập nhà trong nước Nêapoli, chớ chưa hề sang qua nước khác, song người nằng nói rằng : « Bao lâu Dòng chưa ra khỏi nước này, thì chưa thành Dòng cho thật. » Vậy đã đến ngày Chúa ban ơn an ủi thánh-nhơn, là ban như lời người ước nguyện. Nhơn năm 1753, Đức Giám-mục thành Benevento, thuộc nước Toà-Thánh xin người sang lập một nhà Dòng trong địa-phận mình. Thánh-nhơn cũng vui lòng, và khi vừa hồi ý-kiến Đức Cha địa-phận Cava, thì người cho cha Villani đi cùng các cha khác sang lập nhà tại thành Benevento. Vừa đến nơi, Đức Tổng Giám-mục vui mừng quá đổi, ngài đông lòng chảy nước mắt và nói : « Dầu mao tôi đời, tôi cũng bán để lập nhà Dòng Chúa Cứu thế trong địa-phận tôi. » Ngài liền ban cho một nơi, gọi là Angelo a Cupola. Khi các cha vừa đến ở, là ngày mồng sáu tháng tư năm 1755, ngài liền xin giảng cấm-phòng cho hàng đặc-đức, sau lại theo ý các cha mà sửa đổi các cách dạy trong các nhà trường. Qua tháng năm sau, thành Benevento phải cơn đại hạn, nên cha Villani phụng mạng mà lo giảng dạy làm phúc cho người nhơn-dân giáo-hữu tại trong nhà thờ chính toà ; kỳ này đã được ích-hiệu lạ-lùng, vì con nhà bôn-đạo đều thêm lòng sốt-sắng đạo-đức, có khi tính số người rước lễ cũng đến ba ngàn, ai nấy đều nhìn thật là xưa nay chưa từng thấy như vậy bao giờ.

Đức Tổng Giám-mục thấy thế lại càng vui

lòng, nên ngài thân hành sang Pagani, trước là cảm ơn thánh An-phong-sô, sau nữa để cho biết mặt người. Ngài lại mời chính thánh-nhơn giảng một kỳ đại-phúc cho dân thành Benevento, ngài xin phú-giao việc linh-hồn giáo-hữu trong địa-phận cho thánh-nhơn, và ngài sẽ hết sức giúp của giúp công cho thành việc xây lập nhà dòng. Tất một lời là từ đó về sau, Đức Tổng Giám-mục xem các thầy Dòng Chúa Cứu thế như thiên-thần hộ thủ địa-phận mình, và không có điều gì quan-trọng mà ngài chẳng hỏi ý các cha trong Dòng.

Thánh An-phong-sô vâng lời ngài đã xin, nên qua tháng mười một thì người đi cùng hai mươi cha sang thành Benevento. Lúc ghé lại Neapoli, thánh-nhơn hay tin mẹ mình đau nặng, nên phải đến viếng thăm ; người an ủi khuyên lơn và lo các phép sau cùng cho mẹ, khỏi ba ngày lại từ giã mẹ mà đi lo việc linh-hồn thiên-hạ.

Đến tháng hai năm sau, thánh An-phong-sô lại trở về kinh-thành Neapoli hầu lo việc Dòng. Đức Hồng-y Sersale thừa dịp ấy, xin người giảng cho các thầy dọn mình chịu chức. Nghe tin thánh-nhơn sắp giảng thì thiên-hạ đua nhau tuôn đến chật nhà thờ, dầu là các thầy cả lão thành, các vị linh-mục thừa-sai, các đấng Giám-mục, các kẻ ở nhà Dòng cũng tuôn đến, kẻ có khi hơn ngàn người. Lời thánh-nhơn giảng thì đơn-sơ, mà lòng người nghe đều cảm động. Nhiều kẻ đã nói rằng chính Đ. C. T. dùng miệng người mà phán dạy. Vậy người vừa ra khỏi toà giảng, thì ai nấy từ các đấng Giám-mục cho đến các thầy hàng đặc-đức đều đua nhau hôn kính tay người. Vì lòng khiêm-nhượng nên thánh-nhơn quá đối thẹn thường, lấy áo choàng che phủ lấy mình, chỉ chừa

mắt vừa trông thấy đang mà thôi. Lúc ở nhà, lại thường có đủ bậc người đến xin bàn hỏi việc nọ việc kia ; thật thánh-nhơn không hề được rảnh quan khách bao giờ.

Vừa đến Tuần Thánh, người trở về Pagani hầu ở nơi thanh-vắng mà gấm suy Chúa chịu nạn ; song về chưa được mấy ngày thì bà Quốc-mẫu đã mời người sang nhà phước Laurô để bàn hỏi việc linh-hồn. Các bà nhà phước ấy đều có lòng tôn kính thánh-nhơn nên muốn được mảnh áo người làm của quý-vật. Vậy các bà đưa người vào nhà thờ xem bình đựng xương thánh ; khi người cầm xem, các bà lại xin đưa cho chị em mình hôn kính. Thánh-nhơn cũng chịu lòng làm như ý đã xin, mà đang lúc ấy lại có một bà ở sau cắt được một phần vạt áo người. Đến tối, trời lạnh, người tỉnh trái áo mà lót giường nằm, song thấy ngắn thì ngờ là của cha Galtieri, là kẻ theo người, nên hỏi rằng : « Áo này có phải của tôi chăng ? chẳng phải là của cha sao ? » — Cha ấy thưa lại : « Thưa thật là của cha. » Thánh-nhơn lấy làm lạ nên hỏi thêm rằng : « Làm sao ? Thật của tôi à ? Sao lại quá ngắn thế này ? » Cha Galtieri cầm mình chẳng được thì cười lớn tiếng và thưa rằng : « Các bà nhà phước đã lập mưu lừa cha đó. » — Người liền nói : « Ủ, bây giờ tôi mới hiểu, hèn chi mà có một chị cứ đi theo tôi luôn. » Thánh-nhơn lại cười và thêm rằng : « Thế thì nay phải có nửa hàng vải rách mới vá lại được. »

Lại có một lần, các thầy Dòng Tên dâng cho người một dây nịt mới, ý là cho người bỏ dây cũ để các thầy giữ làm dấu tích, song thánh-nhơn hiểu ý, nên lấy dây mới mang vào mà cũng không bỏ dây cũ, Cũng có lần người ta muốn cho người

phải mặc áo mới và bỏ áo cũ, mà chẳng biết làm sao, nên xé áo cũ cho tan-nát, người chẳng còn mặc được. Dầu là những lần đêm người đã nằm nghỉ, bồn-đạo cũng tranh nhau lấy cát và tòn kính làm như của thánh vậy.

Qua tháng bảy, thánh-nhơn trở sang thành Nêapoli, hầu xin vua phê-nhật luật Dòng như Toà Thánh đã nhận. Đang tiết mùa hạ, trời nắng nực, mồ hôi chảy đầm-dề, thế mà người phải đi từ đền nọ đến toà kia, không quản gì cực-khổ nhọc-nhằn, song cũng chẳng thành công đặc nguyện, vì tuy vua là người có lòng đạo-dức, song không dám tự quyền xử-trị.

ĐOẠN THỨ MƯỜI TÁM

Những kỳ đại-phúc trong xứ Calabria và trong thành Amalfi

Lâu nay các cha trong Dòng Chúa Cứu-thế đi giảng dạy đã khắp nơi trong nước Nêapoli, song chỉ còn xứ Calabria là nơi xa-xuôi cách trở nên chưa đến được mà chính dân-cư xứ này đang mê đắm theo tội-lỗi. Thánh An-phong-sô nghe biết đau lòng, muốn tìm phương cứu chữa, song trong Dòng đang buổi thiếu-thốn khốc-khẩn, đành phải cam tâm chờ đợi. May đâu qua mùa thu năm 1756, nhờ có một nhà đại-phú trong xứ ấy dâng tiền phí-lô, nên thánh-nhơn mới cho nhiều cha đến giảng kỳ đại-phúc. Đang buổi các cha giảng dạy, có một đức-ông sang quyền, xưa nay những buông-lung theo đảng tội lỗi, và làm gương xấu

tổ-tường. Có một hôm cũng đến nhà thờ nghe giảng, mà thật ý là để bắt-bẻ nhạo-cười ; không ngờ càng nghe càng thấm, sinh lòng đau-đớn ăn-năn quá-đỗi, dầm-dề rơi lụy, quyết từ nay hối cải sửa mình, và kêu xin ai nấy tha tội cho mình vì bấy lâu đã làm nhiều điều xấu-xa càn-dở. Từ đó về sau người ăn ở như kẻ tu-bành nhật-nhiệm nên đã được ơn chết lành và đề tiếng nhơn-đức. Nhờ thấy vậy nên nhiều kẻ tội-lỗi cũng theo gương ăn-năn trở lại, cùng làm nhiều việc đền tội hãm mình.

Cũng trong thời buổi ấy, thánh An-phong-sô lại sang giảng bên thành Amalfi cùng mười bốn cha trong Dòng. Dân-cư thành này cũng chẳng hơn gì ở xứ Calabria, nên phong-hoá đã ra đồi-tệ, người phụ nữ chẳng còn biết nét-na liêm-sĩ, còn chúng thanh-niên nam nữ thì cùng nhau tụ-hội nhảy múa giữa đường. Song nhờ nghe lời thánh An-phong-sô giảng dạy thì việc càn-dở biến tan, ai nấy đều lo lắng sửa mình, xa bỏ những điều xấu-xa mất nết ; chính những người trước quá ham-mê lửa-sắc, nay cũng nên kẻ đạo-đức ngay lành ; không còn một ai là không ăn-năn trở lại. Những kẻ trước đã chơi đùa múa hát, nay lại đem các thứ sáo quyền đờn nhạc, chất đồng trước cửa nhà thờ, và đốt tan ra tro bụi ; chẳng những là bỏ việc xấu-xa, lại còn lo tập mình quen bề đạo-đức. Có người kỹ-nữ trước có tiếng trong hàng tội-lỗi, thì nay lại nổi danh là kẻ sốt-sắng trọn lành. Cách vài năm sau, có một cha Dòng khác đến giảng trong thành ấy, đã nói cùng nhơn-dân rằng : « Khắp trong nước này ta đã đi nhiều nơi, song chưa hề thấy nơi nào được thuần phong mỹ-tục như trong thành này. Anh em hãy cảm tạ

trước là Đ. C. T., và sau là cha An-phong-sô, vì nhờ người nên anh em đã được phước thế này. »

Còn thánh An-phong-sô, khi gần mãn kỳ đại-phúc, thì lên toà giảng dạy cho bần-đạo thêm lòng sốt-sắng kính mến Đ. Mẹ. Khi đang giảng, bỗng-nhiên người lại kêu lên rằng : « Ôi ! Khi anh em cầu xin cùng Mẹ lành, thì anh em làm cách lặt-lẽo là dường nào !.. Vậy thì nay để ta cầu thay cho. » Người bèn quì gối, tức thì ngất trí bay lên khỏi toà giảng chừng hai ba tấc, mặt mày đỏ chói như lửa và hai mắt sững nhìn Đ. Mẹ ; lúc ấy sắc diện trên tượng Đ. Mẹ cũng chiếu hào-quang gioi sáng mặt người. Thánh-nhơn vẫn ở như vậy trong năm, sáu phút đồng-hồ. Bần-đạo đang nghe giảng thấy vậy, đồng thanh cất tiếng kêu lên rằng : « Phép lạ ! Phép lạ ! » Khi thánh An-phong-sô tỉnh lại, người nói cùng các kẻ ở đó rằng : « Anh em hãy vui mừng, Đ. Mẹ đã vì ta mà nhận lời anh em. »

Cũng trong kỳ làm phúc này, thánh An-phong-sô đã được ơn lạ, là trong một lúc mà ở hai nơi. Số là có một người đến nhà các cha đang ở mà xưng tội cùng thánh-nhơn, vừa rồi thì vội-vàng đi đến nhà thờ ; tới nơi lại thấy thánh-nhơn đang giảng cho bần-đạo cũng đã gần xong. Người ấy lấy làm lạ mới kêu lên rằng : « Cha An-phong-sô đang làm phúc ở nhà, mà trong nhà thờ lại cũng chính người đang giảng dạy ! » Sau người ta đã hỏi xem, thì thật rõ là trong lúc ấy ở hai nơi đều có thánh-nhơn hiện diện.

Đ. C. T. còn muốn ban thêm phép lạ, bầu tỏ tài-đức thánh-nhơn, ấy là người ban cho thánh-nhơn được tài tiên-tri đến đều hậu sự. Vậy qua ngày sau, cũng trong buổi làm phúc này, thánh

An-phong-sô giảng về phương-thể giữ mình bền-
đỡ vững-vàng, cùng khuyên bốn-đạo xa lánh
những nơi hội-hiệp theo thói thế-gian, và những
cuộc xem hát xem trò. Người lại thêm rằng :
« Chúng tôi đã chịu khó nhọc lo phần rỗi anh em ;
song ngày mai, khi chúng tôi đi rồi, thì có một
con quỷ ở trên núi xuống, quyết phá hại làm cho
anh em phải mất những ơn ích đã được nhờ trong
kỳ đại-phúc này. Nếu anh em xem nó thì khốn
cho anh em ; vì sẽ phải cơn động đất tai-nạn ! »
Quả thật qua ngày hôm sau, khi các cha đã đi
rồi, độ một giờ trưa, có con bò rừng người ta đem
đến trong thành ; dân-sự quen thói xưa nay, quên
lời thánh-nhơn đã dặn, liền đua nhau chạy đến
thì bắn mua vui ; vừa bỗng-nhiên có cơn động
đất dữ-dội, ai nấy kinh hoàng sợ-hãi, tuôn chạy
vào ẩn-núp trong nhà thờ ; Đ. Cha cũng đến đó,
ngài nhắc lại lời thánh An-phong-sô đã nói trước,
mà dân-sự đã chóng quên, nên phải thiên-tai
khốn-nạn.

Cách hai năm sau, thánh An-phong-sô còn
sang giảng tại thành Amalfi ngày lễ Mông-triệu.
Lần này người cũng được ơn ngất-trí và nổi lên
như lần trước vậy.

Năm 1761, thánh-nhơn đến lại một lần nữa.
Lần này, người cũng làm nhiều phép lạ ; số là
đang buổi dịch-thời, các lương-y bác-học đều chịu
vô phương điều chữa, song chỉ nhờ chút mồ-hôi
thánh-nhơn mà nhiều người đã được an-thuyên
lành mạnh. Số là có một thầy cả hằng ngày cứ
đến xin cha giúp thánh-nhơn trao cho mình khăn
thánh-nhơn đã dùng mà lau mồ-hôi trong lúc
người giảng dạy, cha này mới hỏi đề làm gì, thì
thầy cả ấy nói thật rằng, vì nhờ khăn thánh-nhơn

ma nhiều người đã được lành bệnh. Vậy nên quan quyền dân-sự khắp thành đều hết lòng tôn-kính thánh-nhơn ; người vừa ra khỏi nhà thờ, đã có thiên-hạ chen nhau xin phép lành, kẻ trước người sau ; nếu chẳng có các cha đỡ giúp hai bên, thì thánh-nhơn e cũng phải người ta xô lấn ; cũng có người cầm kéo lên cắt áo thánh-nhơn đang mặc trong mình. Có một cha trẻ tuổi cắt một miếng to nơi vạt áo người ; qua hôm sau lại thấy áo vẫn còn nguyên, và cũng không thấy có dấu vá nhíp chút nào, thì lấy làm lạ, mới hỏi kẻ theo giúp người, kẻ ấy cũng nói quả thật là thánh-nhơn còn giữ áo mặc hôm qua, và cũng chẳng có ai vá lại bao giờ.

Khi đã giã-từ thành Amalfi, thánh An-phong-sô lại đi dàng biển sang qua nhà phước Conca ; người thấy có nhiều kẻ thuyền chài phàn-nàn vì không bắt được cá, nên động lòng thương, đưa tay làm phép trên biển. Một Lỗi sau, các lưới đều vớt lên đầy cá ; nhưng kẻ ấy biết ơn thánh An-phong-sô, nên đem một gann đến nhà dòng Pagani dâng cho các thầy.



ĐOẠN THỨ MƯỜI CHÍN

**Ông thánh An-phong-sô sửa khuôn-phép
nhà trường địa-phận Nôla và tỏ lòng
hiền-hoà khiêm-nhượng**



Qua năm 1756, thánh An-phong-sô hưởng thọ lục-tuần ; tuy tuổi sáu mươi mà xem tựa người qua chín chục ; mắt sâu mà cộp, thân-thể gầy mòn, thật đã qua bề yếu nhược, vì lâu nay hằng những kho-nhọc vất-vã nhiều bề, lại thêm phạt xác hãm mình lắm phần nhật-nhiệm. Từ nay thánh-nhơn chẳng còn có sức giảng dạy trong các nhà thờ, nhưng trong những nơi rộng lớn đông người, dầu tai không nghe được rõ lời thánh-nhơn, mà mắt thấy thánh-nhơn thì cũng đủ làm cho động lòng ăn-năn trở lại.

Độ trong năm ấy, Đức Giám-mục địa-phận Nôla lại xin người đến sửa luật-phép trong nhà trường. Vốn lâu nay trường ấy đã ra đồi-lệ ; học trò đều lộng phép lộng quyền, đến đôi có một đang bề-trên muốn sửa các thói ăn ở, thì có nhiều học sinh tử-dệ đã âm-mưu ám-sát. Thánh An-phong-sô đã rõ biết thế-sự, song chẳng ngại-ngùng lo-sợ chút nào ; chính người là kẻ xưa nay giảng dạy nơi nào cũng được việc nơi ấy ; dầu kẻ hoang đường, dầu tên trộm-cướp, cũng phải cúi đầu suy phục ; thế mà nay lại phải các chú nhà trường lộng báng khinh-chê ! Song người chẳng hề ngã lòng thối chí ; cứ theo cách đã quen, là hề gặp đều khó-khăn trắc-trở, thì hơn đó mà thêm sức mạnh-mẽ hằng-nồng. Người thấy lời giảng dạy chẳng xong, mới kêu xin cùng Chúa ; nhờ ơn thánh

Chúa giục lòng, nên những kẻ rất xấu nết đều hải kinh lo-sợ, trốn bỏ nhà trường, còn các kẻ khác đã khỏi gương xấu, gương mù, lại biết ăn-năn hối-cải. Tự hậu đã nên một trường đạo-đức sốt-sắng càng ngày càng hơn, đến đôi qua năm sau là năm 1758, thánh-nhơn đến lại thì thấy là cần phải ngăn các chú trong trường, chớ quá hăng-nồng sốt-sắng hơn là phải khuyển-lơn thúc-giục.

Lại trong năm ấy, cũng có tích nầy tỏ lòng thánh-nhơn khiêm-từ nhần-nhịn là thế nào. Nhơn ngày kia thánh-nhơn đến đến Giám-mục trong thành Cêrrêttô. Vừa đến cửa đền, thì thấy có người đẩy-lở lên là Pascalê đang quét nhà, mới hỏi thăm xin vào hầu Giám-mục. Pascalê trông nhìn thánh-nhơn từ trên chí dưới, thấy bộ-diện khó-khăn, thì sinh nghi e là kẻ gian tà, mới nói gắt rằng : « Đ. Cha đang mắc, hãy ngồi đó mà đợi. » Thánh-nhơn cũng cam lòng, ngồi xuống ghế dài đề đó, và xin tên ấy cứ việc quét nhà. Hồi lâu thánh-nhơn hỏi lại một lần nữa, thì Pascalê liền nói : « Ông vội vàng lắm chờ đợi một chút không được sao ? » rồi cũng cứ lo quét dọn. Nó vừa quét, vừa đi đến gần thánh-nhơn thì nó lại la rằng : « Ông không thấy tôi sao ? Ông hãy xê đi. » Thán An-phong-sô cũng cứ làm thinh lui ra cho nó quét. Khi Pascalê đã xong việc, thánh An-phong-sô xin thêm một lần nữa, nó cũng không lời nói lại, bỏ đi thẳng vào nhà, thưa cùng Đức Cha rằng, không biết có một ông ăn mày ăn xin gì lại muốn vào hầu ngài. Đức Cha mới dạy nó ra hỏi ông ấy tên gì, nó liền ra hỏi cách hung-dữ rằng : « Ông tên gì ? » — Thánh-nhơn đáp lại : « Tên tôi là An-phong-sô đệ Ligôri ». Pascalê vào thưa lại thì thấy Đức Cha vội vàng mặt mày áo đội mũ,

cầm gậy đi ra đón khách, và cung kính đưa vào. Pascalê thấy vậy thì sợ hoảng hồn, nghi là mình đã làm vô phép cùng vị chức quyền sang trọng nào đó chẳng, nên đi ẩn núp trên gác nhà. Hồi lâu thánh-nhơn xin làm lễ, thì Đức Cha gọi Pascalê dọn bàn thờ, song tìm khắp nơi chẳng thấy ; người nhà mới gặp trên gác, Pascalê liền thuật đầu đuôi tự sự, thì người ấy bảo hãy đến lạy thánh-nhơn mà xin lỗi. Pascalê vâng lời, chạy đến sắp mình dưới chơn thánh An-phong-sô. Thánh-nhơn cười và đỡ dậy, cùng dạy rằng : « Không can gì đâu, con hãy đứng dậy ; thôi bây giờ con hãy dọn bàn thờ, rồi giúp lễ cho cha » Chính Pascalê đã thuật tích này ; nghe vậy thì rõ biết lòng đấng thánh thật quá đối hiền-hoà khiêm-nhượng.

Đến năm 1759, thánh An-phong-sô lại giảng tại thành Nôla, làm cho người bôn-đạo lê-dân ăn-năn trở lại đảng lành ; chính xưa nay Đức Giám-mục và các hàng đặc-đức đã khuyên-lơn giảng dạy nhiều lần, song vẫn luống công vô ích. Khi thánh-nhơn đến hầu Đức Cha và xin ngài ban phép lành, thì ngài lại bắt tay thánh-nhơn và hôn và nói : « Chính tôi phải xin cha ban phép lành, chớ không phải là tôi ban phép lành cho cha. » Vốn từ ngày thánh-nhơn giúp việc sửa đổi chốn nhà trường trong địa-phận, thì Đức Cha đã hằng ngợi khen kính trọng.

Cũng trong lúc ấy, thánh-nhơn lại phụng lệnh vua Carôlô mà sửa lại khuôn-phép nhà Dục-anh thành Gaêta, vì đã phải nhiều bề đồi-tệ. Người làm thành việc, song cũng đã phải lắm phần khó-nhọc đau lòng, vì các kẻ coi sóc nhà ấy có ý phản-nghịch.

Đang thời buổi ấy, người cũng lo sửa lại khuôn-phép chế-độ trong nhiều nhà phước, nhà dòng, nhà trường la-linh, và nhiều hội khác nữa.

Năm 1758, Đức Tổng Giám-mục thành Salerno mời người đến giảng, thì người đi cùng hai mươi cha trong Dòng qua thành ấy. Lần này, người làm được nhiều điều quan-trọng, là làm cho các ông chúa xứ đã cựa thù hiềm-khích nhau lại được giao hoà an thuận. Người lại lập hội cho các ông ấy liên-lạc cùng nhau mà lo làm việc phước đức, và người giao cho một cha Dòng Tên xem sóc giữ gìn. Người cũng làm cho các người phụ-nữ sang trọng bỏ thói chơi bời thông thả, mà ở ăn đảm-thấm đơn sơ. Người lại phân các cha làm ba hội, giảng dạy trong ba nhà thờ.

Lại trong năm ấy, có nhiều người bên phương đông đã theo bè rồi Nestôriô xin trở lại cùng Hội-thánh. Bấy giờ các đấng Hồng-y toà áp việc giảng đạo xin các cha Dòng Chúa Cứu thế đi giảng dạy cho các người ấy. Thánh An-phong-sô và các cha trong Dòng đều ưng thuận, song vì toà ấy lại dạy ai muốn đi thì phải bỏ Dòng ; vậy không lẽ nào thánh-nhơn và các cha lại chịu những điều như thế bao giờ, vì ai nấy vẫn một lòng bỏ xứ-sở quê-hương mà đi cứu giúp linh-hồn thiên-bạ, song không lẽ lại bỏ gia-thất thiêng-liêng, là nơi đã khấn dâng mình thờ Chúa trọn đời.



ĐOẠN THỨ HAI MƯƠI

Lập nhà Dòng ở gò Sicillia và cộng-việc
thánh-nhơn tại thành Nêapôli

Năm 1759, Đức Giám-mục địa-phận Girgenti trong gò Sicilia, xin thánh An-phong-sô lập một nhà dòng trong xứ mình. Tuy biết là đều ích lợi, song mãi đến năm 1761, thánh-nhơn mới thi-hành việc ấy, vì quan đệ-nhị Tanucci lên chức Phụ-chánh, thì làm ngăn trở nhiều đàng. Vậy khi đã được phép, thánh-nhơn liền sai cha Blasucci và ba cha trong Dòng sang qua gò ấy. Khi tàu gần đến thành Palerma, liền phải một trận cuồng-phong đánh bật tàu vào vũng thành Nêapoli. Đến lúc đã tạnh trời, tàu vừa nhổ neo, lại phải một cơn bão khác, nên phải xiêu vào gò Procida. Tàu ra đi lần sau, khi vừa vào vịnh cửa Palerma, cũng còn phải một cơn gió dữ trợn hai mươi bốn giờ đồng hồ, buồm gãy tàu hư, nên phải gió đưa vào vũng Baia, cách xa thành Nêapôli chừng bốn dặm.

Đang khi ấy, thánh An-phong-sô ở lại Pagani, nhờ ơn Chúa nên biết các điều tai nạn xảy đến cho các cha đi đàng; bỗng-nhiên người ngửa mặt lên trời, hai hàng rơi lụy và kêu lên rằng: « Ôi các con khốn-nạn. » Đoạn người đến bên cửa sổ, xem trời và than vắn thở dài, rồi trở vào, và miệng cứ nói đi nói lại; « Ô các con khốn-nạn. Ở các con khốn-nạn. » Những kẻ đang ở đó đều lấy làm lạ và ra sức an ủi thánh-nhơn, song người vẫn thở-than kêu khóc như vậy.

Còn các cha khi tàu đã phải đánh bật vào vũng Baria, liền lên bờ mà trở lại Pagani. Kề sao cho

xiết nỗi vui mừng cha con gặp mặt, tưởng mất mà còn, hết lòng cảm tạ ơn Chúa đã cứu khỏi cơn tai-nạn, Thánh An-phong-sô biết các việc đã xảy ra là việc ma quỷ, muốn làm ngăn trở đến sự lập Dòng, nên không chịu thua bao giờ. Vậy đi đàng thủy đã chẳng xong, thì thánh-nhơn dạy các cha đi đàng bộ, cho đến thành Rêggiô, rồi qua ngang phá biển thì dễ hơn ; song vừa đến thành này, các cha lại còn phải đều ngăn trở khác. Số là có hai chiếc tàu bên đông mới đắm gần thành Messina, dân-sự trong xứ Calabria sợ lây phải dịch-thời phương xa đem tới, nên cấm chẳng cho ai qua gò Sicilia. Vậy các cha phải đình trú ở đó ít lâu, mà thương thay ! hết nạn này liền dồn thêm nạn khác ; vì cha Pentinalli là người tài-đức, đã phải lâm bệnh sốt rét trong ba ngày và qua đời. Sau qua đến tháng chạp, thì ba cha còn lại mới sang được bên thành Girgenti. Vừa đến nơi, liền lo khởi công làm phủ : và giảng dạy khắp trong châu thành. Các hàng đặc-đức và những quan-viên sang trọng, đều xin các cha giảng kỳ cấm-phòng cho mình. Đức Giám-mục lại xin giảng riêng cho những người trong nhà ngài, và chính ngài cũng đến nghe lời các cha như những kẻ khác vậy. Ấy là nhà dòng toan lập, thì đã thấy đầy những việc phước đức nhơn lành.

Còn thánh An-phong-sô thì từ năm 1753 đến năm 1761, người những lo giảng dạy tại chốn kinh thành Neapôli. Kỳ này, người lo riêng cho các hàng đặc-đức, và cho các nhà phước, nhà Dòng, vì người nghĩ rằng những kẻ ấy có lòng sốt-sắng đạo-đức, biết việc dắt-dìu linh-hồn người ta, thì mới sanh được nhiều đều ích lợi. Người cũng hết lòng lo-lắng đến hạng thanh-niên, vì người dạy

rằng : « Đó là như cây non, phải lo kỹ-càng vun-quén, vì ngày sau hoặc được đều lợi-ích quan-trọng, hoặc phải đều tai hại lớn lao, là chỉ tùy nơi những trẻ con xuân-xanh niên-thiếu ; nếu không lo dạy-dỗ, để cho chúng phải mất nết hư thân, ắt là thế gian phải đều tàn-hại. » Có một lần người giảng cho các sĩ-tử trong trường, và cũng có quan-viên văn-võ đến dự ; lúc ấy có một người mới nghe thì nghĩ : « Cha An-phong-sô lắm rồi, người tưởng lời nói dịu-dàng như thế sẽ làm cho các hoàn đá ấy động lòng, mà thật là luống công vô ích. » Thế mà khi thánh-nhơn giảng gần xong, trong nhà thờ nghe vang những tiếng thở-than khóc-lóc ; ai nấy trách mình xưa nay đã ăn ở lảm-lạc. Trong lúc ấy, cũng có trai thanh-niên, cũng có bậc quan-quyền, vì được lòng hối-cải ăn-năn, nên muốn tu nhưn tích đức, mà xin vào Dòng, dâng mình làm tôi Chúa.

Lại thánh An-phong-sô vẫn có lòng lo-lắng giúp giùm những kẻ được ơn Chúa gọi, hầu được vâng theo ý Chúa cho trọn. Người quen nói rằng : « Một người bỏ ơn Chúa gọi vào Dòng, thì thật khó được rồi linh-hồn. » Ngày kia, người đang giảng trong nhà thờ, thỉnh linh người nghỉ giảng, và xây mặt ra cửa mà rằng : « Ở người đang đi vào, người tự cậy rằng ở thế-gian, cũng dễ được rồi linh-hồn như trong Dòng, thật khốn cho người ; người lảm là dường nào ! Chẳng bao lâu đây người sẽ phải chết cách rất khốn-nạn. » Đang lúc ấy, lại có một người đi vào nhà thờ, mà thật chính người này xưa nay đã nhiều lần chống trả ơn Chúa kêu gọi. Người ấy nghe lời thánh-nhơn thì hiểu là nói về mình ; song còn vẩn-vương dục-vọng, nên cũng chẳng tin lời đấng thánh nói tiên-

tri. Vậy cách một tháng sau, người ấy phải sủng bần chết ; trước khi tắt hơi, cũng có thuật lời thánh-nhơn cho người bạn được hay, là bởi vì mình nên nay mình phải lâm nạn.

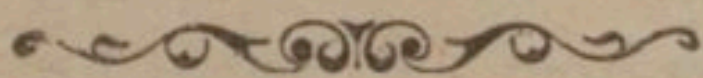
Trong mấy lúc thánh An-phong-sô đang ở tại kinh thành Nêapoli, thường vẫn được ơn nói tiên-tri và làm nhiều phép lạ. Như có một bữa, người đang trở việc, tình cờ có gia-nhơn nhà quan lớn kia đến xin người đi làm phúc cho bà phu-nhơn đang đau nặng gần sinh thì. Người liền rằng : « Hãy về nói với đức ông, tôi đang trở việc ; xin đức ông cứ an lòng ; bà sẽ mạnh lại, mai tôi đến thăm. » Mà quả thật, nội trong đêm ấy, bà phu-nhơn đã được mạnh lại như thường.

Lại có lần kia, cha Galtieri toan đi sang xứ Calabria, thì thánh An-phong-sô gọi cha ấy mà rằng : « Tôi không muốn cho cha đi đàng thủy, nhứt là phải đi chiếc thuyền ấy ; cha hãy đợi ít ngày, sẽ có một cha ở Calabria đến đây, và sẽ cho cha mượn xe ngựa mà đi. » Mà cách ba ngày thật đã xảy ra như lời người nói trước. Còn về chiếc thuyền cha Galtieri muốn đi, thì phải đắm chìm trong vũng tàu.

Một ngày kia, thánh-nhơn đến nhà phước bà thánh Marcêlina thăm một chị đang ở nhà Tập phải đau nặng. Người đến gần bên giường kẻ liệt, hỏi rằng : « Ó Catharina, con muốn sống hay là muốn chết ? » Chị ấy liền thưa muốn sống, thì người làm dấu thánh-giá và dạy rằng : « Vậy thì con được sống, mà phải lo cho nên thánh. Kẻ liệt lành mạnh tức thì, và sau đã nên một người sốt-sắng nhơn-đức khác thường.

Trong năm 1757, lúc thánh-nhơn đang giảng dạy cho các sinh-viên trường cao-đẳng ở kinh

thành Nêapoli, thì tại nhà dòng ở Pagani có người đã thấy phép lạ. Số là gần nhà dòng, có một mù ăn mày, thánh-nhơn thường đến thứ bảy, ban cấp bố thí cho mù ấy. Vậy khi thánh-nhơn đi khỏi, mù ấy lại đến nhà dòng xin tiền, thầy giữ cửa nói rằng người đã sang giảng ở thành Nêapoli, và khi ra đi cũng chẳng để lại của gì. Mù ăn mày nghe vậy buồn phiền, vì chẳng có của ăn, mới vào nhà thờ khóc-lóc kêu xin Đức Mẹ. Khi trở ra lại thấy thánh An-phong-sô đang ngồi trong toà giải tội, ra dấu gọi mình lại và cho tiền. Ra khỏi nhà thờ, mù ấy lại đến cùng thầy giữ cửa mà trách rằng : « Hay chưa, thầy là kẻ tu-hành, người ta quen gọi là các đấng thánh, mà cũng nói đều không thật với tôi là kẻ khốn cực thế này. Thầy dám nói rằng cha An-phong-sô đang giảng bên thành Nêapoli, mà chính mắt tôi vừa thấy người ở trong toà giải tội. » — Thầy ấy đáp rằng : « Mù là mù điên, tôi đã nói quả-quyết cùng mù là cha An-phong-sô hiện đang ở bên thành Nêapoli. » — Mù ấy lại nói : « Thì tôi lại nói thầy là thầy nói láo, chính người có ở trong nhà thờ, đã ban cho tôi tiền bố thí đây này » và nói và đưa tiền thánh-nhơn đã ban cho thầy ấy xem. Thầy giữ cửa lấy làm lạ-lùng, không hiểu có-sự, liền đưa tin cho bề-trên và các thầy trong nhà được rõ ; hỏi dò xem thì ai nấy đều chắc thật là trong lúc ấy thánh An-phong-sô cũng có ở tại Nêapoli và cũng có tại trong nhà thờ.



ĐOẠN THỨ HAI MƯƠI MỐT

Cách ông thánh An-phong-sô thương yêu
và lo lắng cho các thầy trong Dòng



Thánh An-phong-sô tuy những lo giảng dạy, khi nơi này, khi nơi khác, song cũng không quên lo lắng cho các thầy trong Dòng. Thánh-nhơn đã hết lòng kính Chúa yêu người, mà chẳng chăm lo yêu dấu những kẻ đã dâng mình làm môn-đệ, đã bỏ xứ sở quê hương, bỏ bà con cha mẹ, cùng bỏ ý riêng mình, chịu ở hèn hạ khó khăn, chịu đều khinh chê sỉ nhục, thì đem lòng thương tưởng lo lắng cho ai ? Người hiểu biết vậy nên thường hay nói rằng, « Cần nhứt là phải lo cho một thầy trong Dòng, hơn là lo trăm ngàn việc khác có ích lợi ». Lại người hằng ao ước cho các đấng bề-trên trong Dòng theo gương người mà ở ăn như vậy. Cũng vì lo cho Dòng mà lâu nay thánh-nhơn đã chịu biết bao những đều cực khổ đắng cay, phải muôn vàn đều khinh chê sỉ nhục, khác nào như Chúa, vì yêu người dưới thế, nên đã hạ mình xuống, sinh trong hang lừa máng cỏ, và chịu chết trên cây thánh-giá khổ hình.

Thánh An-phong-sô có lòng yêu mến Dòng mình, song không phải là theo thường tình mà yêu mến, không hề xem đó là của mình tạo lập, song xem như việc Chúa đã làm, nên mình đem lòng yêu mến việc Chúa. Vậy nên người cũng hết lòng kính trọng, xem như chiếc thuyền chắc chắn, hễ ai vào đó thì ắt được vào chốn thường sinh cõi thọ. Thánh-nhơn là người hay dè giữ trong lời ăn tiếng nói, thế mà nhiều lần người đã dạy rằng : người đã thấy có mao triệu thiên sẵn sàng

cho kẻ bèn đổ trong Dòng ; lại không những là các kẻ ấy được rồi linh-hồn, song cũng còn được nên thánh nữa, và Đ. C. G. vẫn miễn Dòng như con người trong mắt mình vậy ; nên hễ ai ở trong Dòng, mà chẳng lo cho nên thánh, thì Người sẽ đuổi ra khỏi Dòng.

Trong năm mươi năm tròn, thánh An-phông-sô hằng gia tâm lo lắng cho ai nấy trong Dòng đều vâng-giữ lễ-luật kỷ-cang, và tập đi đànghơn-đức trọn lành. Thường người quen nói rằng : « Dầu chúng tôi lập một trăm nhà, mà chúng tôi không nên thánh thì nào được ích gì ? » Lại khi có ai xin vào Dòng, mà nói là vào để được rồi linh-hồn, thì thánh-nhơn chẳng chịu và dạy rằng : « Ở con, chưa đủ đâu ; ở thế gian con lo cho rồi linh-hồn cũng được, song con phải vào Dòng là để nên thánh và nên thánh cả mà thôi. » — Mà nhơn-đức kẻ ở nhà Dòng thì tóm lại trong sự vâng-giữ phép-luật, nên thánh An-phong-sô bằng viết thư khuyên bảo các thầy, ai nấy phải lo trung-tín giữ-luật, như có lời rằng : « Ai chẳng miễn Dòng và luật Dòng, thì chẳng có lòng kính mến Đ. C. T. Dòng là gì ? Lễ-luật là gì ? Chẳng qua là chính Đ. C. G. đó vậy. »

Người hằng tỏ hết lòng thương yêu trối mến các thầy, không bao giờ người nặng lời quở trách sửa phạt, thường vẫn năng an-ủi khuyên lơn, lại chịu theo tánh tình các thầy mà phân chia công việc. Hễ ai có lỗi mà biết ăn-năn, thì chẳng những người tha thứ lại còn thêm lòng mến thương hơn trước nữa. Khi người chuyện trò hay là la quở, lúc người thơ-từ giảng-dạy hoặc khuyên lơn, bao giờ cũng nói cách dịu-dàng ngon ngọt.

Thánh An-phong-sô vẫn hết lòng tự mình lo

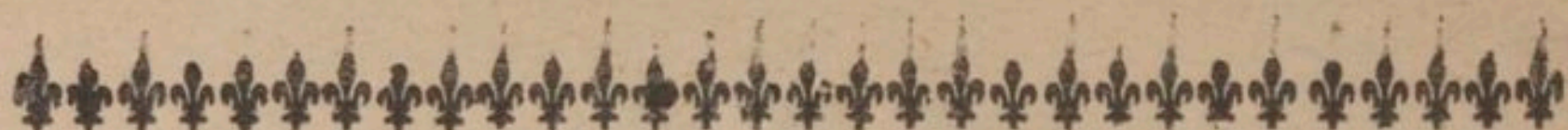
lắng cho các thầy nhà Tập. Thường người ở đâu cũng muốn cho các thầy nhà Tập ở đó. Tuy người tiết-kiệm thời giờ, song cũng vui lòng đi dạo cùng các thầy ; đến nơi nào có bóng cây mát-mẻ, lại ngồi xuống đọc sách cho các thầy nghe, cùng giảng cho ai nấy hiểu biết ơn Chúa kêu gọi quý trọng là dường nào.

Khi có ai phải lâm bệnh, thánh-nhơn hết lòng lo mời thầy chạy thuốc, săn-sóc đêm ngày. Chính người đã dạy rằng : thà bán hết sách vở trong nhà, hơn là để cho kẻ liệt phải thiếu của thiết dụng. Dầu một thầy đang ở nhà Tập mà phải bệnh bất trị, người cũng chẳng muốn cho về, vì người dạy rằng : « Những kẻ đã từ bỏ mọi sự mà làm tôi Đ. C. T. thì không nên đuổi ra khỏi nhà Chúa. Nếu chúng tôi đã cầu thầy chạy thuốc song bệnh vẫn cứ không lành, thì dầu có cho về nhà cũng chẳng hơn gì ; còn như Chúa muốn gọi về, thà để cho những kẻ ấy được chết trong Dòng hơn là chết ngoài thế-gian. Mẹ nào thấy con mang bệnh mà nỡ đuổi đi bao giờ. »

Thánh An-phong-sô bằng học đòi gương hạnh Đ. C. G. Ai phải đều khốn-khó âu-lo thế nào, thì người ra sức ủi-an giúp đỡ. Người lại thường năng thăm hỏi các thầy, xem thử có ai buồn phiền thiếu thốn gì chẳng. Còn ai ở xa cách, thánh-nhơn cũng năng viết thư-từ thăm viếng hỏi han, cùng khuyên dạy ai nấy hãy viết thư cho người, chớ nên ngại ngại e sợ. Lại người bằng làm gương khiêm-nhượng tỏ mình ; không có điều gì người dạy truyền cho kẻ khác, mà chính người chẳng giữ, chẳng làm. Khi đến ở nhà nào trong Dòng, người không hề dùng quyền như Bề-trên cả bao giờ, song hằng vẫn từng phục bề-trên

nhà ấy ; đầu của thường dùng, người cũng xin phép trước mới dám dùng sau ; chính mình người lo dọn giường và quét phòng cho mình. Ở nhà thờ, người để bề-trên nhà ngồi chỗ thứ nhứt, còn người lại quì trong một xó góc, cách như người tội lỗi đang làm việc ăn-năn đến tội. Trong nhà cơm, thường người nấng ngồi dưới đất, và cõ mang một hoàn đá nặng. Và nhiều khi, người cũng đi rửa bát với các thầy. Nói tắt một lời là người ăn ở cùng mọi người trong Dòng dường như chính người là kẻ tội lỗi hèn hạ.

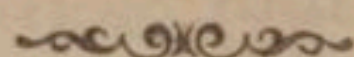
Ấy là kể qua đôi việc trong một nhà, còn nói chung cả Dòng, thì đang thời buổi ấy, Dòng đã được sáu nhà, mỗi nhà độ mười tám, hai mươi người. Các cha trong Dòng đều là người giỏi thông sách đoán cùng thánh kinh. Mà việc quan trọng nhứt, là các cha các thầy, ai nấy đều theo gương thánh Bề-trên, đua nhau tấn tới bậc trọn lành. Kẻ đến sau thì noi theo người ở trước, hết lòng hết sức tập mình hơn-đức một ngày một hơn ; nghe vậy đủ biết là thánh An-phong-sô thật là đáng tài-đức khôn-ngoa đã khéo dìu-dắt giảng dạy.



PHẦN THỨ BA

TỪ NGÀY ÔNG THÁNH AN-PHONG-SÔ
THỌ QUYỀN GIÁM-MỤC ĐẾN NGÀY NGƯỜI
TỪ CHỨC TRỞ VỀ NHÀ DÒNG

Từ năm 1762 đến năm 1775



ĐOẠN THỨ NHỨT

Ông thánh An-phong-sô phải vâng lệnh
Đức Giáo-Hoàng lãnh chức Giám-mục.

Đức Giám-mục Agatha qua đời chưa được
mấy tháng, đã có nhiều người lo lắng cho mình
được lên thế vị. Trong hàng các kẻ ấy, có một
người vừa lòng vua quan nước Nêapôli, song
thật không xứng đáng chức quyền Giám-mục.
Vì vậy nên Đức Giáo-Hoàng còn ngần-ngại
chưa nghe. Lại khó cho ngài, vì nếu ngài không
theo ý triều-dình, sợ e sanh đều bất thuận.
Đang khi Đức Giáo-Hoàng còn đang âu-lo nghĩ-
nghị, thì Đức Hồng-y Spinelli, trước làm Tổng
Giám-mục thành Nêapôli tâu rằng : « Lạy Đức
thánh Cha, con tưởng muốn chọn giám-mục
thành Agatha, phải chọn một người tài-đức xuất
chúng, để cho mọi người đồng tâm ưng thuận,
thì những kẻ muốn tranh cạnh mới chịu làm
thinh suy phục ». Đức Hồng-y lại chỉ là cha
An-phong-sô đệ Ligôri. Đức Giáo-Hoàng nghe
vậy liền ưng ý nhậm lời ; ngài mới viết thư cho

Đức Khâm-mạng Toà thánh tại thành Nêapôli mà truyền việc ấy, cùng dạy Đức Cha Nêgrôni đưa tin cho cha An-phong-sô được hay.

Vậy ngày mồng chín tháng ba, vừa sáng sớm, có người đem thư Đức Khâm-mạng và thư Đức Cha Nêgrôni đến nhà Dòng. Thánh An-phong-sô vừa hay tin, thì khác nào sét đánh bên tai, người đứng sững một hồi mới tỉnh lại. Tưởng e Đức Giáo-Hoàng sẽ nhậm lời mình xin mà đổi ý, nên người viết thư nhờ Đức Cha Nêgrôni tâu thay, vì rằng mình là người không đủ tài-đức, không có sức-lực; tuổi cao mình yếu, lại cũng đã khấn hứa chẳng hề chịu chức trọng gì trong Hội thánh bao giờ; và thêm lời rằng: như mình chịu chức Giám-mục, e không khỏi sinh đều thiệt hại cho Dòng.

Qua hôm sau, thánh-nhơn lại được thư Đức Hồng-y Spinelli, tin riêng cho biết rằng Toà thánh chọn người làm Giám-mục là vì nhiều đều rất can hệ. Người nghe tin ấy, càng thêm bối-rối ưu phiền, song cũng ra sức ép mình vâng theo ý Chúa.

Khi thư người gửi đến Rôma, Đức Giáo-Hoàng thấy người từ-chối thì chẳng bằng lòng, song vì có Đức Cha địa-phận Cava đã chứng thật rằng: người là kẻ bệnh-hoạn yếu đuối lắm, vậy ngài định y lời thánh-nhơn đã tâu xin. Ngờ đâu qua ngày hôm sau, ngài lại đổi ý, truyền phải chọn An-phong-sô làm Giám-mục. Chiều hôm mười tám tháng ba, Đức Khâm-mạng sai kẻ đưa tin ấy đến nhà Dòng. Thánh An-phong-sô vừa biết ý Đức Giáo-Hoàng thì cúi đầu tỏ dấu vâng phục, và nói lời Sách Thánh rằng: « Tôi xin làm thình cam chịu, vì là việc Chúa làm ». Đoạn người thêm rằng: « Ấy là thánh ý Đ. C, T., bởi tôi có

tội, nên Chúa đuổi tôi ra khỏi Dòng. » Người xây lại nhìn các cha đang ở đó và nói : « Xin các cha chớ quên tôi. Ôi ! đã ba mươi năm, chúng tôi thương mến nhau, mà nay phải lìa cách nhau, thì đau đớn là dường nào ! » Các cha cũng khuyên người tàu xin một lần nữa, song người chẳng chịu mà rằng : « Không, vì Đức Giáo-Hoàng đã dạy quyết, thì ta phải vâng lời. » Nói được mấy tiếng, người liền ngã xuống đất, và phải kinh-phong cấm khẩu trong năm giờ đồng-hồ. Khi tỉnh lại, người mới viết thư xin vâng ý Đức Giáo-Hoàng vì là Đấng thay mặt Đ. C. G. Cách hai ngày sau, người lại phải một cơn rét nặng, ai nấy đều tưởng e không qua khỏi. Trong cơn ấy, người chỉ nói đi nói lại mấy tiếng rằng : « Vì tội lỗi tôi, nên Chúa đuổi tôi ra khỏi Dòng. » Người chỉ còn chút ủi-an, là trông cậy có ngày mình sẽ trở về nhà Dòng. Người nói rằng : « Tôi quyết chắc, khi tôi đã làm nguôi cơn thanh-nộ Đ. C. T., thì Chúa sẽ cho tôi trở về mà chết trong nhà này, là nơi tôi sắp phải bỏ. » Khi các thầy ở Ciêrani đến thăm, thì người hỏi : « Các con đến đuổi cha ra khỏi Dòng phải không ? » Khắp thành Nêapôli và bên Rôma đều nghe tin thánh-nhơn trọng bệnh, Đức Giáo-Hoàng tỏ lòng lo-lắng ưu-sầu và dạy rằng : « Nếu An-phong-sô chết, thì Ta ban phép lành ; còn như sống, Ta lại muốn gặp người ở tại Rôma. »

Ở bên địa-phận Agatha, khi các cha và môn-đạo hay tin rằng cha An-phong-sô sẽ làm Giám-mục địa-phận mình, ai nấy đều lấy làm mừng-rỡ hân-hạnh, lại phái người đại-diện sang Pagani chúc mừng Đức Cha mới. Vừa nghe tin thánh-nhơn đau nặng, thì cuộc vui mừng hơn-hở hoá

nên lo sợ buồn phiền, và hiệp nhau cầu xin cho người chóng mạnh.

Vã lại cơn bệnh thánh An-phong-sô, nguyên chỉ vì lòng trí quá đều phiền cực ; vậy khi người ép mình gắng chịu cho vui lòng, thì được an thuyên khoẻ mạnh. Người cũng nói mà an ủi mình rằng : « Đ. C. T. muốn cho ta làm Giám-mục, vậy thì ta hãy làm Giám-mục. » Vừa đến ngày thứ bảy tuần Thánh, người lên Toà giảng cho bốn-đạo, nói về Đ. Mẹ như đã quen xưa nay, và hơn dịp ấy, người cũng nói lời già từ bốn-đạo, sau lại thêm rằng : « Xin chớ buồn phiền, vì tôi phải xa bỏ anh em, tôi xin hứa là tôi sẽ trở về chết giữa đoàn hội anh em. » Ai nghe lời ấy cũng dầm-dề rơi lụy.

Khi đã sắp đặt đầu đó an bài, thì sớm ngày lễ Phục-sinh người và cha Villani lên xe đi sang thành Rôma. Lúc đến kinh thành Nêapôli, người cũng phải ép mình đi thăm viếng các quan vũ-võ đình-thần, và các phẩm trật trong Hội-thánh. Đầu đó ai nấy đều tỏ lòng tôn kính thánh-nhơn, mà thật là làm cho người phải lắm nỗi buồn phiền đau đớn. Thánh An-phong-sô cũng có đến các nhà phước mà xin các bà giúp lời cầu nguyện. Trước khi ra đi, người lại mua một cái nhẫn giá vài xu, để đeo tay, và mua một cây thánh-giá có nhận ngọc giả, để mang trước ngực, theo phẩm-chức đấng Giám-mục. Khi vừa cầm lấy thánh-giá, thì than rằng : « Ôi ! thánh-giá nặng là dường nào ! » Ông chủ hàng không hiểu ý người, nên lấy làm lạ và hỏi « Thánh-giá này mà nặng làm sao ? » Người đáp lại : « Phải, nặng lắm, nặng đến nỗi tôi chưa hề thấy cái gì nặng hơn. » Ấy là lời thở than phải bỏ Dòng dấu yêu mà lãnh chức Giám-mục,

là một thánh-giá Chúa ban cho, nên phải vui lòng lãnh nhận.

ĐOẠN THỨ HAI

**Ông thánh An-phong-sô sang thành Roma
chịu chức Giám-mục**

Khi thánh An-phong-sô vừa đến thành Rô-ma, trước tiên là đến viếng nôi ông thánh Phêrô, và quì gối cầu nguyện ở đó hơn một giờ đồng hồ; sau mới đến tạm trú trong một nhà Dòng kia có cha Phanxicô là bạn người đang làm bề trên. Trong lúc ấy, người có làm một phép lạ. Số là cha bề-trên nhà Dòng ấy thấy người phải bệnh suyễn nặng, nên đến ngày thứ sáu mà cũng dạy dọn một con gà, và nài ép thánh-nhơn phải dùng. Thánh An-phong-sô thấy vậy thì đưa tay làm dấu thánh-giá, bỗng nhiên gà kia liền hoá nên cá, kẻ ở chung quanh đều ngỡ ngàng lạ lùng. Trong lúc người trú ngụ tại đó, Đức Hồng-y Orsini, Spinelli và nhiều đảng khác cũng tìm đến viếng thăm, mà thánh-nhơn là người rất khiêm-nhượng, nên xem các đễu ấy thật quá đau đớn cực lòng.

Lại khi An-phong-sô đến Rô-ma, thì Đức Giáo-Hoàng đã ngự sang Civitta-Vecchia, nên người và cha Villani liền đi viếng kính nhà thánh Đ. Bà tại thành Lôretta. Trong lúc đi đảng và trong buổi tạm ngụ tại nơi ấy, người vẫn hằng chuyên việc đọc kinh nguyện gẫm và hãm mình đền tội theo thói phép trong Dòng, và cũng còn gia thêm nhiều việc. Mỗi ngày, đến chiều tối, người

mới ăn một bữa mà thôi ; lại vào quán, đến ngồi nơi rất hèn-bạ, là nơi dọn cho những quân phu xe nghèo cực. Người ở tại Lôretta ba ngày, và đã được nhiều đều an lòng thoả dạ. Qua ngày mồng tám tháng năm, người trở lại Rôma bệ kiến Đức Giáo-Hoàng, và tâu rằng mình là kẻ yếu đuối bệnh tật, lại thiếu lực bất tài, xin Đức Giáo-Hoàng cho mình khỏi lãnh chức Giám-mục. Đức Giáo-Hoàng cũng tỏ lòng thương xót, song vẫn không đổi ý đã định, ngài dạy rằng : « Hễ vâng lời thì làm nên phép lạ ; Đức thầy hãy cầu nguyện, thì Chúa sẽ giúp Đức thầy. » Rồi ngài lại ân-cần hỏi thăm các việc trong nước Nêapôli, hoặc về phần đời, hoặc về phần đạo. Ngài nghe thánh-nhơn tâu chuyện thì ưng ý vừa lòng, nên sau lại còn đòi đến năm sáu lần nữa. Có một lần ngài đã cầm thánh-nhơn ở lại đến ba giờ đồng hồ, mà bàn về những việc rất quan-trọng trong Hội-thánh.. Nhơn có bữa kia, bàn về chuyện bồn đạo năng rước lễ, thánh-nhơn mới thuật rằng chính mình đã phải nhiều người bên bè nhạt-phép nghịch ý trong đều ấy, Đức Giáo-Hoàng nghe vậy chẳng yên lòng, mới nói : « Vậy quân rỗi ấy muốn thế nào ? Chính Ta đã rõ biết hễ ai năng rước lễ thì làm ích cho linh-hồn là dường nào ! » Ngài lại dạy thánh-nhơn hãy làm sách phi bác đều rỗi ấy. Vậy trong mấy ngày còn ở lại Rôma, thánh An-phong-sô đã làm quyển sách nói về sự năng rước lễ. Sách ấy in xong, các đảng Hồng-y và chính Đức Giáo-Hoàng cũng đều khen ngợi.

Vậy trước khi chịu chức Giám-mục thì thánh-nhơn phải chịu khảo thí ; người đã phân thưa mọi điều rõ ràng minh bạch. Khi ấy có một đứng hỏi người rằng : « Có nên ước ao làm Giám-mục

chẳng ? » người giả bộ không hiểu mà rằng : « Xin Đức thầy hỏi cho to tiếng hơn, tôi nghe không rõ. » Vừa có Đức Hồng-y nghe thế thì xây lại tàu cùng Đức Giáo-Hoàng rằng : « Lạy Đức thánh Cha, thật không có điếc gì hơn là điếc vì chẳng muốn nghe ». Đức Giáo-Hoàng và các đức Hồng-y tể-tướng đều cười, biết là thánh-nhơn đã nghe song chẳng muốn đáp lại.

Qua ngày mười bốn tháng sáu, thánh An-phong-sô chịu chức Giám-mục trong đền thờ Minerva. Còn cha Villani, thì trước khi bỏ thành Rôma, lại vào bái mạng Đức Giáo-Hoàng, và tàu xin ngài truyền cho thánh-nhơn tuy lãnh quyền Giám-mục, song cũng phải giữ chức bề trên trong Dòng. Ban đầu ngài chẳng nghe lời ; cha Villani tàu rằng : thánh An-phong-sô bỏ Dòng thì Dòng phải nhiều đều thiệt hại, ngài mới dạy : « Không đâu, không đến thế đâu, Ta vẫn biết là Dòng đã vững-vàng chắc-chắn lắm rồi ; lại đã có nhiều người tài-đức, dầu không có Đức Cha An-phong-sô cũng không phải thiệt hại gì. Ta lấy làm vui mừng vì xưa nay Dòng ấy đã giúp được nhiều đều lợi-ích cho Hội-thánh và khắp trong nước Néapôli. » Song cha Villani vẫn cứ nài xin, tàu rằng anh em trong Dòng đều ước ao giữ thánh An-phong-sô làm đầu, và để chính tự người chọn lựa kẻ ttay mặt mình. Đức Giáo-Hoàng thấy rõ lòng các con thương yêu triu mến cha lành, nên mới đành lòng ưng thuận. Thánh An-phong-sô nghe vậy thì vui mừng quá bội, vì thấy mình cũng còn được thuộc về trong Dòng.

Vậy khi các việc đã xong, Đức Cha An-phong-sô trở về từ giã các con yêu dấu ở tại Pagani.

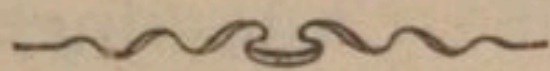
Trong lúc người đang ở tại Rôma, từ trên chí

dưới, ai nấy đều kính vì tôn-trọng. Chính ngày người chịu chức, Đức Giáo-Hoàng nói cùng các đấng Hồng-y rằng : « Khi Đức Cha An-phong-sô đệ Ligôri ly trần, thì ta sẽ được thêm một đấng thánh trong Hội-thánh Đ. C. G.. » Mà lời ấy đã ứng nghiệm tỏ tường, thật chính Đức Cha An-phong-sô là một vị đại thánh.



ĐOẠN THỨ BA

Công-việc ông thánh An-phong-sô trong lúc mới nhận địa-phận Agatha



Ngày hai mươi lăm tháng sáu, Đức Giám-mục An-phong-sô về đến Nêapoli, các đấng trong phẩm-trật Hội-thánh và các quan văn-võ triều-đình, cùng cả quan Phụ-chánh Tanucci, cũng đều đua nhau hoan nghinh tiếp rước rất là linh-đỉnh long trọng. Qua ngày mồng ba tháng sáu, là ngày thứ bảy, người về vừa tới Pagani, liền như đã quen, lên toà giảng về Đ. Mẹ, hồn-đạo nghe lời thánh-nhơn đều động lòng sa nước mắt. Đang lúc ở lại trong nhà Dòng, có một hôm, người đi ngang qua phòng người quen ở bấy lâu, liền động lòng thương tiếc, thở dài mà than rằng : « Ở phòng ơi ! xưa kia thấy mấy thì ta được vui mừng thoả thích, mà nay thấy mấy ta càng thêm đau đớn chạnh lòng. » Đến ngày mồng tám, người ra đi và từ giã các anh em trong Dòng rằng : « Ở anh em, xin anh em chớ quên tôi, nay tôi phải lưu đày xa cách anh em và Dòng tôi rất yêu dấu. » Đoạn người khóc tẩm tức nói chẳng ra lời.

Khi người đến thành Agatha, bốn-đạo đưa nhau đón rước cách vui mừng hoan-hỉ. Thiên-hạ đưa người thẳng đến nhà thờ chính toà, thánh-nhơn sắp mình thờ lạy Minh thánh Chúa, hai hàng nước mắt đầm-dề, hồi lâu mới đứng dậy nói ít lời cùng con chiên bốn-đạo. Người nói rằng chẳng phải là người đến trong địa-phận để dưỡng sức an thân, song là để lo cho ai nấy được rồi linh-hồn. Người chỉ xin có một điều, là xin hãy nghe lời người khuyên răn dạy dỗ ; còn về phần người, thì người không quản gì nhọc nhằn cực khổ hầu lo cho con chiên được phần ích lợi. Người lại dạy là đến Chúa-nhứt sẽ mở kỳ đại-phúc, giảng tại nhà thờ chính toà, và giảng kỳ cấm phòng cho hàng đặc-đức, ở giữa thế gian hoặc trong nhà Dòng. Đoạn người xây nhìn các vị linh-mục, và hai hàng rơi lụy, xin các đấng hãy chung công giúp sức cho mình đỡ bớt gánh nặng. Nghe mấy lời Đức Cha mới an ủi, ai nấy đều cảm động ; đến khi ra về lại vui mừng mà rằng : « Ngài là thiên-thần, ngài là đấng thánh, nay đã có một đấng thánh ở cùng chúng ta, thật phước là dường nào ! »

Trong đền Giám-mục có một phòng rất chật hẹp xấu-xa, cùng tối tăm bất tiện, Đ. Cha mới liền chọn phòng ấy cho mình, và cũng cứ dùng một tấm nệm rơm, như đã quen trong lúc còn ở tại Dòng. Ngày kia, người đạo xem trong vườn, chẳng thấy có một cây gì, liền dạy thầy giúp việc hãy lo trồng các thứ rau cải. Thầy ấy nghe vậy thì cười và thưa rằng : « Đã qua tháng bảy rồi, có trồng cây cũng như không. » Song vì người cứ dạy nên thầy ấy phải vâng lời ; kẻ qua người lại, thấy thầy ấy trồng cây thì nín cười chẳng được.

Khỏi ít lâu, thiên-hạ lại lấy làm lạ lùng, vì dẫu đang giữa tiết mùa hè nắng nực dường ấy, mà các thứ rau đậu đều mọc sỗn-sơ tốt lành.

Từ hôm mới đến, thánh An-phong-sô đã ra luật cho mình phải giữ hằng ngày, thật có nhiều đều quá bề nhặt-nhiệm. Mọi ngày, khi vừa thức dậy, người liền đánh tội lâu hồi và rất mạnh, đoạn cả nhà gấm chung trong nửa giờ đồng-hồ, gấm xong thì Đức Cha đọc kinh Hội-thánh và làm lễ, sau lại vừa xem một lễ khác mà cảm ơn. Xong các việc ấy người mới ra khách. Người truyền cho những kẻ hầu : hễ khi có khách bắt luận sang hèn, đều phải đưa vào lập-tức. Khi khách nói về việc hữu ích, nhất là về việc thiêng liêng, thì dẫu mấy giờ người cũng chẳng kể ; song hễ gặp kẻ nói những chuyện bao-dồng, người liền xin cáo và từ giã ngay, chẳng hề vị nể đáng bậc nào. Từ mai đến trưa, hễ rảnh được chút nào, lại lo chép sách vở, không hề ở nhưng bao giờ.

Người chỉ có một phòng mà dùng nhiều việc, nào khi nguyện gắm, nào khi rước khách hay là làm việc, thay thay đều vẫn ở trong một phòng. Trong phòng ấy, chỉ có một cái bàn nhỏ, trên bàn để Ảnh chuộc tội và tượng Đức Bà chỉ bảo đànng lành. Lúc ở trong phòng, thường người năng nhìn xem tượng ấy, và thường ngày, cách mười lăm phút, người lại đọc một kinh Kính mừng.

Trong việc ăn uống, thánh-nhơn rất đơn sơ tiết-kiệm, mỗi bữa thường vẫn dọn hai món, song người chỉ dùng một món mà thôi. Đang khi dùng bữa, lại có các cha luân phiên mà đọc sách. Xong bữa ăn thì nói chuyện giải trí một lát, đoạn đi

ngủ trong vài phút đồng hồ, rồi xem hạnh các thánh và nguyện gắm trong một giờ. Sau lại đọc kinh Nhứt-khoá Hội-thánh, rồi lo việc phận sự Giám-mục. Năm giờ rưỡi chiều, người vào nhà thờ viếng Minh thánh Chúa nửa giờ, cùng dạy đánh chuông hội nhóm bôn-đạo, người quì gối dưới đất, và khuyên giục ai nấy hãy lấy lòng kính mến Chúa. Luôn tiện, người cũng dạy những bài ca ngợi, có ý cho bôn-đạo bỏ các bài ca hát phần đời bướm ong phong nguyệt. Xong việc ấy, lại đi thăm viếng các kẻ liệt-lào tật bệnh trong thành, và nhứt là đi thăm các vì linh-mục. Khi về đến lại còn chuyện trò cùng quan khách, và lo bố thí cho kẻ bần cùng, đoạn đọc kinh Hội-thánh và nguyện gắm nửa giờ. Từ lúc ấy đến buổi dùng cơm tối thì lo làm việc. Trước khi đi ngủ, mọi người đều phải hiệp nhau đọc kinh hôm và lần hạt chung, dầu những quan khách là Giám-mục hay là Tổng Giám-mục, ai ai cũng phải đọc kinh lần hạt như vậy. Khi ai nấy đều đi ngủ, Đức Cha An-phong-sô còn lo chép sách lâu giờ, nhiều bữa thức đến nửa đêm mới ngủ.

Lại hề đến các ngày lễ, thì chính người lo dạy kinh nghĩa cho trẻ đồng-nhi ; khi nào có lễ trọng, người lại tự lãnh làm lễ trọng thể. Ấy là tóm tắt bản luật riêng thánh An-phong-sô đã giữ hằng ngày trong mười ba năm tròn, không hề thay đổi bao giờ, là từ ngày đến Agatha thọ quyền Giám-mục đến ngày từ chức trở lui về Dòng..

Ngay lúc thánh An-phong-sô vừa đến địa phận chưa được mấy ngày, thì đã mở kỳ đại-phúc ; mỗi ngày người giảng hai lần, một lần cho các hàng linh-mục, và một lần cho con nhà giáo-hữu. Trong những là người nói lời khuyên giục

kẻ khác hãm mình đền tội, chính người cũng làm gương sáng tỏ-tường, là thường ở trên toà giảng, người cũng năng lấy roi bằng dây da thắt nút mà đánh mình vì tội-lỗi con chiên bòn đạo. Mà bao giờ người giảng, bòn-đạo cũng đều động lòng rơi lụy. Dầu đang đau răng mặc lòng, người cũng cứ giảng, không hề phể bỏ bao giờ. Người chỉ còn có hai cái răng, song găng không nổi, nên phải kêu thợ đến nhổ, lại chẳng muốn dùng đến thợ giỏi ở ngoài địa-phận, vì muốn giúp cho con chiên bản hạt, rủi tên thợ này chẳng phải là kẻ thiện nghệ, nên làm cho người đau đớn quá đỗi.

Từ ngày người nhận chức Giám-mục, bòn-đạo trong địa-phận càng ngày lại càng thêm sốt-sắng đạo đức hơn thường. Có một phương rất linh hiệu người quen dùng làm cho kẻ có tội hối cải ăn-năn, là người hằng ở nhơn-lành hiền-hậu, đến đỗi nhiên lần gặp kẻ cứng-cỏi cang cường; người cũng quì gối mà xin nài cho nó ăn-năn trở lại. Khi nào mình đã hết sức, mà kẻ có tội cũng vẫn cứng lòng, người mới chạy đến xin nhờ nhà nước xử tội, hầu khỏi sinh mối hại cho kẻ ngay lành. Lại cũng có khi Chúa dùng cơn đoán phạt mà giúp thánh-nhơn, nhờ vậy nên địa-phận Agatha, trước là nơi tội-lỗi tràn-trề mà nay chỉ thấy những người hiền-lương đạo-hạnh.



ĐOẠN THỨ TƯ

Công-việc sửa đổi trong các nhà trường
Hội thánh và những kỳ thánh-nhơn đi
kinh-lược địa-phận

Việc kỳ đại-phúc tại họ chánh loà vừa xong, thánh An-phong-sô liền lo khởi hành viếng thăm địa-phận, chẳng hề trì hoãn trễ chậm một ngày. Lúc ấy có kẻ khuyên người đời sang năm sau sẽ lo, thì người dạy rằng : « Việc làm ngày trước được, sao lại để qua ngày sau ? Sửa sang các thói tệ thì không gọi được là quá sớm bao giờ. »

Vậy việc thứ nhất người muốn lo, là lo cho nhà trường Hội-thánh trong địa-phận, vì là chính nơi sinh nên nhiều việc lành phước đức : cho người ta. Vốn lúc ấy nhà trường thì đông, mà cũng có nhiều người không được tử-lễ, hoặc kém sức học-hành, hoặc kém bề ăn ở. Thánh An-phong-sô hơn dịp buổi nghỉ, dạy cho những kẻ ấy ở lại nhà; người làm thế là có ý, trước đã khởi thiệt hại cho nhà trường, mà sau cũng giữ cho những kẻ phải đuổi khỏi thẹn. Người lại sửa sang nhà cửa phép-luật ; người ra bỏ luật mới tuy vẫn-tắt đơn-sơ, song có nhiều điều khôn-ngoan tiện-lợi. Thánh-nhơn cũng đặt thêm một cha phó bề-trên, là cha Caputô thuộc Dòng thánh Đôminicô, là người đủ tài đủ đức, lâu nay vẫn dạy sách đoán trong trường. Người lại sửa chính cách học-hành, là dạy học sách hay, chớ không nên biên chép bài vở như trước. Người muốn thúc giục những kẻ đang học và các đấng làm thầy dạy dỗ, nên mỗi tuần vào lớp học hai lần, và mỗi tháng lại dạy các cha giúp việc

cùng các thầy Dòng bầy đến nhà thờ nhà trường mà bàn luận về lý-đoán và cách-vật ; hoặc giả có lúc nào người đau, chẳng đến nhà thờ được, người lại dạy hội tại trong phòng người. Thỉnh-thoảng, người cũng dạy học trò làm những bài văn-chương thi-phú bằng tiếng la-tinh hoặc bằng tiếng bôn-xứ, và dạy đọc giữa kỳ hội đồng.

Thánh-nhơn cũng bôn-thân xem sóc cho chí những đồ ăn đồ mặc. Một đôi khi, người sai tên đầu bếp hầu người đến chỉ vẽ cho kẻ làm bếp ở nhà trường. Trong buổi học trò dùng cơm, người cũng năng vào xem thử có nấu dọn tử-tế chẳng. Thường người quen nói : « Tuy của vật-thực chẳng bao lăm, song phải dùng cho được. » Đến các ngày lễ trọng, người quen gửi cho mọi kẻ học trong trường vài cái bánh ngọt đã làm tại đền người. Còn về việc lo cho linh-hồn thì thánh-nhơn buộc học trò mỗi ngày phải nguyện gẫm, phải đọc sách thiêng-liêng, phải lần hạt và viếng châu Minh thánh Chúa và Đ. Mẹ, cùng phải xét mình hai lần. Mỗi tháng lại phải cấm-phòng một ngày, và mỗi năm một lần tám ngày. Tuần nào người cũng đến nhà trường, giảng một hai bài về sự kính mến Đ. C. G. và Đ. Mẹ, cùng chỉ vẽ cách thế phải làm hầu được lòng kính mến một ngày một hơn. Người cũng đặt nhiều bài ca ngợi và tập cho học trò hát chơi giải trí trong các buổi nghỉ. Từ ấy nhà trường trong địa-phận đã nổi danh là một nơi đủ bề đạo-đức và đủ bậc thông thái học hành ; thánh-nhơn thấy vậy cũng vui lòng, nên thường quen gọi nhà trường là hoàn ngọc quý trong địa-phận. Mà chính các đấng Giám-mục khắp nước Nêapôli đều khen ngợi, và sánh người như ông thánh Carôlô Bôrômêô, là đấng

thánh ngày xưa đã có công chinh-đốn các nhà trường trong Hội-thánh.

Đức Cha An-phong-sô tuy lo cho nhà trường địa-phận dương ấy, song cũng chẳng quên các thành các xứ lân-cận, người vẫn thường đi kinh lược nơi nọ qua nơi kia. Người lo nhất là cho các thầy cả, năng hỏi thăm cho biết các đấng ấy ăn ở thế nào, làm các phép lễ-nhạc và ngồi toà giải tội cùng dạy dỗ kinh nghĩa cho trẻ đồng-nhi thế nào. Người cũng lo cho đầu đó, bàn thờ, chén thánh, ảnh tượng đều được vẹn-vàng sạch-sẽ.

Đang lúc người lo việc trong họ Ariôla, thì lâm bệnh nặng, tưởng là không khỏi, nên có kẻ muốn sang thành Nêapôli, rước thầy danh-y điều trị, song người không cho và dạy rằng: « Thầy thuốc ở xứ Ariôla này cũng đủ rồi, huống nữa mạng sống tôi không phải là quý báu đến thế đâu. » Dầu phải liệt giường, song cũng không nghỉ việc, hề có cha hoặc môn-đạo đến viếng thăm, người lại khuyên-răn nhắc bảo, chỉ đàng lánh tội, dạy thế làm lành, hầu cho ai nấy đều được vui lòng phỉ dạ. Người cũng vẫn giữ hai buổi nguyện gắm như thường, vì không làm lễ được, nên dạy một thầy cả làm lễ tại phòng, và hằng ngày đưa Mình thánh Chúa cho người. Ai trông thánh-nhơn phải ốm yếu tật bệnh thế ấy mà vẫn giữ lòng sốt-sắng như thường, cũng động lòng cảm cảnh; chỉ xem thấy như vậy là đủ sinh ích lợi cho linh-hồn hơn nhiều bài giảng dạy. Vậy bệnh người càng ngày càng nặng, khỏi chín ngày, các thầy thuốc đều chịu, vô phương điều trị. Thánh-nhơn xin chịu phép xức dầu, và chờ giờ Chúa định. Lúc ấy thầy thuốc sợ

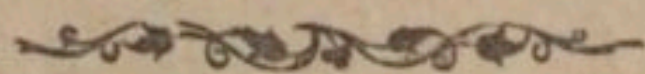
người nghe đọc sách thì thêm mệt, nên khuyên người gắng an-nghỉ dưỡng tính tinh-thần. Song người dạy rằng : « Có nghe đọc sách thì tôi mới được khoẻ bớt đau, và càng có sức mà chịu bệnh. » Cách sáu ngày sau, người được khá lại ; tuy vẫn còn cơn sốt, song cũng vội-vàng chăm lo công việc. Trong các họ có đông thầy cả, thì người lập thói thuyết-luận về sách đoán, và người cũng dạy phải có khi hội tại toà Giám-mục và chính người làm chủ-tọa. Người lại lập hội cho các hàng thiếu-niên nam nữ, cùng tập cho bôn-đạo quen nguyện gắm chung trong nhà thờ đang khi xem lễ.

Khi thánh An-phong-sô đến thành Arienzo, có một lần, đang giảng dạy về lòng Đ. C. G. thương yêu người ta, thì người ngất trí và biến diện, mặt mày sáng chói tựa như mặt trời, và chiếu giọi khắp bàn thờ, bôn-đạo đều lấy làm lạ-lùng và thêm lòng kính trọng.



ĐOẠN THỨ NĂM

Cách ông thánh An-phong-sô giữ các nhơn-đức trong khi đi kinh-lược, và cách người lo-lắng cho con chiên trong địa-phận.



Trong lúc thánh An-phong-sô đi kinh lược địa-phận, người hằng giữ hết sức kỹ-cang nhơn-đức thương yêu, và nhơn-đức hãm mình chịu khó, thật là như bạn từng hành không hề xa cách thánh nhơn bao giờ, như thử xem cách người đi đàng thì càng rõ thấy tường-tận. Thường người chỉ thuê một con lừa, và mượn yên lác của một bà kia ở trong địa-phận ; người vẫn cỡi lừa, song

cỡi theo cách các người phụ-nữ, là ngồi bỏ hai chơn qua một bên. Có hai cha con ông chủ lừa theo hầu giúp đỡ, con là đứa tiểu-đồng độ mười một mười hai tuổi đi trước dắt lừa, cha là ông già theo bên bảo hộ ; đi tới đâu, người ta trông thấy cũng lấy làm thán-thiết, động lòng sa nước mắt. Khi đang đi, hễ gặp kẻ khó-khăn bần-cùng, thán-nhơn liền dừng chơn lại ủi an dạy bảo. Có nhiều lần bôn-đạo dâng xe ngựa cho người dùng, song dầu năn-nỉ thế nào, người cũng không chịu lãnh, chỉ dạy rằng : « Tôi ngồi lừa đã được êm ái thế này rồi, còn muốn chi nữa. » Nhơn bữa kia, đang lúc đứng bóng, giữa tiết mùa hè nóng-nực, thế mà người cỡi lừa đi giữa đàng, các cha trông thấy đều lấy làm thán-thiết kêu lên rằng : « Ôi ! trời thế này mà Đức Cha đi làm sao ! kia cuộc hộ-lống thật đà quá tệ ! » Thán-nhơn nghe vậy thì cười, và đưa tay chỉ một ông già khum lưng, đầu đội một thùng nặng, đang qua đó mà rằng : « Các cha có thấy không ? Ai đi khoẻ hơn, tôi đi lừa, hay là người khó ấy đi bộ, mà trên đầu còn phải đội một thùng to dường ấy ? » Lại có lần, đang kỳ tháng tám, kẻ tòng-hành phải đi bộ, phần thì nóng nực, phần thì mệt-mỏi, mồ-hôi chảy ướt áo dầm-dề, người thấy vậy liền dạy cỡi áo ngoài cho người cầm thay, cũng có khi người lại toan xuống lừa, nhưng kẻ ấy cỡi cho đỡ mệt.

Trong lúc đi đàng, Đức Cha và các kẻ tòng-hành đều cùng nhau khi thì đọc kinh, khi thì lẫn hột. Có một lần người phải đi xe ngựa qua họ Frassô, vì đau mới bớt nên cỡi lừa chưa được ; mà rủi thay, không biết vì kẻ đánh xe vụng-về hay vì say rượu, làm cho xe phải xiêu đổ hai lần,

và thánh-nhơn phải trặc một cánh tay. Các kẻ gia-nhơn xin người trở lại, song người đã đưa tin là chiều thì đến viếng họ, cho nên cứ giữ lời, mới cỡi lừa mà đi. Đến làng kia, có một người bán hàng xin rước người vào nhà, và có thầy thuốc lo rịt ràng chữa dấu tích. Vừa trong lúc ấy, con ông chủ nhà lại đang đau nặng, người thấy cha mẹ lo buồn đau đớn thì động lòng thương, mới làm dấu thánh-giá trên trán kẻ liệt mà chữa cho lành bệnh. Lúc đến họ Frassô, thánh-nhơn cứ bằng-an giảng dạy, dường như không phải thương tích đau đớn chút nào ; thấy Đức Cha giảng đã hay lại vui-vẻ hiền-hậu, thì bọn đạo cũng thoả dạ phỉ lòng,

Bất luận đến đâu, người cũng hằng tỏ đức khiêm-nhượng, chọn nơi xấu-xa hèn-hạ cho mình. Như lúc đến thành Airôlé, đức ông Ricci dâng đèn cho người trú ngụ. Vậy kẻ xá-nhơn dọn chính phòng tốt nhất đức ông quen ở cho người dùng, và một phòng thứ nhì cho cha phó đi theo người, còn tên hầu lại ở một phòng hẹp hòi nhỏ chật. Thánh-nhơn đến nơi thấy vậy, thì nhường phòng mình cho cha phó, và chọn phòng tên hầu cho mình mà rằng : « Phòng này tiện cho tôi, ở phòng lớn khó chịu, vì rộng rãi không-khí ra vào làm cho tôi phải đau ngực ». Từ đó về sau, bao giờ người trú tại đền ấy, cũng cứ ở phòng nhỏ chật này. Khi nào xá-nhơn nhà đức ông xin người ở phòng tử-tế hơn, thì người dạy rằng : « Chú muốn cho tôi được tử-tế, vậy hãy để tôi ở phòng này là nơi vừa ý tôi, và tôi thích hạp hơn các phòng khác. » Người hay làm nhiều việc hãm mình, mà cũng có tài giấu tiếng : như đang tiết mùa hè nóng-nực, lại đóng kín cửa

phòng, ai có hỏi, người nói là vì nhiều gió ra vào lấy làm khó chịu ; người không đội nón đội mũ bao giờ, nói rằng đội thì thêm nhức đầu long óc ; người không dùng thịt vì nặng tỳ, không uống rượu, vì uống nước khoẻ hơn và mát cổ hơn, ấy là tóm-tắt đôi việc thánh-nhơn đã hãm mình, mà chẳng cho người ta được hay được biết bao giờ. Khi người đến họ nào, cũng có giảng kỳ cấm phòng cho các cha, và lo kỳ đại phúc cho lê-dân bần-đạo. Vậy mỗi tối, người hội giáo-hữu tại trong nhà thờ mà viếng châu Minh thánh Chúa. Trong lúc ấy, người cũng nói giảng nhiều lời khuyên lơn thúc giục. Khi vừa nghe tiếng chuông nhà thờ, thì ai nấy đều vội-vàng đua nhau kéo đến, và cùng nhau nói rằng : « Ta hãy đi nghe đấng thánh, người thương ta lắm và người lo làm cho ta được dễ lên thiên-đàng ». Chẳng những là thánh-nhơn lo chung cho cả họ, người cũng lo riêng mỗi một linh-hồn ; người ra sức cất những gương mù, gương xấu, làm cho những kẻ hiểm khích ghen ghét được lòng yêu thương hoà thuận. Trong họ có ai bần cùng thiếu thốn, người cũng giúp của, giúp tiền, hoặc gởi gắm cho người tử-tế chăm lo xem sóc. Có ai đau ốm liệt lảo, bần thân người lại đến ủi an làm phước, hoặc giúp cho được dọn mình chết lành. Còn những kẻ chưa chịu phép thêm sức mà phải đau đớn, thì người đến tận lời đề ban phép ấy. Có một lần, người làm phép thêm sức cho trẻ Pascalê đang mắc bệnh, và người dạy rằng : « Ở Pascalê yêu dấu, con hãy vui mừng, vì ba ngày nữa, con sẽ được lên thiên-đàng. Mà hẳn thật, tuy trẻ ấy đau chẳng nặng gì, song cách ba ngày thì đã được phước qua đời bằng an.

Tuy phải công-việc nhọc-nhẫn, song thánh-nhơn không hề dưỡng sức nghỉ ngơi bao giờ. Bữa cơm, người không hề dùng đến đồ ngon vật lạ, thường thì mặc áo nhặm, mang xích sắt hãm mình khổ-cực, và lúc nào cũng ngủ trên tấm đệm rơm, không hề dùng đến giường êm chiếu ấm. Ai nghe biết cũng hết lòng kính tôn cảm phục, đua nhau cắt xé áo người làm dấu tích đáng thánh ; mà chính những mảnh áo cắt chùng xé trộm đã làm cho nhiều kẻ tật bệnh được an lành.

Dầu khi đang ở tại toà, thánh An-phong-sô cũng hằng chuyên cần giảng dạy cho người bần-đạo. Hằng ngày Chúa nhật, buổi mai sớm, thánh-nhơn cắt nghĩa sách phần cho trẻ đồng nhi, đoạn giảng cho các người giáo-hữu ; buổi chiều lại đi giảng cho hội những người sang-quí và hội những kẻ thanh-niên. Đến ngày lễ trọng, thì người đi giảng cho một họ trong châu thành. Mỗi ngày thứ bảy, bất luận đang ở nơi nào, người cũng giảng về Đức Mẹ, và khuyên giục các cha bần sở năng giảng dạy như thế cho những con chiên trong họ. Năm nào, trước lễ Sinh-nhật, lễ Mông-triệu và lễ ông thánh Giuse, người cũng có giảng tuần cửu-nhật. Hễ có họ nào làm lễ trọng thể, thì chính người lại đến giảng dạy. Ấy dầu đã phải công-vụ chức phận và chép biên nhiều sách vở, song người không hề phể bỏ việc giảng dạy bao giờ.

Nhơn trong năm 1768, dân thành Arienzo phải cơn đại hạn, người đến giảng tuần cửu-nhật trọng thể tôn kính Đức Mẹ, và bữa nều bần-đạo thật lòng ăn-năn trở lại, thì đến ngày lễ bà thánh Anna sẽ có mưa to. Vậy khi đến ngày, quả thật có mưa như lời người đã nói trước.

Người lo lắng cho địa-phận thể ấy mà cũng chưa lấy làm đủ ; lại còn mời các cha Dòng ông thánh Ignatiô, Dòng ông thánh Đominicô, ông thánh Phanxicô đến làm phúc cho các họ trong địa-phận ; và người định cứ cách hai năm thì họ nào cũng phải có một kỳ đại-phúc. Trong các kỳ ấy, cũng có chính người chứng dự. Ngày kia, đang giảng tại họ Arienzo thì Đức Mẹ đã ban cho người một ơn rất lạ, là làm cho người ngất trí và chiếu giọi chói sáng khắp cả nhà thờ. Lúc ấy người kêu lên rằng : « Ô anh em, Đức Mẹ đây này ; Người đến để ban cho anh em được sung túc ơn lành ; anh em hãy xin Người, Người vẫn sẵn lòng nhậm lời anh em ! »

Tại họ Vicô, thánh An-phong-sô đã lo kỳ đại phúc cùng mười cha Dòng ông thánh Đominicô trong ba tuần, và mỗi ngày người giảng một bài cho bốn-đạo. Đang lúc giảng, người quen cầm roi đánh tội, có một lần người đánh quá mạnh, đến nỗi có cha đang ở đó phải động lòng lo sợ chạy đến giựt roi, chẳng cho người đánh nữa. Lúc ấy người đã hơn sáu mươi bảy tuổi và đã quá già cả tật bệnh.

Trong các kỳ đại-phúc, người vẫn chịu tiền phí tổn, không hề quản ngại tổn hao, miễn là con chiên được phần ích-lợi ; và người năng khuyên các cha phải đem lòng thương xót và ăn ở nhơn lành cùng kẻ có tội, cùng phải giảng cách đơn-sơ tâm thường. Có một bữa, người nghe cha kia giảng cách văn-hoa cao kỳ, thì nói rằng : « Ôi ! chính đó là cách phản nghịch cùng Đ. C. G. ! nếu cha chỉ lo giảng về cha, chớ không giảng về Chúa chịu nạn, thì bỏ thành Nêapôli mà sang đây làm gì cho mất công ? »

Ấy là rõ cách thánh Giám-mục ăn ở khiêm nhượng đơn-sơ, hãm mình chịu khó, phần thì lo cho con chiên giáo-hữu, phần thì lo cho hàng đặc-đức là bậc tông-đồ giảng dạy.

ĐOẠN THỨ SÁU

Ông thánh An-phông-sô lo giúp người trong cơn đói khát.

Trong hai năm 1763 và 1764, khắp bán-đảo Italia và nhất là tại nước Nêapôli phải cơn đói khát rất dữ-dội. Vốn trước khi lên chức Giám-mục, thánh An-phông-sô đã nói tiên-tri sự ấy nhiều lần. Số là khi người lo kỳ đại-phúc tại kinh thành Nêapôli, và đang lúc giảng về những kẻ làm gương mù gương xấu, bỗng-nhiên người nghỉ giảng và kêu lên rằng: « Anh em hãy giữ mình ! hãy phòng chừng ! Đ. C. T. sẽ phạt anh em phải cơn đói khát. » Trong hai ngày sau, người cũng còn nói lại đều ấy. Đến khi đã thọ quyền Giám-mục, người lại nói cùng dân thành Agatha rằng: « Ở các con, các con hãy dứt chừa tội lỗi, vì Đ. C. T. toan phạt chúng tôi cách rất nặng. » Còn khi đến họ Arienzo, người lại rằng: « Đ. C. T. sẽ phạt chúng tôi phải cơn đói khát, đến nỗi tìm không ra cơm mà ăn, người ta sẽ phải ăn rau cỏ mọc ngoài rào. » Đến sau, người cũng còn nói rõ là việc tai-uơng thế ấy sẽ xảy ra năm nào. Dân-sự nghe người nói luôn một việc, thì dám tiểu cùng nhau rằng: « Từ khi ngài ngồi tòa Giám-mục, ngài chỉ biết nói về sự mất mùa đói khát thôi. »

Mà dầu thánh-Luôn đã biết trước năm nào

phải con ngật nghèo thế ấy, song chính người lại chẳng lo việc tích cốc phòng cơ ; người dạy bán hết lúa thóc huê-lợi của toà Giám-mục, và chỉ để dành một ít đủ chần-bần như thường năm. Vậy ngày kia, thỉnh linh người lại kêu kẻ quản gia dạy mua các thứ khoai đậu cho nhiều vì sẽ hữu dụng. Thiên-hạ thấy người lo như vậy thì cười thầm cùng nhau, vì mua sắm tích trữ đã nhiều, mà cũng vẫn không thấy dấu gì chỉ thời cơ cần.

Vừa cuối tháng mười một, tự-nhiên các đồ vật thực tăng giá rất cao, vì trong các chợ, các phố đều hết lúa gạo. Bấy giờ các kẻ đói kéo nhau từng đoàn đến xin trước toà Giám-mục, hằng ngày vẫn có độ bốn năm trăm người. Thánh An-phong-sô thấy con chiên mình phải cơn khốn-cực dường ấy thì thương xót hết lòng, người dạy mở kho đã trữ phân phát cho hơn dân mà rằng : « Hãy cho, hãy phát cho đủ mọi người, vì của chúng nó xin là thuộc về chúng nó. » Người lại dạy mua thêm, mắt rẻ thế nào cũng chẳng ngại, miễn là cho con cái mình khỏi chết đói thì thôi ; người cũng gửi đến cho các cha sở, dạy phân phát cho con chiên trong họ ; khi của đã hết thì người đi vay đi mượn, song thiên-hạ cũng lo phòng hậu, nên không cho được bao nhiêu. Người thấy vậy thì bán hết các đồ quý vật trong nhà, sorg của ấy cũng không phải nhiều chi cho lắm, chỉ có hai chiếc nhẫn, một chiếc là dấu tích của cậu người, và một chiếc là chính người đã mua mấy xu tại Nêapôli khi trước, lại cũng bán áo ren vải, bán đồng-hồ trái quit và bán cây thánh-giá thường mang trước ngực ; người có một cái xe ngựa người ta đã dâng, dấu chủ chẳng bằng lòng, người cũng bán, cho có tiền mà bố thí. Những của ấy cũng không đủ vào đâu,

nên người phải hỏi các quan-viên và các người giàu có mà quyên tiền. Còn chính người lại ra sức hăm mình đánh tội, trong thân-mình, từ đầu đến chơn thật có đủ thứ xích sắt áo nhặm ; người chịu đủ thứ khổn-cực đau đớn, hầu xin Chúa dủ lòng thương xót mà nguôi cơn thanh-nộ. Mọi ngày, trong giờ chầu Minh thánh Chúa, người giảng khuyên bôn đạo hãy hết lòng thống-hối ăn-năn, và ra sức dứt chừa tội lỗi. Đã thế mà người cũng còn phải chịu nhiều điều đắng-cay sỉ-nhục, như có một bữa kia, người vừa ra khỏi nhà thờ, thì có một người đàn-bà đến mắng rằng : « Chớ chi chẳng bao giờ ông bước chơn đến chốn này ! Từ ngày ông đến đây, ông chỉ giảng về việc đói khát và ông làm cho chúng ta phải ăn bánh bầy phân một đồng ! » Đoạn lại giơ tay muốn đập thánh-nhơn mà rằng : « Chỉ có một mình ông mới mua được bánh giá mắt như thế mà thôi ! » Khi ấy thánh Giám-mục cứ yên-lặng một bề, người lại ban phép lành cho mục ấy và bỏ đi, người dạy cùng các kẻ đang ở đó rằng : « Ta nên tha cho chúng nó, vì chẳng phải bởi lòng chúng nó muốn nói như vậy đâu, song vì quá đói thì sinh nói thàm trách chạ. » Càng ngày cơn đói lại càng thêm, đến nỗi thiên-hạ phải ăn những rau cỏ ngoài đồng, nên có nhiều người sinh bệnh mà chết. Thánh An-phong-sô đã hết phương lo-liệu, mới toan bán các đồ y-phục về chức Giám-mục, song các cha ngăn đón chẳng cho, vì là của công địa-phận. Qua ngày hai mươi tháng hai năm sau, dân-sự kéo nhau đến dinh ông Hội-trưởng cùng phá nhà và toan giết chủ, vì nghĩ là bởi ông ấy mới sinh cơn đói khát tai-nạn. Ông Hội-trưởng khiếp vía kinh hồn, liền chạy đến toà Đức Giám-

mục, dân-chúng cũng đuổi theo đến đó. Đức Cha An-phong-sô thấy vậy thì chạy ra ôm lấy mỗi người, cùng chảy nước mắt và xin dân tha người vô tội ; song dân chẳng nghe lời, cứ kêu la đòi bắt ông Hội-trưởng mà thương nhơn-mạng. Thánh-nhơn thấy sự đã nguy ; nên dạy đem hết các đồ vật-thực tích-trữ cho kẻ khó-khẩn mà phân phát cho dân-sự, cùng dạy lấy của nhà trường địa-phận mà chần cấp cho dân. Khi đã ăn uống no say, dân-sự mới chịu lui về. Sau tin ấy đồn thối đến kinh thành Nêapoli, thì trong bộ liền sai một cơ quân đến thành Agatha mà bình trị, song dân chẳng phục, vì đã đói khát lại còn phải nuôi thêm binh-lính. Thánh An-phong-sô thấy vậy sợ càng sinh rối việc, thiệt hại cho nhiều người, nên đã chịu khó nhiều nỗi mà xin bộ rút binh, và làm cho dân-tình an phận. Có một bữa, người đòi một cha kia ở họ Arienzo đến lo việc trong toà người, thỉnh-linh người gọi cha ấy mà dạy lập-tức trở về trong họ. Cha ấy không hiểu việc gì, song cũng ép tình vâng lệnh. Sáng hôm sau nghe chiêng trống vang lừng, kêu la inh-ỏi, cha liền ra cửa trông xem, thì thấy có năm sáu ngàn người đang cầm khí-giới định đến giết quan Ciro là anh ruột mình. Bấy giờ cha mới hiểu là việc Đức Giám-mục đã tiên-tri nên dạy mình trở về ; vậy cha liền đem tin cho anh, và đưa anh vào nhà Dòng ông thánh Phanxicô, lại mượn áo dòng các thầy cho anh mặc hầu trốn ra khỏi thành.

Qua tiết hạ năm 1764, nhờ ơn Chúa đoái thương nên trong xứ được mùa. Thánh An-phong-sô nhơn dịp ấy mà khuyên bôn-đạo ra sức làm lành lánh tội, chữa dứt các điều trộm cướp gian tham, đã quera tánh trong cơn túng-ngặt. Người lại

ra sức giúp cho nhà sa cơ thất của, những kẻ vô tội mắc oan, cùng khuyên lơn an ủi những kẻ vì việc thiên-tai nên lỡ thời lỡ vận.

ĐOẠN THỨ BẢY

Ông thánh An-phong-sô phải bệnh nặng và đi nghỉ tại nhà dòng ở Paganí.

Cuối tháng chín năm 1764, tại nhà dòng ở Paganí mở Hội chung trong Dòng trọn một tháng tròn. Nhờ trước có thánh An-phong-sô, sau lại có các cha đạo-đức khôn-ngoa, nên kỳ Hội đã được nhiều phần tấn ích. Trong buổi ấy, thánh-nhơn cũng hằng trọn bề khiêm-nhượng hạ mình, làm cho con cái trong Dòng được noi gương mà học tập. Khi đã xong việc, người trở về thành Agatha thì phải lâm bệnh nặng, ai nấy đều tưởng e không qua khỏi. Tuy người đau nặng, song cũng vẫn giữ cách khó-khăn; chỉ nằm trên chiếc nệm rơm, và che mình một cái mền hèn-mạt, ai đến viếng thăm thấy vậy cũng động lòng áo-não, và thêm dạ kính-tôn, xem người như đấng thánh. Có kẻ xin mời lương-y tại chốn kinh-thành thì người dạy rằng: « Không nên, vì mạng sống tôi quý hoá bao lắm, mà phải thỉnh đến lương-y xa lạ, tôi phải dùng các thầy thuốc ở tại Agatha, vì chính đó là người Chúa đã ban đến cho tôi. » Song có em người là đức ông Herculô đến thăm, cùng đưa đến hai thầy danh-y hầu lo thuốc thang điều trị. Lúc ấy bọn-đạo lo-lắng sợ phải mồ-côi cha lành, mới hiệp nhau xin Chúa khoan giãn ngày giờ. Chúa cũng nhậm lời cho người khá lại. Đang buổi người dưỡng bệnh, có

một thầy cả đem cháu mình đến hầu, trẻ này tên là Tomasô mới lên bốn tuổi, đã phải bệnh cảm từ ngày mới ra khỏi lòng mẹ. Thánh-nhơn thấy trẻ thì động lòng thương, mới làm dấu thánh-giá trên trán nó và đưa tượng Đức Bà cho nó kính hôn, cùng hỏi nó rằng : « Hình ai đó ? » Trẻ Tomasô liền mở miệng và thưa lại rằng : « Thưa là hình Đức Nữ đồng trinh. » Từ bấy giờ trẻ ấy nói được tử-tế rõ-ràng ; tin phép lạ ấy sớm đồn thoi khắp nơi, con dân bốn-đạo lại càng thêm lòng mến yêu tôn trọng.

Vì bệnh người là bệnh nặng, nên nay đã khá, lại cần phải dưỡng sức lâu ngày, và phải ở nơi điều hoà khí hậu, các thầy thuốc mới xin người qua thành Pagani mà an dưỡng ; người vừa nghe nói thì đáp lại rằng : « Ôi ! tôi lại phải xa cách chốn tôi ở và địa-phận tôi sao ? Không ! Ta hãy phú mình trong tay Chúa ; Người sẽ sắp đặt cho mọi sự đều nên an-hảo tốt-lành. » Song sau thánh-nhơn cũng phải vâng lời cha linh-hồn là cha Vil-lani, mà làm theo lời thầy thuốc đã dạy.

Trong lúc người ở tại Pagani, là trong nhà dòng người, giữa hàng các con yêu dấu, người hằng làm gương sáng cho các thầy, cùng hằng giữ luật như kẻ đang ở nhà Tập. Thường vẫn thơ từ liên-tiếp thông tin đi lại cùng địa-phận Agatha. Dầu rảnh được đôi chút thời giờ, là hoặc khi không thơ từ, hoặc khi không quan khách, thánh-nhơn lại lo việc học-hành, viết sách, hầu làm thêm sáng danh Đ. C. T.. Đến ngày thứ bảy, người cũng giữ thói quen xưa nay, là giảng về Đức Mẹ, cùng có khi người lại đến các nhà phước, nhà dòng mà khuyên lơn thúc giục. Tiếng là người đi nghỉ, song vốn thật không nghỉ bao giờ, có ai thấy

vậy, xin người nghỉ ngơi giải trí, đánh nhạc đánh đàn, hầu khuây bớt cơn mệt nhọc, vì biết là người có tánh thích ham việc ấy, song người rằng :
« Tôi là Giám-mục, thì việc bổn-phận tôi là cầu nguyện, là học-hành, là tiếp chuyện với mọi người, chớ không phải là lo nghề đánh nhạc. »

Vì người còn yếu sức ốm đau, nên trong bữa ăn, vẫn dọn cho người khá hơn các thầy đôi chút ấy là đều rất cực lòng dâng thánh ; vì người chẳng muốn hơn các thầy chút nào, lại còn ước ao nên kẻ rốt bèn thua kém mọi người. Dầu đã đau liệt như thế, song cũng không chịu dùng rượu bao giờ. Vậy có bữa kia, thầy giúp bàn quên dọn nước, nên người phải xin. Thầy ấy lấy nước đem lại, song đã vô ý không xem thử nước gì. Thánh-nhơn cứ uống bình-an vô sự. Khi ăn xong, thì có một cha ngồi gần nghe mùi nước thúi, liền kêu hỏi kẻ giúp bàn, mới hay là nước lấy trong bình cắm hoa đã ba bốn ngày.

Thánh-nhơn tuy ở trong Dòng mình, tuy ở nơi an-tĩnh, song lòng cũng chẳng được bằng an, vì phải xa cách địa-phận, hằng ngày vẫn sợ sợ, lo lo, e chớ sói thừa khi mình vắng mặt mà lên bắt chiêm lành. Có một bữa. Đức Cha Volpê hỏi người sao có dáng âu lo dường ấy, người nói rằng : « Vì tôi là Giám-mục. » Bởi vậy nên chưa được bao lâu, sức người vẫn chưa bình-phục, song cũng xin lui về địa-phận, dầu các con cái nài xin thế nào, người cũng không đành ở lại.

Năm 1764, cơn đói khát vừa qua, thì thánh-nhơn phải bệnh, thấy mình đã già yếu lại hay đau, nên tâu xin từ chức ; song Đức Giáo-Hoàng chẳng nhậm lời, vì rằng dầu người có liệt giường, cũng còn đủ sức cai trị địa-phận. Độ qua

tháng sáu năm sau, khi ở Pagani trở về, người lại gọi tàu xin lần nữa, song cũng không được, vì Đức Giáo-Hoàng vẫn có lòng tin cậy tài-đức thánh-nhơn. Có Đức Hồng-y Spinelli rõ biết cảnh tình thánh-nhơn, nên tàu giùm gọi giúp, thì nại phàn rằng : « Dầu bóng người cũng đủ cai trị địa-phận. » Khi thánh-nhơn đã rõ ý Đức Giáo-Hoàng, thì cúi đầu vâng phục mà rằng : « Đ. C. T. muốn cho ta làm Giám-mục thì ta hãy làm. » Vậy từ đó, người vẫn hết sức gia tâm hầu được xứng cân bòn-phận.



ĐOẠN THỨ TÁM

Ông thánh An-phông-sô lập Dòng nữ Chúa Cứu-thế tại thành Agatha, và Dòng nam phải cơn bắt bớ tai nạn.



Trong thành Agatha, xưa nay vẫn chưa có Dòng nữ nào cho kẻ muốn tu thân, Đức Cha An-phong-sô có lòng thương người trinh-nữ, nên đã chịu nhọc-nhắn lo-lắng bấy lâu, mới xây dựng được một nhà, và rước bốn bà trong Dòng nữ Chúa Cứu-thế tại thành Scala đến ở. Ngày các bà ấy đến nơi, người vui mừng mặc phẩm-phục Giám-mục, đi cùng các hàng đặc-đức cùng con dân bòn-đạo ra đón rước trọng thể linh-dinh, lại dạy bắn ba hiệp súng đại-bác, và tất các chuông trống trong thành đều đánh vang trời dậy đất, tỏ dấu hỉ hoan, vì được có người nhơn-đức đến lập Dòng trong địa-phận.

Mà thương thay, thánh-nhơn lo lập Dòng nữ, thì Dòng nam lại phải cơn bão táp hiểm-nguy,

mãi đến mười năm mới mãn. Số là dân diên-tá thừa kiện đức ông Maffei trước toà quan ở thành Foggia, và nại chứng các thầy Dòng Chúa Cứu-thế ở Ilicêto ; song các thầy chẳng chịu. Thấy vậy đức ông đã chẳng biết ơn lại còn thêm lòng giận dữ, trách vì các thầy chẳng theo một phe cùng mình. Vậy ông ấy thế chẳng những là sẽ phá nhà Dòng ở Ilicêto, song còn hủy tuyệt cả Dòng Chúa Cứu-thế. Vậy trước tiên, ông ấy dùng quyền mà cấm các thầy trong nhà Dòng, chẳng được các quyền lợi như dân-cư trong xứ. Sau lại làm cho dân-sự bỏ lòng mến-phục các thầy, và đổ được nhiều kẻ a tòng hoà tập, như có đức ông bá-tước Sarnelli cũng đồng tình ; vì lòng giận sẵn, bởi anh người là cha Januariô Sarnelli, khi qua đời đã dâng của cho nhà Dòng. Một bên thì kêu-ngạo trách người ta không chịu qui hiệp cùng mình trong đều gian-ác, một bên thì tham-lam, giận vì người ta mà mình phải mất của gia-tài ; cả hai đều sinh dạ ghét ganh thù nghịch, muốn ra tay phá hại các thầy Dòng. Vậy đã cáo trước toà vua rằng các thầy chỉ trục lợi tham tài, xây tạo những đền đài trọng thể, đã hằng khuấy hại lương dân, lại còn gieo oán gây thù cùng các ông chúa đất, và cũng e sợ cho triều chánh quốc-vương.

Khi thánh An-phong-sô hay biết các điều ấy, người lại càng hạ mình vâng lãnh thánh-giá Chúa ban, làm như phần phạt vì tội lỗi mình và tội con cái trong Dòng mình. Người không muốn cậy nhờ quyền lực thế-gian, một trông cậy Đ. C. T. và chuyên cần đọc kinh cầu nguyện, hãm mình đền tội cùng gia thêm những việc thương giúp người ta hơn trước. Người năng nói rằng : « Ta bấy

phủ mình vào lòng Chúa, chớ cậy nhờ quyền thế người đời, vì Dòng này là việc riêng của Chúa, chẳng phải là của người thế-gian, nên người thế-gian chẳng có sức chống nổi. » Người lại lo cho trong nhà dòng giữ luật-phép chu-đáo kỹ càng hơn thường, người năng gởi thơ chung khuyên giục các cha giữ đức khiêm-nhượng khó-khăn vâng lời chịu lụy, và lo cầm trí cầm lòng nguyện giữ, cùng ái mộ phần rỗi linh hồn thiên hạ. Người gởi thơ cho cha Villani rằng : « Con báo táp rất dữ-dội, mà quyền phép Đ. C. T lại còn mạnh sức hơn ; nên tôi chỉ sợ một điều, là sợ có người trong Dòng ta tự mình lầm lỗi, làm cho Đ. C. T. buồn cơn thanh-nộ. Còn nếu như ta cứ trung-tín, thì dầu phải ngàn điều gièm pha vu-vạ, dầu phải muôn kẻ thù nghịch ghét ganh, thì ta cũng chẳng nao sợ chút nào, ta chỉ sợ, là sợ làm mất lòng Chúa mà thôi. Chúa chẳng bỏ ta dân, còn về phần ta, thì ta phải hằng kêu xin Người khai quang cho các kẻ thù nghịch ».

Vậy các điều đức ông Maffei đã cáo báo cùng vua, thì cả triều-đình đều phi bác, và các thầy trong nhà dòng ở Ilicêto lại được quyền-lợi như xưa. Song người ác tâm kia cũng chẳng ngã lòng, còn muốn cáo gian hại nhà lương-thiện, vừa nghe tin vua toan đi săn bắn gần chốn Ilicêto, phần thì sợ dân-cư thừa dịp kiện mình, phần thì muốn oan-vu cho các thầy trong Dòng Chúa Cứu-thế, nên viết sớ tâu xin vua đừng đến, vì các thầy Dòng đã xui dân phản nguy. Ban đầu vua cũng nghe lời, song lần lần mưu gian đã bại lộ. Đức ông thấy mình thất mưu, thì lập thêm kế khác, là tâu oan eho các thầy nhiều chuyện, làm cho thường ngày có kẻ tuần phòng do thám các

thầy, làm ồn-ào dộn-dịp cản ngăn những việc làm phúc giảng dạy. Qua tháng bảy năm 1767, cha Villani thấy việc càng ngày càng thêm khó rồi, mới xin thánh An-phong-sô đến thành Nêapoli mà bệnh đỡ cho Dòng mình. Trước thì thánh-nhơn chẳng chịu. vì muốn cho con cái trong Dòng thêm lòng phá mình tin cậy Chúa, song sau thấy các lời kêu xin thúc giục một ngày một hơn, và cơn nguy biến càng ngày càng trọng, thánh-nhơn động lòng thương các thầy đang mắc nạn, nên tuy còn phải bệnh thương-hàn, người cũng gắng chịu theo ý cha Villani và các thầy trong Dòng mà đi liệu phương cứu giúp.



ĐOẠN THỨ CHÍN

Ông thánh An-phong-sô sang thành
Nêapoli lo việc Dòng người



Vậy khi đến ngày phải qua thành Nêapoli, thì thánh An-phong-sô mượn một cỗ xe ngựa người ăn mặc như thầy dòng, chỉ nhờ có thánh-giá trên ngực, mới nhìn được là vị Giám-mục mà thôi. Lần này người đến kinh-thành, thiên-hạ đều đua nhau rước mừng và kính trọng hơn các lần khác. Vừa tới nơi thì các hàng đặc-đức, các đẳng bề-trên Dòng, các quan trạng-sur, các quan đại-thần, cho chí các ông hoàng-thân quốc-thích cũng đều tuôn đến đón rước, và quì gối xin người ban phép lành. Lại khi người vào các đền đài phủ lý, hầu lo tính việc trong Dòng ; các vị đức ông công-hầu vương tước, cũng không tưởng nghĩ đến phẩm-giá mình, hễ người

ra về lại đưa ra đến cửa, và quì gối hôn tay cách rất kính trọng. Như đức Hồng-y Sersale, khi rước người thì động lòng sa nước mắt ; còn Hoàng-tử Riccia, khi đã trò chuyện cùng người hồi lâu, thì kêu lên rằng : « Lạy Chúa, tôi cảm đội ơn Chúa, vì Chúa đã khăng ban cho tôi còn được xem thấy đáng thánh này một lần nữa. » Mà dầu từ trên chí dưới, ai nấy đua nhau tôn kính người thế ấy, song người hằng tìm cách hạ mình, hằng lo ở ăn khiêm nhượng. Người lánh những nơi lâu các bộ viện, chỉ đến ở tại nhà người em, và tự chọn một phòng nhỏ hẹp, là nguyên chốn cất trữ đồ-đoàn, còn chính phòng đã dọn cho mình, lại nhường cho cha ký-lục. Khi vào nhà thờ, người chỉ quì gối dưới đất, chẳng chịu dùng nệm lót bàn quì bao giờ. Dầu áo tím người cũng ít khi dùng đến, chỉ mặc trong lúc phải làm lễ-nhạc theo chức-phận Giám-mục mà thôi. Có một quan toà trách người quá bề hạ mình khiêm-nhượng, người liền nói rằng : « Không, có gì quá đâu, nhưn-đức khiêm-nhượng không đến nỗi quá mà sinh thiệt-hại cho ai bao giờ. » Mà thật, người càng hạ mình khiêm-nhượng, thì thiên-hạ càng thêm lòng cảm-phục kính-tôn, chính thánh-nhơn là một gương sáng tỏ-tường, ai ai cũng đều kính trọng. Như đang buổi người ở tại kinh thành Nêapoli, có một lần người đến làm lễ trong nhà phước kia, các vị sang quyền đều đến dự lễ, nào Đức Hồng-y, nào đức Khâm-mạng Toà thánh, nào các đấng Giám-mục, đều đông đủ, song lúc các đấng đi vào, thì những người quan quyền quí-phái chẳng ai đứng dậy bái chào, thậm chí có người cũng không cúi đầu chào kính ; thế mà vừa thấy Giám-mục thánh Agatha bước vào, ai nấy

đều vội-vàng chạy đến đón tiếp chào mừng, và quì gối hôn tay Giám-mục.

Còn việc thánh-nhơn qua thành Nêapoli mà lo liệu, thì đã được tử-tế an bài. Người không hề phải nhọc-nhăn đối-nại, chỉ lấy lòng thương yêu công thẳng bênh giúp cho Dòng, và cũng giữ gìn danh tiếng cho kẻ thù-nghịch. Vì vậy nên ai nấy đều động lòng, chính các trạng-sư trước đã toan cãi giúp cho đức ông Maffêi, thì sau cũng không dám tranh luận cùng đấng thánh, nên ngày đã định, ra giữa toà án, thiên hạ đến xem đông đủ, chen chặt vòng trong vòng ngoài, kẻ thì bênh đức ông, người lại nói các thầy Dòng vô tội. Song đợi hoài đợi mãi, chẳng thấy có ai làm trạng-sư bênh giúp đức ông Maffêi, hồi lâu mới thấy có một, mà là trạng-sư đến đề xin hoà, thưa rằng mình không dám cãi tranh đối nại.

Thánh An-phong-sô thấy Chúa đã đoái thương cứu giúp Dòng mình đến thế, thì hết lòng cảm tạ ơn Trên. Biết là nhờ ơn Đức Mẹ, nên người đã lập thêm một hai việc hãm mình đền tội trong ngày thứ bảy mà kính Đ. Mẹ, ngày nay Dòng Chúa Cứu thế hằng vẫn còn giữ thói quen như vậy.

Trong buổi người đang ở tại Nêapoli, thánh-nhơn cũng có làm nhiều việc lợi-ích cho con nhà bần-đạo. Người có giảng một tuần cửu-nhật kính lễ Mông-triệu tại họ Restituta, thiên-hạ đến nghe đông chật nhà thờ, có người phần đạo, có kẻ phần đời, ai nấy đều động lòng, kẻ thì càng thêm sốt-sắng trọn lành, người lại được lòng hối-cải ăn-năn, tiếng khóc than nghe khắp cả nhà thờ. Dầu lúc thánh-nhơn ở nhà, thiên-hạ cũng tuôn đến bàn hỏi việc thiêng-liêng, Đức Cha vui lòng tiếp

rước mọi người, nhiều khi đến đôi không có đủ ghế, nên dầu là người sang quý cũng ngồi giữa đất cùng con nhà bần-tiện.

Thánh An-phong-sô cũng đến giảng khuyên tại Hội Đền thờ người đã lập, hội kẻ đánh xe, hội người thợ cạo, hội thợ làm đồ kiêu-khẩu, và trong các nhà nuôi trẻ mồ-côi cô-độc. Người lại đi thăm viếng và khuyên lơn dạy dỗ độ hơn hai mươi nhà dòng trong chốn kinh-thành. Vậy công việc đã xong, hôm trước ngày toan trở về, người lại đến từ giã tượng Đức Bà chuộc kẻ làm tội, là tượng người vẫn hết lòng tôn kính, người than thở cùng Đức Mẹ rằng : « Ó Đấng Nữ-vương, con xin từ giã Mẹ, Mẹ con ta sẽ gặp lại trên nước thiên-đàng, vì không còn gặp nhau tại thành Nêapoli này nữa. »

Ấy là lời than thở từ giã từ Đức Mẹ, mà cũng là tiếng nói tiên-tri, vì thật từ lúc ấy cho đến kỳ lâm chung, người không hề trở lại trong chốn kinh-thành.

ĐOẠN THỨ MƯỜI

Ông thánh An-phong-sô phải bệnh tật.

Lúc ấy thánh-nhơn đã được bảy mươi hai tuổi, dầu người còn sống thêm được mười tám năm, mà người đã từ giã tượng Đức Bà tại thành Nêapoli dường như không còn gặp lại. Lời từ giã ấy nay đã thấy thật, vì qua năm sau, là năm 1768, kỳ tháng sáu, người phải một cơn bệnh nặng, và từ ấy không còn đi đâu xa được nữa. Số là ngày nọ, người phải suyễn như thường, song cách chẳng mấy ngày bệnh càng biến sắc, hoá chứng

đau gân tê bại. Đã thế mà khi gần đến lễ Mông-triệu, người cũng gắng lên toà giảng tuần cửu-nhật, song chỉ giảng được sáu ngày thôi. Bệnh càng ngày càng nặng, nên qua hai mươi sáu tháng tám, thì người chịu phép xúc dầu thánh. Song lần lần chứng thương-hàn đã giảm bớt, mà cơn đau đốn vẫn còn, nên từ ấy người phải nằm trên ghế dài luôn ngày luôn đêm, đã trở mình không được, mà nghỉ ngủ cũng không an. Đến sau bệnh lại qui vào nơi cổ, làm cho người phải quá đau đốn, đầu gục xuống sâu trước ngực, đến nỗi kẻ đứng sau lưng, không trông thấy đầu người. Bởi cảm người cúi sát ngực, nên râu mọc ra đâm vào da làm cho sinh lở lói khốn-cực. Thánh-nhơn vẫn chịu bằng lòng, không nói một lời, may nhờ thầy thuốc thấy được, mới lo chữa thuốc phòng hậu. Người phải bệnh nặng dường ấy năm mươi ngày, khi đã khá bệnh mà cổ cũng cứ bại, nên đầu vẫn cúi xuống trước ngực như thế cho đến ngày lâm chung; bởi đó nên thường thấy trong các tượng hình người phải còm như vậy. Mà trong lúc đau đốn khốn-cực, thánh-nhơn không hề than thở chút nào; khi phải đau lắm, người trông lên ảnh Chuộc tội, và năng nguyện rằng: « Lạy Chúa, tôi cảm ơn Chúa, vì Chúa đã ban cho tôi được thông một đôi phần cực nạn Chúa đã chịu trên cây thánh-giá. — Lạy Đ. C. G., tôi muốn phải đau đốn như Chúa muốn, và Chúa muốn chừng nào thì tôi cũng muốn chừng ấy, tôi chỉ xin Chúa ban cho tôi được lòng nhẫn-nhịn thôi! » — Có lúc nhọc mệt quá vì thâu đêm không ngủ thì người nói rằng: « Tôi muốn ngủ đôi chút, song Chúa chẳng muốn, thì tôi cũng chẳng muốn nữa. » Chẳng những là người bằng lòng nhẫn-nhịn, lại

thường vẫn to cách vui cười, như có một vị linh-mục hỏi người có nghĩ được đôi chút chẳng, người liền cười và đáp rằng : « Ban ngày tôi đuổi ruồi mà ban đêm thì tôi bắt nhện ! »

Khi vừa hơi khá bệnh lại phải an dưỡng trong một năm tròn, nhưng không bao giờ quên bỏ phận-sự, thường vẫn đọc cho cha ký-lục viết các thơ từ dạy bảo mọi nơi, thật khác gì trong lúc lành mạnh. Năm ấy người đã làm được một quyển sách nói về sự kính-mến Đ. C. G.. Từ lúc ấy người đã ra gầy mòn ốm o quá đỗi. Đã thế mà cũng làm lắm việc hãm mình phạt xác, chăm lo nguyện gắm đọc kinh, và làm các việc cứu giúp linh-hồn thiên-hạ. Vì khi đi đâu cũng cần phải có người dắt đỡ, nên thánh-nhơn chỉ nghỉ trong một nơi tiện cho người ta ra vào hỏi ban trò chuyện; từ ấy người ở luôn trên giường, khi ăn cơm, khi làm việc, hay là khi tiếp khách, lúc nào cũng tại giường ấy thôi. Lại chỉ có một tấm nệm rơm, không hề thay đổi bao giờ, thật cũng là một vật làm cho thánh-nhơn hãm mình đến tột.. Người chỉ ăn mỗi ngày một bữa, lại giờ ăn cũng là một giờ rất cực khổ cho người, vì mỗi miếng ăn, phải gắng hết sức mới đưa được vào miệng, còn uống lại phải dùng ống vôi mà hút vào, vì đầu ngửa lên không được. Từ lúc ấy người không còn làm lễ được nữa, song vẫn xem lễ và rước lễ hằng ngày, đoạn cảm ơn trọn một giờ đồng hồ, người cử nguyện gắm mỗi ngày ba lần, và xem sách thiêng-liêng cùng viếng châu Minh thánh Chúa, Còn bao nhiêu giờ rảnh, người lại lo dọn sách đạo-đức thiêng-liêng, và thường thức đến nửa đêm mới nghỉ. Người không còn đi viếng thăm kẻ liệt-lào như xưa được, nên nhờ cậy các cha đi

thay cho mình, lại lo thuốc nọ món kia, gởi cho kẻ khó-khăn tật bệnh. Cũng có nhiều kẻ bệnh hoạn nhờ lời thánh-nhơn cầu nguyện nên được an lành. Như có một thầy Dòng phải vô ý bồ gậy chơn, người nghe tin liền gởi cho một tượng Đ. Mẹ, và dạy nếu có lòng tin cậy ắt sẽ được lành. Thầy ấy lãnh tượng và nguyện rằng : « Lạy Đức Nữ-Vương thiên-dàng, xin vì công-nghiệp Đức Cha An-phong-sô, hãy cứu con khỏi sự cực nạn này. » Lời nguyện vừa xong, liền khỏi cơn tật bệnh.

Nguyên năm 1763, trong thời cơ cần, thánh-nhơn đã bán xe ngựa mà chần bần cho kẻ khó-khăn, từ ấy người không sắm lại bao giờ, song nay các thầy thuốc nài ép lắm, và các cha cũng đã khuyên xin, vì người cần phải dạo xe hằng ngày mà dưỡng sức, bắt đắ dĩ người mới nghe lời sắm một xe ngựa khó-khăn, đến đổi thiên-bạ thấy xe đi ra thì nĩa cười chẳng được mà rằng : « Đức Cua đã lão, người đánh xe cũng già, lại thêm cặp ngựa già kéo cái xe già. » Vả lại cái xe ấy đã cũ tẻ lắm, nhiều lần phải rớt bánh nghiêng xe, có khi lại làm cho thánh-nhơn phải bồ ra giữa dàng.

Cũng có lần cương đứt sút giây, nên phải dừng xe đợi sửa. Còn một con ngựa tài có chúng lạ đời, là khi đang chạy mau thành-linh đứng lại, ngánh cổ xây đầu, bấy giờ phải có người nào đến kéo tai đánh đập hồi lâu mới chạy. Người đánh xe cũng là kẻ bất tướng bất tài, đã vậy lại còn đồ cho ngựa chúng xe hư. Nhưng thánh-nhơn hằng vẫn bằng lòng, không hề nghĩ đến việc đổi ngựa thay xe bao giờ. Trong các đều khốn-cực người phải chịu trong lúc ấy, có đều người lấy làm đau

đơn vô cùng, là vì không được làm lễ. Vừa may cách hai năm sau, là độ qua tháng tám năm 1770, người lại được làm lễ, là nhờ có một thầy Dòng ông thánh Augustinô bày cách rằng : cứ ngồi ghế mà làm lễ, vì phải tật bệnh thể ấy thì vẫn được phép như vậy, song cũng phải nhiều điều cực khổ, khi bái lạy, người cúi xuống mạnh lắm, đến đôi có ai nâng đỡ người mới dậy được, Mà còn lạ-lùng hơn nữa, là tuy đã tật bệnh thể ấy, song đến ngày thứ bảy, thánh-nhơn cũng gắng giảng cho người bòn-đạo, và họ nào trong châu thành có làm lễ trọng, cũng chính người thân-hành đến giảng. Thấy cách điệu người thật dễ động lòng, vì khi lên toà thường phải có nhiều người đỡ lên, người giảng cách mạnh-mẽ, song người chẳng thấy bòn-đạo mà bòn-đạo cũng chẳng thấy mặt người, vì đầu người vẫn cúi xuống sát ngực.

Còn về việc cai trị địa-phận; coi sóc nhà trường, và các việc đã quen làm xưa nay, người vẫn giữ như khi còn mạnh khoẻ, không hề giảm bớt phần nào.



ĐOẠN THỨ MƯỜI MỘT

Nhà Dòng ở Girgenti phải cơn tai nạn.



Năm 1761, các cha Dòng Chúa cứu-thế đã sang lập tại Girgenti một cảnh nhà dòng ; từ ấy công việc vẫn càng ngày càng thanh-hành tấn-phát khắp hoàn đảo Sicilia. Song thánh An-phong-sô đã hiểu biết việc tương lai, người quen nói rằng : « Bao lâu việc Đ. C. T. chưa chịu cơn

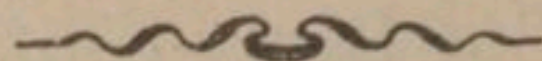
bão táp, thì bấy lâu chưa được chắc-chắn vững-vàng. » Người lại viết thư cho cha Blasucci đang làm bề-trên nhà ấy mà rằng : « Nghe Dòng ta đã được thanh-bình trong đảo Sicilia, ta vui mừng lắm, song thiên-hạ càng đồng thanh khen mừng thì càng làm cho ta lo sợ. »

Vừa chẳng may, qua năm 1768, Đức Cha Lucessa, là người đã xin lập Dòng Chúa Cứu thế trong đảo Sicilia tạ trần ; đức ông Campôfranêô là kẻ được hưởng gia tài, mới lo âm mưu lấy lại các của cái Đức Cha đã công-đức cho nhà Dòng, vì vậy nên các cha phải ghe dàng túng rối. Lại thêm Đức Cha Lanza lên kế vị, ngài có lòng trọng đãi các cha trong Dòng, và chính ngài đã cất chức cha Cannella là thầy dạy trường lý-đoán, vì đã nhiễm bẻ rối Gianxêsinô, bởi đó thầy cả này đem lòng oán giận các cha trong Dòng vì nghĩ là các cha đã cáo giác hại mình. Vậy thầy ấy sang thành Palermo vu cáo rằng các cha trong Dòng dạy đều rối đạo mà làm hại cho nước và hại đến linh-hồn thiên-hạ. Bấy giờ Đức Cha Lanza cùng các hàng đặc-đức và các thầy Dòng ông thánh Đôminicô, cùng Dòng ông thánh Augutinô đã bênh vực các cha, gởi giấy phân trần cho các quan được rõ, triều-đình hiểu biết người gian-ác oan vu, song dân-tình nhẹ dạ bay tin, nên cùng nhau đàm tiếu trách chê nhà Dòng, và bàn bạc e phải đuổi các thầy Dòng Chúa Cứu thế ra khỏi đất xứ mình.

Bên thành Girgenti vừa nghe tin ấy, ai nấy đều buồn rầu lo sợ. Có nhiều người hơn-đức ăn chay cầu nguyện, làm phúc bố thí, hầu xin Chúa thương giúp cứu chữa các cha trong Dòng. Trong lúc ấy lại có một người thường năng sốt-sắng cầu nguyện cho nhà Dòng. Bữa kia đang khi nguyện

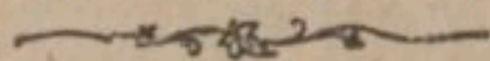
gầm, thì thấy một cây cột đang đứng mà dưới chơn không có đá tảng, nếu có luồng gió thoảng qua, âu là cột phải ngã sập. Đang khi ấy lại có lửa phát lên, toan đốt các nhà Dòng Chúa Cứu thế. Người ấy đang còn sợ hãi, lại nghe tiếng nói rằng : cột nhỏ ấy là nhà Dòng Girgenti, song chẳng bao lâu sẽ nên bền chắc, và sẽ có nền nâng đỡ vững vàng, bằng về lửa cháy trong các nhà Dòng, là dấu chỉ các nhà ấy cũng phải nhiều đều rất tai biến. Khi hết nghe tiếng nói, lại thấy cột ấy đứng trên đá tảng, còn lửa thì tắt lặn, các nhà Dòng lại được bình an vô sự. Ấy là dấu Chúa cho người kia biết việc hậu lai trong Dòng, mà sau vẫn thật có tỏ-tường như vậy.

Lại đang lúc ấy, nhờ có thánh-nhơn viết thơ tàu đối bệnh giúp các thầy, và cha Blasucci cũng có làm sách phân biện các lễ chơn mình, nên nhà Dòng cũng được bằng-an tạm thời đôi chút, vì kẻ ác-tâm còn đang liệu kế lo phương, quyết lòng ra tay phá hại.



ĐOẠN THỨ MƯỜI HAI

Ông thánh An-phong-sô lo cho các cháu, con đức-ông Herculo.



Nguyên đức ông Herculo là em thánh An-phong-sô đã mất bạn từ năm 1763 ; vì chẳng có con, nên đức ông định việc tái-hôn, mong có người nối nghiệp. Vậy người nghe lời anh mà chọn một người nữ rất sốt-sắng đạo-đức làm bạn. Khi đã làm lễ giá-thú, hai vợ chồng đức-ông Herculo đến thăm anh và tỏ dạ ước ao được một

trai nổi dòng. Thánh An-phong-sô trả lời rằng : « Con đầu lòng là nữ-tử, tôi muốn đặt tên cho nó là Maria Têrêxina. » Vậy khi đã sinh một gái, hai ông bà lại đến thăm anh và xin anh cầu cho mình được thêm một trai nữa. Thánh-nhơn hứa sẽ được như lời ước nguyện, người lại trao cho em dâu hai bức ảnh, có hình giống nhau, ấy là cách người muốn tin trước cho biết sẽ được song-thai.

Lời tiên-tri ấy cũng đã ứng nghiệm. Đến sau bà ấy lại sinh thêm một đứa con trai và đặt tên là An-phong-si-nô, nghĩa là An-phong-sô nhỏ. Chính thánh-nhơn đã rửa tội cho trẻ này, và cũng chính người đã cầm đầu cho cả bốn cháu. Người có lòng thương cháu, nên hằng lo-lắng dạy dỗ khuyên lơn, người cũng ra luật chỉ việc cho các cháu phải làm hằng ngày mà giữ lòng đạo-đức. Ngày kia, đức-ông Herculô đem ba con trai đến thăm bác, và tỏ lòng mừng-rỡ vì đã sinh được ba trai. Bấy giờ thánh-nhơn nhìn hai đứa sinh đôi và hỏi Herculô rằng : « Nếu hai đứa này mất một, thì em có buồn chẳng ? » Herculô thưa rằng : « Nào anh hỏi chi đều ấy ! » Thánh-nhơn nghe vậy liền cười và làm thinh. Vừa khỏi ba tháng, thì có một đứa trong hai trẻ ấy đã phải lìa trần. Cha già mất con trẻ quá đổi đau lòng, mới sang thành Agatha thăm anh và than thở cùng nói rằng : « Thôi em xin anh chớ nói đến con em nữa, một lời anh nói cũng đủ làm cho xiêu đổ cả toà nhà. » Thánh-nhơn đáp rằng : « Em chớ lo buồn, hãy lo nuôi nấng mấy cháu còn sống, thì em sẽ thấy chúng nó lớn lên. »

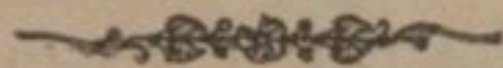
Qua năm 1780, có một bữa thánh-nhơn đang nằm trên ghế dài, bỗng-nhiên xây nhìn cha Cos-

tanzô đang ở cùng người và nói rằng : « Năm nay Herculô sẽ làm cực cho tôi lắm. » Chính lúc ấy đức ông Herculô đang lành mạnh, nên chẳng ai tin đó là lời đấng thánh tiên tri. Song cách ba tháng sau đức ông lâm bệnh chẳng mấy ngày thì qua đời và đã chọn quan Trạng-sư Gavôtti làm bầu chủ con mình. Ông này là người đạo-đức nên thánh-nhơn cũng ưng lòng. Ông Gavôtti viết thư cho thánh-nhơn và thưa rằng : mình bằng lòng nhận lấy con cái đức ông Herculô đã để lại, và xin người cầu bầu cho mình khỏi bệnh nhứt đầu. Thánh-nhơn phúc thư lại, xin cứ lo cho mấy cháu thì bệnh sẽ lành. Vừa khi trạng-sư được thư, tức thì khỏi bệnh.

Còn Têrêxina, khi thân-phụ qua đời, thì mới được mười sáu tuổi, đang ở học trong nhà Dòng nữ Bê-nê-ditô tại kinh thành Néapoli. Trẻ nữ này trước đã có lòng ước ao dâng mình thờ Chúa, song nay lại đổi ý chẳng ưng, còn phân-vân lưỡng lự, nửa muốn tu thân, nửa muốn lo bề gia-sự. Thánh An-phong-sô có lòng thương cháu, lo sợ e cháu lạc lắm, bỏ phần nhứt hảo mà chọn của hư-vô ; người viết thư khuyên bảo nhiều lần, như có lời rằng : « Nếu ai khuyên cháu bỏ nhà Dòng mà nhảy xuống vực sâu, thì cháu chớ nghe lời, vì qua ngày sau ắt cháu sẽ rõ thấy mà ăn-năn hối-hận. » Người cũng viết thư cho một bà nhà phước em người, mà xin khuyên lấy cháu là trẻ nữ Tê-rê-sina, có lời rằng : « Nhờ em nói với cháu chớ nên lắm theo thế-gian lừa gạt mà xa bỏ Đ. C. G., vì đó là một điều rất khốn-nạn trọn đời cho cháu, và cũng là một điều rất đau đớn trong giờ lâm chung. Ngày nay các bà quý-phái giữa đời được rồi linh-hồn thật cũng là hoạ-hiểm lắm. » Có lần

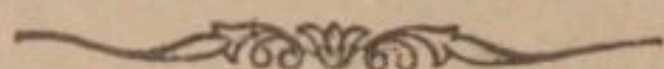
Têrêxina viết thư xin người cầu nguyện cho mình rõ biết thánh ý Chúa, người phúc lại rằng : « Bác sẽ hết sức cầu nguyện cho cháu. Bác còn nhớ rằng mới cách mấy năm đây, cháu đã có ý muốn chọn Đ. C. G. làm bạn. Nay bác xin Chúa cho cháu được vững lòng như vậy ; vì nếu cháu ở giữa đời, thì thật khó cho cháu giữ mình khỏi tội. Lại chính đều ngày nay bác nói cùng cháu, thì thường bác vẫn hằng nói cùng các thiếu-nữ quý-phái đến hỏi ý bác. Thế-gian ngày nay thật chỉ là chốn hư người ; và nhờ tăng-trải nên bác cũng đã thấy, các bà quan đi tới hội bàn yến-tiệc thì thường phải ngã sa phạm tội... Vậy cháu hãy giữ mình, nếu muốn khỏi mất Đ. C. G. và mất linh-hồn, thì chớ bỏ Chúa mà chọn lấy thế-gian.. »

Nhờ lời thánh-nhơn kêu xin cùng Chúa và khuyên-bảo cháu mình, nên sau trẻ-nữ Têrêxina đã được ơn Chúa soi lòng, đành xin dâng mình vào Dòng nữ-viện. Đang khi còn ở nhà Tập, người phải ung độc dưới chơn, tưởng e không phương điều trị. Thánh An-phong-sô nghe tin thì sợ cháu không được khấn-hứa trong Dòng, nên gửi tượng Đ. Mẹ cho cháu, day đặt vào nơi phải đau và kêu xin Đ. Mẹ. Têrêxina vâng làm như vậy, vừa cách hai cùng ba ngày bệnh đã lành mạnh như thường. Đến sau, có một lần Têrêxina tắt tiếng lâu ngày, thánh-nhơn lại gửi cho một gói hình nhỏ Đ. Bà chẳng hề mắc tội tở-tông, và day cháu phải bỏ vào nước mỗi ngày một tượng mà uống. Têrêxina vâng lời thì cũng được nói lại rõ-ràng thanh-tốt hơn xưa. Người nữ ấy ở bền đỗ trong Dòng đến ngày lên tám mươi sáu tuổi, phải đau ung độc như trước và qua đời bằng an.



ĐOẠN THỨ MƯỜI BA

**Nhà Dòng phải cơn bắt-bớ tai nạn tại
thành Nêapoli và ở gò Sicilia.**

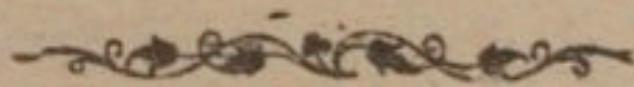


Nguyên quan Maffèi đã muốn hại các thầy Dòng Chúa Cứu-thế, song chẳng thành công, lâu nay vẫn đợi chờ dịp khác, vừa gặp lúc bãi Dòng Tên, quan ấy liền toan mưu hại người, cho đã lòng mình oán giận. Lại kẻ nghịch thù thấy thánh An-phong-sô đã già cả tật bệnh, nên thăm nghĩ cùng nhau, chẳng bao lâu ắt người phải chết, mà người chết rồi thì việc lại mau xong, vì chỉ có mình người mới vững sức chống đỡ cả Dòng mà thôi. Ông thánh An-phong-sô nghe lời ước đoán như vậy thì cười mà rằng : « Hãy để mặc sức chúng nó ; khi tôi chết rồi thì mọi sự lại yên. Tôi đã quyết rằng Dòng này chẳng phải là việc của tôi, song là việc của Chúa ; Chúa gìn giữ đã bốn mươi hai năm nay, thì từ nay về sau Chúa cũng vẫn còn gìn giữ. » Vừa khi ấy cha Villani và một vài cha khác đến khóc lóc xin người găng sang thành Nêapoli mà lo việc Dòng. Người hiểu các cha sợ mình chẳng còn sống được bao lâu, nên nói cách chắc chắn rằng : « Các cha hãy tin tôi chưa chết đâu ». Các cha lại kêu van năn nỉ, thì người dạy rằng : « Các cha chớ lo sợ cho Dòng, các cha hãy tin, tôi vẫn còn sống lâu ».

Trong lúc ấy, các cha Dòng bên gò Sicilia cũng đang phải cơn ức hiếp, thánh-nhơn nghe tin liền gọi các cha trở về cho xuôi việc. Ngày các cha bỏ thành Girgenti, bốn-đạo tuôn đến khóc lóc thương tiếc hết lòng, sau lại làm đơn gởi xin vua liệu cho các cha Dòng trở lại. Các hàng đặc-

đức, các nhà Dòng, nhà phước, các hàng quan viên chức sắc cùng dân-sự cũng đồng hiệp nhau kêu đến triều-đình.

Mà trong lúc ấy, thánh An-phong-sô lại viết thư tâu xin Đức Giáo-Hoàng cho mình từ chức, song ngài chẳng chịu. Cũng có kẻ tâu giúp thánh-nhơn rằng người không còn đi kinh-lược địa-phận như trước được nữa, Đức Giáo-Hoàng nghe vậy thì dạy rằng : « Người nằm trên giường mà cầu nguyện một lời, thì còn hơn là đi kinh-lược một trăm năm. » Khi thánh-nhơn được chỉ Đức Giáo-Hoàng, người vẫn một bề vâng phục. Có kẻ giục người nài xin, song người dạy rằng : « Tiếng Đức thánh Cha là tiếng Chúa ; nếu tôi phải chết vì đức vâng lời, thì phước cho tôi lắm ». Lần khác có kẻ cũng khuyên người như vậy nữa, người cười mà đáp lại : « Tôi đã biết Đức thánh Cha nầy rồi : Tôi xin thì người chẳng nhận ; song ta hãy an lòng đợi Đức Giáo-Hoàng sau ». Những kẻ có mặt ở đó đều cười lên cả tiếng, vì thấy người đã bảy mươi ba tuổi, lại thêm bệnh hoạn, dậy đà không nổi, thế mà còn ngờ là mình sống lâu hơn Đức Giáo-Hoàng. Vả lại Đức Giáo Hoàng Clémentê XIV còn đang sức lực mạnh mẽ và mới lên năm mươi chín tuổi mà thôi. Hay đâu lời thánh-nhơn là lời tiên-tri mà chẳng ai ngờ, vì thật cách khỏi hai năm thì Đức Giáo-Hoàng băng hà, song thánh An-phong-sô vẫn còn sống thêm mười sáu năm nữa.



ĐOẠN THỨ MƯỜI BỐN

**Phép lạ ông thánh An-phong-sô đến châu
Đức Giáo-Hoàng tại thành Rôma.**

Vậy dầu thánh An-phong-sô đã phải nhiều bệnh-tật phần xác, ghe nổi bối-rối linh-hồn, dầu các kẻ thù-ngịch bày phương nọ chước kia, khuấy khuấy nhiều bề, nhưng người hằng vững-vàng mạnh-mẽ phá tan mọi chước kẻ thù. Đã thế mà người còn làm được nhiều sách vở bệnh vực Hội thánh cùng giúp đỡ người ta ; như chỉ trong hai năm, là từ năm 1772 đến 1774, dầu yếu nhọc lắm, song cũng đã dọn được bốn quyển.

Vả lại đời ấy, hệ rối Gianxêniô nổi dậy, quyết phá bại Hội-thánh Đ. C. G. ; mà muốn cho thành việc thì trước là đánh đổ các Dòng, nhứt là Dòng Tên, vì Dòng này là như rường, như cột rất mạnh-mẽ hùng-cường đỡ bệnh Hội-thánh. Đức Cha An-phong-sô thấy vậy thật quá đổi lo buồn e sợ ; đến khi quân rối làm sách gièm pha vu vạ Dòng Tên, thì chính người cũng ra tay làm sách chống cãi. Quân ấy lại hết sức quyết làm cho Đức Giáo-Hoàng phải bãi Dòng Tên. Song Đức Giáo-Hoàng Clémentê XIII chẳng chịu bao giờ, lại trong năm 1765, ngài đã ra sắc ban khen và y nhận Dòng ấy. Cách bảy năm sau, là đời Đức Giáo-Hoàng Clémentê XIV, quân dữ càng thêm ép nài thúc giục, ngài sợ cho Hội-thánh phải nhiều đều thiệt hại gian-nạn, nên phải ép tình bãi Dòng Tên cho yên việc. Thánh An-phong-sô vừa nghe tin ấy, người rất lấy làm thương tiếc ưu sầu, song chẳng nói một lời nào phiền trách Đức thánh Cha bao giờ, người chỉ nói rằng : « Ý Đức thánh

Cha là ý Chúa. » Sau người cũng nói liên-tri rằng : « Tôi nói cho ai nấy biết, hễ còn một thầy Dòng Tên trên mặt đất này, thì cũng đủ mà lập lại Dòng ấy. »

Vốn Đức Giáo-Hoàng chịu bài Dòng Tên, là có ý cho trong Hội-thánh được bằng-an hoà-lạc, song khi thấy việc chẳng phải như ý mình sở nguyện, lại phải mất một Dòng rất thời danh, đã làm ích cho Hội thánh xưa nay thật đã không xiết kể, thì sinh lòng buồn rầu thối quá, đến nỗi phải ngã bệnh, băng hà ngày hai mươi hai tháng chín năm 1774.

Đ. C. T. muốn an ủi ngài nên đã cho thánh An-phong-sô đến cách rất lạ-lùng mà giúp ngài trong buổi lâm-chung. Số là ngày hai mươi mốt, thánh-nhơn làm lễ vừa xong, người ngồi trên ghế dài, thỉnh linh bất tỉnh như-sự, chẳng nói một lời và cũng chẳng hề máy động, lại cứ ở như thế trọn một ngày và một đêm. Ngày hôm sau, độ tám giờ ban mai, tự nhiên người tỉnh lại, rung chuông ra hiệu dạy người ta dọn bàn thờ làm lễ. Khi nghe tiếng chuông, mọi người trong nhà đều vội-vàng chạy đến, và nhìn người cách ngỡ-ngỡ, và thánh-nhơn cũng lấy làm lạ-lùng, người mới hỏi thì các kẻ ấy thưa rằng : « Từ sớm hôm qua, Đức Cha chẳng dạy một tiếng nào, chẳng dùng một vật gì, và cũng chẳng có dấu gì chỉ là Đức Cha còn sống. » Người liền rằng : « Thật vậy chước, mà các con chẳng biết cha đi giúp Đức thánh Cha dọn mình chết sao ? » Cách ít ngày, vừa được tin Đức Giáo-Hoàng đã băng-hà độ lúc tám giờ ngày hai mươi hai, là chính khi thánh-nhơn tỉnh lại.

Vốn lâu nay thánh-nhơn đã nổi tiếng thông-

thái, nhơn-dức, nhưng từ nầy lại càng nổi tiếng hơn ; chẳng những là khắp trong nước Italia, mà trong các nước khác lân-cận, cùng bên phương Đông và bên châu Mỹ, đâu đó đều nghe danh người. Khi Đức Giáo-Hoàng Clémentê XIV đã băng-hà, thì Đức Hồng-y Castelli xin người chép một bản về các đều trọng-ích cho Hội-thánh và các cách cần phải sửa đổi cho hợp theo thời buổi ấy, Thánh-nhơn lấy làm ái-ngại vì phải làm việc cao trọng dường ấy, song vì đức vâng lời, thì người đã làm một bản kể tỏ mọi đều, hiện nay Toà thánh vẫn còn vâng giữ.

Năm 1773, người lo lập trong nước Toà-thánh hai nhà Dòng mới, là ở thành Scifelli và Frôsinônê. Qua năm 1775, các cha trong Dòng lại được sang gò Sicilia ; nguyên vì Đức Cha Lanza, các hàng quan viên cùng dân-sự đều kêu xin, nên vua phải nhậm lời và ban phép lập nhà Dòng lại tại thành Girgenti.

ĐOẠN THỨ MƯỜI LĂM

Các nhơn-dức ông thánh An-phong-sô
đã giữ trong lúc làm Giám-mục.

Trong bản chứng các nhơn-dức thánh An-phong-sô lúc phong người lên bậc chơn-phước, có lời rằng : « Tôi không biết trong Hội-thánh có đấng nào đã tập mình cả bề trong bề ngoài, và giữ các nhơn-dức anh-hùng cả thể như người chẳng. » Hẳn thật người đã tập các nhơn-dức một bậc rất cao, đến nỗi nói được là người đã gồm đủ các nhơn-dức cao trọng của các thánh, nào ở ăn rất thanh sạch vẹn tuyền, nào hãm mình

rất nhất-nhiệm, nào giữ đức khó-khẩn, giữ đức thương yêu rất tuyệt hảo trọn lành. Thánh An-phong-sô là người hiền-hậu hơn-lữ, hay dung-thứ mọi người, mà cũng mạnh-mẽ vững-vàng trong ý quyết định. Khi lo công-việc truyền giảng Êvang, khi lãnh phận-sự Giám-mục, thật chẳng bao giờ kém thua sa sút những đấng giảng đạo rất thời danh và các đấng Giám-mục rất anh-lài. Đến việc học hành sách sử, thánh-nhơn cũng chẳng thua gì các thánh-sư trong Hội-thánh. Người cũng được ơn cảm lòng cảm trí và nguyện gắm cao sâu, khá sánh cùng các thánh ân-tu khó-hạnh

Mà người đã giữ được các hơn-đức cao-trọng dường ấy, thật cũng là vì đã khẩn hai điều đại-hệ này : một là khẩn lúc nào cũng làm sự trọn lành hơn, hai là khẩn dùng hết mọi thời-giờ, không hề phể bỏ một phút, một giây ; nên dầu một lời ăn nói, một điều tưởng suy, một việc ngó xem và một bước đi đứng, người chỉ hăng lo làm cho sáng danh Chúa mà thôi. Người hăng buộc mình phải làm cho được trọn lời ông thánh Phaolô rằng : « Tôi sống mà chẳng phải là tôi sống, song là Đ. C. G. sống trong tôi », và lời Đ. C. G. đã phán : « Tao hăng làm việc đẹp lòng Cha Tao ». Nhờ có ý dốc quyết buộc mình như thế, nên thánh-nhơn bao giờ cũng được ở trước mặt Chúa, cũng được kết-hiệp cùng Người. Thánh-nhơn thường quen nguyện rằng : « Lạy Chúa, con khẩn hứa vững-vàng, là từ nay con sẽ làm hết mọi sự gì con nghĩ là đẹp lòng Chúa hơn, dầu con phải mất hết mọi sự, mất cha mẹ bà con, mất anh em bạn hữu, mất danh tiếng chức quyền, mất mạnh-khoẻ bình-an, và mất cả mạng sống nữa, con cũng cam lòng vui chịu. Mất gì cũng được, miễn

là đẹp lòng Chúa thì thôi. Lạy Chúa là Chúa linh-hồn con ! Thật phước cho kẻ chịu liều mất và tế lễ mọi sự để cho đẹp lòng Chúa. » Hẳn thật một người đã khấn hứa như thế và đã trung tín vâng giữ trọn niềm thì phước là dường nào ! Thánh An-phong-sô lại còn khấn thêm nhiều điều khác, như là khấn lần hạt hằng ngày, khấn vâng lời cha linh-hồn trong mọi sự, khấn giăng kính Đức Mẹ mọi ngày thứ bảy, và hễ ở tại nhà Dòng nào, thì trong sự khó-khăn, hằng vâng phục bề-trên nhà-ấy.

Vốn nhơn-đức khiêm-nhường là như nền như gốc các nhơn-đức khác, thánh An-phong-sô biết vậy nên hằng giữ mình đơn-sơ khiêm-nhường, người không hề có lòng vị-kỹ yêu riêng bao giờ, và cũng hay chê ghét bỏ mình trong mọi sự. Dầu người làm Bề-trên-Cả một Dòng, và làm Giám-mục một địa-phận, song thường vẫn xem mình như một thầy Dòng hèn-mọn, nên khi nào phải ký tên, người vẫn ký đơn-sơ mấy tiếng rằng : « Thầy An-phong-sô Maria thuộc Dòng Chúa Cứu-thế ». Trong toà Giám-mục, thánh-nhơn không hề chung bày ấn-tước riêng dòng họ mình, hề có ai khen tặng dòng người quý-phái sang trọng, người liền đổ mặt thẹn-thuồng ; còn các đồ lễ dùng trong đền thờ chánh toà, toàn là những đồ thô-hèn đơn-sơ, không hề có những đồ thêu-thùa hoa-mĩ bao giờ. Người cũng không chịu cho bọn-đạo tôn xưng người là đức ông theo thói quen trong nước Ý-đại-lợi, đang thời buổi ấy, một gọi là Đức Cha mà thôi. Còn chính người thì quen xưng mình là An-phong-sô tội-lỗi, An-phong-sô vô phước, hoặc là kẻ dốt-nát khó-khăn, hoặc là người đầy nết hư thói xấu, hoặc là An-phong-

số vô dụng bất tài. Dầu người đã làm ích cho địa-phận không biết bao nhiêu, dầu đã chép nhiều sách vở cho Hội-thánh được nhờ, song chẳng hề vì đó mà cậy mình khoe-khoang, lại còn lo sợ ngày Chúa phán xét nữa ; bởi thế nên thường năng xin các bạn-hữu, các kẻ đến viếng thăm, và anh em trong Lòng cầu nguyện cho mình. Lúc phải đau đớn tột hệnh, người lại chẳng muốn cho ai lo-lắng săn-sóc chút nào. Ngày kia có một thầy trong Dòng thua cùng người rằng : mình đã xin Chúa giảm bớt sự sống mình mà cho người được sống lâu hơn, hầu làm ích cho Hội-thánh và cho Dòng người. Thánh-nhơn nghe vậy thì lấy làm thẹn-thuồng, dường như phải người ta nhiếc-mắng sỉ-nhục, và nói rằng : « Nếu thầy đã xin như thế thì thầy làm đều rất cuồng dại. »

Nói về cách ăn ở bề ngoài, thánh-nhơn cũng hằng lo giữ mình đơn-sơ khiêm-nhượng, người muốn giúp đỡ người ta mà chẳng muốn cho người ta giúp đỡ mình. Khi có việc gì cần kíp, bất đắc dĩ người mới dùng đến tới tở trong nhà ; song khi phải sai bảo việc gì, người chỉ xin giúp mình, chớ không hề dùng lời khiến dạy, người vẫn nói rằng : « Xin anh làm ơn ; — xin nhờ anh chịu phiền ; — xin anh chịu khó làm đều này... » Mà nhứt là người có lòng tôn-kính kẻ có chức linh-mục, không hề nói la nặng tiếng bao giờ, và cũng không khiến sai những điều nhỏ mọn.

Tuy người rất thông lý-đoán, song khi có ai đến bàn hỏi việc gì, người vẫn lấy sách mà chỉ vẽ, dường như sức mình không giải được. Khi gặp đều gì khó rồi, người cũng không nệ nhẹ thế mà dò hỏi kẻ lăm-thường. Lại hề có ai cãi luận sách người, thì người chỉ đáp lại phân bày lý-lẽ

chôn mình, chớ những lời phi-lý hỗn-hào, người vẫn bỏ qua không hề nói lại. Khi phải trưng câu sách nào, người vẫn kể tên kẻ làm sách, dầu kẻ ấy là người không có danh tiếng gì cũng vậy. Trong các bài giảng, các sách vở, người vẫn nói, vẫn chép cách đơn-sơ, không hay dùng những cách văn-hoa cao-kỳ, lại người cũng dùng những tiếng tầm thường, vì sợ dùng chữ thông thái e kẻ ít học không hiểu được.

Thánh An-phong-sô thấy thiên-hạ kính trọng các vật mình dùng, thì càng thêm hồ-thẹn, nên dạy đem bỏ vào những nơi dơ bẩn. Khi có kẻ đau ốm tật bệnh đến xin phép lành, trông cậy nhờ người thì sẽ lành bệnh, thánh-nhơn biết vậy nên chẳng dám ban, song vì đức yêu người và vì vâng lời cha linh-hồn, người mới chịu ban cho. Người quen phàn-nản than trách rằng : « Những kẻ ấy muốn cho tôi làm phép lạ, mà chính tôi phải đau ốm thể này, tôi cũng không biết làm sao cho khỏi bệnh. » Thánh-nhơn cũng hay giấu kín những ơn lạ Chúa đã thương ban cho mình, người chỉ nói rằng : khi nào nguyện gẫm xong thì được ơn no đầy phỉ dạ. Lại vì muốn dạy dỗ khuyên lơn các thầy trong Dòng, nên người chỉ thuật lại hai tích mà thôi : là tiếng Chúa gọi lìa bỏ thế-gian và ơn Đ. Mẹ chỉ vẽ luật Dòng.

Còn nhơn-đức khó-khắn cũng thật là một nhơn-đức rất yếu đuối của thánh-nhơn ; dầu đã làm Giám-mục, người cũng vẫn như lúc còn ở trong Dòng ; chỉ giữ cho mình những vật cần kíp đủ sống mà thôi. Dầu phải đau đớn bệnh-lật, dầu đã tuổi tác cao niên, người chẳng hề đòi cách ăn uống bao giờ ; thường chỉ ăn mỗi ngày một bữa, mà bữa ấy là chén cháo và một vị

khác mà thôi. Đền người ở thật là một nhà hàng rước khách, thánh-nhơn rước đủ các đẳng bậc người. Thường ngày, lúc nào trong đền cũng có nhiều quan khách, hoặc kẻ qua đường lỡ bệnh, hoặc người quen biết viếng thăm ; song dầu khách sang trọng thế nào, người cũng chỉ dạy dọn thêm một vị đồ ăn, eo nhiều chẳng nữa là thêm được hai vị.

Đối cùng kẻ khó-khăn, người tỏ lòng rất rộng-rãi, hề có ai đến xin, người lo bố thí tức thì, lại mỗi tuần cũng có hai lần bố thí chung cho kẻ khó. Nhiều khi người cho hết của, chẳng còn lưu lại đồng nào trong nhà, có khi cũng không còn có bánh mà ăn. Lúc nào chẳng còn vật gì để cho kẻ khó, người lại đi xin, có khi cũng phải đi vay, đi mượn. Trong đền Giám-mục thường vẫn có một phòng để cho kẻ khó đến xin, ngày nào cũng gặp nhiều người ở đó, kẻ thì đến xin muối, xin nỡ, người lại đến xin thuốc, xin đường. Trong những lúc nghèo-ngặt quanh năm, có ngày thánh-nhơn bố thí đến chín mươi đồng bạc. Nhiều lần kẻ khó lại phàn-nàn không đủ như ý mình, thì người lại dạy cho thêm ; mà nếu còn xin nữa, người cũng cứ dạy cho thêm mãi ; không hề quở trách, lại cũng không có chút dấu tỏ ý mình chẳng lảng lòng. Hề có ai khuyên người bầy phòng chừng, vì sợ lảm mà cho kẻ biếng nhác, hoặc giả dò thiếu-thốn đi xin, thì người dạy rằng : « Tha lảm, chẳng tha liễu mình phải Đ. C. G. quở trách vì đã để cho kẻ khó thiếu vật cần dùng. »

Dầu thánh-nhơn đã phải bệnh-tật, đi đâu lại cần có kẻ dắt trước đỡ sau, thế mà cũng gắng đi thăm viếng những kẻ liệt-lào khốn-cực. Có một thầy quen đi cùng người đã nói rằng ; « Đức Cha

đã bảy mươi chín tuổi, đã yếu đuối gầy mòn, lại bại chơn, già cả, mà cũng chẳng nệ đi thăm viếng kẻ khốn-khó bệnh hoạn trong thành. Hẳn thật, khi tôi thấy cụ lão này, đầu cúi sát ngực, yếu đuối đến nỗi lên xe xuống xe, khi nào cũng phải cầm tay tôi và tay Alêxù là đầy-tớ người, thế mà còn đi từng nhà thăm viếng an-ủi kẻ bệnh-tật, thì thật tôi cảm nước mắt chẳng được. Có lần tôi hỏi người, nhơn sao người đã yếu đuối thế ấy mà còn đi thăm viếng kẻ khác như vậy, người dạy lại rằng : « Nếu tôi chẳng biết chịu một hai chút đau đớn cực khổ cho con cái tôi, thì lòng thương yêu của tôi ở đâu ? »

Thánh-nhơn ở rộng-rãi nhơn-từ cùng người ta thế nào, lại càng ở nhất-nhiệm thẳng phép cùng mình thế ấy ; người đánh tội hằng ngày đến khi đồ máu mới thôi ; đến các ngày áp lễ trọng và trong mùa Chay, người lại gia thêm bội nhĩ. Thường người vẫn mang trong mình nhiều dây có gút sắt nhọn, mặc áo nhăm hãm mình ; có lúc lại mang hoặc trên tay, hay là trên vai những thánh-giá có đinh, đâm mình chọt da chảy máu ; vì vậy nên cả ngày cả đêm, thật người phải chịu trăm chịu đau đớn khốn cực. Trong bữa ăn, người thường lấy cơm mà dùng ít ỏi, nhiều khi lại bớt phần, chỉ ăn chén cháo và một hai trái quả mà thôi, cháo thì người bỏ lá cay đắng vào, còn trái ngọt, người lại gia muối vào cho mặn khó ăn. Người không hề nói đến của ăn đồ uống bao giờ, dầu gặp phải thế nào cũng vui lòng cho qua bữa ; có lần kẻ giúp bàn rót lăm giấm vào ly nước, người cũng cứ uống như thường, chẳng hề có tiếng trách than quở phạt.

Người chăm giữ thời-giờ rất nhất, không khi

nào chịu nghỉ-ngơi giải trí, cũng không hề đi dạo trong vườn. Người quen nói rằng : « Thời-giờ nào chẳng dùng cho Chúa hay là cho kẻ khác, ấy là thời-giờ hao phí vô ích thôi. » Người có tài đánh đàn và cũng có lòng ham việc ấy, song trong mười ba năm làm Giám-mục, không hề đánh đến bao giờ. Khi phải đau đớn khổn cực lắm, người chỉ làm theo lời thầy thuốc dạy bảo mà thôi ; có kẻ khuyên người dùng nước phép thánh Vincentiô để cho bớt bệnh, thì người dạy rằng : « Một chút nhỏ mọn thể này, mà phải phiền đến ông thánh Vincentiô sao ? Ta bấy xin người giúp cho ta được rồi linh-hồn là đủ rồi, còn nay tôi phải đau đớn, thật kể có ra gì đâu. »

Tất một lời, là thánh An-phong-sô hằng làm trăm thể nghìn phương mà hăm mình phạt xác, thật là mấy mươi năm hằng vẫn ở ăn khổ-hạnh.

ĐOẠN THỨ MƯỜI SÁU

Cách ông thánh An-phong-sô ăn ở
cùng người ta.

Trước đây đã kể qua một vài nhơn-đức thánh-nhơn, mà cũng còn lắm điều quan trọng tỏ rõ lòng người. Nhứt là thánh An-phong-sô có lòng nhơn-từ hiền-hậu, đến đời ngày còn sanh-liên, thiên-hạ đã quen gọi người là thánh Phanxicô Xalêxiô ở nước Ý-dại-lợi, vì thánh Phanxicô Xalêxiô nguyên là người rất nhơn từ ở bên Pháp quốc. Mặt mày thánh An-phong-sô hằng vẫn vui-vẻ bằng-an, và xem ra khi nào cũng có dấu tươi cười hoà lạc... Lúc người đã qua đời, cách độ năm sáu mươi năm, có một cha trong Dòng Chúa Cứu

thế đến thành Agatha, vừa gặp một ông lão tám mươi đã biết thánh An-phong-sô ngày trước, ông ấy nghe hỏi đến tích thánh-nhơn thì cười mà nói: « Đức Cha An-phong-sô thật hiền-lành tử-tế lắm; mỗi lần người cỡi lừa đi đến làng này, khi nào người cũng dừng lại nói chuyện với chúng tôi, người vẫn có chuyện vui mà nói luôn, lại kiếm cách nói cho chúng tôi vui cười nữa. » Thánh An-phong-sô ăn ở rất nhơn-từ, nhứt là đối cùng kẻ có tội, nên thiên-hạ quen nói cùng nhau rằng: « Nếu ai có tội mà ngã lòng về phần rồi, thì hãy đi tìm Đức Cha An-phong-sô. » Có ngày kia, các cha bàn luận cùng nhau cách thế diu-dắc linh-hồn người ta, thì thánh-nhơn dạy rằng: « Về phần tôi, tôi lấy sự nhơn-từ là vừa hạp ý Chúa và hạp lời Êvang; kìa như bè rối Jansénistê xem Chúa như một vua dữ thì nào có ích gì? Vả lại Đ. C. G. đã phán rằng: « Hãy học cùng Tao, vì Tao có lòng hiền lành và khiêm-nhượng. » Lại khi ông Adong đã phạm tội, thì Chúa cũng ăn ở như thế, và chính Đ. C. G. cũng ở hiền-lành cùng Giuda và các thánh tông đồ đang còn mê-muội. »

Song thánh-nhơn cũng có lòng vững-vàng mạnh-mẽ, người không hề kiêng-sợ vị nể bao giờ, hề có ai làm gương xấu, gương mù, người liền thẳng nghiêm sửa phạt; dầu ai ngấm đoạ thế nào, người cũng chẳng hề sá kể; lại dầu có kẻ dữ hành hung xúc phạm, người cũng vẫn vui mặt bằng-an. Nhiều lần kẻ có lỗi dám đến phòng người mắng trách sỉ-nhục, có lúc lại đưa tay toan đánh người, có khi thì đưa chơn toan đạp, hay là vác đá đòi ném người, song thánh-nhơn không nói lại một lời, không đòi sắc mặt, người vẫn ở tự-nhiên hình như một tượng đá, tượng gỗ, không lay, không

chuyện. Như có lần kia, một người sang trọng đã làm gương xấu, nên phải thánh-nhơn quở trách sửa phạt, người ấy liền nổi cơn hoảng giận, và buông lời mắng chửi thánh-nhơn. Bấy giờ quan thủ-thành dạy bắt tên ấy cầm ngục, song chính thánh-nhơn lại chẳng muốn cho kẻ ấy phải phạt vì mình, nên xin quan tha cho kẻ có tội. Lại có một vị linh-mục chẳng bằng lòng thánh-nhơn, vì đã sửa phạt anh em mình, nên trách mắng nặng lời mà rằng: « Đức Cha làm việc phận-sự không xong, thà ở Pagani mà khóc lóc tội lỗi thì hơn là đến đây mà làm Giám-mục. » Người nghe thế cũng chỉ mỉm cười thôi, không hề đối đáp một lời. Còn có một người khác, khi phải thánh-nhơn quở thì quá lòng trách giận, cầm mình chẳng được, mới nói cùng thánh-nhơn rằng: « Thật tôi đã toan bỏ nhà tôi, cho khỏi phải suy phục Đức Cha. » Người cứ dịu-dàng đáp lại: « Ở con, con muốn ta nói thế nào? Phải, con có lý, mà ta đã làm; thôi, vì đức thương yêu, xin con hãy an lòng. » Đoạn lại ngồi một bên mà dỗ dành ngon ngọt. Một đấng khác vì chẳng được chức cao nên chẳng bằng lòng mà trách rằng: « Thế mà người ta cũng gọi Đức Cha là đấng thánh, thánh chi mà thánh; kìa đấng thánh thì phải làm việc công bình chứ! » Người làm thỉnh một hồi, song thấy kẻ ấy cứ nói luôn, nên người dạy rằng: « Thôi, đã đủ rồi. » Nói đoạn, người cứ lấy viết mà viết, cũng không nói thêm lời gì, để cho kẻ ấy nói đã lòng oán giận.

Một bữa kia, thầy Tổng Phó-tể thưa người rằng: Tôi không ưa cách Đức Cha ăn ở, vì Đức Cha làm thất thể-diện Giám-mục, và kẻ dữ lại càng thêm gan. » Người đáp rằng: « Tôi đã tập

lòng nhịn nhục này bốn mươi năm mới được, mà nay thấy muốn cho tôi phải mất trong một giây phút sao ! » Lại có kẻ vu vạ cho người bên Toà-thánh, nên cha Caputô khuyên giục người phải chữa lẽ bệnh giữ lấy mình, song người chẳng chịu mà rằng : « Không đợc, vì nếu chữa lẽ cho tôi thì tôi phải nói là người ấy nói dối. » Song cha ấy cứ thúc-giục kêu nài, bắt đặc dĩ người phải nói thật rằng : « Tôi không làm thế được, vì tôi đã khấn hằng làm sự trọn lành hơn mà thôi. » Cha Caputô hồi lâu cũng phải chịu thua, để mặc thánh-nhơn liệu định. Có nhiều lần, những kẻ trong nhà ăn ở ngang trái vô phép thất lễ cù ng người, thì người chỉ nói rằng : « Chúng con ở từ-tể lắm đó ! » hay là « Ta xin Chúa cho chúng con nên thánh ! » Khi nào phải cực lòng lắm, người lại nguyện rằng : « Sáng danh Đức Chúa Cha ! » ấy là những cách thánh-nhơn quả phạt.

Nghe vậy thì đủ biết An-phong-sô có lòng nhơn-từ hiền-hậu là thế nào. Song người ở thế ấy cùng kẻ phạm đến người thôi, còn ai dám phạm đến Chúa, thì người lại ở thẳng phép và chẳng vị nề bao giờ.

Vả lại vì người có nhơn-đức cao trọng, nên các đẳng bậc trong Hội-thánh và các hàng quan-viên triều-đình thấy đều kính tôn vị nề và chọn người làm cha linh-hồn. Chính vua Carôlô III, bà Quốc-mẫu, bà Hoàng-Hậu, và các ông thân-vương quốc-tướng cũng đều kính nề thánh-nhơn. Hằng ngày người lại tiếp nhiều thơ từ những đẳng chức quyền sang trọng các nước gởi đến bàn hỏi việc nọ đều kia, mà hễ ai được thơ người đáp lại thì xem như được phần hữu hạnh vô cùng.



ĐOẠN THỨ MƯỜI BAY

Ông thánh An-phong-sô được từ chức
Giám-mục về ở tại Paganí.



Thánh An-phong-sô lâu nay hằng vẫn ao-ước được từ chức Giám-mục, các thầy trong Dòng cũng ước nguyện như người ; song còn e sợ nhiều bề, vì tại Toà-thánh, ai nấy đều đem lòng mến-mộ, rõ biết tài-đức thánh-nhơn, chưa chắc các đấng bằng lòng cho thánh-nhơn giã từ địa-phận. Có một lần, cha Villani tỏ cùng người ý mình lo ngại, thì người dạy rằng : « Cha đừng ngại, Đức Giáo-Hoàng mới sẽ nhậm lời tôi, tôi chắc là tôi sẽ chết trong Dòng, và chết như một thầy Dòng thường mà thôi ; rồi đây cha sẽ thấy như vậy. » Và người nói đi nói lại hai lần rằng, người sẽ chết như một thầy Dòng thường. Ai nghe cũng chẳng tin chút nào, vì theo lẽ-luật trong Dòng, và theo sắc-chỉ Đức Giáo-Hoàng Bênêđiô XIV, thì người đã phải làm Bề-trên-cả trọn đời, lẽ nào lại xuống làm như một thầy Dòng tầm-thường hèn-mọn.

Song lời thánh là lời tiên-tri, sau này sẽ thấy tỏ-tường ứng-nghiệm. Vậy qua mùa xuân năm 1775, Đức Giáo-Hoàng mới tức vị, cải hiệu là Piô VI. Cách chừng ba tháng, là độ vào tháng năm năm ấy, thánh An-phong-sô liền gọi tờ tàu xin từ chức, nói là mình đã già cả bệnh tật, lại thêm tai đã yếu, chẳng nghe được rõ-ràng, tay thì bại, đầu ký một chữ tên cũng không xong, ngày đêm chỉ nằm liệt trên ghế hay là trên giường mà thôi, và không còn đi viếng thăm địa-phận cùng giảng dạy như trước được nữa.

Mà đang khi chờ đợi chỉ-dụ Đức Giáo-Hoàng, người lại lo cho có một kỳ đại-phúc trong địa-phận, trước khi người phải từ-giã con chiên yêu dấu ; nên đã mời nhiều cha các Dòng cùng các cha trong Dòng ; người đến lo giảng dạy khắp trong các họ.

Còn ở bên La-mã, thì ban đầu, Đức Giáo-Hoàng chẳng nhậm lời thánh An-phong-sô đã xin. Vừa may trong lúc ấy, có hai cha trong Dòng Chúa Cứu thế đến bệ kiến ngài, ngài mới hỏi thăm, thì hai cha thưa rằng : thật Đức Cha An-phong-sô không thể làm việc được nữa : nhờ vậy ngài mới nhậm lời mà rằng : « Như thế thì ta chớ nên làm phiền lòng người. » Đoạn Đức Giáo-Hoàng xuống chỉ tha gánh nặng cho thánh An-phong-sô. Khi thánh An-phong-sô được tin ấy, người tỏ lòng bồn hởi vui mừng quá bời ; còn bôn-đao trong địa-phận lại than-thở âu-sầu, nhứt là các kẻ khó khăn, càng khóc lóc thương tiếc hơn nữa. Ngày kia, thánh-nhơn hay tin rằng Đức Cha Rossi sẽ kế vị mình, người liền kêu lên rằng : « Ôi ! Đức Cha Rossi ! tôi muốn viết thư qua La-mã xin cai trị địa-phận cho đến khi Đức Cha ấy đến. Ở địa-phận vô phước, mấy phải goá bua, vì không có kẻ chăn lâu năm. » Người kêu như thế là vì người biết sẽ có đều trắc trở, làm trễ chậm ngày Đức Cha mới đến nhận chức trong địa-phận. Đoạn người vội-vàng viết thư xin Đức Giáo-Hoàng ban phép mình ở lại cho đến khi có Giám-mục mới, song Đức Giáo-Hoàng chẳng nhậm lời. Vậy toà Giám-mục phải trống vị trong năm năm, thì Đức Cha Rossi mới đến.

Còn về phần thánh An-phong-sô, trước khi người giã-từ địa-phận, người còn đi thăm viếng

các họ mà khuyên lơn an ủi bồng-đạo con chiên. Chính ngày ra đi, bồng-đạo đều tuôn đến phòng người, thở than khóc lóc, kẻ thì xin của nọ, người thì lấy trộm vật kia, để làm dấu tích. Có người thợ cạo hầu thánh-nhơn, thấy trong nhà chỉ còn cái gậy thánh-nhơn đã dùng lúc người phải bại, mới xin gậy ấy, thánh-nhơn cũng vui lòng ban cho mà rằng : « Được, con cứ lấy đi, sau nó sẽ làm ích cho con. » Lời ấy đã nên ứng nghiệm tỏ tường, vì đến sau gậy kia đã chữa được con cháu người ấy lành bệnh. Khi đã từ giã mọi người trong địa-phận, thánh-nhơn mới lên xe ngựa ra đi, ai nấy đều khóc thương rất thảm-thiết, người thì than thở mất cha lành, kẻ thì thương tiếc mất đấng thánh ; người nhơn-đức buồn vì từ nay còn biết cậy ai dắt-dìu chỉ dẫn. kẻ khó-khăn lại tủi vì còn biết nhờ ai cho của ăn của mặc. Tất một lời là đâu đó đều nghe những tiếng người ta khóc thương Giám-mục.

Thánh An-phong-sô cai trị địa-phận được mười ba năm và mười lăm ngày. Khi lên vị Giám-mục, người đã khó-khăn, mà khi từ-giã địa-phận, người lại càng khó-nghèo hơn nữa. Người chỉ đem theo một cái tráp nhỏ đựng ít áo quần, và chỉ xin các cha một cái ghế dài cùng một cái nệm cũ đã quen dùng bấy lâu mà thôi.

Trưa ngày ấy, người tới nhà trường địa-phận tại thành Nola, và làm lễ ở đó. Lúc ấy thánh-nhơn có làm dấu thánh-giá trên mắt một người mù, tức thì người ấy được an lành tật bệnh. Khi đã khuyên lơn an ủi các thầy trong nhà trường, thì người lên xe thẳng qua thành Nôxera. Đến nơi, Đức Giám-mục thành ấy nghe tin, liền dạy đánh chuông trống đón rước thánh-nhơn. Khi về

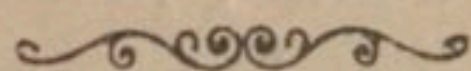
đến nhà Dòng Pagani, các thầy đều vui mừng quá bội, thánh-nhơn đi thẳng vào nhà thờ, sắp mình xuống đất và nguyện lời cảm tạ ơn Chúa rằng : « Tôi đội ơn Chúa, vì Chúa đã cất gánh nặng đường ấy cho tôi ! » Đoạn các thầy xướng kinh « Te Deum » tạ ơn Đ. C. T. Người thấy các thầy trong nhà dọn cho mình một phòng rộng lớn trang-hoàng tốt đẹp, thì chẳng bằng lòng, một xin phòng mình đã ở thuở trước mà thôi. Cách ít ngày các Đức Cha lân cận đều đến viếng thăm ; các thầy dòng, các bà phước, cùng hàng quan-viên văn võ cũng đến chào mừng bái kính thánh-nhơn.

Thế là ở địa-phận, hồn-tạo mất Giám-mục mến yêu, mà trong nhà Dòng các thầy được gặp lại cha rất nhơn lành ; và nhất là thánh An-phong-sô bằng ngày vẫn vui mừng cảm tạ ơn Chúa, vì đã khăng nhậm lời mình ước nguyện.

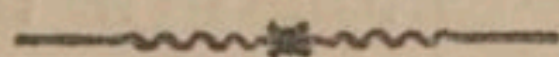


PHẦN THỨ TƯ

TỪ NGÀY ÔNG THÁNH AN-PHONG-SÔ
TRỞ VỀ NHÀ DÒNG PAGANI ĐẾN NGÀY
NGƯỜI QUA ĐỜI

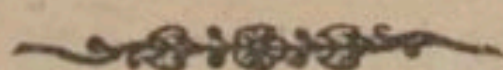


Từ năm 1775 đến năm 1787



ĐOẠN THỨ NHẤT

Ông thánh An-phong-sô về kỷ sĩ.



Thánh An-phong-sô tưởng về nhà Dòng, bầu được dưỡng lão an thân, ngờ đâu lại còn gặp phải lắm nỗi chua cay khốn cực. Vậy bấy lâu mắc lo cho địa-phận, nên không phải gánh vác đến việc trong Dòng, chỉ lo những đều đại-sự mà thôi ; nay đã về nhà Dòng, thì trăm điều ngàn việc lại phải gánh lo cho trọn. Thánh-nhơn muốn tránh khỏi kẻ tới người lui, hầu dễ yên tâm lo việc linh-hồn ; song tại nhà Dòng Pagani cũng như ở toà Giám-mục, hằng ngày vẫn có nhiều người đến bàn hỏi việc nọ đều kia, dầu các đấng Giám-mục, các vị quan-viên văn võ triều đình cũng năng tới lui trò chuyện.

Còn riêng phần thánh-nhơn, chính người lại hết sức lo-lắng về đàng nhơn-đức trọn lành, chăm làm những việc yêu người mến Chúa. Đến ngày thứ bảy, dầu đã quá tật bệnh ốm đau, người cũng gắng vịn tay một tên hầu và một thầy trong nhà, đi vào nhà thờ, bước lên toà giảng, hầu

giảng cho các giáo-nhơn được nghe về Đức Mẹ. Mỗi ngày người lại viếng chầu Minh thánh Chúa lâu giờ, và thường bữa người cũng đi dâng thánh-giá, mãi đến năm tám mươi tám tuổi mới thôi ; vì đã quá yếu sức, không còn đi được nữa.

Thánh An-phong-sô trước đã theo gương Đ. C. G. mà lánh bỏ thế-gian, lo việc giảng khuyên những kẻ khó-khăn tất-bạt, cùng hội hiệp những kẻ tông-dồ, thì nay cũng còn theo gương Chúa cho trọn, là chịu những điều thương-khó, chịu những sự lăm than tai-nạn.

Đ. C. T. đã ban lần cho thánh-nhơn chịu đều khốn-cực, vì tuổi càng ngày càng già, nên chức quyền vinh-hiễn cũng một ngày một mất, đã thôi làm Giám-mục, lại còn mất phép tế lễ trên bàn thờ ! Người chỉ còn một chút danh quyền thân-thế : là Dòng người cai trị bấy lâu, đã làm muôn điều lợi-ích thời-thịnh, ấy cũng là đều làm cho người được nổi tiếng thêm danh, thì nay người cũng phải mất sự vinh-hiễn ấy. Ma chẳng phải là tự mình từ bỏ, như nhà tướng sĩ hùng binh, đã chán những chức quyền, danh-giá, nên coi chiến bào rực rỡ, hầu được an nghỉ thanh nhàn ; song chính thánh-nhơn lại phải quyền trên cất chức, như Đ. C. G. xưa đã phải người ta cỡi áo và đóng đinh trên thánh-giá.

Vốn thánh An-phong-sô đã biết trước những điều khốn cực mình phải chịu, chẳng những là người đã nói tiên tri, lại còn chính mình người cũng đã kêu xin khẩn nguyện. Người hằng ước ao chịu khó vì Chúa, nên đã nhiều lần kêu lên rằng : « Lạy Đ. C. G. xưa đã chịu khinh chê sỉ nhục vì tôi, xin Chúa hãy ban cho tôi được chịu vì Chúa ! — Không, tôi không xin cho được vui vẻ

sung sướng, một xin khóc lóc đau đớn mà thôi !
Nếu Chúa muốn cho tôi phải bị chê ghét, bị lơ
bỏ, bị vu vạ, cùng phải kể tôi rất thương mến làm
khốn cho tôi, thì tôi cũng bằng lòng xin chịu —
Ớ roi vọt, ớ gai nhọn, đinh sắt và thánh-giá, bay
đã làm cho Chúa tao phải đau đớn cách rất độc
ác dữ dằn, thì nay bầy đến mà làm khốn cho tao !
Ớ Chúa Giê-su, xin Chúa hãy vác thánh-giá Chúa
đi trước, con sẽ vác thánh-giá con theo sau, và
theo Chúa cho đến khi con phải đóng đinh vì
Chúa, như xưa Chúa đã chịu đóng đinh vì con ! »

Nay đã đến ngày giờ lời thánh-nhơn kêu xin
được Chúa khăng nhậm. Người đã phải con cái
trong Dòng phản nghịch như Giu-dà nộp Thầy
mình thuở trước, lại phải vu cáo là chẳng tuân
phục Đức Giáo-hoàng, phải mất hết các chức
quyền trong Dòng ; lại lòng người phải muôn phần
đau đớn khốn cực, và người đã phải chết trên cây
thánh-giá, là chết trong lúc phải lắm nỗi âu-sầu
phiền-lụy. Song chẳng bao lâu thì mờ người
cũng được cả sáng, là danh tiếng đã đồn thổi
vang lừng, vì các sách vở người đã làm cho Hội-
thánh được hiển vinh, và những nhơn-đức người
lại như mùi thơm tho phưởng phất khắp trong
bốn biển, thiên-hạ đều đem lòng kính tôn mến
mộ.

ĐOẠN THỨ HAI

Dòng thẳng khỏi cơn tai nạn oan vu
và thánh-nhơn chữa kỳ đại hạn.

Lâu nay bá-tước Maffei còn căm oán tích thù,

muốn hại các thầy Dòng Chúa Cứu thế ; thêm có quỷ dữ ganh ghét người lành, thường vẫn xui giục nhiều người hiệp ý cùng quan bá-tước, mà phao vu cho các thầy Dòng. Lại trong triều-đình, có quan Phụ-chánh Tanucci là kẻ có tính hay ghét bỏ các Dòng ; qua ngày ba mươi tháng mười năm 1775, người đã truyền cho quan Đốc-ly Tòa Đô-sát viện biệp bản cùng hai quan khác, làm bản khai cả các lời kiện thưa cáo giác các thầy Dòng Chúa Cứu thế, hầu tâu lên cho vua được hay.

Vừa nghe tin ấy, thì trong Dòng ai nấy đều lo sợ, vì đã rõ biết ba quan ấy là người thế nào, mới kêu xin thánh An-phong-sô sang kinh thành Néapoli lo bệnh chữa cho Dòng. Thánh-nhon là người sẵn dạ liều mình lo việc Chúa, song nay người biết việc chưa phải nguy biến gì, nên không cần phải liều thân hại thể, vì chính lúc ấy, người đã quá già yếu, bệnh tật, chưa chắc sống chết khi nào. Người cũng biết các thầy trong Dòng lo sợ e người phải chết mà việc Dòng chưa yên thì không ai lo liệu, nên nói lời an ủi rằng : « Các con chớ sợ, cha chưa chết đâu », và người nhắc lại lời mình đã nói tiên tri hai năm trước rằng : « Đ. C. T. muốn cho tôi phải chết khi đang làm một thầy Dòng tầm thường, chớ không phải đang lúc làm bề-trên trong Dòng. » Song các thầy thấy cảnh tình đã nguy biến, nên kẻ thì xin sửa đổi luật Dòng, chia ra nhiều nha phân cách nhau, người lại bàn thêm việc giảng Mùa Chay, mở trường dạy học, nhưng thánh-nhon chẳng chịu bao giờ, người cứ đáp lại một lời rằng : « Đ. C. T. sai tôi giảng tin lành Êvang cho kẻ khó-khăn mà thôi ».

Song cơn lai biến xem ra càng ngày càng dữ dội, vì thấy có nhiều lời cáo giác thánh An-phong-sô, nên quan Phụ-chánh Tanucci lại truyền cho Toà Đô-sát phải xét tra xử định. Thánh-nhơn nghe tin ấy, càng thêm lòng lo sợ, vì chính Toà này trước đã luận bãi Dòng Tên, song người cũng vẫn vững lòng trông cậy Chúa mà nói rằng : « Đ. C. T. có quyền phép hơn Tanucci và hơn cả các kẻ thù nghịch ta. » Mà thật, lòng người trông cậy chẳng hề lầm sai chút nào, vì đến ngày mười sáu tháng mười năm 1776, là lúc toan đoán xử việc Dòng, thì quan Tanucci phải giáng chức, và có quan Sambucca là người bênh vực nhà Dòng cùng mến mộ thánh-nhơn được lên làm Phụ-Chánh.

Song kẻ nghịch, tuy phải mất người nhờ cậy mà cũng chẳng ngã lòng, quyết viện kế âm mưu lo cho thành việc. Mãi cách hai năm sáu tháng, là đến ngày mồng ba tháng hai năm 1777, quan Đốc-ly Toà Đô-sát mới làm xong bản cáo cùng triều-dinh những lẽ như xưa đã oan vu các thầy Dòng Tên, lại gọi các thầy Dòng Chúa Cứu thế là vốn những thầy Dòng Tên đổi hình ; cùng xin vua bãi Dòng cho nhà nước được thái-bình, và dân-sự được bề an-cư lạc nghiệp. Quan ấy cũng khéo bày mưu quỷ quyết, đến đổi thiên-hạ nghe tin đều tưởng phen này Dòng Chúa Cứu thế ắt phải đóng cửa điêu tàn. Đang lúc ấy, chỉ một mình thánh An-phong-sô là không nao núng chút nào, người vẫn bằng an và truyền cho các thầy trong Dòng phải gia thêm việc đọc kinh cầu nguyện và hãm mình đền tội, cùng lo cứu giúp linh-hồn thiên-hạ, vì người nói rằng : « Những linh-hồn nhờ ta cứu giúp sẽ làm kẻ bâu chữa cho ta. » Lại các đảng

Giám-mục và Tổng Giám-mục cũng làm bản tấu vua bênh giúp các thầy trong Dòng, cùng than trách là người ta muốn làm thiệt hại cho địa-phận, vì phải mất những đấng giảng đạo sốt-sắng anh tài.

Vậy qua ngày mồng bảy tháng ba, vua nghe lời quan Sambucca phụng tấu, nên giao việc cho toà Đại-ngự-viện phân xử. Vừa nghe tin ấy, thánh An-phong-sô vui mừng quá bội, người mới làm bản biện bắt chon mình những đều kẻ ác tâm đã phao vu dối trá; tuy người chống cái bênh vực con cái trong Dòng, song cũng không hề có lời xúc phạm đến kẻ thù nghịch. Các thầy lại xin người thừa dịp ấy mà sang kinh thành Néapoli lo cho tiện việc, song người chẳng nghe lời, chỉ khuyên bảo các thầy hãy nhẫn lòng chờ đợi, người quen nói rằng : « Trời giờ là người khôn khéo, biết giúp cho những kẻ phải bắt bớ gian truân được thành công đặc việc. »

Mà hẳn thật như thế, vì qua ngày hai mươi một tháng tám năm 1779, thánh An-phong-sô được tin rằng Toà Đại-ngự-viện đã phân xử vụ ấy, ý vua muốn cho Dòng Chúa Cứu-thế cứ ở an mà chuyên cần các việc như trước. Thánh-nhơn quá đổi vui mừng, liền thông tin cho các nhà xa gần được rõ, và dạy ai nấy phải chung lời cảm tạ ơn Chúa và Đức Mẹ. Vừa cách chẳng bao lâu, nhơn dịp Đức Giáo-Hoàng ban ơn Toàn-xá ngoại lệ cho nước Néapoli, vua Ferdinandô liền chọn các cha Dòng Chúa Cứu-thế lo việc rao truyền ơn ấy. Kẻ nghịch thù thấy thế càng thêm giận dữ, đã oán trách lệnh vua chẳng công bình, lại còn thối thúc Toà Đại-ngự-viện xử khoản kiện về điền thổ của cha Sarnelli đã dâng cho Dòng,

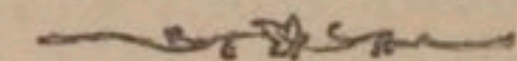
Tưởng nhờ đó e mình được trả thù báo oán, không ngờ mãi đến năm 1784, toà mới xử vụ kiện, song cũng là xử cho các thầy được hơn như trước.

Còn quan Đại-lý và ông Tuấn-thành đã đồng tình phá hại các thầy thì nay phải con Chúa phạt, cả hai là người còn trẻ tuổi, song ông trước đã phải chết bất thành linh, ông sau lại chết trong lúc ngồi xe đi đạo.

Quan Bá-tước Maffei là chính người đầu đảng, bằng muốn tiêu-diệt cả Dòng, nay cũng phải chết trước thánh An-phong-sô, và để lại nhiều con còn nhỏ tuổi, thì thánh-nhơn lại dạy môn-đệ mình là cha Tannoia lo nuôi nấng dưỡng dục các trẻ ấy cho đến ngày khôn lớn. Ấy là cách thể thánh-nhơn báo oán trả thù kẻ ác tâm đã làm cho con cái trong Dòng mình phải hai mươi năm tai nạn.

Người đã tài đức dường ấy, thì Chúa cũng nhậm lời người kêu xin khẩn nguyện. Nhơn năm 1779, đã hơn sáu tháng tròn, khắp thành Noxêra không hề có một giọt mưa, dân cư đều lo sợ, e phải đói khát mất mùa. Thánh-nhơn biết vậy thì động lòng thương, nên hôm mười lăm tháng năm, người dạy mở cuộc kiệu mà đảo vũ. Người mặc áo tím, đầu rất tro và đội mào gai, cổ lại mang thêm một giây to lớn đi cùng các thầy thẳng đến nhà thờ trong Họ ; vì đường xa xuôi, người ta nài ép lắm, thánh-nhơn mới chịu đi xe được nửa đường, và nửa đường người lại đi bộ cách rất cực khổ. Thiên-hạ thấy thế đều đua nhau tuôn đến đông chật nhà thờ. Khi thánh-nhơn vừa đến nơi, có người sang quí đưa lên toà giảng đặt trước cửa nhà thờ. Người giảng hơn một giờ đồng hồ, nói về các tội lỗi người ta và khuyên giục ai nấy

lo việc ăn-năn đền tội. Ai nghe lời thánh-nhơn cũng đều động lòng thống hối ăn năn, nên đến chiều tối, các toà giải tội đều đông chật vòng trong vòng ngoài. Qua ngày hôm sau, người đi dạo xe đến đền thờ dâng kính Đức Mẹ Chúa Trời, gọi là đền thờ « Tháng Năm », người vào sắp mình trước tượng Đức Mẹ. Vừa thiên-hạ tuôn đến, người liền khuyên bảo giáo-hữu hãy kêu xin Đức Mẹ ; và chính người cũng cầu nguyện một hồi, đoạn xây nói cùng dân chúng rằng : « Ó anh em, anh em hãy vững lòng kêu xin Đức Mẹ ; trong tuần này, anh em hãy xưng tội chịu lễ thì đền Chúa nhứt sẽ có mưa. » Mấy ngày sau, trời vẫn nắng tạnh, đến ngày Chúa-nhứt, đã bốn giờ chiều mà cũng chẳng hề thấy chút mây mưa. Vừa khi người ta đang chao xáo cùng nhau rằng : « Lần này lời Đức Cha nói tiên tri chẳng nên ứng-nghiem » thì thành linh mây kéo tối đen, và mưa to ngập đầy đồng ruộng.



ĐOẠN THỨ BA

Đều rủi-ro vì cha Majônê sửa đổi luật Dòng.



Nay Dòng đã toàn thắng các kẻ thù nghịch, song cũng còn một điều đáng thêm lo sợ, vì chưa có phép vua y nhận luật Dòng. Vậy năm 1779, thánh An-phong-sô cùng các cha trong Dòng muốn thừa buổi vua đang tỏ lòng mến mộ các cha, mà xin vua châu phê bản luật. Lại Đức Cha Testa cũng hứa sẽ giúp lời, song xin thánh An-phong-sô phải sao lại bản khác, sửa bỏ một hai điều về sự lãnh của cải và tiền huê-lợi, hầu khỏi

ngịch ý triều-đình. Thánh-nhơn cũng đành làm như thế, và nài xin đừng đòi một điều gì trong chính luật; người lại giao cho cha Majônê là người đang ở Néapoli lo liệu việc ấy. Rủi sao vì cha này muốn cho tiện việc, nên đã hiệp ý cùng Đức Cha Testa mà sửa đổi nhiều điều quan trọng. Vừa nghe tin ấy, các cha trong Dòng liền viết thư cho thánh-nhơn, song người chẳng tin, vì không ngờ là cha Majônê làm điều phản nghịch.

Đến kỳ tháng chín, cha Majônê biết trong Dòng, anh em đã sinh lòng bất thuận, nên thân hành sang Pagani và dâng cho thánh An-phong-sô xem bản luật mình có ý xin vua y nhận, cùng quả quyết rằng mình chẳng hề sửa đổi điều gì, chỉ bỏ bớt một hai điều nhỏ mọn như Đức Cha Testa đã xin mà thôi. Thánh-nhơn cầm lấy bản ấy, song vì chữ viết đã quá thảo lại lằng nhằng, người không đọc được, nên đưa cha Villani mượn xem thay cho mình. Cha này thấy sửa đổi nhiều điều quan trọng, như là việc khẩn-hứa, bỏ cách khó-khăn; người tính thura cùng thánh-nhơn, song lại sợ mất lòng cha Majônê, nên không dám nói. Vì vậy thánh An-phong-sô tin lời cha Villani nên ký tên vào bản ấy.

Cha Majônê vui mừng đem bản luật sang thành Néapoli. Vua cùng triều-đình thấy chẳng có điều gì nghịch ý, lại thêm có tên thánh An-phong-sô đứng nhận, liền vui lòng y luật.

Qua hai mươi bảy tháng hai, các cha ở Dòng Pagani tiếp được bản luật; lúc ấy thánh An-phong-sô đang đau nên chưa mở được, song các cha nóng lòng trông đợi, mới nài xin cha Villani mở cho mình xem. "Ai nấy càng đọc thì càng thêm tức giận, [thâu] đêm trằn trọc chẳng ngủ yên, trời vừa

tảng sáng, đã vội-vàng chạy đến thức thánh-nhơn và tỏ bày có-sự. Người nghe nói, mới dạy đem bản luật cho mình xem lại, vừa thấy những điều sửa đổi thì kêu lên rằng : « Không được ! Không được ! » Đoạn lại xây nhìn cha Villani mà nói : « Ó cha Villani, tôi không ngờ cha lừa gạt tôi đến thế ! Thật tội tôi đã đáng cột vào đuôi ngựa, vì tôi làm bề-trên thì lẽ đáng là chính tôi phải đọc ! » Người lại trông lên ảnh chuộc-tội và than thở rằng : « Lạy Đ. C. G., con đã tin lòng cha giải tội, nào con còn biết cậy ai hơn ? » Người chẳng cảm mình được, nên khóc lóc thảm thiết và cứ kêu than là mình đã bị người ta lừa gạt. Trọn cả buổi sớm hôm ấy, người quá lòng rầu rĩ chẳng nói cùng ai một lời, các thầy khuyên giục lắm, người mới chịu ăn uống đôi chút mà thôi. Thánh-nhơn thật quá đổi buồn rầu, vì đang thời buổi ấy, hễ luật nào đã có chữ vua phê nhận, thì xem như luật nhà nước, nên khó bề chẳng tuân hành vâng phục.

Còn cha Majônê nghe tin các cha ở Pagani đều oán trách mình, liền đến cùng Đức Cha Testa cáo rằng anh em trong Dòng chẳng tuân bản luật vua phê, mà bề-trên cũng vô phương dỗ dục. Đức Cha nghe nói mới viết thư gửi sang nhà Dòng, dạy các cha phải tuân theo Tân luật, Được thư ấy, các cha lại càng thêm oán giận cha Majônê, vì biết chính người là kẻ gây nên mối hại.

Bấy giờ thánh An-phong-sô lại sợ cha ấy bức chí ngã lòng, nên viết thư an ủi rằng : « Tôi ôm lấy chơn Đ. C. G. mà viết thư này cho cha, xin cha cũng hãy làm như thế mà đọc thư tôi ! Ó cha Majônê yêu dấu, ta hãy bỏ quên những việc đã qua, việc gì đã làm rồi thì nay ta hãy giày đạp dưới

chọn cho xong. Xin cha chịu khó trở về Dòng Ciôrani, hoặc cha chẳng ưa nhà ấy, thì xin cha cứ chọn nhà nào theo ý cha thích hơn. Cha hãy tin, tôi vẫn thương yêu cha như trước, và cũng còn thương hơn trước nữa, tôi xin sẵn sàng chứng tỏ lòng tôi. Cha cứ giữ chức quyền nguyên cựu, và cứ bàn bạc mọi điều đại hệ trong Dòng. Còn về danh dự của cha, thì xin để tôi lo liệu, tôi sẽ lo cho chí tình. Ta hãy an lòng, vì dấu thánh Đ. C. G., tôi xin cha hãy bằng an. Cha hãy xin Chúa chỉ vẽ cho cha, và khi nào cha vui lòng thì trả lời cho tôi được rõ. Tôi chúc lành cho cha... » Dầu thánh-nhơn đã viết thư tỏ lòng thương yêu như thế, song cha Majônê đã lỡ việc thì không muốn tháo lui, lại còn ngấm doạ hễ các cha chẳng tuân theo luật mới, thì mình sẽ xin vua đuổi ra khỏi Dòng. Thánh An-phong-sô thấy vậy liền cất trọn chức quyền cha ấy, và viết thư cho Đức Cha Testa biết mình chẳng nhận các việc cha Majônê đã làm. Song Đức Cha vẫn nghĩ là bản luật đã làm cách chọn-chính tiện-lợi, nên cứ ép uồng phải tuân. Vậy thánh-nhơn thấy việc càng ngày càng khó liệu, nên định nhóm hội tại Paganì, và chọn mỗi nhà hai cha thay mặt đến dự để bàn định việc Dòng.

ĐOẠN THỨ TƯ

Ông thánh An-phong-sô phải cất chức và
Dòng thánh phân rẽ hai nhánh.

Nguyên lúc ấy, tại nhà Dòng Frôsinônê ở trong nước Toà-thánh, có cha Lèggiô là người

tỉnh khí càng cường kiêu-bãnh, đã nhiều lần phải thay đổi nhà nọ sang nhà kia, nên sinh lòng oán giận thánh An-phong-sô, hằng muốn lựa thời làm cho khỏi phép thánh-nhơn. Vậy nay được thay mặt nhà Dòng đến nhóm hội tại Paganì, cha Lêggiô muốn gieo đều bất thuận, hầu chia Dòng làm hai nhánh, là một bên thì các nhà trong nước Toà-thánh, và một bên thì các nhà trong nước Nêapoli. Song anh em trong Dòng chẳng thuận, người đã thất công, mà cũng không thối chí, mới sang Roma, bệ kiến Đức Giáo Hoàng, giả cách là kẻ sốt-sắng giữ luật Dòng, cáo rằng cha bề-trên cả là An-phong-sô chẳng kể gì đến luật Đức Giáo-Hoàng Bê-nê-ditô XIV đã y nhân, chẳng những là muốn thi hành luật mới vua đã châu phê trong nước Nêapoli, lại còn muốn bắt các nhà ở trong nước Toà-thánh cũng nhận luật ấy nữa. Đức Giáo-Hoàng Piô VI đã tăng biết tài đức thánh An-phong-sô, nay nghe thế thì lấy làm lạ-lùng, song cũng tin lời cha Lêggiô, liền hạ chỉ truyền cho bốn nhà Dòng Chúa Cứu-thế ở trong nước Toà-thánh phải giữ luật Đức Giáo-Hoàng Bê-nê-ditô XIV đã châu phê nguyên cựu.

Vả lại thánh An-phong-sô xưa nay không hề nhận luật mới bao giờ, vậy người hội nhóm các cha trong Dòng, và làm một bản gởi xin Đức Cha Testa liệu giúp mà chữa các điều cha Majônê đã thêm vào trong bản luật. Còn ở bên Rôma, Đức Giáo-Hoàng chẳng rõ hay thế sự, nên nghe lời kẻ nghịch oan vu. Mà cha Lêggiô được thế cũng chưa bằng lòng, còn muốn cho khỏi quyền thánh An-phong-sô, nên xin Toà áp việc các Giám-mục và các thầy Dòng cắt quyền thánh-nhơn, chẳng cho cai trị đến các nhà Dòng trong xứ Toà-thánh nữa, cùng

xin đặt kẻ khác thay người. Vậy ngày hai mươi hai tháng chín năm 1780, Đức Giáo-Hoàng ban sắc chỉ truyền rằng các nhà trong nước Nêapoli từ này không còn thuộc về Dòng Chúa Cứu-thế như trước, lại cất chức thánh An-phong-sô và đặt cha Phanxicô đệ Paola là bề-trên nhà Dòng Frô-sinônê lên thế vị.

Thánh-nhơn vừa được tin ấy, thật khác nào sét đánh bên tai, người ngẩn trí một hồi lâu, đoạn mới tỉnh, cúi đầu và nói : « Có Đ. C. T. thì đủ cho tôi rồi, miễn là tôi chẳng thiếu ơn thánh Chúa, thì tôi được thỏa lòng ! Đức Giáo-Hoàng đã muốn như thế, tôi xin ngợi khen Đ. C. T. » Và người cứ bằng an lo dọn mình xem lễ và rước lễ tuồng như vô sự.

Phải Đức Giáo-Hoàng trích phạt dường ấy, thật là một điều đau đớn cho thánh-nhơn, vì lòng người bằng tôn kính Đấng cầm quyền thay mặt Chúa ; lại còn đau đớn hơn nữa, là thấy Dòng mình phải phân chia cách rẽ, song người không hề tỏ dấu phiền trách Đức Giáo-Hoàng, một cam lòng vui lãnh thánh-giá Chúa ban. Các cha trong Dòng phản nản than trách việc ấy, thì người dạy rằng : « Đức Thánh Cha đã định như thế, thì ta hãy ngợi-khen Đ. C. T. ! Ý Đức Giáo-Hoàng là ý Chúa ! »

Thánh-nhơn lại còn viết thư cho cha Paola, xin nhận cha ấy làm bề-trên và xin trọn lòng vâng-phục, cùng tỏ mình sẵn lòng vâng lệnh đi ở nhà nọ trong nước Toà-thánh, tùy ý bề-trên chỉ định ; song cha Paola muốn cho người được yên tâm, nên dạy người cứ ở lại Pagani như trước. Ấy là cha này đã hành quyền và nhìn thánh-nhơn là người tôi thuộc ; thật đã ứng

nghiệm lời thánh tiên-tri, là người sẽ nên một thầy Dòng thường trong nhà !

Từ bây giờ, thánh An-phong-sô càng hết sức lo liệu cho hai nhánh trong Dòng được nhập làm một, song cũng luống công, vì cha Lèggiô vẫn làm trăm mưu ngàn chước mà đôn ngăn cản trở. Đến ngày hai mươi bốn tháng tám năm 1781, Toà-thánh lại ra chỉ-dụ cấm tự hậu chẳng ai được phép kêu xin việc sáp nhập hai nhánh làm một. Thánh-nhơn vừa nghe tin ấy thì kêu lên rằng: « Ôi ! Lạy Chúa, tôi chỉ muốn đều Chúa muốn mà thôi ! »

Về sau, nghe tin cha Paola lập thêm ba nhà Dòng mới trong nước Toà-thánh, người cũng rất đổi vui lòng, và viết thư chúc mừng bề-trên. Thường thánh-nhơn cũng năng viết thư cho cha Paola, tỏ lòng mình yêu đương cảm mến, cùng khuyên xin cha ấy năng viết thư cho mình được biết tin tức anh em trong Dòng; thật lòng người thánh chẳng hề có chút vị-kỷ thương tình, dẫu phải mất quyền, mất chức, người cũng không hề oán trách than van, miễn Dòng được bề tấn thịnh, thì người đã đủ vui, đủ thỏa. Người chỉ buồn phiền một điều, là các nhà đã lập trong nước Nêapoli, nay đã mất các ơn riêng Toà-thánh, lại như chẳng còn được thuộc trong Dòng Chúa Cứu thế nữa. Có nhiều lần, người phải cơn sốt nặng và nói sảng rằng: « Làm sao ? chúng tôi chẳng phải là thầy Dòng Chúa Cứu-thế sao ? Nào chúng tôi chẳng giữ luật Đức Giáo-Hoàng Bênêditô XIV sao ? Nếu chúng tôi giữ luật Đức Giáo-Hoàng, thì sao chúng tôi lại chẳng phải là thầy Dòng ? » Lần khác, người lại nói: « Chúng tôi giữ luật Đức Giáo-Hoàng, chúng tôi đã làm phép khấn và cũng

giữ lời khấn, thì sao chúng tôi lại chẳng phải là thầy Dòng? Có lẽ nào lại nghi rằng chúng tôi chẳng giữ luật Đức Giáo-Hoàng? Vậy vì sao lại loại chúng tôi ra khỏi Dòng? Thôi, Chúa muốn như thế, thì ta hãy cam lòng nhẫn nhịn! » Đang lúc mê-mang, nói sảng, hễ có ai thưa rằng các cha trong Dòng vốn thật là người Dòng Chúa Cứu-thế, thánh-nhơn mới chịu an lòng làm thánh, không kêu la than thở nữa. Mà dầu đang lúc nói sảng, cũng chỉ than-van phận mình, chớ không hề có tiếng oán trách Đức Giáo-Hoàng chút nào.

Lại trong lúc ấy, có nhiều cha trong Dòng ở nước Nêapoli, thấy mình đã mất các ơn riêng Toà-thánh, lại sợ vua ra lệnh ép bắt phải tuân theo luật mới, nên bỏ nhà mình sang ở các nhà thuộc nước Toà-thánh; song cách ít lâu, thấy vua vẫn yên, lại lui về nhà cũ trong nước Nêapoli. Cha Phanxicô đệ Paola thấy vậy thì lo sợ, e sinh tai hại cho Dòng mới lập, người liền tâu hỏi ý Đức Giáo-Hoàng, thì tiếp được lệnh phán rằng : « không nên cho các thầy trong Dòng thay đổi như vậy, vì các nhà trong nước Nêapoli chẳng còn là nhà Dòng Chúa Cứu-thế nữa. » Ôi ! đau đớn thay cho thánh An-phong-sô khi phải nghe những lời Đức Giáo-Hoàng phán dạy như thế ! thật là cặn chén đắng người phải uống cho xong ở dưới thế này ! Nay Toà-thánh chẳng nhìn người và con cái người trong nước Nêapoli là thầy Dòng nữa ! Thật là một điều khốn-cực đắng-cay, song thánh-nhơn vẫn cam lòng vui chịu.

Người hằng nhìn biết thánh ý Đ. C. T., nên không hề oán giận những kẻ đã sinh đều tai hại. Nhiều lần người viết thư khuyên bảo cha Majônê trở về nhà Dòng; song cha ấy thấy việc mình

làm đã sinh nên làm đều cực dữ, lại làm cho thánh-nhơn phải nhiều nỗi phiền-sầu, thì chẳng dám trở về, nên đã phải chết giữa thế-gian, hết lòng đau đớn ăn-năn, tiếc than phận bạc.

Lại chính cha Lèggiô là kẻ ngỗ-nghịch ác-tâm, tự mình gây nên muôn vàn mối hại, song thánh An-phong-sô chẳng hề nói một lời than trách bao giờ. Đã thế mà cha ấy cũng chẳng hề động lòng hối cải; qua đầu năm 1781, các cha ở nước Nêapoli được phép vua mà làm lời khẩn hứa như cựu lệ, ai nấy tưởng là dịp tốt, mới xin cho hai nhánh được sáp nhập, song cha Lèggiô cũng quyết sinh sự cản ngăn, làm cho cha già, đã tám mươi lăm tuổi đầu, phải ruột tẩm đòi đoạn, đau đớn vô hồi ! Thế mà thánh An-phong-sô không phiền giận trách con, lại hạ mình viết thư kêu nài năn nỉ, song cha Lèggiô đã ra gan chì da đá, không hề chút tình cảm động. Thánh-nhơn thấy vậy thì nói tiên-tri rằng cha ấy sẽ phải phạt nặng. Mà lời ấy sớm đã ứng nghiệm tỏ tường, vì chẳng bao lâu thì Đức Giáo-Hoàng rõ biết cha Lèggiô là kẻ giả hình mộng mị, nên cấm không được vào đền Vaticanô và đi lại cùng Toà áp việc các thầy Dòng.

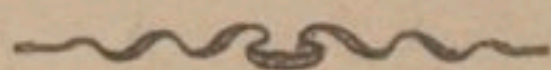
Trong lúc phải trăm ngàn đảng cay khốn-cực dường ấy, thánh An-phong-sô cũng được đôi chút ủi an, là các đảng Giám-mục khắp nước Nêapoli đều tỏ lòng kính tôn mến mộ. Có nhiều đảng đã làm tờ kêu cùng Toà-thánh, tỏ nỗi hắc bạch oan vu, và xin cho các cha trong Dòng được đủ quyền làm phúc giảng dạy, vì rằng nếu chẳng có các cha đạo-đức sốt-sắng dường ấy, thì các địa-phận phải chịu nhiều điều thiệt hại. Huống nữa trong việc ấy, thật vốn chỉ có hai người lầm lỗi, mà tất

cả các kẻ vô tội, nhứt là Đức Cha An-phong-sô, cũng đồng phải trọng phạt, thì thật là quá bề thảm thương tội nghiệp. Độ tháng ba năm 1783, thánh An-phong-sô cũng thừa dịp ấy, viết thư tâu xin cùng Đức Giáo-Hoàng; may sao cơn thánh-nộ đã nguôi lặn, nên Đức Thánh Cha cũng nhậm lời thánh-nhơn, là ban phép cho các cha trong Dòng Chúa Cứu-thế ở nước Nêapoli được các ơn phép như tại trong nước Toà-thánh, song cũng chưa nhận các cha ấy là kẻ thuộc Dòng, vì đang còn thuộc trong địa-hạt phải tuân luật mới vua phê, chớ chẳng phải là theo luật Đức Giáo-Hoàng Bênêditô XIV đã y nhận. Thánh An-phong-sô hằng vẫn ước ao hai nhánh trong Dòng được sáp nhập và người cũng chắc sẽ được như lời mình sở nguyện, song chẳng phải là đang lúc mình còn ở dưới thế này; như có một lần người đã nói cùng các cha trong Dòng rằng: « Tôi ước ao được thấy xong việc trước khi tôi chết, tôi đã kêu xin và tôi lại còn kêu xin cùng Đ. Mẹ, song thánh ý Chúa chẳng định như thế; khi tôi chết rồi thì việc mới êm đềm xuôi thuận. »

Mà quả thật như vậy, là qua năm 1790, ba năm sau ngày thánh-nhơn qua đời, thì vua Ferdinandô ban phép cho các thầy Dòng Chúa Cứu-thế trong nước mình được giữ luật Đức Giáo-Hoàng Bênêditô XIV đã phê nhận. Năm sau, Đức Giáo-Hoàng Piô VI cũng ban sắc-chỉ truyền cho cả hai nhánh bên nước Toà-thánh và ở nước Nêapoli được nhập làm một Dòng, và chọn một đẳng Bề-trên cầm quyền quản trị.

ĐOẠN THỨ NĂM

Cách ông thánh An-phong-sô ăn ở trong
mấy năm sau cùng



Nay thánh An-phong-sô tuổi đã già, sức đã yếu, lại thêm lắm nỗi đau lòng khốn cực, song không hề quên lo phận-sự bao giờ, lại càng chăm lo lam sáng danh Đ. C. T. một ngày một hơn, và sốt-sắng ái mộ việc cứu giúp linh-hồn thiên-hạ. Người hằng hết lòng lo việc công ích cho Hội-thanh, lại lo cho Dòng càng ngày càng thịnh cùng mọi người trong Dòng được thêm bề phước lạc. Khi các cha đi giảng về, người vui mừng hỏi han đón rước ; hề nghe những việc kẻ tội lỗi được ơn ăn-năn trở lại, thì người càng thêm thoã dạ vui lòng. Mà nhớ đến mình nay đã nên người già cả ốm đau, không còn giảng dạy như các anh em trong Dòng, người lại khóc và than rằng : « Còn tôi, tôi làm được gì ? thật tôi là kẻ vô dụng, chỉ là một gánh nặng cho nhà Dòng mà thôi ! » Vậy có ai muốn an ủi người, nói rằng người là kẻ đã lập Dòng, thì cũng được thông công trong các việc, người liền kêu lên rằng : « Ôi ! lập Dòng ! lập Dòng ! tôi là gì ? chẳng phải là kẻ khốn nạn sao ? Chính có một mình Đ. C. T. là Đấng đã lập Dòng, còn tôi là một vật xấu-xa hèn-hạ Chúa đã dùng để làm việc ấy mà thôi. »

Hễ việc gì làm sáng danh Đ. C. T., thì thánh-nhơn cũng ham, cũng mến, bất luận là công-việc của ai ; nay không còn viết sách bênh lẽ đạo được như trước nữa, người lại vui lòng xem sách kẻ khác, và khuyên giục những kẻ anh tài, gắng

công làm sách bác phi những điều rối lạc. Người biết các cha Dòng Tên là kẻ đạo-đức thông-thái, làm lợi ích cho Hội thánh nhiều đều, nên hằng đem lòng mến yêu cảm phục ; nghe rằng Dòng ấy còn được vững vàng trong một đôi nơi, thật người quá đổi vui-mãnh hoan-hỉ. Nghe tin có kẻ gieo điều rối lạc bè đảng Jansênistê, thánh-nhơn lại lo lắng khuyên người cứu chữa con chiên bồng-đạo. Lại hề nghe có kẻ tấn-lối nhơn-đức trọn lành thì người vui mừng quá bội ; như có một lần, thánh-nhơn gặp kẻ ở Nêapoli đến thăm mình, liền hỏi thăm đến Hội Thánh-đường, là Hội chính người đã tạo lập, kẻ ấy thưa rằng : « Nhờ những Hội đạo-đức ấy, thì chúng tôi lâu nay đã có đảng thánh ; dầu trong hàng các kẻ đánh xe cũng có người nên thánh. » Nghe mấy lời ấy, thánh An-phong-sô đang nằm liền chỗi dậy kêu lên rằng : « Ôi ! ở bên Nêapoli có những kẻ đánh xe mà nên thánh ! sáng danh Đ. C. Cha ! » Người nói đi nói lại như thế hai ba lần, và vì vui mừng quá, nên đêm ngủ cũng chẳng yên, khi thì kêu tên hầu, khi thì kêu thầy giúp việc, và chỉ nói rằng : « Ở bên Nêapoli có những kẻ đánh xe mà nên thánh ! Con nghĩ làm sao ? Sáng danh Đ. C. Cha ! Những kẻ đánh xe nên thánh ! Con đã nghe chưa ? » Xem vậy thì đủ rõ thánh-nhơn thương yêu người ta đến đổi nào, vừa nghe có kẻ nên nhơn-đức, thì người đã vui mừng đến thế !

Vốn người hằng giữ thói giảng về Đức Mẹ mọi ngày thứ bảy ; song từ năm 1780, thầy thuốc và cha linh-hồn cấm không cho giảng nữa, vì sợ người quá hao tổn tinh-thần sức lực. Nhưng thỉnh thoảng, khi nào tại nhà Dòng có mở kỳ cấm phòng, người lại dạy đưa mình vào nhà thờ

để giảng khuyên bôn-đạo. Có một lần, giảng vừa xong, người đưa tay lấy ảnh Chuộc tội đặt gần bàn thờ hầu ban phép lành cho các giáo-hữu, vừa mạch máu cánh tay đứt ra và chảy máu, song người không biết, mà các kẻ giúp người cũng chẳng hay, thành đê máu chảy từ nhà thờ đến phòng người ở, bôn-đạo đều tranh nhau lấy khăn thấm máu, và có kẻ lại lấy đất đã vấy máu thánh-nhơn, xem như là quý vật.

Khi có hàng đặc-đức đến cấm phòng trong nhà Dòng, thánh An-phong-sô năng mời vào phòng mình, mà khuyên giục ai nấy hãy đem lòng tôn kính phép Thánh-thể và sốt mến Đ. Mẹ. Có bữa kia người nói rằng : « Dầu kẻ đến đây chỉ được lòng sốt-mến Đ. Mẹ, thì cũng đủ rồi linh non. » Người kêu lên rằng : « Lạy Mẹ đau yêu, con muốn ở luôn dưới chơn Mẹ, vì Mẹ là như gốc nên mọi đẽu con trông cậy ! » Cũng có lần, người chịu theo lời các bà nhà phước kêu xin, mà nói về lòng kính mến Đ. C. G. và Đ. Mẹ ; nhiều khi người nói mãi đến hai ba giờ đồng hồ. Có một bữa, người đến viếng nhà thờ Dòng bà thánh Clara, để nhờ phép đại-xá Portiuncula, bà Mẹ bề-trên mới thừa dịp, xin người dạy ít lời, khuyên giục chị em trong nhà. Người liền nói về ơn kêu gọi, về sự giữ-vâng phép luật, rồi nói qua lòng kính mến Đ. C. G., nói đến đẽu nầy, thánh-nhơn không còn biết gì nữa ; không biết mình đau đớn ma cũng không biết là thời giờ đã qua, mãi đến tối trời mới hay mà dứt lời giảng dạy.

Thánh An-phong-sô lại hết lòng lo lắng cho các cha, các thầy trong Dòng. Người ra sức lo cho ai nấy được nên sốt-sắng đạo-đức, học hành thông-

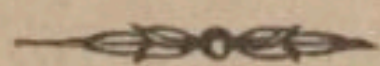
thái một ngày một hơn. Khi các thầy được nghỉ học, đến ở cùng người vài ngày, người vui mừng quá đôi, năng kêu vào trong phòng hỏi han trò chuyện. Có một bữa, người nói cùng các thầy rằng : « Xưa ông thánh Phanxicô Salesiô nói cùng bà mẹ Đệ Chantal rằng : Bà hãy dâng trót mình làm tôi Chúa, và từ bỏ thế gian cho trọn, hầu chỉ lo việc đẹp lòng Chúa mà thôi. Ở các con, nay cha cũng muốn dùng lời ấy mà nói cùng các con ; và cha ước ao rằng các con đều dốc lòng quyết chí lo cho nên thánh ; lòng các con còn thanh niên, hãy lo sốt mến Đ. C. G. ! Khi các con phải cơn cảm dỗ, thì hãy kịp kêu tên Đ. C. G. và Đ, Mẹ, là hai tên cực thánh không nên quên bỏ bao giờ. Các con hãy gẫm suy về sự Thương-khó Đ. C. G. Hãy chăm lo tìm kiếm Đ. C. T. mà thôi, ngoài ra chớ lo lắng gì nữa.. Ôi ! một trai thanh-niên kết hiệp bền chặt cùng Đ. C. G. thì tốt đẹp là dường nào !... » Người nghỉ một lát lại nói : « Vẫn chắc rằng Chúa muốn cho các con nên thánh. Nên nay cha khuyên dặn các con hai điều, là hãy vâng lời chịu lụy, dầu thầy làm bếp, các con cũng hãy vâng lời, vì chính nờ ở đức vâng lời làm cho ta được ơn bền đỗ, cùng ở khó-khẩn, và giúp ta kết hiệp cùng Chúa luôn ». Người cũng hết lòng lo đến của ăn, của mặc cho các thầy, năng hỏi thăm cho biết các thầy ăn gì, uống gì ; dầu nhà Dòng túng thiếu khó-khẩn, người cũng dạy phải lo cho các thầy có của vật thực cho tử-tế. Hễ có ai đau ốm, người lại ngồi ghế có bánh xe và dạy đưa đến phòng viếng thăm an ủi, cùng khuyên bảo kẻ liệt cam lòng chịu khó nhẫn nại.

Năm 1784, thánh An-phong-sô được tin vui mừng rằng có hai người ngoại quốc mới vào

Dòng tại Rôma. Ấy là Clémentê và Tadêô là hai người quê ở nước Austria. Nguyên hai người này mới sang kinh-đô Toà-thánh, ngụ trong một hàng quán kia, định qua ngày sau, hãy nghe chuông nhà thờ nào đánh trước, thì đến nơi ấy. Vậy vừa sáng sớm, nghe tiếng chuông nhà thờ kính ông thánh Julianô, liền vội vàng đến nơi, thì thấy có các cha Dòng đang sốt-sắng nguyện gắm. Hai bạn hành khách cầu nguyện hồi lâu, mới ra cửa hỏi thăm cho biết các cha ấy là người thuộc Dòng nào, vừa có đứa trẻ nói rằng : « Đó là các cha Dòng Chúa Cứu-thế, chính hai ông rồi cũng vào Dòng ấy. » Clémentê nghe tiếng trẻ, thì xem như ý Chúa, liền hỏi thăm lễ-luật trong Dòng, thấy nói là Dòng lo việc cứu giúp linh-hồn cô thân tất-bạt, lại là Dòng thánh An-phong-sô đã lập, người vui mừng quá bội, vì lâu nay đã nghe tiếng thánh-nhơn, cũng đã được xem nhiều sách thánh-nhơn đã chép, như là sách Tôn-triều Thánh-thể, nên vẫn hằng đem lòng mến-mộ. Vậy đồng lòng bàn tính cùng bạn là Tadêô, xin vào làm môn-đệ trong Dòng. Chính Clémentê sau đã nên người tài đức, làm thêm sáng danh Dòng Chúa Cứu-thế ; người vào Dòng được hai năm thì chịu chức linh-mục, và vâng lệnh Toà-thánh đi lập Dòng trong các nước lân-cận, cùng làm Bề-trên cả cai trị các nhà Dòng ấy. Khi người qua đời, danh tiếng như-đức đồn thổi khắp nơi, lại đã có nhiều phép lạ tỏ bề vinh-hiễn trên nước thiên-đàng, nên Toà-thánh đã xét tra hạnh-tích và đã phong chức thánh cho người.

ĐOẠN THỨ SÁU

Lòng thánh-nhơn kính-mến Chúa và Đ. Mẹ
cũng những việc người hăm mình đến
tội trong lúc tuổi già.



Trong hàng các thánh xưa nay, thường thấy
đấng thì yêu mến Chúa chịu nạn cách riêng, đấng
thì kính tôn phép TLánh-thể hết lòng, đấng lại
sốt-sắng mến yêu Đức Mẹ, còn thánh An-phong-sô
thì gồm đủ cả ba, và đã giữ cách vẹn-tuyền tuyệt
hảo, thật khó phân biệt việc nào trước việc nào
sau. Từ thuở bé thơ người đã tạc ghi ba điều ấy,
và đã vững-vàng, cầm giữ cho đến giờ lâm chung.
Người xem sự làm lễ hằng ngày như đều rất
khoái lạc ; lại nhiều lần, người đã bất tỉnh trên
bàn thờ, phải có kẻ đánh thức cho mạnh, người
mới tỉnh lại mà làm xong lễ. Khi thánh-nhơn đã
tám mươi tám tuổi, thân mình yếu đuối tật bệnh,
lại phải quá lao lực nhọc nhằn, thế mà cũng gắng
giữ mình hằng ngày làm lễ. Song qua năm 1784, là
ba năm trước khi qua đời, người phải nghe lời cha
linh-hồn, nên chẳng còn làm lễ như trước nữa.
Từ ấy, mỗi ngày người lo rước lễ, đoạn xem năm
sáu lễ luôn tiếp mà cảm ơn. Trong bảy năm trước
khi lìa cách thế tạm, thánh An-phong-sô không
còn lo việc dọn sách vở được, thì mỗi ngày người
ở trước bàn thờ luôn tám chín giờ đồng hồ. Từ
năm 1784, người hay ngất trí khi ở trước Minh
Thánh Chúa, nên cha Villani là kẻ coi sóc linh-
hồn người, cấm không cho người vào nhà thờ
nữa, thánh-nhơn cũng vui lòng vâng phục, song
không khỏi nỗi đau đớn cực phiền. Cha Villani

biết vậy mới khuyên người vào nhà nguyện kể bên nhà thờ mà châu Minh Thánh Chúa.

Thánh-nhơn có lòng sốt-sắng kính Chúa chịu nạn, hằng ngày người vẫn đi dâng thánh-giá ; từ khi lâm bệnh và đã già yếu, người lại dạy kẻ hầu đỡ một bên mà đi xung quanh hàng ba trong nhà, vì có đặt chặng dâng ở đó, Song năm người lên tám mươi tám tuổi, người chẳng còn đi như thể được nữa. Đang khi gẫm về Chúa chịu nạn, người cũng được ơn ngất trí nhiều lần, và có khi cũng bay lên khỏi đất.

Lại nào ai tả thấu lòng thánh An-phong-sô kính mến Đức Mẹ, nhứt là mấy năm sau này, người lại càng sốt-sắng kính mến phi thường. Lúc người đã lảng tai, không còn nghe tiếng chuông nhứt-một, thì dạy kẻ khác phải đến tin cho mình được hay. Người khẩn buộc mình lần hạt hằng ngày, và khi nào chưa xong, người chẳng chịu ngồi lại bàn cơm bao giờ. Thường người hay nói : mình có được rồi linh-hồn là nhờ việc lành lần hạt, mà một kinh Kính-măng đủ trọng hơn mọi cuộc yến tiệc linh đình. Người có lòng mến việc lần hạt, đến nỗi lúc nào trong tay cũng có cầm theo tràng chuỗi, và hễ bao giờ người đang cơn mê-mang mà nghe nói rằng phải lần hạt, thì tỉnh thức lại ngay. Mỗi ngày thứ tư, người kiêng thịt, có ý tôn kính Đức Bà trên núi Ca-ra-mê-lô, hầu nhờ mọi ơn lành bởi áo Đức Mẹ. Vậy Đức Mẹ đã ban một phép lạ thưởng người vì việc ấy. Số là khi người qua đời đã lâu, các đồ tần liệm đều mục nát tro bụi, song áo Đức Bà vẫn còn nguyên vẹn như thường. Lại đến ngày thứ bảy, thánh An-phong-sô cũ kiêng chẳng uống bao giờ ; song trong ba năm sau, người phải theo lời thầy thnốt

mà uống mỗi tối một chén « sô-cô-la » (chocolat). Người cũng năng khuyên bảo thúc giục các kẻ đến viếng thăm hãy hết lòng kính mến Đức Mẹ. Hằng ngày thánh-nhơn lại dạy đọc sách nói về Đức Mẹ cho mình nghe. Nói tắt một lời, Đ. C. G. và Đ. Mẹ là như hơi thở của thánh An-phong-sô, đến đổi dầu trong khi ngủ, thánh-nhơn cũng mở về hai đấng ấy. Như có lần kia, đang lúc người ngủ, có một thầy đi vào phòng thì nghe người mở rằng : « Ôi ! Mẹ đẹp-đẽ là dường nào ! Ôi ! Đ. C. G. xinh tốt là dường nào ! » Lần khác lại nghe : « Dầu trời sập tất tan, tôi cũng vẫn muốn làm đẹp lòng Chúa tôi. Ôi ! tôi hằng muốn làm đều gì đẹp lòng Chúa tôi mà thôi ! »

Hễ lòng càng tôn kính Chúa chịu nạn và kính mến Đức Nữ Đồng trinh, thì cũng càng mến ham việc hãm mình đền tội. Như thánh An-phong-sô nay tuổi đã quá tám mươi, song không hề lơỉ bỏ nhơn đức vâng lời, khó-khẩn khiêm nhượng, lại bày thêm trăm thể ngàn phương mà làm khốn xác thịt. Trước vì phải vâng lời thầy thuốc, nên thường mỗi tối, người uống một chén rượu cho dễ ngủ, song đến sau người cũng bỏ thói quen ấy và nói rằng : « Một ly nước thì hơn mọi chén ngon ngọt dưới thế gian. » Lại lúc người phải tật bệnh, không còn cầm roi đánh tội, không còn mang xích sắt được nữa, thì người làm việc khác mà hãm mình, là hễ khi sớm mai, kẻ hầu đặt người vào ghế cách thế nào, người cũng cứ ở yên không hề thay đổi, không hề tỏ dấu mệt nhọc, hay là lấy làm cực khổ đau đớn chút nào. Hoặc có ai xin phép đỡ người ngồi cho tử-tế hơn, thì người cười mà rằng : « Tôi muốn ngồi cho chính cũng được, song tôi muốn ngồi xiên thế này. »

Nghe qua ít điều, tưởng cũng đủ biết hơn đức thánh An-phong-sô cao trọng đến đôi nào, thật lòng mến Chúa đã không thua gì các thánh thiên-thần, mà việc bãm mình cũng khá sánh cũng các đấng tu rừng khô hạnh.

ĐOẠN THỨ BẢY

**Ông thánh An-phong-sô phải đều
khốn-cực trong linh-hồn.**

Có người trách thánh An-phong-sô đã quá hãm mình, e có khi thiếu sự khôn ngoan mà làm phiền lòng Chúa, song ai nghĩ như thế thì thật là kẻ non gan, hoặc tự mình không dám làm việc hãm mình phạt xác, hoặc sợ cho kẻ khác theo gương thánh-nhơn trong việc bãm mình đến tội. Chính thánh An-phong-sô đã tự làm khốn-cực cho mình đến thế, song bậc thánh càng cao, thì công tu luyện phải càng dày, càng nặng, nên trước mặt Đ. C. T., có lẽ các điều gian-truân khốn-cực thánh-nhơn đã chịu, hoặc tự mình, hoặc bởi tay kẻ khác, e cũng chưa phải là đủ theo thánh ý Chúa, nên nay Chúa lại còn ban thêm đều khốn-cực trong linh-hồn, hầu luyện cho xứng phần phước trọng Người đã dành để trên nước thiên-đàng.

Vốn trí khôn thánh-nhơn rất sắc-sảo tinh-tường, thế mà nay tự nhiên phải tối-tăm mù-mịt, chỉ thấy mình là kẻ tội lỗi mà thôi; lại bởi người quá lòng sợ tội, nên linh-hồn phải âu lo bối rối nuôn phần, đêm ngày thường phải trăm ngàn khốn-cực. Thánh-nhơn là người giỏi việc dlu dắc linh-

hồn kẻ khác, hễ ai bối-rối, người biết gỡ cho xong, ai lâm cơn buồn phiền, người lại lo cho khỏi, mà nay chính việc người, lại phải rối-rắm như tơ vò, như chỉ rối ; mình gỡ mình đã không được, mà ai giúp liệu cũng chẳng xong. Đã thế lại còn phải ngã lòng trông cậy, tưởng mình không được vào sổ kẻ lên thiên-đàng. Ma quỷ cũng thừa dịp ấy, xuất lực cám dỗ thánh-nhơn, làm cho người nghĩ tưởng những chuyện dông dài, nào là khiến cậy mình kiêu ngạo, nào là bắt chẳng còn tin mọi điều đạo thánh nên lòng người thật đã quá ưu-sầu cực lực. Nhiều lần cực phiền thối quá, người liền kêu lên rằng : « Hỡi ôi ! Nào có ai biết tôi sẽ được rồi linh-hồn chẳng ? » Đoạn người nhìn xem ảnh Chuộc tội, và khóc và than : « Lay Đ. C. G., xin chớ để con phải sa xuống hoả-ngục, con đã đáng phạt thì xin Chúa hãy phạt con ; song xin Chúa chớ phạt con trong hoả-ngục, vì ở trong hoả-ngục người ta chẳng mến Chúa ! » Dầu người than thở kêu van thế nào, song hình như Chúa cũng làm lơ, như chính người đã than thở rằng : « Tôi kêu cùng Chúa, mà Chúa chẳng khăng nghe tôi. Tôi nói : Lay Chúa Giêsu, con mến Chúa ; thì tôi lại nghe tiếng trả lời rằng : Mầy nói dối mà thôi. » Người phải những điều khổ cực thế ấy nhứt là khi toan chịu lễ, vì phần thì muốn rước Chúa, phần thì sợ hãi âu lo, xem mình như con bất hiểu, không dám ra mặt với cha-nhơn lành. Nhưng dầu phải tất tưởi thế nào, người cũng không hề phế bỏ phận sự. Dầu thấy mình phải nguội lạnh khô khan, thánh-nhơn cũng hằng vào nhà thờ thờ than cùng Đ. C. G. ngự trong Nhà Tạm. Người quen nói rằng : dầu ở trước Nhà Tạm không được gì, song

ít nữa là ma quỷ cũng đề cho mình được bằng an. Có một bữa, người lại nói : « Dầu phải thế nào, tôi cũng muốn thoã lòng tôi khát khao mến Chúa, lại dầu vì tội lỗi tôi, mà tôi đáng sa hoả-ngục, thì tôi cũng ao ước được mến Chúa đời đời. »

Thánh An-phong-sô phải cơn cảm dỗ dữ dằn nhứt là về sự ngã lòng trông cậy, mà người hằng chống trả một cách mạnh mẽ phi thường. Có một lần, ma quỷ lấy hình một người nhơn-đức kia, đã quen biết người, hiện đến nói chuyện ; đoạn lại nói về sự Chúa tiền định ai được lên thiên-đàng, ai không, mà rằng : « Nếu Đ. C. T. đã định cho ta phải phận-mạng kẻ sa xuống hoả-ngục, thì tôi và Đức Cha còn trông cậy gì được nữa ! » Thánh-nhơn đáp rằng : « Dầu ở trong hoả-ngục, tôi cũng một lòng kính mến Đ. C. G.. Tôi trông cậy chẳng phải vì công nghiệp tôi, song là vì sự Thương-khó Chúa. » Ma quỷ nghe lời khiêm-nhượng sốt-sắng thế ấy liền phải chịu thua và biến mất.

Dầu thánh An-phong-sô phải chịu cơn khốn-cực thế ấy trong mười tám tháng tròn, song Chúa cũng ban cho nhiều ơn mẫu nhiệm ; là đang buổi ấy, người lại năng được ngất trí và bay lên khỏi đất nhiều lần. Như có một bữa, người đang ngồi xe đi dạo trong nhà, vừa cha Vôlcipelli nghe người tự trách chẳng làm bổn-phận nên thưa rằng : « Đức Cha đang phải thế ấy, thì đọc một kinh Kính mến cũng đủ rồi. » Người liền hỏi : « Một kinh Kính mến à ? Kinh ấy làm sao ? Vậy hãy vẽ cho tôi đọc kinh ấy. » Vì người lảng tai nên cha Vôlcipelli phải lại gần cúi đầu kề tai và nói to lên rằng : « Lạy Chúa tôi, tôi kính mến

Chúa hết lòng. » Thánh-nhơn thừa lại chưa dứt câu, mình người đã nổi cao lên khỏi đất, đến đối đầu người đánh vào cằm cha ấy mạnh lắm. Cách vài ngày sau, người cũng bảo cha ấy nhắc cho mình đọc kinh Kính mến, song lần này cha Vòl-cipelli không dám lại gần, chỉ đứng xa mà đọc, mà thật cũng may cho cha biết liệu, không thì đã phải đau cằm như lượt trước. Lại có lần kia, cha Garzilli đã già chín mươi tuổi trao Mình Thánh cho người, thánh-nhơn vừa chịu lấy, thì biết là hình Bánh chưa truyền phép, mà đã quả thật như vậy, vì cha ấy xét lại mới nhớ thật mình đã quên. Trong năm 1786, người được ơn nói tiên tri nhiều lần, nhất là chỉ tỏ mấy tên những kẻ nghĩa thiết cùng mình phải qua đời trong năm ấy ; nhiều khi người nói tiên tri, chỉ cả ngày giờ năm tháng, và sau cũng đúng tạc lời người, không hề sai chệch.

Trong lúc này, thánh-nhơn cũng năng chữa nhiều tật bệnh con trẻ, một dấu phép lành người ban, thì kẻ diếc được nghe, người đau cũng được mạnh.

Nếu muốn thuật lại từng đều, e không bao giờ cho đủ, vậy chỉ kể một phép lạ sau này, là đều rất quan trọng. Như một đêm kia, núi hoả-diệm Vêsuvia phun lửa, phun đá rất dữ dội, ngọn lửa bay sang gần đến Pagani ; các thầy trong nhà Dòng đều sợ hãi, vội vàng chạy đến cùng thánh-nhơn. Người liền gặng lại gặng cửa sổ, thấy cơn nguy biến dường ấy thì thương hại cho những kẻ xa gần mắc nạn, liền kêu lên rằng : « Ôi Giêsu ! Ôi Giêsu ! Ôi Giêsu ! » Vừa các thầy xin người ban phép lành trên núi ấy, vì lòng khiêm nhượng nên người chẳng nghe, song ai nấy

đều kêu van năn nỉ lắm, người mới giơ tay làm phép mà rằng: « Nhơn danh Cha và Con và Thánh-Thần, tao ban phép lành cho mày ! » Ôi lạ-lùng thay ! Lời người vừa dứt thì nghe tiếng nổ vang lừng, lửa khói đều biến tan, đá núi đã phun ra cũng đổi xây phương hướng, lăn xuống vực sâu chớ không hại đến nhà cửa thiên hạ.

Ấy là một tích tỏ tài phép thánh-nhơn, và nhắc cho ai nấy biết là thánh-nhơn đã ngăn ngừa lắm việc nguy biến thiên-tai, nào trừ cơn đại hạn, nào ngăn đón hoả-diệm sơn, thật là công đã dày nên phước càng trọng.



ĐOẠN THỨ TÁM

Ông thánh An-phong-sô phải bệnh nặng và sinh thì.



Năm 1786, là năm thánh An-phong-sô lên chín mươi tuổi, nên đến ngày hai mươi bảy tháng chín, các cha tại Pagani đều hội lại mừng lễ Cửu tuần và làm lễ trọng thể cảm tạ ơn Chúa. Thánh-nhơn nghe tin, lòng càng thêm cảm động, vốn người hăng ao ước được giã từ chốn trần ai mà lui về nơi cực lạc, thì nay đã chín mươi, Chúa mới cho biết là ngày giờ gần đến, chính người cũng năng nói xa gần cho kẻ khác được hay. Có một cha thuộc Dòng Carmelô, thường năm vẫn đến thăm người độ kỳ tháng chín ; vậy năm ấy, khi đến thăm thì người nói rằng: « Ở cha Giuse, sang năm độ này, ta chẳng còn gặp nhau lại nữa. Xin cha hãy cầu nguyện cho tôi, hãy xin Đức Mẹ giữ gìn tôi. » Lại có các thầy thanh-niên mới đến ở học tại Paga-

ní, người cũng nói rằng : « Cha trông cậy chúng con sẽ được châu lễ cha. » Qua năm sau, hôm mười sáu tháng bảy, khi người đã nguyện gắm một hồi lâu, thì xây lại nói cùng thầy Antôn rằng : « Ở thầy, tôi phải dọn mình mà châu lễ trọng. » Cách hai ngày, người phải bệnh nặng, và liệt giường cho đến giờ mạng chung.

Vậy khi bốn-đạo hay tin thánh-nhơn lâm trọng bệnh, đâu đó đều tuôn đến chập nhà, ai ai cũng trông ước được phép lành người ban trước khi ly trần, và luôn tiện lại lấy chút gì làm dấu tích ; các đồ y-phục của thánh-nhơn, hoặc còn ở nhà, hoặc đã gởi đi giặt, người ta cũng tranh nhau thâu đoạt, hay là xé chia từng mảnh. Nhiều người lại đem ảnh tượng, tràng chuỗi và những đồ khác đến đề vào mình thánh-nhơn. Có một vi linh-mục đau chơn, đi đâu cũng phải chống gậy, khi vừa lấy áo Đức Bà của thánh-nhơn đặt vào đầu gối mình, tức thì lành bệnh.

Qua ngày hai mươi ba tháng bảy, thánh An-phong-sô bệnh đã quá nặng, nên người chịu phép xức-dầu. Khi chịu phép vừa xong, có kẻ xin người ban phép lành cho Dòng người đã lập và cho các thầy ; song người đang cơn mê, chẳng nghe, chẳng hiểu ; bấy giờ cha Villani truyền cho người vì đức vâng lời, phải tỉnh lại mà ban phép lành, tức thì người tỉnh lại và giờ tay làm phép ; đoạn phải nằm mê chẳng còn biết gì nữa, song chiều hôm ấy, người tỉnh lại và xin chịu lễ như thường.

Dầu phải đau đớn lắm, người hằng giữ mình vui lòng bằng tịnh, không hề than thở một tiếng bao giờ ; có đem thuốc đưa cho, thì người cứ việc uống ; nhưng lúc nào, người mê sảng không chịu

uống thuốc, mà hễ nghe rằng thầy thuốc dạy uống, liền vâng lời ngay. Có ai hỏi khá không thể nào, người chỉ nói rằng : « Hãy cảm ơn Chúa, hãy cầu cùng Đ. C. G. cho tôi. » Người phải liệt giường trong bốn mươi ngày, mà cứ nằm yên một bề, không hề trở trăn máy động, vì có ý bắt chước Chúa nằm trên Thánh-giá ngày xưa, nên cam lòng bằng tịnh, và dường như chẳng biết đau đớn chút nào ; song thật cả mình người đều lở-lói nhức-nhối khó chịu. Người lại hằng giữ cách nết na, dầu khi ấy là giữa tiết mùa hè nóng nực, và đang cơn bệnh hoạn ốm đau, song không hề chước chuẩn điều gì, chăm lo cẩn thận, đến nỗi không để cho ai sờ đến tay chơn mình,

Đã đau đớn thế mà cũng hằng lo cấm trí cấm lòng, khi thì hai tay ôm lấy ảnh Chuộc tội, khi thì hai mắt trông lên tượng Đức Mẹ, người nhìn xem tượng cách rất yêu mến và năng đọc kinh Kính mừng cách rất thông thả dịu dàng. Người lại dạy các thầy đến giúp, phải năng nhắc bảo và thúc giục người yêu mến Chúa. Vốn thánh-nhơn có lòng sốt-sắng kính mến Minh Thánh Đ. C. G., nên phải dọn bàn thờ và mỗi ngày phải làm nhiều lễ tại phòng người. Khi nào nghe hiệu chuông dâng Minh Thánh Chúa, thì hết lòng chăm chỉ sốt-sắng và mở mắt trông lên Hình Bánh trên bàn thờ ; đến khi gần rước lễ, dầu đang mê-mang một nhọc thể nào, tự nhiên cũng tỉnh dậy, mặt mày vui vẻ hỉ-hoan, và giăng tay ra cùng kêu lên rằng : « Ó Chúa Giêsu, xin Chúa hãy đến cùng con ! » Một hai khi, không nghe người kêu như vậy, bề-trên tưởng là người đang mê, nên không cho người rước lễ ; đến khi các lễ vừa xong, thánh-nhơn

thấy mình không được rước Chúa thì kêu lên rằng : « Hãy cho tôi rước Đ. C. G. ! Hãy cho tôi rước Đ. C. G. ! » Người cứ kêu xin một cách rất thảm thiết như vậy, làm cho những kẻ xung quanh đều động lòng sa nước mắt.

Vốn thánh An-phong-sô hằng ước ao được chết giữa con cái trong Dòng, thì nay đã được như lời ước nguyện. Bấy giờ cha Villani đưa tin cho các nhà Dòng được lạy, đâu đó từ trên chỉ dưới đều than khóc buồn phiền, ai cũng muốn gặp mặt cha nhưn lạnh trước khi người lìa cách thế tạm, nên tất các đảng bề-trên và nhiều cha nhiều thầy khác đều đến tại Pagani châu thăm cha thánh, và xin người ban phép lành cho mình ; đầu các cha ở bên nước Toà-thánh cũng mọi lòng sốt-sắng đến thăm cha lành gần tạ thế. Thánh-nhơn thấy đủ mặt con cái thiêng liêng thì vui mừng quá bội, tay thì ban phép lành mà miệng thì cười chúm chím. Trong lúc ấy, cũng có nhiều kẻ quan quyền quý phái và bà con thánh-nhơn đến viếng thăm người và xin phép lành.

Ma quỷ lại đến khuấy khuấy thánh-nhơn, song lần này người vẫn mạnh mẽ đánh đổ kẻ thù, một lòng vững vàng tin cậy Chúa, nên đã được bằng an thẳng trận.

Vốn thánh An-phong-sô là người hết lòng sốt mến Đức Mẹ, nên trong lúc đau đớn, thường vẫn năng tưởng nhớ Mẹ lành, năng hôn kính ảnh tượng. Xưa nay người vẫn năng kêu xin Đức Mẹ đến an ủi mình trong giờ lâm chung, như lời người quen nguyện rằng :

« Lạy Đức Bà an ủi kẻ âu lo ! Xin chớ từ bỏ con trong giờ lâm tử ; khi con phải hấp hối lâm chung, xin Mẹ làm cho con năng kêu đến Mẹ

hơn thường, đến đôi khi con trút linh-hồn, thì miệng con cũng còn đang kêu tên dịu dàng Đức Mẹ và tên cực trọng Đ. C. G. Song, ở Nữ-vương thiên-dàng, con lại còn xin ơn này nữa, xin Mẹ chớ chấp con quá lòng bạo dạn, là con xin Mẹ đến an ủi con trước khi con lìa thế. Xưa nay Mẹ đã ban ơn ấy cho nhiều người hết lòng làm tôi mẹ, thì nay con cũng ước ao và trông cậy con sẽặng chẳng sai. Thật con là kẻ có tội, chẳng đáng ơn trọng này, song con vẫn thành kính Mẹ, con kính mến Mẹ và cậy trông Mẹ. Ó Maria, xin chớ từ rẫy lời con, xin Mẹ hãy đến an ủi con, con trông đợi Mẹ. »

Thánh-nhơn hằng kêu xin như vậy, thì nay Đức Mẹ chưa đến ủi an, lẽ nào người lại chết mà chẳng được ơn trọng ấy ? Lẽ nào Đức Mẹ thường ban cho những kẻ tôi con Người, mà nay lại dành chẳng ban cho con rất yêu dấu mình là thánh An-phong-sô hay sao ?

Vậy bữa kia, mặt trời hầu lặn, thánh-nhơn đang nằm bằng yên, người ta đặt tượng Đức Mẹ vào tay người ; hai mắt người vừa trông thấy liền tỏ dấu vui mừng hơn hở, mặt mày sáng chói như vùng hào quang, và miệng có dấu mỉm cười vui vẻ, dường như người đang trò chuyện cùng ai gần đó một hồi lâu ; đến chiều tối cũng thấy như vậy. Lúc ấy có cha bề trên nhà Dòng và hai cha khác đang ở bên người, có một cha đưa cho người nhìn tượng R. T. Nữ đồng trinh, và khuyên người phú giao mình trong tay Đức Mẹ. Người nghe đến tên Đức Mẹ, liền tỉnh thức, mở mắt sững nhìn bức tượng, đoạn lại nằm mê ngất trí, và trên trán có ánh sáng chiếu giọi. Hẳn là người được trông thấy, được chuyện trò cùng Đức Mẹ, và

chính Đức Mẹ đã đến an ủi người. Thế là ơn thánh-nhơn kêu xin bấy lâu thì nay đã được, những lời ước nguyện nay cũng đã thành, ngày tháng đã đầy, công nghiệp đã trọng, vậy nay đã đến giờ nhắm mắt già chôn cách đầy, mà về hưởng phước trên chốn thường sinh cõi thọ. Ngày hôm sau, độ khi mười giờ ban mai, thánh-nhơn hấp hối, trong nhà đều hội lại quanh giường người đọc kinh cầu nguyện ; vừa qua mười hai giờ trưa, chuông nhà thờ đánh Nhứt một, thì thánh An-phong-sô nhắm mắt bằng an, sinh thì cách êm ái. Hôm ấy là ngày thứ tư, mồng một tháng tám năm 1787, người hưởng thọ chín mươi tuổi, mười tháng và năm ngày.

ĐOẠN THỨ CHÍN

Những đều vinh-hiến rạng danh

ông thánh An-phong-sô

Dân-sự thành Nôxêra nghe tin thánh-nhơn đã tạ trần, liền đua nhau tuôn đến, kẻ thì đem ảnh tượng tràng chuỗi, người lại đưa những hoa lá xinh tươi, xin cho đựng vào xác thánh, và đem về làm dấu khí. Ngày hôm sau, có hơn vạn người bồn-đạo các nơi lân-cận đến chật trước cửa nhà thờ. Có bốn bề-trên bốn nhà Dòng thánh-nhơn đã lập trong nước Nêapoli khiêng xác thánh cách rất trọng thể đưa vào nhà thờ ; lại có Đức Giám-mục thành Nôxêra cầm đèn theo sau. Khi làm lễ vừa xong, có nhiều người đàn bà đưa con mình vào hôn xác thánh. Trong ngày hôm ấy, nào hàng đặc đức, nào người thiên hạ đều đua nhau

giành lấy chút áo xống hoặc đồ đạc của thánh nhơn đã dùng hay là nay đã được chạm vào xác thánh ; các cha trong Dòng đều chịu lòng bồn-đạo giúp giùm việc ấy, song cũng không kịp cho thoã được mọi người.

Ngày lễ táng xác, có một trẻ nhỏ cháu cha Fuscô đang đau, nhờ đá đến xác thánh thì khỏi bệnh. Vậy khi cha ấy đến thuật lại phép lạ thánh An-phong-sô đã cứu chữa cháu mình, các cha trong Dòng liền cho một tượng thánh-nhơn. Khi về nhà, cha Fuscô đưa tượng cho cháu xem, trẻ ấy nhìn sững một hồi, liền có sắc vui mừng hớn hở và la lên rằng : « An-phong-sô, An-phong-sô ! » Lại giơ tay chỉ hình thánh-nhơn và ngửa mặt lên trời mà kêu rằng : « An-phong-sô ở trên trời ! Ông thánh ! Ông thánh ở trên trời ! » Cha mẹ bà con đang ở xung quanh thấy đều lạ lùng bỡ ngỡ, vì vốn trẻ ấy chưa biết nói bao giờ, chỉ mới lên một tuổi, lại chưa hề thấy mặt thánh-nhơn, và chưa hề nghe tên thánh-nhơn khi nào. Một lát sau, trẻ ấy lại kêu như trước ; và qua ngày hôm sau, khi thấy tượng ấy, cũng còn vui mừng kêu lên như vậy.

Lúc ấy tại thành Néapôli, có nhiều người nhơn đức, xưa nay quen nhờ thánh-nhơn diu-dắc việc linh-hồn, nay nghe tin người tạ tbe, ai nấy thật quá lòng thương tiếc khóc than, như là bà Oliveri nức nở tiếc than, không nguôi cơn sầu thảm ; vậy thánh-nhơn muốn an ủi con thieng liêng có lòng biến thảo dương ây, nên hiện về sáng láng tốt lành, làm cho bà ay vui mừng qua bội. Thánh-nhơn cũng có hiện về cùng một ba ở nhà Kín Candida và khuyên rằng : « O con, con hãy gắng sức tận tới hằng ngày về sự thanh sạch

bề trong ; lòng con phải nhớ tưởng một mình Chúa mà thôi ; hãy phú mình kính Chúa cho trọn, con hãy sẵn lòng chịu khó cho đẹp lòng Chúa ; cùng hãy ở trên thế-gian này dường như không có thế-gian vậy. »

Thánh-nhơn còn hiện đến nhiều lần khác ; song đây chỉ kể thêm một tích, vì không sao kể lại cho cùng cho đủ được. Nguyên ở bên thành Cava, có một bà tên là Catôna phải lâm bệnh nặng, các thầy thuốc đều chịu vô phương ; vừa may lúc ấy, có người bạn hữu đem chút dầu tích của thánh-nhơn đến đặt vào cánh tay bà ấy, cùng bảo hãy có lòng tin cậy và cầu nguyện. Khi người bạn, vừa lui về, bà ấy thấy có ba người nữ đồng trinh hiện đến, mà có một người xinh đẹp oai-nghi hơn, lại có thánh An-phong-sô đứng kề ba bà ấy, người mặc áo dòng, đầu cúi trước ngực, một tay cầm gậy các thầy trong Dòng quen cầm trong khi đi giảng, và một tay chỉ Catôna cho ba bà ấy. Bấy giờ có một bà đến cầm tay Catôna dạy đứng dậy và rằng : « Đức Bà con thấy đó, đã nhậm lời An-phong-sô là tôi tớ Người mà cho con lành bệnh. » Vừa nói dứt lời, thì các đấng đều biến mất và người bệnh liền được an thuyên lành mạnh.

Vậy khi thánh An-phong-sô qua đời chưa được bao lâu, mọi nơi đều gọi tờ về Rôma xin tôn phong cho người, đã có bốn trăm tám bản tâu xin, và trong số ấy cũng có bản vua nước Néapô-li tâu xin như các Giám-mục và các người bần-đạo. Qua năm 1796, đến ngày ba mươi tháng tư, Toà-thánh khởi công tra xét hạnh-tích thánh-nhơn. Đức Giáo-Hoàng Piô VI, là đấng xưa đã cất chúc bề-trên và chẳng nhìn thánh An-phong-

sô là người trong Dòng, nay chính mình ngài lại lo việc tấn phong ; và ngài cũng tỏ dạ phân nân vì đã làm cực lòng đấng thánh. Đến ngày mồng bốn tháng năm, ngài làm lễ phong chức đáng kính, và truyền khải hạch các sách vở hạnh tích thánh-nhơn hầu lo việc phong chơn-phước. Vốn trong Hội-thánh đã có luật dạy rằng : khi có người nhơn-đức nào qua đời, thì phải đợi năm mươi năm, mới được xét tra mà gia phong chức thánh, song Đức Giáo-Hoàng Piô VI đã ban chuẩn luật ấy, và ngày mồng bảy tháng năm, năm 1807, thì đã xong việc xét tra tích hạnh. Chẳng may lúc ấy, Đức Giáo-Hoàng đang phải cơn lưu đày ; đến khi trở về La-mã, qua ngày mười bảy tháng chín năm 1815, ngài mới ban sắc tặng phong Chơn-phước, ngày ấy là chính ngày lễ kính Bảy sự Thương khó Đức Mẹ lần thứ nhứt ; và ngài định ngày mười lăm tháng chín năm sau sẽ làm lễ phong chức cho thánh-nhơn.

Cách hai mươi bốn năm sau, là đến ngày hai mươi sáu tháng năm, năm 1839, Đức Giáo-Hoàng Grêgôriô XVI lại phong người lên bậc Hiền thánh. Trong kỳ ấy, ngài cũng có ban chức thánh cho bốn thầy Dòng khác, ba đấng thuộc Dòng ông thánh Pnanxicô, là ông thánh Pacificô, ông thánh Julianô, và ông thánh Giuse thánh-giá, là đấng đã nhường nhà thờ Đức Mẹ Chúa Trời tại Caposêlê cho Dòng thánh An-phong-sô ; cùng một đấng thuộc Dòng Tên, là ông thánh Phanxicô đệ Hiêrônymô, cũng là đấng đã nói tiên về thánh An-phong-sô khi thánh-nhơn còn nằm trong nôi.

Chính ngày làm lễ tấn phong, có đủ các đấng Giám-mục khắp nước Italia, lại có vua chúa nước Nêapôli và các nước lân cận, cũng có nhiều người

bà con thánh-nhơn hiện diện châu lễ. Trong dịp lễ ấy, tính số các thầy Dòng Chúa Cứu-thế cũng được độ một trăm thầy ở các nước lân cận đến châu lễ, tỏ bề vinh-hiễn đấng thánh tổ-phụ trong Dòng. Tại Rôma, các thầy lại thuê đúc tượng thánh-nhơn rất to lớn đặt kính trong đền thờ ông thánh Phêrô. Còn dân-sự thành Nêapôli đều nức lòng mừng rỡ, mới chọn thánh An-phong-sô làm thánh bổn mạng thứ nhì. Sau đến năm 1871, Đức Giáo-Hoàng Piô IX lại phong thánh An-phong-sô lên chức thánh Tấn-sĩ Hội thánh. Thật người đã đáng chức trọng ấy, vì đã làm biết bao nhiêu sách vở rất hay, lời lẽ rất chơn chính, bền giữ đức tin đạo thánh, và dạy dàng nhưn-đức trọn lành cho muôn vàn người thiên hạ.

Dòng thánh An-phong-sô đã lập, cũng nhiều phen chịu lắm nỗi tai nạn gian truân, nào vua chúa quan quyền, nào kẻ ghét ganh oán giận, nào người trong Dòng sinh sự phân chia, nào Đức Giáo-Hoàng ra tay thẳng phạt. Ngày thánh-nhơn qua đời, Dòng đang phải phân chia hai nhánh khác nhau, nhà đã ít, người lại không đông, thêm phải trăm bề khó-khăn thiếu thốn; kẻ phàm sinh lấy mắt trần tục nhìn xem, sao khỏi sinh dèu nghi nghị, tưởng e Dòng kia được sông cùng thánh-nhơn may mười năm, nay đã đến ngày tận số, biết nương cậy vào đâu hầu được bền đỗ vững vàng, biết có ai là người đỡ nâng, hầu nên càng ngày càng thịnh! Song xin chờ vội lắm, Dòng Chúa Cứu-thế vốn là việc Đ. C. T. đã dùng thanh An-phong-sô mà tạo lập, Đức Mẹ đã soi sáng lẽ-luật, lại nâng hộ trú cho Dòng, dầu thế nào cũng không xiêu, không đổ, song vẫn lan truyền một ngày một rộng, chỉ trong hai trăm

năm mà đã tràn khắp bốn biển : có nhà ở châu Mỹ châu Âu, cũng có nhà ở châu Phi châu Úc ; hoặc ở nước văn-minh, hoặc ở nơi mọi rợ, đâu đó đều được nhờ công các thầy Dòng Chúa Cứu-thế, con cái thánh An-phong-sô. Dầu ở cõi Á-Đông này, mấy ngàn năm tôn sùng đạo Khổng-tử, đạo Thích-ca, mà nhờ ơn Chúa đoái thương, nên đã ba bốn trăm năm nay, soi sáng cho nhiều người hiểu biết đức tin trở về chánh lộ nhất là trong nước Việt-Nam này ; nếu sánh về kỹ-nghệ tiền-tài, thì đành phận làm em người Âu-Mỹ, còn nói đến đức tin thờ Chúa, thì chưa chắc là chịu nhường bước cho ai, song cũng là người sanh sau, dễ muộn, nên cũng phải nhờ tay kẻ khác chỉ dẫn dắt dìu. Vậy năm 1923, Đức Khâm-mạng Toà-thánh bên Trung quốc phụng chỉ sang thăm viếng các địa-phận ở Đông-Dương, khi người về tàu lại những nỗi mường, nỗi sợ : mường vì thấy người giáo-hữu phần nhiều là kẻ hết lòng yêu người mến Chúa, song sợ vì thấy đã thiếu người giúp giúp, lại đang giữa buổi biến nguy, phong trào rối loạn, e dễ tiếm nhiễm những mối lạc lầm, thiệt hại cho người lương thiện. Đức Giáo-Hoàng chạnh lòng thương mến bôn-đạo Việt-Nam, vì biết là đoàn con tiết trung hiếu nghĩa, nên dạy Toà áp việc Truyền-giáo chọn Dòng sang lập, hầu trước là giúp cho người giáo-hữu, sau là tỉnh thức những người còn ngoại đạo. Vậy các đảng đồng ý xin Cha Bề-trên Cả Dòng Chúa Cứu-thế chọn người trong Dòng ngài gánh lo việc ấy ; ngài cũng vui lòng dạy Tỉnh Dòng ở bên Bắc-Mỹ lo liệu.

Vậy trong nhà Dòng ở Gia-nã-dại (Canada), từ trên chí dưới, nghe tin ấy đều hơn hớn vui

măng, vì có dịp liễu mình, bỏ quê hương xứ sở, bỏ cha mẹ bà con, sang giúp giùm anh em Nam-Việt. Nhờ thế nên từ cuối năm 1925 đến nay, đã lập được hai nhà Dòng Chúa Cứu-thế tại chốn Kinh-thành và ở đất Hà-nội. Vốn người trong nước, lòng đạo đã sẵn, việc tu hành lại mến, lại ham, nên chưa mấy năm, mà hai nơi đã thấy đông người viện-sĩ, có kẻ làm thầy giúp việc, có kẻ chuyên lo học hành, ai nấy đều hiệp một lòng, một ý vui vẻ thuận hoà, chăm lo tập dượt nhơn-đức một ngày một hơn, trước là lo cho mình nên thánh, sau là lo cho kẻ khác được rồi linh-hồn. Thật mục đích càng cao, thì công-nghiệp càng nặng, phước phận càng dày, mong sao nhờ ơn Chúa và Đức Mẹ cứu giúp phù trì, cho người trong Dòng được xứng đáng con cái thánh An-phong-sô, và người ở ngoài cũng được thông phần phước lạc. Vốn đảng lập Dòng là đảng thánh đã đủ bề nhơn-đức trọn lành, lại thông thái khôn ngoan, thêm lễ-luật Dòng là chính Mẹ lành đã sáng soi giùm giúp, có khi đi giảng, có lúc ở nhà, có việc dạy dỗ học hành, có việc hãm mình đền tội; đảng nhơn-đức vẫn rộng, vẫn dài, bề nhật-nhiệm vẫn nhiều vẫn sẵn, tùy sức lực mình, tùy ơn thánh Chúa, lại có đảng Bề-trên dạy dỗ chăm xem, nên hễ hết lòng giữ luật, bỏ ý riêng mình mà vâng theo thánh ý Chúa, cam lòng vui chịu sỉ-nhục khó khăn, thì cũng được phần thưởng Chúa thương ban bội hậu, như Dòng mới lập được hai trăm năm, mà trên thiên-đàng con cái thánh An-phong-sô cũng thấy đã đông, đã nhiều. Toà thánh đã phong chức thánh cho ba đảng, lại phong chức Chơn phước, chức Đáng kính và chức Tội tá Chúa cho

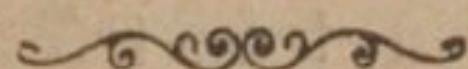
mười chín người, ấy là chưa kể số những người nữ người nam nhưn-đức ngày nay đang xét tra tích hạnh ; và hiện thời, kẻ đã được ba trăm bốn mươi tám nhà và gần sáu ngàn viện-sĩ ; lại cũng đã có nhiều đấng trong Dòng, vì đức trời tài cao, nên đã phải vâng lệnh trên mà thọ chức Hồng-y, thọ quyền Giám-mục.

Ngày nay khắp trong năm châu, ai là người có đạo mà chẳng nghe tiếng thánh An-phong-sô ; trước là chính hạnh-tích người đã như gương sáng cho kẻ hậu-sanh, và sau nữa, các sách vở người đã chép cùng Dòng người đã lập, thật đã cứu chữa vô vàn vô số linh-hồn. Hạnh này đã vụng về chép dịch, vì trông cậy kẻ đọc không quản đến lời văn, chỉ xem tích chuyện làm ích, làm vui, hầu nhớ giữ mình thêm lòng tôn kính thánh An-phong-sô, xin người cho mình được theo gương học tập, và xin cho những kẻ xa gần được theo dấu bước thánh-nhơn, hết lòng kính mến Đ. C. G. và Đ. Mẹ.

CHUNG



MỤC LỤC



Phần thứ nhất

Từ ngày ông thánh An-phong-sô
sinh ra đến ngày người lập Dòng
Chúa Cứu-thế.

- Đoạn thứ 1 — Ông thánh An-phong-sô chịu
giáo-dục trong chốn gia-đình. 5
- Đoạn thứ 2 — Ông thánh An-phong-sô lo học
hành và làm trạng-sư. 10
- Đoạn thứ 3 — Ông Chúa kêu gọi ông thánh An-
phong-sô. 14
- Đoạn thứ 4 — Ông thánh An-phong-sô dự
vào hàng phẩm-chức trong Hội-thánh. 19
- Đoạn thứ 5 — Những đều hiệu-quả lúc ông
thánh An-phong-sô mới khởi công lo
việc cứu-giúp linh-hồn. 24
- Đoạn thứ 6 — Ông thánh An-phong-sô vào
trường Thánh-thất. 29
- Đoạn thứ 7 — Ông thánh An-phong-sô được
ơn Chúa soi sáng về việc lập Dòng. . 33
- Đoạn thứ 8 — Những đều gian-nan khốn-cực
trong lúc lập Dòng. 38

Phần thứ hai

Từ ngày ông thánh An-phong-sô lập
Dòng Chúa Cứu-thế đến ngày người
thọ quyền Giám-mục.

- Đoạn thứ 1 — Ông thánh An-phong-sô lướt

| | |
|--|-----|
| thắng mọi đều trắc-trở gian-nan khi sắp lập Dòng. | 43 |
| Đoạn thứ 2 — Buổi Dòng Chúa Cứu-thế mới khai lập tại chốn Scala. | 47 |
| Đoạn thứ 3 — Ông thánh An-phong-sô cho người vào Dòng và lập thêm nhà mới. | 53 |
| Đoạn thứ 4 — Dân-sự thành Ciêrani được nhờ ơn các cha trong Dòng giảng-dạy. | 58 |
| Đoạn thứ 5 — Gốc-tích Hội giảng cấm-phòng trong Dòng Chúa Cứu-thế. | 61 |
| Đoạn thứ 6 — Những điều cứu-chữa hơn-dân và những cơn trong Dòng mắc nạn. | 64 |
| Đoạn thứ 7 — Công-việc các kỳ đại-phúc giảng- dạy. | 69 |
| Đoạn thứ 8 — Kỳ đại-phúc tại thành Nêapôli và lễ khấn-hứa lần thứ nhứt trong Dòng | 74 |
| Đoạn thứ 9 — Nhà Dòng tại chốn Nôxêra lập thành và chịu cơn tai nạn. | 79 |
| Đoạn thứ 10 — Những cơn bắt-bớ tại Nôxêra và cuộc bằng-an toàn thắng. | 85 |
| Đoạn thứ 11 — Nhà Dòng mới lập tại Ilicêto và kỳ đại-phúc trong thành Foggia. | 90 |
| Đoạn thứ 12 — Lập nhà Dòng ở Capôsêlê và dấu Đức-Mẹ yêu thương Dòng Chúa Cứu-thế. | 97 |
| Đoạn thứ 13 — Ông thánh An-phong-sô xin vua nhận Dòng và các kỳ giảng-dạy tại thành Nêapôli. | 101 |
| Đoạn thứ 14 — Toà-thánh phê nhận luật Dòng | |

| | |
|--|-----|
| Chún Cứu thế và kỳ-Hội chung lần thứ nhứt trong Dòng. | 105 |
| Đoạn thứ 15 — Tóm tắt lễ-luật trong Dòng. . | 108 |
| Đoạn thứ 16 — Lược kể hạnh-tích các đấng nhơn-đức đã qua đời từ khi lập Dòng đến bây giờ. | 119 |
| Đoạn thứ 17 — Cơn tai-rạn vì lời oan-vu cùng lập thêm nhà mới tại Bê-nê-vê-nô. . . | 126 |
| Đoạn thứ 18 — Những kỳ đại-phúc trong xứ Calabria và trong thành Amalfi . . | 132 |
| Đoạn thứ 19 — Ông thánh An-phong-sô sửa khuôn-phép nhà trường địa-phận Nô-la và tỏ lòng hiền-hoà khiêm-nhượng. . | 137 |
| Đoạn thứ 20 — Lập nhà Dòng ở gò Sicilia và công việc thánh-nhơn tại thành Néapôli | 141 |
| Đoạn thứ 21 — Cách ông thánh An-phong-sô thương-yêu và lo lắng cho các thầy trong Dòng. | 146 |

Phần thứ ba

Từ ngày ông thánh An-phong-sô thọ
quyền Giám-mục đến ngày người từ
chức trở về nhà Dòng.

| | |
|--|-----|
| Đoạn thứ 1 — Ông thánh An-phong-sô phải vâng lệnh Đức Giáo-Hoàng lãnh chức Giám-mục. | 150 |
| Đoạn thứ 2 — Ông thánh An-phong-sô sang thành Rôma chịu chức Giám-mục. . . | 154 |

- Đoạn thứ 3 — Công việc ông thánh An-phong-sô trong lúc mới nhận địa-phận Agatha 157
- Đoạn thứ 4 — Công việc sửa đổi trong các nhà trường Hội-thánh và những kỳ thánh-nhơn đi kinh lược địa-phận. 162
- Đoạn thứ 5 — Cách ông thánh An-phong-sô giữ các nhơn-đức trong khi đi kinh-lược và cách người lo-lắng cho con chiên trong địa-phận. 165
- Đoạn thứ 6 — Ông thánh An-phong-sô lo giúp người trong cơn đói khát. 171
- Đoạn thứ 7 — Ông thánh An-phong-sô phải bệnh nặng và đi nghỉ tại nhà dòng ở Pagani. 175
- Đoạn thứ 8 — Ông thánh An-phong-sô lập Dòng nữ Chúa Cứu-thế tại thành Agatha, và Dòng nam phải cơn bắt-bớ tai-nạn. 178
- Đoạn thứ 9 — Ông thánh An-phong-sô sang thành Nêapôli lo việc Dòng người. . 181
- Đoạn thứ 10 — Ông thánh An-phong-sô phải bệnh lặt. 184
- Đoạn thứ 11 — Nhà Dòng Girgenti phải cơn tai-nạn. 188
- Đoạn thứ 12 — Ông thánh An-phong-sô lo cho các cháu, con đức-ông Herculô. . . 190
- Đoạn thứ 13 — Nhà Dòng phải cơn bắt-bớ tai-nạn tại thành Nêapôli và ở gò Sicilia. 194
- Đoạn thứ 14 — Phép lạ ông thánh An-phong-

- sô đến châu Đức Giáo-Hoàng tại thành
Rôma. 196
- Đoạn thứ 15 — Các nhơn-đức ông thánh An-
phong-sô đã giữ trong lúc làm Giám-mục 198
- Đoạn thứ 16 — Cách ông thánh An-phong-sô
ăn ở cùng người ta. 205
- Đoạn thứ 17 — Ông thánh An-phong-sô được
tức Giám-mục về ở tại Pagani. . 209

Phần thứ tư

Từ ngày ông thánh An-phong-sô
trở về nhà Dòng Pagani đến ngày
người qua đời.

- Đoạn thứ 1 — Ôn thánh An-phong-sô về ký sĩ. 213
- Đoạn thứ 2 — Dòng thẳng khỏi cơn tai-nạn
oan-vu và thánh-nhơn chữa kỳ đại hạn. 215
- Đoạn thứ 3 — Điều rủi-ro cha Majônê sửa đổi
luật Dòng. 220
- Đoạn thứ 4 — Ông thánh An-phong-sô phải
cắt chức và Dòng thánh phân rẽ hai nhánh 223
- Đoạn thứ 5 — Cách ông thánh An-phong-sô
ăn ở trong mấy năm sau cùng. . . 230
- Đoạn thứ 6 — Lòng thánh-nhơn kính-mến
Chúa và Đức Mẹ cùng những việc người
hăm mình đến tội trong lúc tuổi già. . 235
- Đoạn thứ 7 — Ông thánh An-phong-sô phải
đều khốn-cực trong linh-hồn. . . . 238

- Đoạn thứ 8 — Ông thánh An-phong-sô phải
bệnh nặng và sinh thì. 242
Đoạn thứ 9 — Những dấu vinh-hiền rạng
danh ông thánh An-phong-sô. 247



